

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI

LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
(1929 - 1945)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

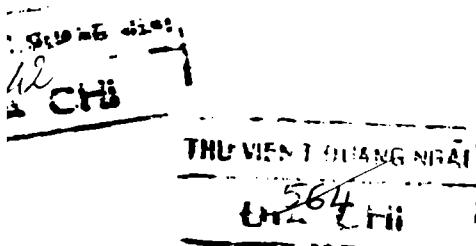
LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
(1929 - 1945)

Kinh Biếu

BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ TỈNH QUẢNG NGÃI

LỊCH SỬ  
ĐẢNG BỘ  
TỈNH QUẢNG NGÃI  
(1929 - 1945)

(Tái bản có sửa chữa, bổ sung)



NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA  
HÀ NỘI - 2005

**Chỉ đạo nội dung:**

**BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI**

**Chỉ đạo biên soạn:**

**PHẠM SY**

**PHẠM ĐÌNH KHỐI**

**Các đồng chí tham gia giúp đỡ biên soạn:**

**PHẠM THANH BIÊN**

**LÊ TẤN TOÁ**

**NGUYỄN PHÚ SOẠI**

**KIỀU HOÀNG**

**NGUYỄN THANH (KHOÁCH)**

**NGUYỄN QUANG CỰ**

**NGUYỄN HIẾN**

**CAO KÝ**

**LÊ VĂN BA**

**Biên soạn:**

**PHẠM NHÓ (Chủ biên)**

**TẠ THANH**

**Hoàn chỉnh bản thảo:**

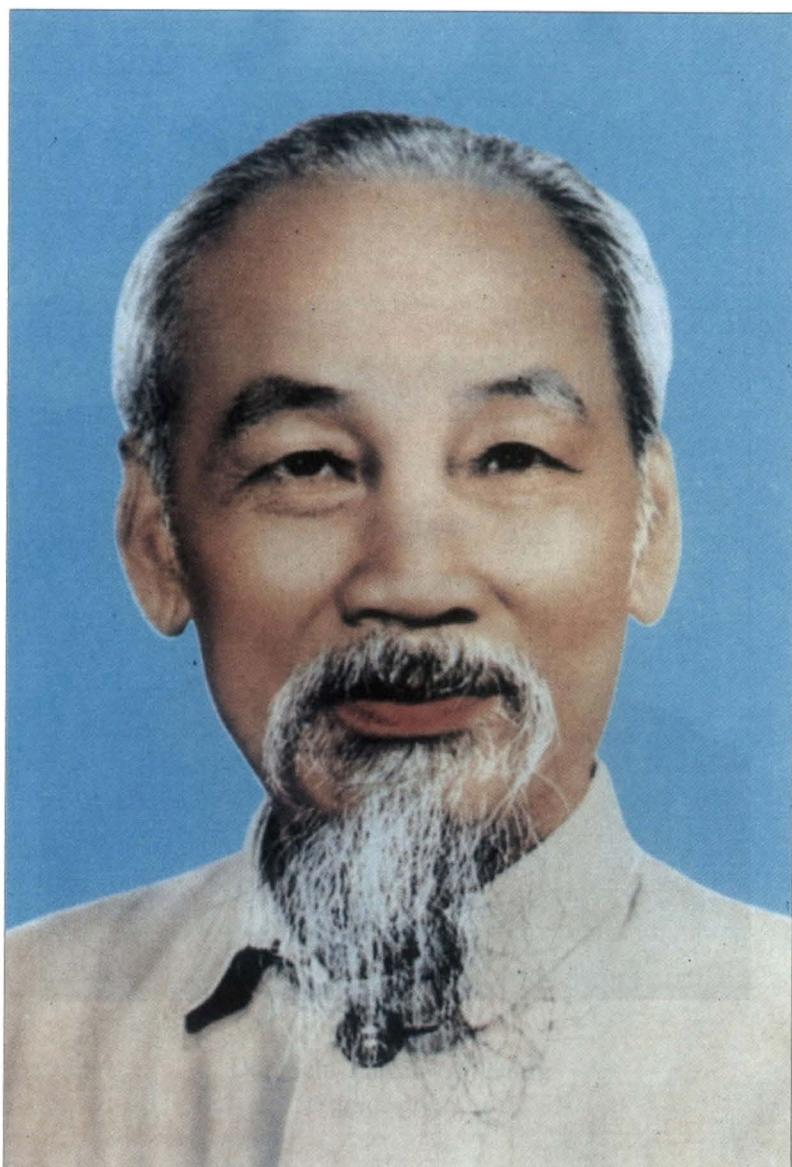
**VÕ VĂN HÀO**

**Có sự đóng góp của các đồng chí:**

**NGUYỄN QUÝ, TÙ TÂN VŨ, BÙI HỒNG NHÂN,**

**TRẦN THỊ MỘNG NAM, NGUYỄN THÁI BÌNH,**

**ĐOÀN TẤN NGHĨA, TRẦN ĐỨC MINH**



Chủ tịch Hồ Chí Minh  
(1890 - 1969)





**Đồng chí Phạm Văn Đồng**  
**(1906 - 2000)**



## LỜI NHÀ XUẤT BẢN

Việc nghiên cứu, biên soạn, xuất bản và phổ biến Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cũng như lịch sử đảng bộ các địa phương là nhiệm vụ quan trọng trong công tác tư tưởng, giáo dục truyền thống cách mạng "uống nước nhớ nguồn", góp phần vào cuộc đấu tranh kiên trì, bảo vệ và phát triển chủ nghĩa Mác - Lê nin và tư tưởng Hồ Chí Minh, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng ta.

Với tinh thần ấy, Nhà xuất bản Chính trị quốc gia xuất bản cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945) (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)* do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi chỉ đạo nội dung biên soạn.

Trên cơ sở cuốn sách *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 (Sơ thảo)*, do Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghĩa Bình chỉ đạo biên soạn đã xuất bản năm 1985; tiếp thu những ý kiến đóng góp của các nhân chứng lịch sử và những tư liệu bổ sung đã được thẩm định, nội dung cuốn sách đã ghi rõ những nét chủ yếu của truyền thống cách mạng kiên cường, lịch sử đấu tranh anh dũng và sáng tạo của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi trong 15 năm đấu tranh giành chính quyền do Đảng ta lãnh đạo. Đó là quá trình trưởng thành của Đảng bộ và phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ngãi trong giai đoạn cách mạng 1930 - 1945. Điều nổi bật nhất là công tác xây dựng Đảng bộ gắn bó mật thiết với quá trình Đảng bộ lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh

chấp hành nghiêm chỉnh và vận dụng sáng tạo các chủ trương, đường lối của Đảng và các Nghị quyết của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 8 (tháng 5-1941) vào thực tiễn phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi. Nhờ vậy, phong trào cứu nước đã nhanh chóng phát triển dẫn đến kịp thời nổ ra Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945 thành công trong toàn tỉnh Quảng Ngãi, góp phần xứng đáng vào thắng lợi vĩ đại của Cách mạng Tháng Tám 1945 trong cả nước.

Cuốn sách đã nêu rõ những bài học kinh nghiệm quý báu của Đảng bộ và phong trào cách mạng của nhân dân các dân tộc tỉnh Quảng Ngãi trong công cuộc đấu tranh giành chính quyền, góp phần đưa đến Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công trong cả nước. Đó là niềm tự hào, là cơ sở để Đảng bộ Quảng Ngãi lãnh đạo nhân dân các dân tộc trong tỉnh giữ vững niềm tin, góp phần cùng cả nước thực hiện thắng lợi cuộc kháng chiến ròng rã 30 năm (1945 - 1975) chống bọn đế quốc xâm lược, đưa đến thống nhất đất nước, cùng cả nước đang thực hiện thắng lợi công cuộc đổi mới đất nước theo mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh.

Nhân dịp chuẩn bị Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội Đảng lần thứ X, Nhà xuất bản xin trân trọng giới thiệu cuốn sách với bạn đọc, trước hết là cán bộ, đảng viên, nhân dân các dân tộc trong tỉnh, nhất là thế hệ trẻ tỉnh Quảng Ngãi.

*Tháng 5 năm 2005*  
NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

## LỜI GIỚI THIỆU

Quảng Ngãi là một tỉnh giàu truyền thống yêu nước và đấu tranh cách mạng. Mảnh đất này là nơi sinh ra những con người đã làm rạng rỡ quê hương, đất nước như Trương Định, Lê Trung Đình, Nguyễn Tự Tân, Trương Quang Trọng, Phạm Văn Đồng, Nguyễn Nghiêm... Từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời và lãnh đạo cách mạng Việt Nam, nhân dân Quảng Ngãi luôn luôn thể hiện tinh thần đoàn kết, anh dũng, bất khuất trong cuộc đấu tranh chống bọn đế quốc, thực dân xâm lược và bọn phong kiến phản động, càn cù sáng tạo trong lao động sản xuất, khắc phục mọi khó khăn xây dựng cuộc sống ngày càng tốt đẹp hơn. Nhân dân các dân tộc ở Quảng Ngãi có tinh thần cách mạng triệt để, đóng góp nhiều công lao to lớn vào sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, đất nước.

Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi rất tự hào là trung tâm của phong trào cách mạng các tỉnh Nam Trung Bộ những năm 1930 - 1945, là quê hương của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ anh hùng - tiền thân của lực lượng vũ trang của nhân dân Liên khu V; tự hào là một trong những vùng tự do, căn cứ cách mạng trong cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp (1945 - 1954). Quảng Ngãi cũng

là nơi diễn ra cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (1959), mở đầu cho phong trào Đồng khởi ở miền Trung; tự hào là nơi đã làm nên chiến thắng Ba Gia, Vạn Tường (1965), góp phần đánh bại các chiến lược chiến tranh của Mỹ - ngụy, giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước. Sau năm 1975, dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân Quảng Ngãi đã có nhiều nỗ lực trong việc khắc phục hậu quả chiến tranh, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống nhân dân và đã đạt được những thành tựu quan trọng trong công cuộc đổi mới, góp phần cùng cả nước bước vào thời kỳ đẩy mạnh sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Để ghi nhận công lao vô cùng to lớn của Đảng bộ và nhân dân tỉnh nhà trong cuộc đấu tranh giành chính quyền từ năm 1929 đến năm 1945, từ năm 1976 đến năm 1985, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Nghĩa Bình đã chỉ đạo sưu tầm, khai thác, xác minh tư liệu để biên soạn tập *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 (Sơ thảo)*.

Từ khi được xuất bản cho đến nay, tập Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 1929 - 1945 đã được toàn Đảng bộ và nhân dân hoan nghênh. Đồng thời, Ban Thường vụ Tỉnh ủy cũng đã nhận được nhiều ý kiến đóng góp, đề nghị điều chỉnh và bổ sung đánh giá các sự kiện, các nhân vật lịch sử một cách chính xác và khoa học hơn. Tiếp thu tất cả các ý kiến quý báu đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo sưu tầm, bổ sung và nghiên cứu, thẩm định tư liệu để chỉnh biên tập sách trên. Đến nay việc chỉnh biên tập *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (1929 - 1945) (Tái bản có sửa chữa, bổ sung)* đã hoàn thành.

Tập sách này là sự kế thừa các kết quả nghiên cứu những tài liệu, tư liệu lịch sử đã được thẩm định trong tập Sơ thảo đã xuất bản năm 1985 và các tập lịch sử truyền thống các địa phương, ban, ngành, đoàn thể; đồng thời được bổ sung các sự kiện, các nhân vật lịch sử trong các phong trào cách mạng tỉnh nhà trước và trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Tập sách là sự tổng kết quá trình xây dựng và phát triển trong giai đoạn cách mạng đầy gian khổ, hy sinh, nhưng vô cùng hào hùng của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi, là tài liệu quý để giáo dục các thế hệ hiện nay và mai sau tiếp tục phát huy truyền thống yêu nước và cách mạng của quê hương trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

Tập sách này được nhiều nhân chứng lịch sử qua các thời kỳ cách mạng đóng góp tư liệu, giúp đỡ chọn lọc, đánh giá, thẩm định, bổ sung nhiều sự kiện, nhân vật lịch sử. Tuy vậy, tập sách vẫn chưa tránh khỏi còn những thiếu sót, hạn chế. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi xin chân thành cảm ơn các đồng chí lãnh đạo chủ chốt, các đồng chí lão thành cách mạng, đồng bào, đồng chí, các cơ quan, đơn vị, các địa phương, Viện Lịch sử Đảng thuộc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã tạo điều kiện giúp đỡ, đóng góp nhiều ý kiến quý báu trong quá trình tổ chức biên soạn tập sách. Ban Thường vụ Tỉnh ủy rất mong đồng chí, đồng bào, các tổ chức, các cơ quan, đơn vị đóng góp ý kiến để lần xuất bản sau cuốn sách được hoàn chỉnh hơn.

Nhân dịp kỷ niệm 75 năm ngày thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam và các ngày lễ lớn năm 2005, chào mừng

Đại hội Đảng bộ các cấp tiến tới Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi trân trọng giới thiệu với đồng bào, đồng chí và bạn đọc tập sách này.

*Tháng 5 năm 2005*  
BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY QUẢNG NGÃI

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH TỈNH QUẢNG NGÃI



Bản đồ hành chính tỉnh Quảng Ngãi



## **MỞ ĐẦU**

# **QUẢNG NGÃI - ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN - KINH TẾ - XÃ HỘI. TRUYỀN THỐNG YÊU NUỚC VÀ CÁCH MẠNG**

## **I - ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ TÌNH HÌNH KINH TẾ - XÃ HỘI**

Quảng Ngãi là một tỉnh nằm ven biển miền trung, trên trục giao thông huyết mạch Bắc - Nam (Quốc lộ 1A và đường sắt xuyên Việt), khoảng giữa chiều dài của đất nước.

Quảng Ngãi nằm ở tọa độ từ  $14^{\circ}32'40''$  đến  $15^{\circ}25'$  vĩ bắc và từ  $108^{\circ}06'$  đến  $109^{\circ}04'35''$  kinh đông, phía bắc giáp tỉnh Quảng Nam, phía nam giáp tỉnh Bình Định, phía tây giáp các tỉnh Kon Tum, Gia Lai, phía đông là biển Đông. Chiều dài của tỉnh theo hướng Bắc - Nam khoảng 100km, chiều rộng theo hướng Đông - Tây khoảng hơn 50km. Diện tích tự nhiên 5.135,20km<sup>2</sup>, trong đó đất sản xuất nông nghiệp chiếm gần 20%, đất lâm nghiệp chiếm 65,6%. Bờ biển Quảng Ngãi dài khoảng 130km, từ hải giới giáp Quảng Nam đến hải giới giáp Bình Định.

Nằm trong khu vực kinh tế trọng điểm miền trung,

ngoài Quốc lộ 1A và đường sắt xuyên Việt chạy qua, các vùng và các địa phương Quảng Ngãi còn nối liền nhau bằng các tỉnh lộ, các đường liên huyện, liên xã. Đặc biệt, Quốc lộ 24A nối Tây Nguyên với khu kinh tế Dung Quất, tạo điều kiện tốt để phát triển mạnh mẽ các lĩnh vực kinh tế - xã hội, đổi ngoại và quốc phòng của tỉnh.

Hiện nay tỉnh Quảng Ngãi có 1 thị xã (thị xã Quảng Ngãi), 6 huyện đồng bằng (Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành, Mộ Đức, Đức Phổ), 6 huyện miền núi (Tây Trà, Trà Bồng, Sơn Tây, Sơn Hà, Minh Long, Ba Tơ) và huyện đảo Lý Sơn, nằm cách cảng Sa Kỳ khoảng 25 km.

Quảng Ngãi xưa vốn là Cố Luỹ động, đến thời Hồ Hán Thương, năm 1402, Cố Luỹ động chia thành Châu Tư và Châu Nghĩa trực thuộc Lộ Thăng Hoa nước Đại Ngu. Năm Hồng Đức thứ hai (1471), vua Lê Thánh Tông thu phục và hợp nhất hai châu thành phủ Tư Nghĩa. Năm Nhâm Dần (1602) đổi Lê Hoằng Định, Nguyễn Hoàng đổi phủ Tư Nghĩa thành phủ Quảng Nghĩa. Năm 1776, nhà Tây Sơn đổi phủ Quảng Nghĩa thành phủ Hoà Nghĩa. Năm 1805, Gia Long đổi phủ Hoà Nghĩa thành phủ Tư Nghĩa, đồng thời đặt ra dinh Quảng Nghĩa và cho đến năm 1808 lại đổi dinh Quảng Nghĩa thành trấn Quảng Nghĩa. Năm 1832, vua Minh Mệnh đổi trấn Quảng Nghĩa thành tỉnh Quảng Nghĩa. Quảng Ngãi trở thành một đơn vị hành chính nhà nước từ đó. Trong thời thuộc Pháp, tỉnh có tên gọi là Quảng Ngãi. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công đến trước ngày bầu cử Quốc hội khoá I (6-1-1946), tỉnh có tên gọi là tỉnh Lê Trung Đinh, sau đó trở lại tên tỉnh Quảng Ngãi. Đến cuối năm 1975 tỉnh

Quảng Ngãi hợp nhất với tỉnh Bình Định, lấy tên là tỉnh Nghĩa Bình. Đến ngày 01 tháng 7 năm 1989, tỉnh Quảng Ngãi được tái lập.

Năm 1932, dân số Quảng Ngãi có 428.059 người. Năm 2003, dân số toàn tỉnh có 1.257.972 người, gồm các dân tộc: Việt (thường gọi là người Kinh), Hrê, Cor, Ca Dong và một số dân tộc thiểu số khác. Người Kinh đa số sinh sống ở các huyện đồng bằng và một số ít sống ở miền núi. Đồng bào các dân tộc thiểu số sống ở các huyện miền núi của tỉnh và một số xã của các huyện đồng bằng như Tư Nghĩa, Bình Sơn, Sơn Tịnh, Nghĩa Hành.

Khí hậu ở Quảng Ngãi chia làm 2 mùa mưa nắng rõ rệt. Mùa nắng kéo dài từ tháng 1 đến tháng 9, mùa mưa kéo dài từ tháng 10 đến tháng 12 hàng năm tính theo dương lịch. Nhiệt độ trung bình cả năm là 25,7°C, độ ẩm trung bình cả năm là 86%, lượng mưa trung bình cả năm là 3.423mm, số giờ nắng trung bình cả năm là 1.996 giờ.

Quảng Ngãi có 2 vùng địa hình: vùng trung du miền núi và vùng đồng bằng chạy dài sát ven biển, với 4 sông lớn là Trà Bồng, Trà Khúc, Sông Vệ, Trà Câu chảy ra các cửa biển Sa Côn, Sa Kỳ, Cổ Luỹ, Mỹ Á.

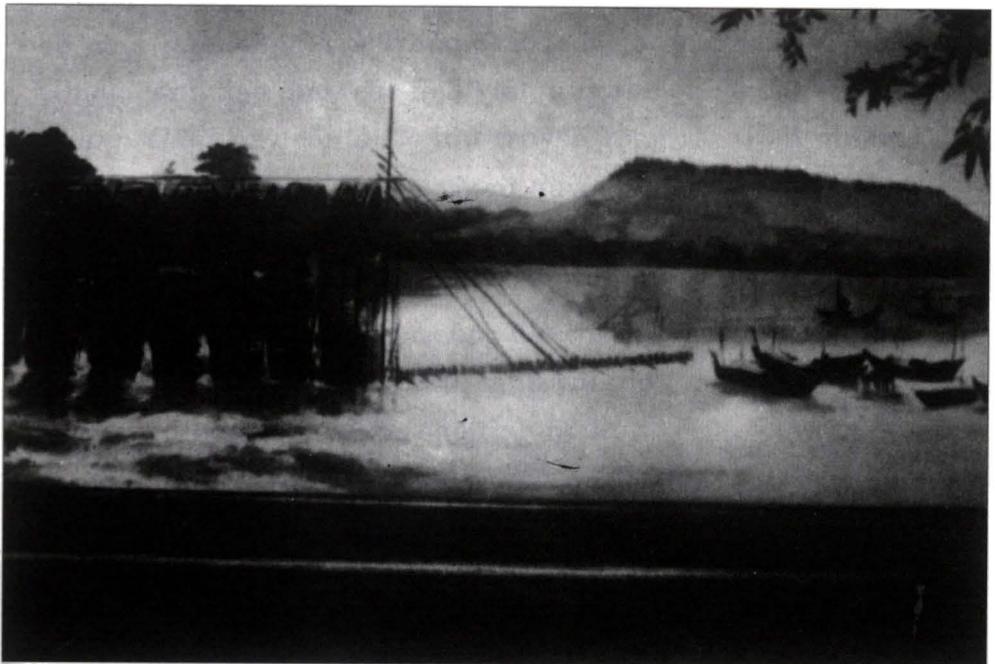
Vùng trung du, miền núi Quảng Ngãi chiếm gần 2/3 diện tích tự nhiên và có 183.963 người (chủ yếu là các dân tộc thiểu số) sinh sống, địa hình hiểm trở, núi rừng trùng điệp nối liền với dãy Trường Sơn, là nơi bắt nguồn của các con sông lớn trong tỉnh. Miền núi Quảng Ngãi có những núi cao như Cà Đam cao 1.650m, Đá Vách cao 1.126m, Cao Muôn cao gần 1.000m... là nơi có nhiều lâm đặc sản như

quế, chè, cau, trầm hương, mây, mật ong, gỗ quý và nhiều chủng loại động vật có giá trị, nhiều loại cây rừng vừa là thực phẩm phong phú vừa là các vị thuốc quý. Miền núi còn là địa bàn chiến lược hết sức quan trọng trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ và xây dựng quê hương.

Với những điều kiện thuận lợi về thiên nhiên, nhân dân Quảng Ngãi nói chung, đồng bào miền núi nói riêng đã dựa vào núi rừng để xây dựng căn cứ và dấy lên các phong trào đấu tranh chống lại các thế lực phản động. Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, miền núi Quảng Ngãi luôn là căn cứ địa vững chắc của phong trào cách mạng trong tỉnh và Liên khu V, góp phần xứng đáng vào thắng lợi chung của sự nghiệp giải phóng dân tộc, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là quê hương cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11-3-1945), cuộc khởi nghĩa Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi (28-8-1959), nơi ra đời của Đội du kích Ba Tơ anh hùng, một trong những đơn vị tiên thân của lực lượng vũ trang miền Nam Trung Bộ và của các đơn vị 339, 89, 299, những đơn vị đầu tiên của lực lượng vũ trang Quảng Ngãi và Quân khu V trong kháng chiến chống Mỹ, cứu nước.

Đồng bằng Quảng Ngãi nhỏ hẹp, chỉ chiếm 1/3 diện tích tự nhiên toàn tỉnh nhưng có 1.054.497 người sinh sống. Đất đai màu mỡ, thuận lợi cho sản xuất nông nghiệp tập trung ở Mộ Đức, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh... còn lại phần lớn là đất bạc màu, đất đồi bán sơn địa. Đồng bằng Quảng Ngãi lại bị nhiều sông ngòi và đồi núi thấp chạy ra sát biển chia cắt.

Quảng Ngãi có bờ biển dài với nhiều cửa biển và đặc biệt là cảng biển nước sâu Dung Quất - nơi có điều kiện để



Núi Ăn - sông Trà, một trong những cảnh đẹp nổi tiếng  
của tỉnh Quảng Ngãi



phát triển ngành nghề ngư nghiệp, công nghiệp, giao thông trong nước, quốc tế và có vị trí quan trọng về mặt quốc phòng. Ngoài khơi có huyện đảo Lý Sơn - là vị trí tiên tiêu, pháo đài bảo vệ Tổ quốc trên địa bàn tỉnh. Quảng Ngãi còn là tỉnh có nhiều danh lam, thắng cảnh. Thành Cố nằm sát bờ phía nam sông Trà Khúc còn được gọi là Thành Gầm. Nhiều cảnh đẹp được các nhà văn, nhà thơ ca ngợi. Bài thơ *Thành Gầm* nay còn được lưu truyền rộng rãi trong nhân dân, thể hiện niềm tự hào và sự quyết tâm xây dựng, bảo vệ quê hương của nhân dân Quảng Ngãi:

Thành Gầm non sông dệt chí người.

Càng phô sắc thắm cảnh vui tươi.

Ấn trời tô điểm sâu tình nước.

(*Thiên Ấn niêm hà*)<sup>1</sup>

Bút ngọc tuôn mây thắm nghĩa đời.

(*Thiên Bút phê văn*)

Luỹ xưa quạnh quẽ ngăn giông tố.

(*Cố Luỹ cô thôn*)

Vách đá long lanh quét bụi mù.

(*Thạch Bích tà dương*)

Rồng vờn nước réo tươi khoai lúa.

(*Long Đầu hí thuỷ*)

Đá bửa sông giăng xác giặc vùi.

(*La Hà thạch trận*)

---

1. Những cụm từ nằm trong ngoặc đơn là tên gọi các cảnh đẹp của Quảng Ngãi.

Non sông thao thức, phun mưa móc.

(*Vân Phong dạ vū*)

Đêm cát êm đềm lướt dặm khơi

(*An Hải sa bàn*)

Cửa sớm thung dung câu thế cuộc.

(*Thạch Cơ điêu tấu*)

Đò chiêu nhộn nhịp điệu hò vui.

(*Hà Nhai vân độ*)

Rừng rậm chênh vênh nai đùa giỡn.

(*Vu Sơn lộc trường*)

Ao sen man mát chị Hằng bơi.

(*Liên Trì dục nguyệt*)

Cảnh này há dễ ai vùi dập?

Quyết trải thân ra giữ đắp, bồi.

Quảng Ngãi là địa bàn cư trú lâu đời của cư dân ven biển miền Trung và còn giữ lại nhiều dấu tích của nền văn hoá cổ xưa: di chỉ Gò Trá (xã Tịnh Thọ, Sơn Tịnh) và di chỉ Gò Vàng (xã Sơn Kỳ, Sơn Hà) thuộc thời đồ đá cũ; di chỉ Long Thạnh (xã Phổ Thạnh, Đức Phổ) thuộc sơ kỳ đồng thau; di chỉ Bình Châu (Bình Sơn) thuộc trung kỳ đồng thau và nổi bật là văn hoá Sa Huỳnh thuộc thời kỳ đồ sắt sớm.

Từ khi Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi ra đời và lãnh đạo phong trào đấu tranh cách mạng, nhiều di tích lịch sử cách mạng xuất hiện. Núi Xương Rồng thuộc làng Tân Hội (nay là xã Phổ Phong) huyện Đức Phổ là nơi đã thành lập tổ chức "dự bị cộng sản" tháng 7 năm 1929 - làm nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Đảng bộ tỉnh và là

nơi thành lập chi bộ ghép đầu tiên. Tân Hội cũng là nơi ra đời của Đảng bộ tỉnh, là quê hương của đồng chí Nguyễn Nghiêm - người chiến sĩ cách mạng kiên cường, Bí thư đầu tiên của Đảng bộ. Đoạn sông Trà Câu gần cửa Mỹ Á (Đức Phổ) là nơi diễn ra Hội nghị đại biểu liên tỉnh ngày 23 tháng 4 năm 1935, quyết định chuyển Địa phương chấp ủy Trung Trung Kỳ thành "Ban Cán sự Trung Nam của Xứ uỷ Trung Kỳ". Ba Tơ - nơi đã diễn ra cuộc khởi nghĩa Ba Tơ lịch sử ngày 11 tháng 3 năm 1945 thắng lợi và là nơi ra đời của Đội Du kích Ba Tơ. Các chiến khu Nước Lá (Ba Tơ), Đầu Rái (Mộ Đức), Vĩnh Sơn (Sơn Tịnh) là nơi Đội Du kích Ba Tơ xây dựng căn cứ, chuẩn bị lực lượng tham gia cuộc khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 thành công trong toàn tỉnh. Vĩnh Lộc (thuộc xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh) là địa điểm Hội nghị liên tịch các tỉnh Trung Kỳ vào giữa tháng 7 năm 1945, thông qua kế hoạch chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa khi thời cơ đến. Thị Phố Nhất thuộc huyện Mộ Đức là nơi Ban Thường vụ Tỉnh uỷ họp mở rộng, quyết định phát động cuộc khởi nghĩa toàn tỉnh khi vừa mới nhận được tin quân đội Nhật đầu hàng Đồng minh. Gò Rô - một địa điểm thuộc xã Trà Phong, huyện Trà Bồng là nơi diễn ra Đại hội đoàn kết quyết tâm chống giặc Mỹ của hơn 200 đại biểu các dân tộc Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi. Ba Gia ở phía tây huyện Sơn Tịnh là nơi đã diễn ra chiến công của quân và dân ta trong các ngày 30, 31 tháng 5 năm 1965, tiêu diệt một chiến đoàn ngụy, góp phần làm phá sản hoàn toàn chiến lược "Chiến tranh đặc biệt" của đế quốc Mỹ. Vạn Tường thuộc phía đông huyện Bình Sơn, nơi mà ngày 18 tháng 8 năm 1965, lần đầu tiên quân dân ta đánh bại gần 8.000 quân

THƯ VIỆN QUỐC GIA THỦ ĐỨC  
Okt 1984  
ĐỊA CHỈ

tinh nhuệ của đế quốc Mỹ, có tàu chiến và máy bay yểm trợ, mở đầu cho cao trào diệt giặc Mỹ ở miền Nam. Ngày 15 tháng 2 năm 1967, quân và dân ta đã làm nên chiến thắng Thượng Thọ (Sơn Tịnh), tiêu diệt một tiểu đoàn lính Pắc Chung Hy (Nam Triều Tiên) ngay trong công sự kiên cố của chúng...

Quảng Ngãi cũng là nơi kẻ thù gây ra những vụ thảm sát cực kỳ man rợ. Chứng tích Bình Hoà - nơi quân lính Nam Triều Tiên gây nên vụ thảm sát 400 đồng bào trong các ngày 5 và 6 tháng 12 năm 1966. Chứng tích Sơn Mỹ ghi lại tội ác滔天 của giặc Mỹ đã thảm sát 504 người, hầu hết là người già, phụ nữ và trẻ em vào sáng ngày 16 tháng 3 năm 1968... Trên đất Quảng Ngãi, nơi nào cũng có những dấu tích lịch sử anh hùng của dân tộc và ở đâu cũng có dấu vết tội ác của kẻ thù.

Là một tỉnh nông nghiệp, thời tiết khắc nghiệt, nhân dân Quảng Ngãi với tinh thần cần cù và sáng tạo trong lao động, qua nhiều thế hệ đã biến một số vùng đất khô cằn trở nên màu mỡ.

Đọc theo các bờ sông, nhất là sông Trà Khúc, người dân Quảng Ngãi đã dựng những bờ xe nước lớn, liên kết từ 10 đến 12 bánh xe làm bằng tre để lấy nước từ dưới lòng sông lên tưới cho các cánh đồng. Những nơi xa sông, suối, nông dân đào giếng, dùng cần vọt lấy nước hoặc dùng gầu dai tát nước qua nhiều bậc, nhiều tầng vào các ruộng bậc thang.

Nghề thủ công có từ lâu đời, nổi tiếng nhất là nghề nấu đường. Nhân dân chế biến từ đường ra các loại sản phẩm ngon như đường phèn, đường phổi, kẹo gương, có giá trị cao trên các thị trường trong nước. Nghề khai quặng, nấu sắt,

rèn nông cụ, làm đồ binh khí có mặt khá sớm ở nhiều nơi. Ở Chú Tượng (Mộ Đức) có nghề đúc đồng nổi tiếng. Nhân dân nhiều địa phương có nghề cẩn xà cừ trên gỗ rất tinh xảo. Ở các huyện Bình Sơn, Đức Phổ có nghề làm đồ gốm. Hầu hết ở các huyện đồng bằng đều có nghề kéo sợi, ướm tơ, dệt vải, đan lát một số dụng cụ sản xuất và sinh hoạt từ nguyên liệu tre, mây, cói. Đồng bào ven biển có nghề làm mắm... Đặc biệt, trong cuộc trường kỳ kháng chiến chống thực dân Pháp, Quảng Ngãi là nơi cung cấp cho toàn Liên khu V rất nhiều vải, giấy, hàng tiêu dùng thiết yếu khác.

Trong quá trình đấu tranh với thiên nhiên để tồn tại và phát triển, nhân dân Quảng Ngãi đã xây đắp nên truyền thống lao động cần cù, sáng tạo với cốt cách của riêng mình. Những nét đẹp đó đã được thể hiện khá rõ nét trong những câu ca dao, tục ngữ, như:

*Ai về Quảng Ngãi mà xem,  
Bãi dâu tơ óng, đồng ken lúa vàng.  
Xóm thôn sực nức mùi đàng<sup>1</sup>,  
Nhấp chè Tam Bảo, luận bàn văn chương.*

Cũng giống như nhiều tỉnh ở miền Nam Trung Bộ, đại bộ phận cư dân Quảng Ngãi là những người nông dân các tỉnh Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ; vì họ chống lại triều đình phong kiến phản động, thối nát nên bị bắt đưa vào cùng với binh lính khai khẩn ruộng đất theo chế độ "binh điền". Họ bị bọn quan lại phong kiến đè nén, đối xử rất tàn tệ.

---

1. Đường mía.

Từ khi thực dân Pháp đặt ách thống trị nước ta, cơ cấu xã hội - giai cấp ở Quảng Ngãi bắt đầu có sự phân hoá sâu sắc. Bên cạnh các giai cấp cũ vốn có trong xã hội phong kiến là địa chủ, nông dân lao động, đã bắt đầu xuất hiện một bộ phận giai cấp tư sản và giai cấp công nhân. Tầng lớp tiểu tư sản thành thị ngày càng đông. Các tầng lớp nhân dân lao động bị bần cùng hóa do chính sách độc quyền kinh tế, nô dịch của thực dân Pháp và sự bóc lột tận xương tuỷ của bọn tay sai phong kiến. Tuyệt đại bộ phận nông dân bị bọn thực dân phong kiến cướp đoạt ruộng đất.

Giai cấp địa chủ phong kiến tuy ít về số lượng nhưng đã chiếm tới 56% ruộng đất canh tác toàn tỉnh (38.000 ha/67.800 ha). Điển hình là địa chủ Nguyễn Thân, người huyện Mộ Đức, đã có trên 1.000 mẫu ruộng lộc điền. Phần lớn số địa chủ phong kiến phản động là những đại thần triều đình phong kiến nhà Nguyễn khét tiếng gian ác, là tay sai đắc lực của thực dân Pháp. Bọn địa chủ gian ác cùng với bọn cường hào, phong kiến liên kết với nhau thành một thế lực chính trị phản động, tay sai thực dân để quốc chống lại các phong trào yêu nước và đấu tranh cách mạng của nhân dân.

Bộ phận tư sản dân tộc ở Quảng Ngãi ít và yếu vì công nghiệp và thương nghiệp kém phát triển. Việc buôn bán, trao đổi hàng hoá trong cộng đồng dân cư chủ yếu tập trung ở các thị xã, thị trấn. Tuy vậy, qua hai lần khai thác thuộc địa của thực dân Pháp cũng có một số nhà tư sản ra đời tại thị xã và vùng Thu Xà, huyện Tư Nghĩa. Số tư sản còn lại xuất thân từ địa chủ, tiểu chủ, tiểu thương, viên chức có cơ hội làm giàu, ngoi lên và chiếm một vị trí nhất

định trong nền kinh tế thuộc địa nửa phong kiến. Thành phần này tập trung ở một số lĩnh vực như làm mồi giới, đại lý, thầu khoán, dịch vụ tiểu thủ công nghiệp và khai thác lâm thổ sản. Tuy vậy, do địa vị kinh tế nhỏ yếu, lại bị các chủ tư bản Pháp chèn ép, nên các nhà tư sản ở Quảng Ngãi dễ thoả hiệp với kẻ thù và rơi vào chủ nghĩa cải lương.

Giai cấp nông dân là lực lượng đông đảo, chiếm tuyệt đại bộ phận dân cư trong tỉnh. Chính sách khai thác tài nguyên và thuê mướn nhân công rẻ mạt, chiếm đất lập đồn điền, thi hành chế độ sưu cao thuế nặng của thực dân Pháp cộng với lề thói bóc lột địa tô, cho vay nặng lãi của giai cấp địa chủ phong kiến và tư sản thương nghiệp đã làm cho nông dân ngày càng bị phá sản, kiệt quệ, nghèo khổ và số đông lâm vào cảnh không có ruộng đất để sản xuất. Vì vậy, phần lớn nông dân lao động phải cày thuê, cuốc mướn cho bọn địa chủ từ năm này qua năm khác, phân hoá giai cấp ngày càng sâu sắc và phần đông kéo dài kiếp sống nghèo hèn, cơ cực. Đồng bào các dân tộc miền núi còn chịu khổ cực trăm bể, cuộc sống thường xuyên lâm vào cảnh nghèo đói. Vì vậy, mâu thuẫn đối kháng giữa nhân dân Quảng Ngãi với bọn đế quốc thực dân và địa chủ phong kiến tay sai ngày càng quyết liệt, sâu sắc. Căm hờn, tủi nhục vì cảnh nô lệ, lầm than, giai cấp nông dân ngày càng khắc sâu lòng căm thù bè lũ cướp nước và bán nước. Một trong những bài thơ diễn tả lòng căm thù ấy đã được ghi lại:

*Ai o! Quảng Ngãi quê ta,  
Đất dầm nước mắt, nước pha máu đào!  
Sông dài, biển rộng non cao,*

*Cũng không chứa hết xiết bao nhọc nhăn!*

*Dân làm, Tây cướp, vua ăn,*

*Thuyền tràn sỉ khí, buồm căng oán hờn...*

Tuy bị các thế lực thực dân phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề nhưng được tôi luyện trong đấu tranh với thiên nhiên và chống giặc ngoại xâm, nông dân Quảng Ngãi đã rèn đúc cho mình một tinh thần thượng võ, ham học, cần cù, sáng tạo, luôn luôn vượt qua những khó khăn, thử thách để tồn tại, có ý chí đấu tranh bền bỉ, bất khuất chống thù trong giặc ngoài.

Trải qua các phong trào đấu tranh, giữ gìn những truyền thống tốt đẹp của ông cha, nhân dân Quảng Ngãi mà phần đông là nông dân đã phát huy ý chí chiến đấu ngoan cường, tinh thần bất khuất, lòng yêu nước sâu sắc, sự khát khao được sống trong một đất nước độc lập, tự do, nhất là từ khi có Đảng ra đời lãnh đạo nhân dân Việt Nam đấu tranh giành độc lập dân tộc, xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Tầng lớp tiểu tư sản Quảng Ngãi được phát triển từ sau cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp (năm 1919) bao gồm những tiểu thương, tiểu chủ, thợ thủ công, những người làm các nghề tự do trong xã hội, những viên chức nhỏ. Trong tầng lớp trí thức, trừ một số ít người trở thành quan lại trong triều đình phong kiến đứng về phía kẻ thù, chống lại nhân dân, còn đại đa số bị thực dân phong kiến, tư bản bóc lột khá nặng nề về kinh tế và bị khinh rẻ về chính trị nên họ đã sớm ý thức được nỗi nhục của người dân mất nước, sẵn sàng đứng về phía nhân dân lao động đấu tranh chống thực dân, phong kiến. Do đó, trí thức ở Quảng

Ngãy có người tuy đỗ đạt cao nhưng không ra làm quan. Một số khác nhạy cảm trước xu thế của thời đại đã tìm hiểu, tiếp thu và truyền bá chủ nghĩa Mác - Lê nin ở địa phương. Sau này, nhiều người đã trở thành cán bộ lãnh đạo chủ chốt không chỉ ở các địa phương trong tỉnh, mà còn ở nhiều tỉnh Nam Trung Bộ và trong cả nước.

Công nhân trong tỉnh ít về số lượng. Họ xuất thân từ nông dân, những thợ thủ công, tiểu chủ, tiểu thương bị bần cùng hoá và bị phá sản do chính sách kinh tế của chế độ thực dân, phong kiến. Họ lao động cực nhọc và lãnh đồng lương rẻ mạt trong các cơ sở sửa chữa, dịch vụ và đông nhất là công nhân làm đường xe lửa. Có một số người vừa làm thợ ở thị xã, thị trấn vừa làm ruộng ở nông thôn theo thời vụ. Hơn ai hết, họ là những người yêu nước, căm thù giặc sâu sắc, có ý thức và khả năng tiếp thu, vận dụng sáng tạo các trào lưu, tư tưởng tiến bộ và cách mạng của thời đại.

## II- TRUYỀN THỐNG YÊU NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG

Trong điều kiện, hoàn cảnh chung của đất nước, từ một xã hội phong kiến chuyên chế trở thành xã hội thuộc địa nửa phong kiến, phong trào cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi mang đậm tính chất của cuộc đấu tranh dân tộc, giữa các tầng lớp nhân dân trong tỉnh với bọn đế quốc thực dân và phong kiến tay sai. Trong các phong trào đấu tranh, đồng bào các dân tộc đã thể hiện rõ tinh thần đoàn kết, thương yêu, đùm bọc nhau trong mọi hoàn cảnh.

Dưới ách thống trị hà khắc của các triều đại phong

kiến phản động, nhiều cuộc đấu tranh của các tầng lớp nhân dân đã liên tiếp nổ ra trong những năm cuối của thế kỷ XVII và những thập kỷ đầu của thế kỷ XVIII, đặc biệt là các cuộc đấu tranh bền bỉ, anh dũng của đồng bào các dân tộc thiểu số miền núi, nổi tiếng là sự kiện Đá Vách.

Cuối thế kỷ XVIII, dưới ngọn cờ của phong trào Tây Sơn, nhân dân Quảng Ngãi đã hăng hái tham gia cuộc khởi nghĩa, một lòng theo nghĩa quân tiến hành cuộc đấu tranh chống lại triều đình phong kiến thối nát và bọn ngoại xâm.

Sau khi thực dân Pháp xâm lược Việt Nam, nhân dân Quảng Ngãi đã tích cực tham gia phong trào Cần Vương dưới sự lãnh đạo của các sĩ phu yêu nước như Lê Trung Đình<sup>1</sup>, Nguyễn Tự Tân, Nguyễn Bá Loan... Tuy bị thất bại nhưng các

---

1. Cử nhân Lê Trung Đình là người làng Phú Nhơn (nay là thị trấn Sơn Tịnh, huyện Sơn Tịnh) đã cùng tú tài Nguyễn Tự Tân (người Bình Sơn) phát động và lãnh đạo nhân dân nổi lên chiếm thành Quảng Ngãi (13-7-1885), chuẩn bị lực lượng đón đánh quân Pháp đến xâm chiếm tỉnh nhà. Do sự phản bội của Nguyễn Thân, giặc Pháp bắt được 2 ông và tìm mọi cách dụ hàng, nhưng chúng không khuất phục được nên đem ra xử chém. Trước khi bị hành quyết, ông Lê Trung Đình có làm bài thơ sau:

Kim nhật lung trung điểu,  
Minh triều trở thượng ngư.  
Thủ thân hà súc tích,  
Xã tắc ai kỳ khu.

*Dịch nghĩa:*

Nay là chim trong lồng,  
Mai đã cá trên thớt.  
Thân này tiếc gì đâu,  
Gian nan tình đất nước.

phong trào đó đã làm cho kẻ thù hoảng sợ, hún đúc thêm truyền thống yêu nước của nhân dân Quảng Ngãi. Tháng 7 năm 1894, một lần nữa nhân dân Quảng Ngãi lại vùng dậy tham gia khởi nghĩa dưới ngọn cờ của Thái Thú (Nguyễn Long Phụng). Trong những năm 1895, 1896 cuộc vận động chống Pháp, cứu nước lại dấy lên ở Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của nhà yêu nước Trần Du.

Trong những năm đầu thế kỷ XX, bên cạnh phong trào Duy Tân do các sĩ phu yêu nước phát động còn có nhiều cuộc đấu tranh của nông dân chống bắt phu, chống bóc lột bằng tô tức, chống chiếm đoạt ruộng đất và nhất là chống cường hào gian lận trong việc quân cấp công điền ở thôn, xã. Sôi nổi hơn cả là "phong trào đồng bào" vào những năm 1906, 1907 và cuộc đấu tranh khát thuế, cự sưu diễn ra từ ngày 24 tháng 3 đến ngày 23 tháng 4 năm 1908 đã thu hút hàng vạn người tham gia. Trong cuộc đấu tranh này, bất chấp sự đàn áp của địch, đồng bào đã vây chặt thành Quảng Ngãi, buộc tên công sứ Đôđê phải cách chức Tuần vũ Lê Từ và hứa giải quyết một số yêu sách. Hướng ứng phong trào đấu tranh này, nhân dân khắp nơi trong tỉnh nhóm họp ở các đình chùa, nổi trống, mõ suốt đêm làm cho bộ máy cai trị của địch từ huyện, tổng đến xã bị té liệt.

Sau những hoạt động sôi động kể trên, các nhà yêu nước một mặt tiếp tục cử người ra nước ngoài học tập<sup>1</sup>, mặt khác

---

1. Số thanh niên Quảng Ngãi xuất dương lần đầu có Võ Quán, Nguyễn Duy Hộ..; lần sau có Võ Tòng, Đoàn Trọng Đường, Huỳnh Long Thạnh, Phạm Cao Dài, Lê Khôi Luân... Riêng Võ Tòng sang Trung Quốc cùng Võ Quán học tại trường quân sự Quảng Đông.

bí mật tổ chức lực lượng, vận động binh lính, quyên góp tiền của, lương thực, mua sắm vũ khí, tìm nơi lập căn cứ và cử người liên lạc với các tỉnh chờ thời cơ khởi nghĩa. Sau một thời gian móc nối, liên lạc, Ban chỉ huy liên tỉnh gồm Thái Phiên, Trần Cao Vân, Đỗ Tự, Phan Thành Tài (Quảng Nam), Nguyễn Thụy, Lê Ngung (Quảng Ngãi)<sup>1</sup> hình thành và tiến hành khởi nghĩa năm 1916. Cuộc khởi nghĩa tuy không thành nhưng đã gây được tiếng vang trong dân chúng.

Trong khi đó, đồng bào các dân tộc thiểu số ở miền núi có nhiều cuộc đấu tranh diễn ra dưới nhiều hình thức và quy mô khác nhau, kéo dài từ những năm cuối thế kỷ XIX đến đầu thế kỷ XX. Ở Ba Tơ, có cuộc nổi dậy của đồng bào Hrê, cuộc nổi dậy của Đinh Rua, Đinh Rói lập căn cứ ở Cao Muôn. Ở Trà Bồng, Sơn Hà, Minh Long liên tiếp nổ ra các cuộc khởi

---

Ông bị bọn Quốc dân Đảng giám sát chặt. Năm 1914, ông chuyển sang hoạt động tại Thái Lan, năm 1926 tham gia Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại đây. Vào đầu năm 1930, nhận được chỉ thị của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc, Võ Tòng cùng Đặng Thái Thuyền đi dự Hội nghị hợp nhất Đảng nhưng không đến kịp vì đường sá trở ngại. Khi trở về Thái Lan, ông bị địch bắt, đưa về nước và bị kết án tù khổ sai chung thân, bị đày đi Lao Bảo.

1. Các ông định phát động khởi nghĩa vào ngày 3-5-1916, nhưng do thiếu cảnh giác nên kế hoạch bị lộ. Tuy vậy, ở Quảng Ngãi, cuộc khởi nghĩa vẫn tiến hành theo kế hoạch. Dịch tập trung lực lượng khủng bố dữ dội, hàng trăm người bị chết, hàng ngàn người bị bắt và 42 người bị đày đi Lao Bảo, Thái Nguyên. Chín người bị xử chém, trong đó có các ông Lê Ngung, Nguyễn Thụy, Trần Thêm, Võ Cầm, Võ Cư, Mai Tuấn, Hứa Thọ...

nghĩa do các ông Đinh Ô, Bok Hét, Đinh Bó, Đinh Tôm, Đinh Mút... cầm đầu, đặc biệt là phong trào "Nước Xu đỏ" ở Trà Bồng và miền Tây Quảng Ngãi những năm từ 1937 đến 1939. Có thể nói, trong giai đoạn từ năm 1900 đến 1925, giặc Pháp chưa bao giờ làm chủ được vùng miền núi Quảng Ngãi.

Sống trong điều kiện bị thực dân Pháp, tay sai phong kiến áp bức, bóc lột nặng nề, nhân dân Quảng Ngãi đã không ngừng vùng lên đấu tranh và thể hiện tinh thần, ý chí chiến đấu kiên cường, bất khuất, kiên trì, sáng tạo, liên tục có mặt trong các phong trào yêu nước. Tinh thần đó, ý chí đó là sự tiếp nối truyền thống tốt đẹp, sức sống mãnh liệt của cộng đồng các dân tộc Quảng Ngãi trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ quê hương, gắn bó với lịch sử đấu tranh dựng nước và giữ nước của cộng đồng các dân tộc Việt Nam. Đó còn là sự kết tinh mối tình đoàn kết keo sơn, anh em ruột thịt giữa đồng bào các dân tộc ở Quảng Ngãi, là sự kết hợp chặt chẽ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc với các nội dung đấu tranh đòi quyền dân sinh, dân chủ ở khắp các vùng trong tỉnh.

Trong các phong trào yêu nước đó, nổi bật nhất là phong trào nông dân và phong trào của các sĩ phu yêu nước. Các phong trào này thường xuyên quyện chặt với nhau, nổ ra liên tục, chủ yếu bằng hình thức vũ trang bạo động.

Tuy không thắng lợi, nhưng các cuộc đấu tranh đó đã làm cho kẻ thù khiếp sợ. Tinh thần, ý chí đấu tranh bất khuất, kiên cường anh dũng của nhân dân đã được thể hiện ngay từ những ngày đầu chống thực dân Pháp xâm lược mà nhà yêu nước Nguyễn Duy Cung đã ghi rõ trong bài hịch

*Bình Thành cáo thi:*

"Thà làm ma trung nghĩa  
Thề chết chẳng nao núng  
Nếu sống mà hổ nhục..."

Lòng yêu nước nồng nàn, niềm khao khát độc lập tự do và ý chí kiên cường, truyền thống đấu tranh anh dũng của nhân dân Quảng Ngãi là những nhân tố cơ bản, làm nền tảng cho việc tiếp thu chủ nghĩa Mác - Lê nin, dẫn đến sự ra đời của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi.

**ĐẢNG BỘ ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM  
TỈNH QUẢNG NGÃI RA ĐỜI VÀ LÃNH ĐẠO  
CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931**

**I- QUÁ TRÌNH THÀNH LẬP ĐẢNG BỘ**

Những năm đầu của thế kỷ XX, phong trào đấu tranh yêu nước của nhân dân Quảng Ngãi tiếp tục phát triển với nhiều hình thức khác nhau, bắt đầu từ lĩnh vực kinh tế, văn hoá, xã hội trong khuôn khổ hợp pháp, nửa hợp pháp ở từng vùng chuyển sang đấu tranh mang tính chất chính trị công khai, diễn ra sôi nổi khắp các nơi trong tỉnh và có sự liên hệ, ảnh hưởng với một số tỉnh bạn. Tuy nhiên, cũng như trên toàn quốc, các cuộc đấu tranh đó đã lâm vào cuộc khủng hoảng sâu sắc về đường lối và giai cấp lãnh đạo. Trong bối cảnh đó, những hoạt động yêu nước của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đã tác động mạnh đến tư tưởng của những thanh niên tiến bộ lúc bấy giờ.

Sau khi thoát khỏi nhà tù Côn Đảo, cụ Trần Kỳ Phong<sup>1</sup>,

---

1. Cụ Trần Kỳ Phong (1872 - 1941) người làng Châu Me, xã Bình Châu, huyện Bình Sơn, đậu tú tài năm Nhâm Dần (1902)

một nhà cách mạng yêu nước nổi tiếng, đã truyền bá tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lê nin, Cách mạng Tháng Mười Nga và hoạt động của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc mà cụ tiếp thu được trong tù, phổ biến trong tầng lớp thanh niên và một số nhà nho yêu nước ở Quảng Ngãi. Cụ sáng tác nhiều bài thơ, ca, phú, luận để tuyên truyền tư tưởng mới trong một số thanh niên tiến bộ. Thông qua việc dạy học, làm nghề thuốc bắc, cụ đi khắp nơi trong tỉnh để bắt liên lạc với những nhà nho yêu nước có chí khí đấu tranh. Tuy nhiên, vào lúc bấy giờ, nhận thức của họ về chủ nghĩa Mác - Lê nin, về Cách mạng Tháng Mười Nga của các nhà yêu nước Quảng Ngãi chỉ mới ở mức độ là đấu tranh để xây dựng "thế giới đại đồng", không có chiến tranh, không có quốc giới, trong xã hội không còn áp bức, bóc lột, không còn kẻ giàu người nghèo, song thực hiện ước mơ đó bằng con đường nào, phương pháp gì thì họ chưa nhận thức được.

---

tại trường thi Bình Định. Cụ đã từng tham gia các phong trào Cần Vương, Duy Tân, khát thuế và bị toà án Nam triều Quảng Ngãi xử án chém. Toà án Khâm phái có nhiệm vụ xét lại (phúc án) các bản án sau cuộc biểu tình 1908, đã hạ án của cụ xuống còn "giám hậu" và lưu đày vĩnh viễn Côn Đảo. Bản án trên lại được toàn quyền Đông Dương hạ xuống còn 13 năm khổ sai (ngày 1-12-1913) và sau đó được hưởng án giảm 2 năm (tháng 7 năm 1920). Ngày 9-3-1921 được phong thích khỏi nhà lao Côn Đảo và giao cho chính quyền địa phương quản lý, cụ về tỉnh tích cực hoạt động cách mạng, mở trường dạy học, dùi dắt nhiều thanh niên vào con đường cứu nước. Cụ bị kết án 11 tháng tù với lý do có liên quan Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Sau khi Đảng bộ Quảng Ngãi ra đời, cụ vẫn liên tục hoạt động ủng hộ cách mạng như một người cộng sản cho đến hơi thở cuối cùng.

Cũng trong khoảng thời gian đó, một số thanh niên trí thức yêu nước, có tư tưởng tiến bộ của Quảng Ngãi, đang theo học ở Huế, Hà Nội... qua tiếp xúc một số sách báo có nội dung tiến bộ của nước ngoài, nhất là của Pháp và Trung Quốc, đã bước đầu nhận biết về chủ nghĩa Mác - Lê nin, tiếp thu được ánh sáng của Cách mạng Tháng Mười Nga và đem những hiểu biết ấy về tuyên truyền, phổ biến trong tỉnh.

Tại Mộ Đức, "Hội Thiếu niên Ái quốc" ra đời với sự tham gia của các đồng chí Trần Toại, Hồ Đỗ, Lê Trọng Kha, Võ Sĩ.., chủ trương tập hợp những thanh niên từ 18 đến 25 tuổi để học chữ quốc ngữ, nghiên cứu sách báo, luyện tập võ nghệ... và qua đó xây dựng, bồi dưỡng tinh thần cách mạng cho họ. Những hoạt động của Hội được đông đảo quần chúng hưởng ứng, khuyến khích và giúp đỡ. Tuy vậy, Hội vẫn thiếu đường lối cụ thể và phương thức hoạt động phù hợp với phong trào cách mạng của quần chúng. Vì vậy, chỉ sau một thời gian ngắn, Hội bị lộ, bị thực dân Pháp khủng bố và tan rã.

Cũng trong thời gian này, tại một địa điểm gần thị trấn Đồng Cát (Mộ Đức), tổ chức "Công ái xã" được thành lập với sự tham gia của những thanh niên yêu nước: Nguyễn Nghiêm, Trần Kỳ Truyền, Nguyễn Thiệu, Lê Ngọc Thụy... Công ái xã đã truyền thụ, giáo dục cho tầng lớp thanh niên những tư tưởng cách mạng mới, cùng nhau nghiên cứu những sách mạc xít viết bằng chữ Hán như: *Mã Khắc Tư chủ nghĩa*, *Liệt Ninh chủ nghĩa*, *Thế giới sử...* Song, Công ái xã cũng chưa có tôn chỉ, mục đích, đường lối hoạt động rõ ràng. Khi được tin Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên

chính thức thành lập vào tháng 6 năm 1925, Công ái xã cử Nguyễn Thiệu tìm bắt liên lạc.

Năm 1926, nhiều thanh niên yêu nước đã gia nhập tổ chức Hưng Nam Hội, sau đổi thành "Việt Nam Cách mạng Đảng"<sup>1</sup>. Lúc này trong nội bộ Việt Nam Cách mạng Đảng (tiền thân của Đảng Tân Việt) có sự đấu tranh gay gắt. Những đảng viên trong tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng ở Quảng Ngãi do Hồ Độ, Trương Quang Trọng<sup>2</sup>... đứng đầu

---

1. Hưng Nam Hội thành lập ngày 14 tháng 7 năm 1925 lúc đầu mang tên Phục Việt hoặc gọi một cách đầy đủ là Phục Hưng Việt Nam, tháng 9 năm 1926 đổi chuyển thành Việt Nam Cách mạng Đảng.

Tháng 7 năm 1927, được tiếp xúc với các văn kiện của Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, tổ chức này đổi tên là Việt Nam Cách mạng đồng chí Hội, tháng 7 năm 1928 đổi thành Tân Việt Cách mạng Đảng.

2. Đồng chí Trương Quang Trọng (1905 - 1931) người làng Phú Nhơn (nay là thị trấn Sơn Tịnh). Năm 1926, đồng chí theo học năm thứ 2 trường Y Hà Nội. Sau khi tham gia phong trào học sinh đấu tranh đòi án xá cụ Phan Bội Châu (1925) và để tang cụ Phan Châu Trinh (1926), bị địch khủng bố, đồng chí bỏ học về quê, cùng các đồng chí của mình thành lập tổ chức Việt Nam Cách mạng Đảng rồi chuyển thành Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi, được bầu làm Bí thư và có chân trong Kỳ Bộ Trung Kỳ. Đồng chí chủ trì thành lập tổ chức "Dự bị Cộng sản" (7-1929) ở Quảng Ngãi, bị địch bắt ngày 19-8-1929, bị đày đi Kon Tum. Ở nhà lao Kon Tum, đồng chí là một trong những người cầm đầu cuộc đấu tranh lưu huyết chống thực dân Pháp bắt tù chính trị phải đi làm khổ sai quá nặng nhọc trên đường 14. Đồng chí đã hy sinh anh dũng vào sáng ngày 12-12-1931 trước mũi súng quân thù, biểu hiện gương sáng bất khuất của người cộng sản.



Đồng chí Trương Quang Trọng (1905 - 1931),  
Bí thư Tỉnh bộ Thanh niên Cách mạng đồng chí Hội Quảng Ngãi



đã kiên quyết chống lại phái theo xu hướng cải lương, tán thành việc hợp nhất với tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Cuối năm 1926, một số thanh niên học sinh Quảng Ngãi trong đó có Đặng Tòng, sau khi tham gia bái khoá ở Huế đã vào Sài Gòn, bắt liên lạc với tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và sau đó trở về địa phương xây dựng phong trào. Từ năm 1927 trở đi, những thanh niên yêu nước như các đồng chí Nguyễn Thiệu, Trương Quang Trọng, Hồ Độ, Lê Trọng Kha sau khi học tập ở nước ngoài trở về đã tổ chức huấn luyện, bồi dưỡng có hệ thống và sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin và Cách mạng Tháng Mười Nga... trong tầng lớp thanh niên.

Mùa hè năm 1927, đồng chí Nguyễn Thiệu<sup>1</sup> với danh

---

1. Đồng chí Nguyễn Thiệu (1903 - 1989), quê quán Thạch Trụ, Đức Lân (Mộ Đức). Từ 1924 - 1929 tham gia phong trào yêu nước và tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên; tháng 5-1929 là một trong bốn đại biểu của Kỳ bộ Trung Kỳ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đi dự Đại hội Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên tại Hương Cảng (Trung Quốc); tháng 11-1929 cùng với một số đồng chí khác, đồng chí tham gia sáng lập An Nam Cộng sản Đảng ở Nam Kỳ, là một trong năm đại biểu tham gia Hội nghị hợp nhất Đảng tháng 2-1930. Từ 1930 - 1931 đồng chí là Xứ ủy viên Nam Kỳ, Bí thư liên tỉnh Bến Tre - Mỹ Tho - Cà Mau. Năm 1932 đồng chí bị Pháp bắt, kết án chung thân đày đi Côn Đảo. Từ 1945 - 1954 là Tỉnh ủy viên, từng giữ chức Chủ tịch Ủy ban hành chính kháng chiến tỉnh. Sau năm 1954, đồng chí tập kết ra Bắc, công tác tại Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, rồi làm Viện trưởng Viện Bảo tàng Cách mạng Việt Nam. Năm 1989, đồng chí mất ở thành phố Hồ Chí Minh, thọ 86 tuổi.

nghĩa đại diện Tổng bộ Việt Nam Cách mạng Thanh niên, phụ trách Kỳ bộ Trung Kỳ, về Quảng Ngãi mở một số lớp huấn luyện, truyền đạt nội dung chương trình, điều lệ của hội cho các đồng chí trong Tỉnh hội. Ngay sau đó, Tỉnh hội đã mở nhiều lớp huấn luyện cấp tốc, thành lập cơ quan ấn loát ở Tân Hội, Hùng Nghĩa (nay là xã Phổ Phong, Đức Phổ), xuất bản tờ báo *Dân cày và Thanh niên* với mục đích phổ biến những văn kiện của Tổng bộ, những bài giảng của lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc tại các lớp huấn luyện ở Quảng Châu.

Qua các tài liệu, bài giảng trên, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Quảng Ngãi ngày càng sâu rộng, nhận thức của thanh niên học sinh và quần chúng yêu nước cách mạng từng bước được nâng lên, đẩy lùi dần khuynh hướng cải lương, tư tưởng phi vô sản. Từ đây, những tổ chức cách mạng yêu nước ở Quảng Ngãi gia nhập hẳn vào tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên.

Nhờ những hoạt động đó, chỉ sau một thời gian ngắn, Tỉnh hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi đã có cơ sở ở hầu khắp các huyện đồng bằng. Các tổ chức quần chúng như Nông hội, Hội thể thao... được xây dựng và phát triển khá mạnh, nhất là ở các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn. Tỉnh hội đã lãnh đạo nhân dân đấu tranh đòi quyền lợi hàng ngày, bảo vệ và phát triển lực lượng cách mạng, chống việc gian lận quân cấp công điền ở làng Bồ Đề (Mộ Đức), chống việc cúng tế, ăn uống linh đình ở làng Liên Chiểu (Đức Phổ), rải truyền đơn trong Hoa kiều đòi nhà cầm quyền Trung Quốc thả những nhà cách mạng Việt Nam bị tinh trưởng Quảng Đông bắt giam... Tỉnh hội cũng lập ra

một số hội buôn như Mỹ Thành, Kim Thạch ở Đức Phổ, có mối quan hệ tốt với các hội buôn Quảng Minh Đường, Quảng Hoà Tế, Quảng Thịnh ở thị xã Quảng Ngãi, Thanh Tân ở Đức Phổ... để gây quỹ và làm cơ sở liên lạc.

Trong quá trình hoạt động thực tiễn, Tỉnh hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi càng nhận thức được sự cần thiết phải có tổ chức Đảng Cộng sản mới có thể đưa phong trào cách mạng tiến lên được. Do đó, tháng 7 năm 1928, trong Hội nghị đại biểu của Kỳ bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Trung Kỳ họp tại Đà Nẵng, các đại biểu đã tranh luận về tình hình của Tổng bộ và việc chuyển tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên thành Đảng Cộng sản. Sau Hội nghị, đồng chí Trương Quang Trọng truyền đạt lại toàn bộ nội dung tranh luận cho các đồng chí trong Tỉnh hội, tạo được sự thống nhất trong việc đề nghị thành lập Đảng Cộng sản để lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Tháng 5 năm 1929, đồng chí Trương Quang Trọng là một trong bốn đại biểu của Kỳ bộ Trung Kỳ đi dự Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên họp tại Hương Cảng, Trung Quốc. Tại Đại hội, đề nghị giải tán Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, thành lập Đảng Cộng sản không được chấp nhận, đoàn đại biểu Kỳ bộ Bắc Kỳ bỏ đại hội ra về và thành lập Đông Dương Cộng sản Đảng vào ngày 17 tháng 6 năm 1929. Mùa thu năm 1929, An Nam Cộng sản Đảng được thành lập. Tháng 1 năm 1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn được thành lập.

Tại Quảng Ngãi, sau khi dự Đại hội Hội Việt Nam Cách

mạng Thanh niên, đồng chí Trương Quang Trọng cùng các đồng chí Phạm Văn Đồng, Nguyễn Sĩ Sách, Nguyễn Thiệu bàn luận với nhau nhiều lần, thống nhất nhận định đã đến lúc phải giải tán tổ chức Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và thành lập tổ chức cộng sản. Nhưng trước tình hình cả nước có nhiều nhóm cộng sản, các đồng chí còn băn khoăn các vấn đề: nên gia nhập nhóm cộng sản nào? tên gọi Đảng là gì cho thích hợp?

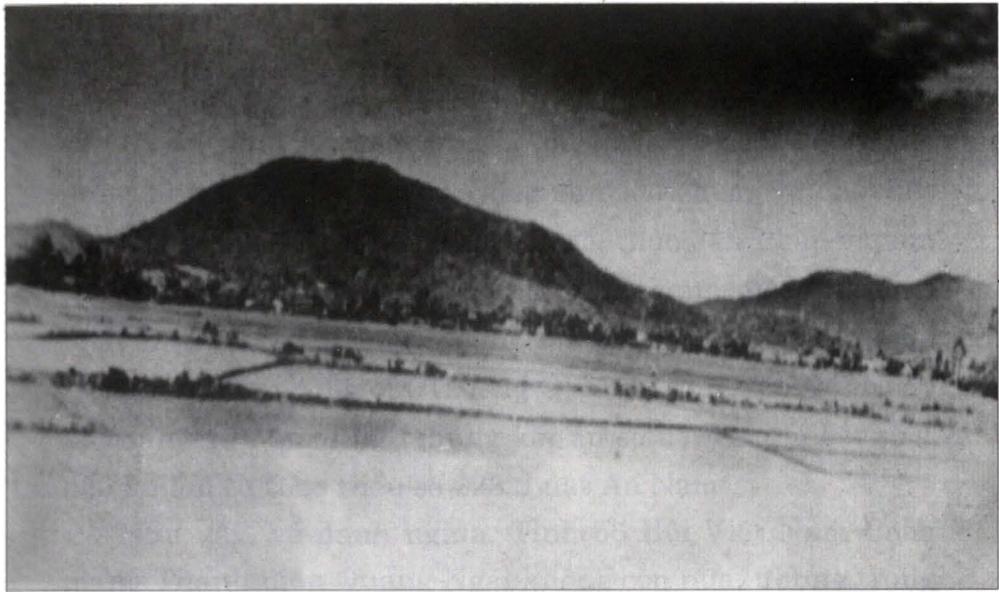
Tháng 7 năm 1929, tại núi Xương Rồng (Đức Phổ), dưới sự chủ trì của đồng chí Trương Quang Trọng, Hội nghị Tỉnh bộ<sup>1</sup> đã nhất trí tuyên bố tất cả cán bộ và hội viên của Tỉnh bộ phải hoạt động theo tinh thần của một tổ chức cộng sản, đồng thời tuyên bố thành lập tổ chức "Dự bị Cộng sản", làm nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Đảng bộ Cộng sản của tỉnh.

Hội nghị cũng đã thông báo danh sách các hội viên trong

---

1. Theo một số tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi về Hội nghị núi Xương Rồng có ghi:

- Cuối tháng 7-1929, sau khi dự Hội nghị Tổng bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên ở Quảng Châu về, đồng chí Trương Quang Trọng trực tiếp chủ trì Hội nghị tại núi Xương Rồng phổ biến Nghị quyết của Tổng bộ.
- Giải tán Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và thành lập chi bộ Đảng tại tỉnh nhà.
- Xác nhận những đồng chí có mặt: Trương Quang Trọng, Phạm Viết My, Nguyễn Nghiêm, Đặng Tòng, Hồ Độ, Lê Trọng Kha.
- Trước tình hình diễn biến phức tạp khắp trong nước và toàn cõi Đông Dương, Hội nghị bố trí lực lượng bám trụ hoạt động liên tục trong bất kỳ tình huống nào.



Núi Xương Rồng - địa điểm thành lập tổ chức "dự bị cộng sản",  
làm nhiệm vụ của Ban vận động thành lập Đảng của Quảng Ngãi  
vào tháng 7-1929, thuộc làng Tân Hội  
(nay xã Phổ Phong), huyện Đức Phổ



tỉnh và các tỉnh bạn đã bị lộ, đề ra những biện pháp tích cực đối phó với những cuộc khủng bố lớn của địch. Hội nghị đã bố trí một số đồng chí có năng lực thoát khỏi sự đàn áp, bắt bớ của địch để chịu trách nhiệm xúc tiến thành lập Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi<sup>1</sup>, do các đồng chí Nguyễn Nghiêm và Phạm Viết My đảm nhận.

Chấp hành Nghị quyết của Hội nghị núi Xương Rồng, cán bộ và hội viên của Tỉnh bộ đã tích cực hoạt động, xây dựng những chi bộ "Dự bị Cộng sản" để chuẩn bị cho việc thành lập Đảng bộ tỉnh. Giữa lúc đó, thực dân Pháp và bọn tay sai tiến hành truy bắt số hội viên thanh niên bị chúng phát hiện. Trong tháng 8 năm 1929, địch đã bắt 21 người, trong đó có các đồng chí Trương Quang Trọng, Hồ Độ. Ngày 26 tháng 10 năm 1929, chúng kết án số hội viên bị bắt từ 1 đến 9 năm tù theo Điều số 223, Luật An Nam<sup>2</sup>.

Như vậy, về danh nghĩa, Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi không còn nữa, nhưng trong thực tế thì những cán bộ và hội viên còn lại vẫn tích cực hoạt động, chuẩn bị điều kiện tiến tới thành lập Đảng bộ Cộng sản tỉnh.

Trước tình hình trong một nước có đến ba tổ chức cộng sản cùng hoạt động, tranh giành ảnh hưởng trong quần

---

1. Trong báo cáo quý IV-1929 của Mật thám Pháp Trung Trung Kỳ viết về tình hình Quảng Ngãi có đoạn: Từ sau vụ bắt trong tháng 3 vừa qua, một số tên Cộng sản đã thành lập được một số chi bộ (tài liệu nguyên văn bằng tiếng Pháp).

2. Hồ sơ mật thám viết tất cả là 23 người có tên trong danh sách nhưng chỉ bắt được 21 người.

chúng, đồng chí Nguyễn Ái Quốc với danh nghĩa là đại diện Quốc tế Cộng sản đã triệu tập Hội nghị hợp nhất thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam ngày 3 tháng 2 năm 1930 tại Cửu Long, Trung Quốc. Hội nghị lịch sử này đã thông qua *Chính cương văn tắt*, *Sách lược văn tắt*, *Điều lệ văn tắt* của Đảng và *Chương trình tóm tắt của Đảng*. Những văn kiện đầu tiên này đã vạch ra cho cách mạng Việt Nam một đường lối đấu tranh đúng đắn, làm cơ sở cho Đảng giải quyết đúng đắn hàng loạt vấn đề lớn của cách mạng Việt Nam nên ngày càng giành được những thắng lợi vĩ đại.

Từ tháng 8 năm 1929 đến tháng 2 năm 1930, những đồng chí chưa bị lộ trong Tỉnh bộ đã thực hiện chủ trương chung của Tổng bộ, đi vào các nhà máy, đồn điền, bến cảng để "vô sản hoá" và tìm bắt liên lạc với các tổ chức cộng sản. Tháng 3 năm 1930, sau khi bắt được liên lạc với Đảng thông qua Xứ uỷ Trung Kỳ, đồng chí Nguyễn Nghiêm đã triệu tập đại biểu các huyện và một số đồng chí ở Nam Bộ về tại làng Tân Hội, Đức Phổ để truyền đạt Nghị quyết thống nhất Đảng toàn quốc, đồng thời tuyên bố chính thức thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên của Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi và chuyển những chi bộ "Dự bị Cộng sản" thành những chi bộ cộng sản, Hội nghị đã bầu ra Tỉnh uỷ lâm thời do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư<sup>1</sup>.

---

1. Đồng chí Nguyễn Nghiêm (1904 - 1931) người làng Tân Hội, tổng Phổ Cẩm, huyện Đức Phổ là con trai của nhà nho yêu nước tú tài Nguyễn Tuyên. Năm 1908, khi cụ Tú Tuyên tham gia phong trào Duy Tân, khất thuế và bị Pháp bắt, kết án đày đi Côn Đảo,



Đồng chí Nguyễn Nghiêm (1904 - 1931),  
Bí thư đầu tiên của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi



Nhìn lại chặng đường lịch sử đã qua, những thanh niên yêu nước, cách mạng Quảng Ngãi đã hoạt động không mệt mỏi, vượt qua nhiều hy sinh gian khổ, tìm tòi và học hỏi khắp nơi trong nước, xây dựng tổ chức và từng bước đưa phong trào cách mạng tiến lên. Trong quá trình đó, cuộc đấu tranh giữa các khuynh hướng tư tưởng cứu nước liên tục diễn ra dưới nhiều hình thức khác nhau, trong đó biểu hiện rõ hai xu hướng chính trị tư tưởng: cách mạng quốc gia và cách mạng vô sản. Cuối cùng chủ nghĩa Mác - Lê nin đã được xác lập trong nhận thức chính trị - tư tưởng của những thanh niên yêu nước lúc bấy giờ. Sự ra đời của Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên đánh dấu một mốc son trong phong trào đấu tranh cách mạng Quảng Ngãi. Thông qua hoạt động thực tiễn của mình, Tỉnh bộ xứng đáng là tổ chức tiên thân của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh và dẫn đến kết quả tất yếu là Đảng bộ Cộng sản tỉnh nhà ra

---

đồng chí Nguyễn Nghiêm ở quê, đi học chữ quốc ngữ và chữ nho. Năm 1917 khi cụ Tú Tuyên ra tù thì đồng chí làm nghề phụ giáo và phụ hốt thuốc bắc cho cha. Từ năm 1923, đồng chí tiếp xúc với cụ Trần Kỳ Phong và nhiều nhà yêu nước trong tỉnh. Cuối năm 1925 đồng chí tham gia thành lập Công Ái xã, rồi Việt Nam Cách mạng Đảng, tiếp đến là Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên . Từ năm 1926, với bí danh là Mười Hoà, đồng chí luôn giữ vững lòng kiên định cách mạng, hăng say hoạt động và là một trong những cán bộ lãnh đạo chủ chốt của phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi. Theo sự phân công của tổ chức, đồng chí được giao trọng trách xúc tiến việc thành lập Đảng bộ tỉnh. Khi Đảng bộ được thành lập, đồng chí được bầu làm Bí thư Tỉnh ủy lâm thời và sau đó là Bí thư Tỉnh ủy chính thức, trực tiếp lãnh đạo cao trào cách mạng 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi. Đồng chí bị địch bắt ngày 6-3-1931 và bị chúng xử chém ngày 23-4-1931.

đời tương đối sớm so với nhiều nơi trong nước. Sự ra đời của Đảng bộ đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử cực kỳ quan trọng trong đời sống chính trị - kinh tế - xã hội của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhất là nhân dân lao động. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ, nhân dân Quảng Ngãi bước vào một thời kỳ mới, cùng với nhân dân cả nước tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngay từ khi mới thành lập, Đảng bộ đã trực tiếp lãnh đạo, phát động và tổ chức phong trào cách mạng địa phương, thực hiện đúng đường lối của Đảng, kịp thời và hoà nhịp với phong trào đấu tranh của đồng bào cả nước.

## II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931

Sự ra đời của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi đã đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của nhân dân trong tỉnh. Các tổ chức Dự bị Cộng sản chuyển dần vào các chi bộ chính thức. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng đã được xây dựng. Các đoàn thể Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Xích vệ đội phát triển khá nhanh.

Ngay sau ngày thành lập, Tỉnh uỷ lâm thời họp phiên đầu tiên tại nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm, đánh giá tình hình, nhất trí nhận thấy phong trào đấu tranh của nông dân, tá điền, người làm thuê, cấy cày, gặt mướn dấy lên sôi nổi, liên tục...

Để kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng, Tỉnh uỷ lâm thời đã quyết định tiến hành mấy công tác lớn:

- Đẩy mạnh việc xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể

quân chúng làm nòng cốt lãnh đạo phong trào.

- Thành lập cơ quan ấn loát, cho ra báo của Đảng bộ ở tỉnh, huyện; sáng tác thơ, ca, hò, vè để tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng cho đông đảo quần chúng trong tỉnh.

- Xây dựng tài chính của Đảng bộ, góp tiền mua một chiếc ô tô chở khách trên đoạn đường Quảng Ngãi - Đà Nẵng, Quảng Ngãi - Sài Gòn để vừa gây quỹ vừa làm phương tiện giao thông liên lạc cho Đảng bộ.

- Tích cực chuẩn bị tài liệu, truyền đơn và lực lượng để phát động quần chúng đấu tranh, trước mắt là kỷ niệm ngày 1 tháng 5 - ngày Quốc tế Lao động được tổ chức lần đầu tiên ở Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Cử người liên lạc với Xứ uỷ Trung Kỳ và Đảng bộ các tỉnh bạn để có sự chỉ đạo và phối hợp thống nhất hành động.

Chỉ trong một thời gian ngắn (từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1930), tổ chức cơ sở Đảng, các đoàn thể quần chúng đã phát triển ở nhiều phủ, huyện. Toàn tỉnh có 80 đảng viên trong 26 chi bộ ở 7 huyện (Đức Phổ: 4 chi bộ, Mộ Đức: 6 chi bộ, Tư Nghĩa: 3 chi bộ, Sơn Tịnh: 5 chi bộ, Ba Tơ: 2 chi bộ, Nghĩa Hành: 3 chi bộ, Bình Sơn: 3 chi bộ) và các huyện này đều lập được Huyện uỷ lâm thời. Các đoàn thể: Thanh niên Cộng sản Đoàn, Hội Phụ nữ, Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Tự vệ đỏ đã phát triển mạnh, đều khắp các địa phương. Chỉ tính riêng Nông hội đỏ đã có 1.200 hội viên. Tờ báo *Dân cày* là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh được tiếp tục xuất bản. Các báo *Bạn gái*, *Tiến lên* ra đời cùng với báo *Dân cày* được in và phát hành, phổ biến rộng rãi các văn kiện, tài liệu của Đảng như *Chính cương*

đời tương đối sớm so với nhiều nơi trong nước. Sự ra đời của Đảng bộ đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử cực kỳ quan trọng trong đời sống chính trị - kinh tế - xã hội của các tầng lớp nhân dân trong tỉnh, nhất là nhân dân lao động. Dưới sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng bộ, nhân dân Quảng Ngãi bước vào một thời kỳ mới, cùng với nhân dân cả nước tiến hành cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc. Ngay từ khi mới thành lập, Đảng bộ đã trực tiếp lãnh đạo, phát động và tổ chức phong trào cách mạng địa phương, thực hiện đúng đường lối của Đảng, kịp thời và hoà nhịp với phong trào đấu tranh của đồng bào cả nước.

## II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO NHÂN DÂN ĐẤU TRANH TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931

Sự ra đời của Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi đã đáp ứng được yêu cầu, đòi hỏi của nhân dân trong tỉnh. Các tổ chức Dự bị Cộng sản chuyển dần vào các chi bộ chính thức. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh cũng đã được xây dựng. Các đoàn thể Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ, Xích vệ đội phát triển khá nhanh.

Ngay sau ngày thành lập, Tỉnh uỷ lâm thời họp phiên đầu tiên tại nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm, đánh giá tình hình, nhất trí nhận thấy phong trào đấu tranh của nông dân, tá điền, người làm thuê, cấy cày, gặt mướn dấy lên sôi nổi, liên tục...

Để kịp thời lãnh đạo phong trào đấu tranh của quần chúng, Tỉnh uỷ lâm thời đã quyết định tiến hành mấy công tác lớn:

- Đẩy mạnh việc xây dựng tổ chức Đảng và các đoàn thể

quần chúng làm nòng cốt lãnh đạo phong trào.

- Thành lập cơ quan ấn loát, cho ra báo của Đảng bộ ở tỉnh, huyện; sáng tác thơ, ca, hò, về để tuyên truyền phổ biến đường lối, chủ trương của Đảng cho đông đảo quần chúng trong tỉnh.

- Xây dựng tài chính của Đảng bộ, góp tiền mua một chiếc ô tô chở khách trên đoạn đường Quảng Ngãi - Đà Nẵng, Quảng Ngãi - Sài Gòn để vừa gây quỹ vừa làm phương tiện giao thông liên lạc cho Đảng bộ.

- Tích cực chuẩn bị tài liệu, truyền đơn và lực lượng để phát động quần chúng đấu tranh, trước mắt là kỷ niệm ngày 1 tháng 5 - ngày Quốc tế Lao động được tổ chức lần đầu tiên ở Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng.

- Cử người liên lạc với Xứ uỷ Trung Kỳ và Đảng bộ các tỉnh bạn để có sự chỉ đạo và phối hợp thống nhất hành động.

Chỉ trong một thời gian ngắn (từ tháng 3 đến tháng 4 năm 1930), tổ chức cơ sở Đảng, các đoàn thể quần chúng đã phát triển ở nhiều phủ, huyện. Toàn tỉnh có 80 đảng viên trong 26 chi bộ ở 7 huyện (Đức Phổ: 4 chi bộ, Mộ Đức: 6 chi bộ, Tư Nghĩa: 3 chi bộ, Sơn Tịnh: 5 chi bộ, Ba Tơ: 2 chi bộ, Nghĩa Hành: 3 chi bộ, Bình Sơn: 3 chi bộ) và các huyện này đều lập được Huyện uỷ lâm thời. Các đoàn thể: Thanh niên Cộng sản Đoàn, Hội Phụ nữ, Công hội đỏ, Nông hội đỏ, Tự vệ đỏ đã phát triển mạnh, đều khắp các địa phương. Chỉ tính riêng Nông hội đỏ đã có 1.200 hội viên. Tờ báo *Dân cày* là cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh được tiếp tục xuất bản. Các báo *Bạn gái*, *Tiến lên* ra đời cùng với báo *Dân cày* được in và phát hành, phổ biến rộng rãi các văn kiện, tài liệu của Đảng như *Chính cương*

Để phát động phong trào đấu tranh của quần chúng, hưởng ứng sự ra đời của Đảng bộ, đồng thời làm lễ kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, chiều 30-4-1930, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo của Tỉnh uỷ, ở thị xã Quảng Ngãi, làng Phú Lộc và Tiên Đào (Bình Sơn) các chi bộ đã tổ chức rải truyền đơn và treo cờ Đảng. Tài liệu số 106° ngày 1-5-1930 của Công sứ Quảng Ngãi gửi Giám đốc mật thám Trung Kỳ có đoạn viết:

"1. Trong phạm vi làng Phú Lộc và Tiên Đào có 5 truyền đơn và một lá cờ đỏ.

2. Tại làng Chánh Lộ, cách Bânggalô và trường tiểu học Nam 0,5 kilômét về phía nam; độ 30 truyền đơn bằng văn xuôi; độ 50 truyền đơn dưới hình thức câu hát, một vài biểu ngữ, độ mấy trăm nhân nhỏ đề chữ "Cộng sản" và 2 cờ đỏ. .

3. Tại làng Vạn Mỹ, 10 kilômét phía nam tỉnh lỵ, 1 cờ và 2 biểu ngữ".

Nhiều cuộc mít tinh đã được tổ chức với đông đảo quần chúng tham gia ở vùng muối Sa Huỳnh, Tân Hội, Hùng Nghĩa, Vạn Lý (Đức Phổ), Gò Huyện (Mộ Đức), Tư Cung, Sung Tích, An Vĩnh, An Kỳ (Sơn Tịnh), Châu Me (Bình Sơn)...

Các cuộc mít tinh, rải truyền đơn, treo cờ Đảng trong ngày kỷ niệm 1-5, cùng với việc phát hành các tờ báo *Dân cày*, *Bạn gái*, *Tiến lên* của Đảng bộ đã gây không khí phấn khởi trong các tầng lớp nhân dân và họ sẵn sàng hưởng ứng các lời kêu gọi của Đảng xuống đường đấu tranh chống thực dân Pháp và phong kiến tay sai.

Cùng với cao trào Xô viết Nghệ - Tĩnh, phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân Quảng Ngãi do Đảng bộ

tỉnh lanh đạo đã làm cho kẻ thù hoang mang lo sợ và tìm cách đối phó.

Báo *Tân Văn* ra ngày 26-1-1931 viết:

"Ngày 2-6-1930, quan toàn quyền ký Nghị định lập một Hội đồng điều tra tình hình 3 tỉnh Nghệ An, Hà Tĩnh, Quảng Ngãi gồm 6 người do Marché, Chánh nhất tòa thượng thẩm Hà Nội làm Chánh Hội đồng"<sup>1</sup>.

Để đẩy mạnh công tác phát triển Đảng và các đoàn thể quần chúng, phát huy mạnh mẽ hơn nữa ảnh hưởng của Đảng, tháng 6 năm 1930, Đại hội Đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi được triệu tập tại làng Hùng Nghĩa, huyện Đức Phổ để đánh giá tình hình, đề ra nhiệm vụ và bầu Ban Chấp hành chính thức của Đảng bộ tỉnh. Đồng chí Phan Thái Át, người Nghệ An, đại diện cho Phân ban Xứ uỷ Trung Kỳ về công tác ở Quảng Ngãi, cùng với đồng chí Nguyễn Nghiêm tham dự, chỉ đạo đại hội. Đại hội nhất trí đánh giá những chủ trương và chỉ đạo thực hiện của Ban Chấp hành lâm thời Đảng bộ tỉnh vừa qua là đúng đắn, nhất là việc xây dựng và phát triển tổ chức Đảng và các đoàn thể quần chúng khá nhanh. Phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân diễn ra sôi nổi, đều khắp, niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng ngày càng được củng cố, lan rộng. Vai trò của đảng viên và các cốt cán trong các đoàn thể quần chúng đã được đồng đảo quần chúng tín nhiệm. Song, nhìn chung phong trào mới

---

1. Tài liệu lưu Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

chỉ là bước đầu tập dượt, chưa đều khắp, còn nhiều thiếu sót cần phải khắc phục. Đại hội đã bầu Ban Chấp hành Đảng bộ, gồm hầu hết các đồng chí trong Ban Chấp hành lâm thời (*trong đó có nữ đồng chí Trần Thị Hiệp*) do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư.

Để đẩy mạnh các mặt công tác với tinh thần khẩn trương hơn, Đại hội đã quyết định:

- Tuyên truyền giáo dục sâu rộng đường lối của Đảng.
- Lãnh đạo các tầng lớp nhân dân tiến hành các cuộc đấu tranh chống địch mạnh mẽ hơn nữa trong thời gian tới nhằm vào các yêu cầu:
  - + Bỏ thuế đinh, thuế đò, thuế chợ, giảm thuế điền, chia lại công điền, giảm lúa tô, nợ lãi, xoá nợ cho dân nghèo không có tài sản.
  - + Đòi bỏ độc quyền muối, rượu và chế độ kiểm lâm.
  - + Không được bắt dân đi làm xâu ở những vùng rừng sâu nước độc, không được bắt lính, cu li đưa sang Pháp và thuộc địa Pháp.
  - + Mở thêm trường học, nhà thương (bệnh viện).
  - + Thực hiện các quyền tự do dân chủ như: Tự do đi lại làm ăn, tự do lập hội, tự do ngôn luận.
  - + Đòi cho Đông Dương được độc lập - Nước Việt Nam là của người Việt Nam.

Những nội dung trên được diễn đạt bằng thơ ca, hò, vè và đăng trên các báo *Dân cày*, *Bạn gái*, *Tiến lên* nhằm giúp cho cán bộ, đảng viên, hội viên làm tài liệu tuyên truyền, vận động quần chúng đứng lên đòi những quyền dân sinh, dân chủ.

Sau Đại hội, không khí phấn khởi, tin tưởng và quyết

tâm lan rộng trong Đảng bộ và nhân dân toàn tỉnh.

Ngày 1-8-1930, kỷ niệm ngày quốc tế chống chiến tranh, mặc dù địch đã tìm mọi cách ngăn cản, kiểm soát gắt gao, nhưng truyền đơn, cờ, khẩu hiệu đã được rải và treo ở nhiều nơi trong tỉnh nhằm phản đối chiến tranh để quốc, ủng hộ Liên Xô, ủng hộ phong trào đấu tranh của các nước thuộc địa và đòi các quyền dân sinh, dân chủ. Trong cuộc đấu tranh này, đồng chí Ngô Đán đã nêu tấm gương sáng về khí tiết của người cộng sản.

Đồng chí Ngô Đán được tổ chức phân công cùng cơ sở quần chúng treo cờ và rải truyền đơn trước đồn Trì Bình (bắc Bình Sơn). Sau khi hoàn thành nhiệm vụ, đồng chí sa vào tay địch. Suốt mấy ngày liền, chúng dùng mọi cực hình tra tấn, nhưng đồng chí một mực không khai mà còn chửi vào mặt chúng: "Còn quân cướp nước và bè lũ bán nước như chúng mà y thì dân Việt Nam đều là cộng sản". Đồng chí đã hy sinh trong tù vào tháng 3 năm 1931. Tấm gương trung nghĩa của đồng chí đã nêu cao chí khí của người cộng sản, được phổ biến trong toàn Đảng bộ và đồng đảo nhân dân, góp phần phát động căm thù và nêu cao uy tín, lòng tự hào của người đảng viên, động viên và cổ vũ phong trào đấu tranh của quần chúng tiến lên phía trước.

Lúc này phong trào đấu tranh của nhân dân Nghệ An và Hà Tĩnh đang dâng cao. Xứ uỷ Trung Kỳ đã có chỉ thị cho Đảng bộ các tỉnh đấu tranh chia lửa với Xô viết Nghệ - Tĩnh.

Cuối tháng 9 năm 1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh tổ chức hội nghị. Đồng chí Nguyễn Phong Sắc, Ủy viên Trung ương Đảng, Bí thư Xứ uỷ Trung Kỳ đi công tác ở phía nam đã đến Quảng Ngãi để kiểm tra tình hình và truyền đạt chủ

trương của Đảng, đã dự hội nghị. Hội nghị kiểm điểm tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ nhất và vạch ra kế hoạch phát động đợt đấu tranh rộng lớn trong toàn tỉnh nhằm hưởng ứng và chia lửa cùng Xô viết Nghệ - Tĩnh, với các mục tiêu:

- Tiếp tục tuyên truyền, phổ biến sâu rộng hơn nữa chủ trương đường lối của Đảng, rèn luyện ý chí, nâng cao tinh thần cách mạng, ý thức giác ngộ dân tộc và giai cấp cho cán bộ, đảng viên và hội viên các đoàn thể quần chúng.

- Đấu tranh đòi xoá bỏ sưu và các thú thuế vô lý, nhất là thuế thân (thuế định) và giảm thuế điền thổ.

- Vạch trần sự tàn ác, lừa bịp của bọn đế quốc và bè lũ phong kiến tay sai, buộc chúng phải xoá nợ lãi, giảm tô tức, nâng tiền công cày, công cấy, công gặt...

Những khẩu hiệu chính của cuộc đấu tranh:

Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến!

Việt Nam độc lập, chính quyền về tay công nông binh!

Giao nhà máy cho thợ thuyền, ruộng đất về tay dân cày!

Thực hiện nam nữ bình quyền!

Miễn thuế định, thuế đò, thuế chợ... giảm thuế điền thổ!

Hoãn nợ, hoãn xâu!

Üng hộ Nghệ An đỏ, chống khủng bố Nghệ - Tĩnh!

Üng hộ Liên bang Xô viết!

Tỉnh uỷ thành lập ban lãnh đạo đấu tranh (cả chính và dự bị) ở các cấp, lập tiền đội và hậu đội để bảo vệ các cuộc đấu tranh, lập Ban Tuyên truyền cổ động chịu trách nhiệm làm băng cờ, biểu ngữ, khẩu hiệu, truyền đơn... Các ban chỉ huy được Tỉnh uỷ tập hợp tại một địa điểm bí mật, "làm thủ cho thuần thực". Tỉnh uỷ chọn Đức Phổ là địa phương có

phong trào cách mạng khá mạnh, tiến hành trước để rút kinh nghiệm phổ biến chỉ đạo các cuộc đấu tranh tiếp theo ở các nơi. Bài *Quốc tế ca* đã được phổ biến cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng học thuộc lòng để hát trong các cuộc đấu tranh nhằm nêu cao tinh thần và ý chí cách mạng.

Thực hiện Nghị quyết của Tỉnh uỷ, cấp uỷ các phủ, huyện, các chi bộ, các tổ chức quần chúng đã khẩn trương hoàn thành công tác chuẩn bị.

Tại Đức Phổ, nơi được chọn làm điển hình, dưới sự lãnh đạo và chỉ đạo trực tiếp của các đồng chí Bí thư, Phó Bí thư Tỉnh uỷ (là đồng chí Phan Thái Át, cán bộ Xứ uỷ đang ở Đức Phổ) Huyện uỷ họp hội nghị vạch kế hoạch tiến hành đấu tranh. Đồng chí Nguyễn Nghiêm được phân công trực tiếp lãnh đạo cuộc biểu tình. Ban lãnh đạo gồm một số đồng chí trong Huyện uỷ vừa mới được Tỉnh uỷ công nhận chính thức. Đồng chí Cao Luân, uỷ viên ban lãnh đạo cuộc biểu tình, được phân công nắm tình hình địch trong huyện lỵ. Một số đồng chí huyện uỷ viên được phân công trực tiếp lãnh đạo các mũi tiến công của quần chúng.

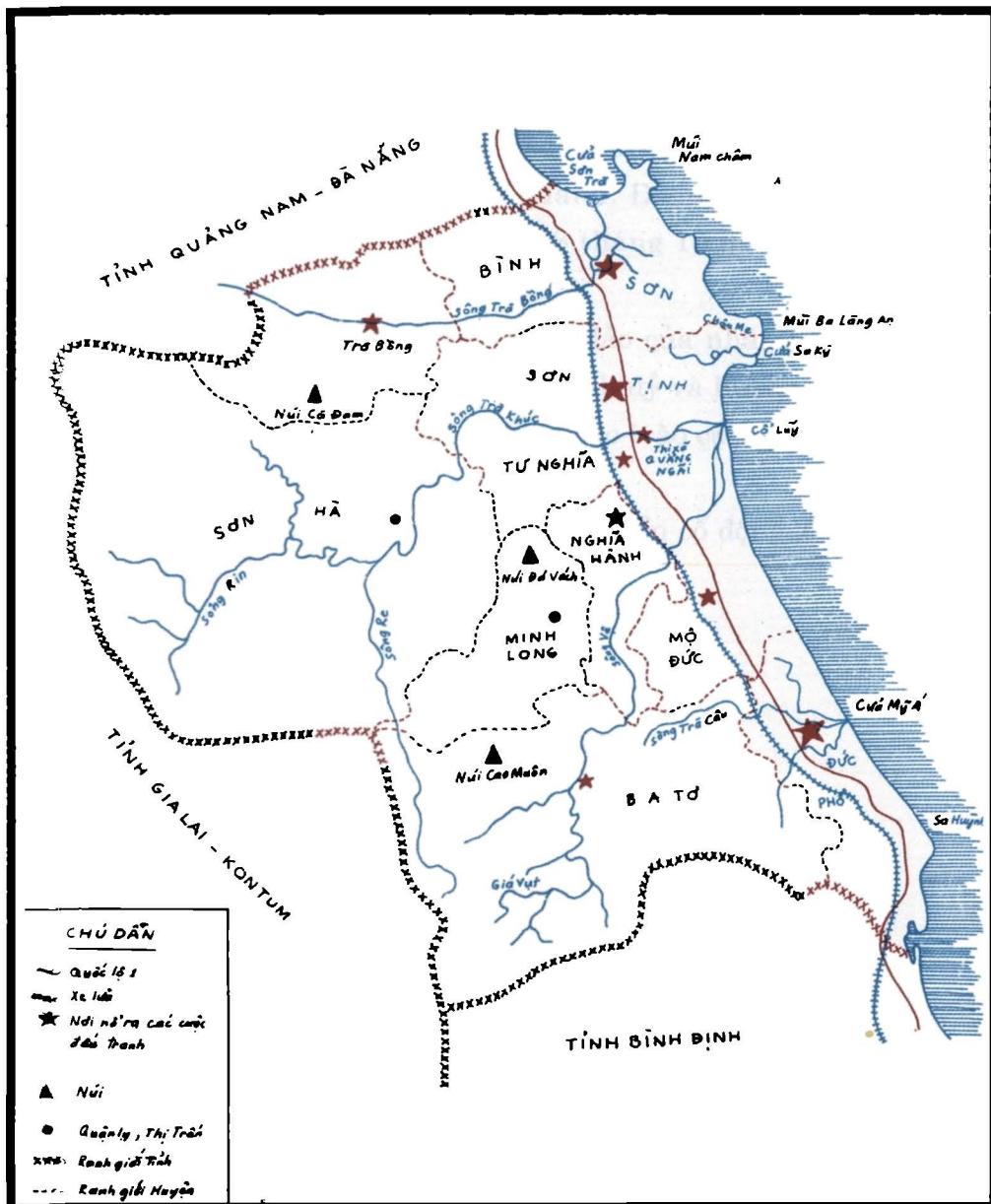
Để chi viện cho cuộc biểu tình ở Đức Phổ, Tỉnh uỷ còn giao nhiệm vụ cho các tổ chức cơ sở Đảng ở các huyện Mộ Đức và Ba Tơ huy động quần chúng ngả cây, lăn đá làm chướng ngại vật trên quốc lộ 1 từ Thạch Trụ ra Thị Phố và trên tỉnh lộ 5A (nay là quốc lộ 24A) từ Thạch Trụ đến gần chốt lỵ Ba Tơ. Tỉnh uỷ còn cho lập các đội "phòng triệt" và "phòng ngăn" làm nhiệm vụ canh gác trên các con đường đi tỉnh lỵ, bắt giữ bọn mật thám, lý hương đi báo tin cho địch.

Tối ngày 7 tháng 10 năm 1930, lúc canh hai, theo kế hoạch thống nhất, quần chúng tham gia biểu tình từ các làng thuộc Tổng Phổ Cẩm, Tổng Vân, Tổng Ca như Hùng Nghĩa, Tân Hội, Vạn Lý (nay thuộc xã Phổ Phong), Văn Trường (Phổ Văn), Mỹ Thuận, Kim Giao (Phổ Thuận), Bích Chiểu, Nhơn Phước, An Điền, An Tây (Phổ Nhơn), Thanh Lâm, An Ninh, An Trường (Phổ Ninh), Tân Tự, Hải Môn (Phổ Minh)... chia thành nhiều cánh kéo về tập trung tại gò Cây Thị gần trường Lô Bàn (Phổ Ninh) dự mít tinh, nghe đại diện Tỉnh uỷ diễn thuyết, phân tích ý nghĩa cuộc đấu tranh và cổ vũ tinh thần quần chúng.

Sau khi nghe diễn thuyết và động viên tinh thần, rạng sáng ngày 8 tháng 10, đoàn biểu tình xếp theo đoàn, đội có đoàn trưởng, đội trưởng chỉ huy thành 5 hàng tiến về huyện lỵ. Mọi người đều mang theo dùi, gậy, dây thừng, corm gói, đuốc, đèn, cờ đỏ búa liềm và băng, khẩu hiệu... Đồng chí Huỳnh Long Thụy (người Phổ Phong) phát cao cờ Đảng dẫn đầu, tiếp theo sau là những người mang băng, biểu ngữ. Lúc này đoàn đã lên đến 3.000 người. Tiếng hô khẩu hiệu, tiếng thúc giục "tiến lên tới tối" xen lẫn tiếng trống mõ, tù và vang lên rộn rã. Đội tự vệ ra sức giữ gìn trật tự, xiết chặt đội ngũ, xử lý những trường hợp kém kỷ luật, nhụt ý chí. Đội phản gián theo dõi phát hiện bọn phản động, mật thám lẩn vào phá đám, hoặc lén đi báo cáo, một số trong bọn chúng đã bị bắt.

Gần sáng, đoàn biểu tình đến huyện lỵ, lúc này đã lên đến gần 5.000 người. Đoàn đi đến đâu, quần chúng càng tham gia đông thêm. Trước khí thế của đoàn biểu tình, tri

# QUẢNG NGÃI TRONG CAO TRÀO CÁCH MẠNG 1930 - 1931



Quảng Ngãi trong cao trào cách mạng 1930 - 1931



huyện Phan Lang và toàn bộ lại mục, lính tráng trốn chạy lên vùng Gò Hội. Đoàn biểu tình xông vào huyện đường, đốt cháy công văn, hồ sơ, ấn tín, thả tù nhân trong các trại giam, dán áp phích, rải truyền đơn, treo cờ đỏ búa liềm trong huyện đường, hô vang các khẩu hiệu, tuần hành trong huyện lỵ và các xã chung quanh. Đoàn biểu tình làm chủ huyện lỵ đến 7 giờ sáng ngày 8 tháng 10 năm 1930 rồi giải tán.

Cuộc biểu dương lực lượng đông đảo của nhân dân Đức Phổ, dưới sự lãnh đạo trực tiếp của tỉnh uỷ và huyện uỷ Đức Phổ đã giành thắng lợi lớn, báo hiệu cao trào cách mạng mới đang dâng lên mạnh mẽ.

Sự kiện này đã được Ban Tuyên truyền cổ động Tỉnh uỷ lúc bấy giờ viết lại bằng thơ:

*Mười sáu tháng Tám (âm lịch)  
Đêm thu trăng sáng  
Lúc canh hai đà tháp thoáng đông người  
Đến Gò Đa Tân Hội  
Giục tiếng trống đầu tiên dữ dội  
Báo hiệu nhanh "giờ nổi vùng lên"  
Hùng Nghĩa ba thôn  
Văn Trường, Mỹ Thuận  
Trống mỗi phút, mỗi giây lan rộng  
Khắp bầu trời ba tổng: Cẩm, Ca, Tri.  
Chuẩn bị xong, người người kéo ra đi:  
Nào cõm gói  
Nào dùi, dây*

*Nào cờ cầm tay  
Nào băng, biểu ngữ  
Có toán phá ngõ  
Có toán vượt đồng  
Có toán phá đập  
Có toán băng sông.  
Tất cả về địa điểm tập trung  
Tại Lộ Bàn đầm đất bên trường  
Một giờ sáng ba nghìn người có mặt  
Một đồng chí giả người ở Bắc  
Bước lên dài diễn thuyết mọi người nghe...*

Bài thơ kết thúc với khí thế hùng dũng và đầy tin tưởng theo Đảng:

*Giờ giải tán đoàn quân gần nửa vạn,  
Phán khởi vê như thăng trận khải hoàn.  
Từ đây thể đúc lá gan,  
Dò lẩn theo Đảng lên đường đấu tranh...*

Cũng trong đêm ngày 7 rạng ngày 8 tháng 10 năm 1930, hàng ngàn quần chúng nhân dân Mộ Đức đã nhanh chóng được Đảng bộ huyện huy động từ Gò Huyện, Đồng Ngổ, Bầu Gốc, Phú An, Chú Tượng, Bồ Đề, Thi Phố kéo vào, từ Kỳ Tân, Long Phụng, Minh Tân, Đôn Lương, Quýt Lâm, Trà Vinh kéo lên... tập trung ở cổng Cao, Thiết Trường (Đức Tân) để nghe đồng chí Bùi Định diễn thuyết. Đoàn biểu tình hô vang các khẩu hiệu:

- Phản đối cuộc tàn sát của đế quốc Pháp và Nam triều đối với Xô viết Nghệ Tĩnh!

- Ủng hộ Liên bang Xô viết và Cách mạng Tháng Mười Nga!
- Đả đảo vua quan, cường hào địa chủ bán nước!
- Thành lập chính quyền công nông binh!
- Người cày có ruộng!
- Việt Nam hoàn toàn độc lập!...

Đội "Phòng triệt" của huyện đã chặt các cây mù u bên đường ngã năm chấn ngang trên quốc lộ 1 và đường từ Thạch Trụ đi Ba Tơ để cản địch từ thị xã vào và từ đồn Ba Tơ xuống đàn áp cuộc biểu tình ở Đức Phổ. Các đội tự vệ đỏ đã được bố trí bám sát theo dõi bọn mật thám, hương lý phản động không cho chúng về tỉnh lỵ báo tin cho quan thầy. Truyền đơn, băng cờ được treo và rải ở nhiều thôn. Đồng bào dựng nhiều chuồng ngại vật từ thị xã đến Đức Phổ và Ba Tơ.

Địch lùng tung đối phó, khi điều được binh lính đàn áp từ tỉnh lỵ vào đến Đức Phổ thì đã gần trưa. Chúng chỉ còn biết chứng kiến cảnh đổ nát ở huyện đường và lá cờ đỏ búa liềm tung bay trên cột cờ.

Hai cuộc biểu tình đấu tranh ở phía nam tỉnh làm cho quân chúng rất phẫn khởi, địch tức tối. Chúng huy động lực lượng để đàn áp bắt cán bộ, đảng viên, những người cầm đầu, nhất là ở Đức Phổ. Để bảo toàn lực lượng, Tỉnh ủy đã đổi địa điểm làm việc từ Tân Hội, Hùng Nghĩa (Đức Phổ) về Gò Huyện (Mộ Đức).

Ngày 13-10-1930, Tỉnh ủy triệu tập hội nghị tại thôn Nghĩa Lập (nay thuộc xã Đức Hiệp, huyện Mộ Đức) dưới sự chủ trì của đồng chí Nguyễn Nghiêm để kiểm điểm tình hình hoạt động của hai huyện Đức Phổ, Mộ Đức và đề ra chủ trương, biện pháp đưa phong trào đấu tranh tiến lên mạnh hơn nữa. Sơn Tịnh và Mộ Đức được chọn làm trọng điểm cho

đợt đấu tranh mới. Các huyện khác vẫn phải tích cực huy động lực lượng sẵn sàng tiếp ứng. Tỉnh uỷ còn đề ra một số khẩu hiệu đấu tranh mới cho sát hợp với tình hình:

- Giảm giờ làm, tăng tiền công cho công nhân!
- Tăng tiền công cấy, công cày, công gặt cho người làm thuê; giảm, hoãn miễn nợ lãi, lúa tô cho tá điền; bỏ các loại xâu thuế khác!

Tỉnh uỷ đã nhấn mạnh các mặt công tác cần tiến hành khẩn trương. Các cấp uỷ phải hết sức chú trọng công tác giáo dục chính trị, lãnh đạo tư tưởng trong nội bộ Đảng và làm cho nhân dân nhận rõ lý tưởng, mục tiêu và ý nghĩa cuộc đấu tranh; quan tâm hơn nữa công tác vận động quần chúng tham gia cách mạng, đặc biệt chú ý lực lượng học sinh, binh lính, đồng bào ở thị trấn, thị xã và nhân dân các dân tộc miền núi. Hội nghị cũng đã đề ra những biện pháp cụ thể để góp phần tích cực vào việc củng cố, mở rộng và phát triển tổ chức cơ sở Đảng, các đoàn thể quần chúng trong tỉnh. Lúc này đồng chí Nguyễn Nghiêm và Phan Thái Át được Xứ uỷ giao nhiệm vụ giữ liên lạc và quan hệ với các tỉnh phía nam.

Về mặt tổ chức, Hội nghị đã quyết định chia Tỉnh uỷ làm hai bộ phận để lãnh đạo cho sát hợp với phong trào cách mạng đang lên cao trong tỉnh. Bộ phận phía nam sông Trà Khúc do đồng chí Nguyễn Nghiêm phụ trách, đồng chí Nguyễn Công Phương<sup>1</sup> dự bị, thay đồng chí Nguyễn Nghiêm khi vắng. Bộ phận phía bắc sông Trà Khúc do đồng

---

1. Đồng chí Nguyễn Công Phương lúc này là Bí thư Huyện uỷ Nghĩa Hành; đến ngày 22-10-1930 thì đồng chí bị địch bắt.



Đồng chí Phan Thái Ất, Bí thư Tỉnh ủy năm 1931



chí Phan Thái Ất<sup>1</sup> đảm nhận và có các đồng chí Phạm Viết My, Tôn Diêm cùng tham gia. Sau hội nghị Tỉnh ủy, một đợt đấu tranh mới lại nổ ra từ cuối tháng 10 đến đầu tháng 12 năm 1930.

---

1. Đồng chí Phan Thái Ất (1894 - 1967) sinh quán xã Linh Sơn, huyện Anh Sơn, tỉnh Nghệ An. Từ thiếu thời, đồng chí đã sớm tiếp thu truyền thống cách mạng quật cường của cha ông ở quê hương. Từ những năm 1923 - 1924, đồng chí đã cùng với các bạn tâm đồng lập ra Hội Tâm Giao, quyên góp tiền bạc ủng hộ phong trào vận động thanh niên sang "Trại Cày" của cụ Đặng Thúc Hứa ở Thái Lan - nơi tập hợp lực lượng thanh niên có tinh thần yêu nước xuất dương hoạt động cách mạng (từ những năm 1925 - 1929, Bác Hồ đã đến nơi này). Tại đây đồng chí Võ Tòng người Quảng Ngãi đã cùng với cụ Đặng Thúc Hứa lập cơ sở để hoạt động và đã tham gia vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên. Cuối năm 1925, sau khi bắt liên lạc với Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, đồng chí Phan Thái Ất và phần lớn hội viên trong Hội Tâm Giao trở thành hội viên đầu tiên của Hội ở Nghệ An. Đến giữa năm 1929, tổ chức Đông Dương Cộng sản Đảng được xây dựng ở Nghệ An, đồng chí Phan Thái Ất đã gia nhập vào Đảng. Tháng 11 năm 1929, đồng chí được Ban Chấp hành Kỳ bộ Trung Kỳ Đông Dương Cộng sản Đảng chỉ định làm Bí thư Nông hội Nghệ An. Đầu năm 1930, đồng chí được Ban Chấp hành Kỳ bộ Trung Kỳ điều động vào công tác tại Phân ban Xứ ủy Nam Trung Kỳ đóng tại Đà Nẵng. Tháng 6 năm 1930 với danh nghĩa cán bộ của Phân ban Xứ ủy Nam Trung Kỳ, đồng chí về công tác tại Quảng Ngãi và tham dự Đại hội Đại biểu lần thứ nhất Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi. Nhiều hồ sơ tài liệu của Mật thám Trung Kỳ cho thấy đồng chí đã cùng với đồng chí Nguyễn Nghiêm cùng ở trong lãnh đạo của Phân ban phụ trách các tỉnh phía Nam. Hồ sơ đã viết: "Sau cuộc họp Xứ ủy ngày 27-12-1930, Nghiêm và Ất phụ trách cả tỉnh Bình Định và Phú Yên". Tài liệu Công sứ Quảng Ngãi gửi cho Công sứ Sông Cầu và Quy Nhơn ngày 24-10-1931 cũng nói như thế.

Ngày 30-10-1930 (9.9 Canh Ngọ), hàng ngàn quân chúng ở các thôn An Vĩnh, An Kỳ, Kỳ Xuyên (nay thuộc xã Tịnh Kỳ, Sơn Tịnh) hàng ngũ chỉnh tề kéo về Tư Cung Nam, Tư Cung Bắc (nay thuộc xã Tịnh Khê) cùng đồng bào các làng Sung Tích, Châu Sa, An Nhơn... thuộc tổng Châu, biểu tình thị uy rầm rộ kéo về huyện lỵ Sơn Tịnh để phản đối đế quốc Pháp đàn áp dã man phong trào Nghệ An đỏ, hưởng ứng cuộc đấu tranh của nhân dân Đức Phổ và Mô Đức. Cuộc biểu tình diễn ra dưới sự chỉ huy trực tiếp của các đồng chí Trần Quang Ngọc, Võ Bang và do nữ đồng chí Mai Thị Thục cầm cờ dẫn đầu, đến làng An Nhơn (nay thuộc xã Tịnh An) cách huyện lỵ 5km thì dừng lại nghe đồng chí Phạm Ngọc Trân diễn thuyết rồi tiếp tục tiến về huyện lỵ. Hoảng sợ trước khí thế của quân chúng, thực dân Pháp và bè lũ tay sai đã điều động lực lượng ngăn cản, đàn áp. Khi đoàn biểu tình còn cách huyện lỵ 1 km, khoảng 30 tên lính khố xanh và lê dương tay vừa lăm lăm súng vừa giơ cao tấm bảng ghi dòng chữ "Thừa cơ mật, lệnh truyền tức tốc giải tán. Nhược bất tuân, sức binh xá tệ vô hối". (Thừa lệnh trên, truyền phải giải tán ngay lập tức. Nếu không tuân lệnh, sẽ cho lính bắn chết, dừng hối tiếc). Đoàn biểu tình vẫn giữ vững hàng ngũ, giương cao bảng, cờ và cử người trao cho tên chỉ huy người Pháp bản yêu sách. Tuy bị bọn địch giật băng, cờ và bắt các đồng chí lẩn lùi đạo, ra lệnh giải tán, nhưng đoàn biểu tình vẫn không nao núng. Cuộc giằng co kéo dài cho đến 9 giờ sáng ngày 31-10-1930. Đoàn biểu tình giải tán sau khi tên chỉ huy người Pháp phải nhận bản yêu sách và hứa sẽ báo lên cấp trên giải quyết, thả những người bị bắt.

Tại tổng Thuượng, tổng Trung và tổng Hoà, quân chúng

cũng xuống đường đấu tranh. Nhiều cuộc mít tinh được tổ chức hỗ trợ cho nhân dân tổng Châu. Tiếng hô khẩu hiệu, tiếng trống mõ huyên náo kéo dài từ đêm 30 đến sáng ngày 31 tháng 10 năm 1930.

Cả phía đông và tây Sơn Tịnh bùng bừng khí thế cách mạng.

Ở hai đầu nam, bắc sông Trà Khúc liên tiếp có những cuộc biểu tình với quy mô lớn. Thực dân Pháp và tay sai hết sức hoang mang, không kịp tổ chức lực lượng đối phó. Bọn hào lý, tổng xã hoang mang dao động, bỏ trốn, hoặc nằm im, hoặc ngã theo quân chúng và không ít người đã đi theo các đoàn biểu tình.

Đêm 15 rạng ngày 16 tháng 11 năm 1930 (23-9 Canh Ngọ), hàng ngàn quần chúng Mộ Đức được huy động, trong đó đông nhất là phụ nữ, đã biểu tình thị uy kéo về huyện lỵ (lúc này đóng ở Thạch Trụ), vừa đi vừa hô các khẩu hiệu. Đến Tú Sơn, cách huyện lỵ 2 km, tên chỉ huy đồn người Pháp và lính lê dương, lính tập ra ngăn chặn và bắn thị uy. Đoàn biểu tình vẫn tiến tới, buộc địch phải nhận bản yêu sách. Do thiếu cảnh giác, một số đồng chí đã bị địch nhận diện và bắt như Trần Thị Hiệp, Trần Phát, Bùi Định. Khi đồng chí Trần Thị Hiệp bị địch bắt, chị Trần Thị Phối, người chỉ huy dự bị liền giật lá lá cờ đỏ búa liềm từ tay bọn giặc, động viên đoàn biểu tình tiến lên.

Nhiều cuộc mít tinh, biểu tình thị uy ở Văn Bân, Tràng Mao, Gò Mả; lễ truy điệu những chiến sĩ đã hy sinh ở các làng nay thuộc xã Đức Hiệp, Đức Nhuận, Đức Chánh, Đức Lân được tổ chức. Tự vệ tại các làng nay thuộc xã Đức Phong, và các làng lân cận nay thuộc xã Đức Thành, Đức

Minh gần nửa đêm ngày 18 tháng 11 năm 1930 kéo đến bắt tên ác ôn Tổng đoàn Phạm Điêm, cảnh cáo hắn. Một số tên mật thám bị trừng trị. Truyền đơn và cờ Đảng xuất hiện ở nhiều nơi trong huyện.

Trước tình hình đó, địch điều lực lượng từ thị xã về trấn giữ các đồn ở Quán Lát (Mộ Đức), Hoà Bân (Sơn Tịnh) và nhiều nơi khác. Lính khố đỏ, khố xanh, lê dương, sơn đá và đoàn phu, đoàn thập, lính bang tá được huy động để đối phó. Cũng như Nghệ An, Quảng Ngãi là tỉnh mà Toàn quyền Đông Dương và Khâm sứ Trung Kỳ đã ra lệnh đàn áp, khủng bố khốc liệt. Ở Quảng Ngãi, hai huyện Sơn Tịnh và Mộ Đức được đặt dưới quyền quan vô. Nhiều bí thư huyện ủy, chi ủy, đảng viên và quần chúng trung kiên bị địch bắt<sup>1</sup>. Nhà đồng chí Nguyễn Nghiêm cùng một số nhà của các đồng chí và quần chúng cách mạng bị đốt, có nhà bị đốt đi đốt lại nhiều lần.

Bất chấp sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù, tại Đức Phổ, phong trào đấu tranh vẫn tiếp tục diễn ra quyết liệt. Ngày 1-12-1930 (12-10 Canh Ngọ), quần chúng ở phía tây huyện tổ chức biểu tình thị uy, đòi xử tội tên lý trưởng Lộ Bàn (Phổ Ninh). Tên này phải bỏ trốn. Trong tháng 12, hàng ngàn quần chúng phía bắc và đông huyện, xuất phát từ Trà Câu kéo lên huyện lỵ, trên đường đi phát hiện và bắt một

---

1. Các đồng chí Bí thư của Đức Phổ, Bình Sơn, Nghĩa Hành, Mộ Đức đã bị bắt: Ở Đức Phổ đồng chí Nguyễn Tuyến, rồi đến đồng chí Huỳnh Toàn Cầu; ở Bình Sơn đồng chí Phạm Quang Lãng; ở Nghĩa Hành đồng chí Nguyễn Công Phương; ở Mộ Đức đồng chí Trần Huy.

tên mật thám đang đi báo tin cho địch. Đến Vĩnh Bình, cách huyện lỵ 2 km về phía bắc, đoàn biểu tình dừng lại để nghe diễn thuyết. Tên mật thám bị đưa ra cảnh cáo. Ngoài các hoạt động kể trên, nhân dân các làng xã trong huyện còn đấu tranh chống âm mưu dụ hàng, đấu thú của Tuần vū Nguyễn Bá Trác, chống đi xâu, rào làng, thu thuế...

Cũng vào thời gian này, cơ sở Đảng, cơ sở cách mạng hầu hết các làng, xã, tổng trong tỉnh đều tiếp tục tổ chức nhiều cuộc mít tinh, biểu tình, trấn áp và giáo dục bọn cường hào, ác bá. Quần chúng hăng hái tham gia canh gác, làm trinh sát, liên lạc. Đặc biệt các nhà nho yêu nước, các sĩ phu đã sáng tác nhiều thơ ca, hò, vè vạch mặt kẻ thù, cổ vũ phong trào.

Đi đôi với khí thế cách mạng ngày càng dâng cao, lực lượng cách mạng không ngừng phát triển. Các tổ chức quần chúng như Hội tương tế, tương trợ, trợ táng, cây, cày, tát nước, làm nhà, đi cùi... được mở rộng khắp nơi. Tổ chức cơ sở Đảng phát triển đều khắp. Cuối năm 1930, toàn tỉnh đã có 90 chi bộ độc lập và chi bộ ghép, với số lượng gần 300 đảng viên. Các tổng uỷ, huyện uỷ được củng cố. Đường dây liên lạc giữa Quảng Ngãi và các tỉnh bạn được chắp nối, tạo điều kiện cho việc thống nhất hành động.

Tháng 12 năm 1930, đồng chí Nguyễn Nghiêm tham dự cuộc họp của Phân ban Xứ uỷ ở Đà Nẵng. Trong cuộc họp này, Xứ uỷ đã chính thức phân công đồng chí Nguyễn Nghiêm và Phan Thái Ất phụ trách, giúp đỡ các Đảng bộ Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa... Sau khi dự cuộc họp và

về đến Bình Sơn, đồng chí Nguyễn Nghiêm mang thẻ tuy  
thân là Trần Lưu đã bị tên Cửu Lợi phát hiện và bắt giữ.  
Đồng chí đã mưu trí lừa Cửu Lợi và thoát vào nhà dân.

Các cuộc đấu tranh ở Quảng Ngãi từ tháng 10 đến  
tháng 12 năm 1930 đã được phản ánh trong Chỉ thị về  
thành lập Hội Phản đế đồng minh của Trung ương Đảng:  
"Rồi tới Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh,  
nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía nam Trung Kỳ" và  
"Những tỉnh đã có cao trào như Nghệ Tĩnh, hay những tỉnh  
đã có phong trào mạnh như Quảng Ngãi, Thái Bình, thì  
tỉnh Đảng bộ lựa lấy một đồng chí có thái độ chính trị đứng  
ra vận động một ban chấp hành của phản đế hội từ năm  
đến bảy hay chín người"<sup>1</sup>...

Trước sự lớn mạnh của phong trào đấu tranh cách mạng  
của nhân dân Quảng Ngãi, thực dân Pháp đã tăng cường lực  
lượng và tiến hành hàng loạt các biện pháp đàn áp, khủng  
bố khốc liệt.

Chúng đã điều động tập trung ở Quảng Ngãi khoảng  
3.000 quân, bao gồm các sặc lính lê dương, sơn đá, khổ đỏ,  
khổ xanh, tuần sát chia nhau chốt giữ các huyện lỵ, những  
nơi xung yếu trên các trục đường giao thông và những nơi có  
phong trào cao. Ngoài quân chính quy, chúng còn gấp rút  
tăng cường xây dựng các lực lượng địa phương, phân nhiệm  
vụ cho từng lực lượng: lính lê dương và lính khổ đỏ làm lực  
lượng ứng chế, lính khổ xanh và lính bang tá làm lực lượng  
chiếm đóng, khủng bố, đoàn phu, đoàn thập tập trung canh

---

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.2, tr.229 - 231.

gác. Toàn bộ binh lính đều đặt dưới sự chỉ huy của phân khu (secteur) quân sự Quảng Ngãi. Đến tháng 3 năm 1931 ở Quảng Ngãi, chúng đã có 3 đại đội ứng chiến gồm có 2 đại đội lính da tráng, 1 đại đội bảo an dưới quyền chỉ huy của 1 tên thiếu tá tiểu đoàn trưởng<sup>1</sup>.

Chúng biến bộ máy cai trị thành bộ máy đàn áp, khủng bố tráng do tên công sứ Pháp đứng đầu. Những nơi xung yếu như Mộ Đức, Sơn Tịnh, chúng đặt thêm chức "đại lý" nhằm tăng quyền hạn cho bọn tay sai ở địa phương trong việc đánh phá phong trào, thành lập Sở mật thám, cài cấy nội gián (AB đoàn)<sup>2</sup>, đặt thêm chức "bang tá" cho các tổng ở đồng bằng, chức "tộc biểu" trong từng họ hoặc từng chi họ để dễ kiểm soát.

Bọn thống trị Pháp còn ra sức tuyên truyền nói xấu cộng sản, ca ngợi công ơn nước "Đại Pháp", công sức của triều đình Huế, xuất bản 2 tờ báo *Tả trực* cho Quảng Nam và Quảng Ngãi và *Bình Phú tân văn* cho Bình Định và Phú Yên để xuyên tạc phong trào đấu tranh cách mạng.

Kết hợp với việc khủng bố tràn lan, nhất là thủ đoạn tàn sát tại chỗ hàng loạt các chiến sĩ cách mạng và đồng bào ta, địch còn dùng thủ đoạn chiêu hàng, bắt ép quần chúng cách

---

1. Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

2. A.B đoàn là Anti Bolchevik: Bọn chống cộng lén lút chui vào hàng ngũ Đảng, làm tay sai cho địch, chia rẽ hàng ngũ cách mạng bằng những khẩu hiệu tả khuynh, chống lại các sách lược của Đảng.

mạng phải treo cờ quy thuận<sup>1</sup>. Chúng thúc ép thân nhân các gia đình có người tham gia cách mạng thoát ly hay lánh nạn tránh sự bắt bớ của chúng kêu gọi họ trở về đầu thú. Thâm độc và xảo quyết hơn, chúng đưa bọn quan lại, địa chủ cường hào đã bỏ làng chạy trốn trở về đảm nhận các chức vụ bang tá, tổng đoàn, xã đoàn, tộc biểu... để nắm và điều khiển lực lượng chống cộng ở làng, xã, đánh phá phong trào cách mạng địa phương.

Do chính sách khủng bố trắng và nhiều biện pháp thâm độc, xảo quyết của địch, phong trào cách mạng trong tỉnh gặp nhiều khó khăn và tổn thất lớn. Hầu hết các đồng chí trong ban phụ trách Nam Trà đều bị sa lưới địch. Số cán bộ, đảng viên và quân chúng cách mạng bị bắt tính đến tháng 2 năm 1931 lên đến 1.359 người<sup>2</sup>. Phân ban Xứ uỷ Trung Kỳ bị phá vỡ. Đường dây liên lạc giữa Đảng bộ tỉnh với Xứ uỷ tạm thời bị gián đoạn.

Cuối tháng 12 năm 1930, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh họp tại làng Đông Dương (nay thuộc Tịnh Ân Tây), huyện Sơn Tịnh do đồng chí Nguyễn Nghiêm chủ trì, quyết định đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục, vạch trần các luận điệu, thủ đoạn lừa bịp, xuyên tạc của địch, chống khủng bố trắng; quyết tâm bảo vệ những thành quả cách mạng đã giành được, thúc đẩy phong trào phát triển mạnh

---

1. Cờ màu vàng, hình vuông (tượng trưng cho cờ Nam triều), trên đầu phía cán cờ đính cờ tam tài nhỏ của Pháp.

2. Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

hơn; đấu tranh trực diện với kẻ thù ở các huyện lỵ, tỉnh lỵ; bao vây, cô lập các đồn địch, tuyệt đối không hợp tác, không bán lương thực, thực phẩm cho chúng.

Phong trào đấu tranh cách mạng ngày càng diễn ra sôi nổi và quyết liệt với các hình thức như rải truyền đơn, treo cờ Đảng, mít tinh, biểu tình, tuần hành thị uy, bāi chợ, bāi khoá kết hợp với giám sát chặt chẽ và trừng trị bọn tay sai của địch ở thôn, xã, tổng lại diễn ra hầu khắp các huyện đồng bằng từ Đức Phổ đến Bình Sơn. Ngày 15-1-1931 (25-11 Canh Ngọ), tại vùng đồng Tư Nghĩa đã nổ ra cuộc biểu tình do hai đồng chí Bùi Phong và Trần Tư Lãnh đạo với sự tham gia của hơn 1.000 người ở Thu Xà, Vạn Tượng, Ba La... kéo đến tập trung ở Ba La, cách tỉnh lỵ 1 km đòi trị tội tên phó tổng đoàn Nguyễn Mai và bắt cảnh cáo một số tên khác. Đoàn biểu tình bị địch khủng bố bắn chết 9 người và làm cho một số người bị thương. Đồng chí Bùi Phong là người cầm cờ dẫn đầu đoàn biểu tình bị chúng bắt, tra tấn rất dã man và đã hy sinh anh dũng trong tù.

Ngày 17 tháng 1 năm 1931, tại tây Tư Nghĩa, cuộc biểu tình của đồng đảo quần chúng dưới sự chỉ huy của đồng chí Từ Ty tập trung tại Bāi Két (Xuân Phổ) rồi kéo xuống chợ Gò, chợ Thu Phổ (Nghĩa Điền). Các chợ đều thực hiện bāi chợ làm cho địch lúng túng tìm cách đối phó. Sau cuộc tuần hành này, đồng chí Từ Ty bị địch bắt. Ngày 19-1-1931, cuộc biểu tình lớn của quần chúng vùng đồng Tư Nghĩa lại được tổ chức do đồng chí Nguyễn Năng Lự (tức Độ) chỉ huy, với sự tham gia của 6.000 quần chúng ở hai tổng Nghĩa Hà và Nghĩa Hoà (vùng đồng Tư Nghĩa), đồng Sơn Tịnh chia làm ba cánh kéo về thị xã.

Cánh thứ nhất gồm đồng bào các làng Hải Châu, Hào Môn, Thu Xà, Hưng Nhơn kéo lên. Cánh thứ hai gồm đồng bào các làng Cổ Luỹ, Trường Yên, Phổ An, Phú Thọ, Hồ Tiếu, Thanh Khiết, Vạn Tượng, Ba La đổ về. Cánh thứ ba gồm đồng bào các làng An Phú, An Nhơn (Sơn Tịnh) vượt sông Trà Khúc kéo sang. Tất cả tập trung tại bãi cát Vạn Tượng để sắp đặt hàng ngũ.

Đoàn biểu tình giương cao cờ Đảng kéo về Ba La. Bọn lính lê dương từ thị xã xuống mai phục trước đó bắn xả vào đoàn biểu tình làm 6 người chết, nhiều người bị thương, bắt đi nhiều người, trong đó có đồng chí Kiều Hoàng. Tuần vũ Nguyễn Bá Trác trực tiếp chỉ huy cuộc đàn áp này.

Tuy bị đàn áp và chịu nhiều tổn thất, nhưng ngày 21 tháng 1 năm 1931, hơn 4.000 nông dân các làng xã chung quanh tỉnh lỵ đã được các chi bộ huy động biểu tình, tuần hành, kéo đến phía tây thành Quảng Ngãi đấu tranh và bị địch khủng bố ác liệt buộc phải giải tán. Mặc dù vậy, sau đó 4 ngày, hơn 3.000 người các làng Tân Mỹ, Phổ An, Trường Yên, Phú Thọ (Tư Nghĩa)... được huy động kéo đến đồn Thương Chánh, Cổ Luỹ đòi chính quyền địch bãi bỏ các loại thuế, giảm thuế thương chính, buộc chúng phải nhượng bộ.

Cũng trong tháng 1 năm 1931, các huyện phía bắc đều sẵn sàng kế hoạch và chuẩn bị lực lượng để hưởng ứng, hỗ trợ phong trào đấu tranh của đồng bào các huyện phía nam. Tại Sơn Tịnh, ngày 17 tháng 1 năm 1931, hơn 2.000 người thuộc tổng Châu đã được huy động cầm cờ, khẩu hiệu, mang theo gậy, dây và lương thực tiến về huyện ly đấu tranh. Khi đoàn biểu tình kéo đến ngõ huyện đường, tên tri huyện ra

lệnh cho quân lính bắn vào đoàn biểu tình làm chết 4 người (Tư Cung Nam 2 người, Tư Cung Bắc 2 người) và làm bị thương 7 người khác. Mặc dầu bị đàn áp đẫm máu, các đảng viên, cán bộ và quần chúng vẫn không nao núng, tiếp tục đấu tranh, băng bó những người bị thương, đòi địch bồi thường nhân mạng, không cho chúng đem người chết đi nơi khác để phi tang chạy tội. Tên tri huyện phải chấp nhận yêu sách. Chiều hôm ấy, nhân dân tổng Châu đưa những người hy sinh về địa phương chôn cất, vừa di vừa hô vang các khẩu hiệu: "Phản đối hành động giết người vô nhân đạo", "Đả đảo đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến". Nhân dân đứng hai bên đường và đi theo đoàn đưa tang rất đông.

Đêm 18 rạng ngày 19 tháng 1 năm 1931, quần chúng các làng Thọ Lộc, Trường Xuân, Ngân Giang, Hà Nhai, Lâm Lộc (nay thuộc xã Tịnh Hà), Phước Lộc (nay thuộc xã Tịnh Sơn) tập trung tại Gò Tặng (thuộc làng Hà Nhai) chuẩn bị kéo xuống huyện lỵ thì bị địch chặn lại. Tuy bị địch bắt đi một số người và buộc phải giải tán nhưng đoàn biểu tình vẫn xốc tới, tiếp tục đấu tranh.

Ngày 19 tháng 1 năm 1931, 3.000 quần chúng tổng Thượng (tây Sơn Tịnh) đã được huy động từ Đồng Ké kéo xuống chân núi Tròn (nay thuộc xã Tịnh Sơn) hợp lực với quần chúng ở đây và chung quanh họp mít tinh tố cáo tội ác của địch đã bắn giết đồng bào tổng Châu, phát động lòng căm thù. Quần chúng đeo băng tang, giương cao cờ kéo xuống huyện lỵ hô vang các khẩu hiệu. Đoàn biểu tình được quần chúng hưởng ứng tham gia ngày càng đông. Địch vội vã điều lính ra chặn và đóng chặt cổng huyện đường. Đoàn biểu tình tiến gần ngõ huyện đường thì địch xả súng bắn

làm một người chết. Những người biểu tình xông vào huyện đe dọa đòi bồi thường tính mạng. Tri huyện Nguyễn Hữu Tựu hoảng sợ phải chấp nhận yêu sách, hứa giải quyết và bồi thường. Ban chỉ huy đoàn biểu tình hướng dẫn quân chúng trở về đến Gò Huyện, nghe đồng chí Phạm Thị Trinh diễn thuyết rồi giải tán.

Tiếp liền sau đó, khoảng 2.000 quân chúng tổng Trung được huy động kéo đến tập trung ở Gò Tặng nghe đồng chí Nguyễn Tài tố cáo các hành động đàn áp dã man của bọn đế quốc phong kiến, đòi thả ngay những người bị bắt, kêu gọi mọi người tiếp tục xuống đường đấu tranh. Đoàn biểu tình chuẩn bị kéo về huyện lỵ thì lính lê dương từ thị xã kéo sang bắn chết 5 người, bị thương 14 người và bắt đi một số người khác.

Ngày 28 tháng 1 năm 1931, một cuộc biểu tình đã được tổ chức ở huyện Bình Sơn và được chia thành nhiều cánh:

- Cánh Lộc Thịnh, Phước Thuận do đồng chí Lê Luân chỉ huy.
- Cánh Tân Phước, Thành Trà do đồng chí Tạ Thành chỉ huy.
- Cánh Trà Bồng kéo xuống Thạch An, An Điểm do hai đồng chí Đào Du, Bùi Kha chỉ huy.
- Cánh Hải Ninh, Vĩnh An do hai đồng chí Lê Vĩ, Phạm Thị Xuy chỉ huy.
- Cánh Tân Hy, Lệ Thuỷ, Thành Thuỷ do hai đồng chí Lê Tặc và Phan Lang chỉ huy.
- Cánh Châu Me, Liêm Quang, Tham Hội do đồng chí Trần Tiến Trực (Nhượng) chỉ huy.

Tất cả các cánh đều tổ chức thành đội ngũ chỉnh tề, nhưng vì hiệp đồng không chặt chẽ nên kế hoạch kéo về tập trung biểu tình ở phủ lỵ không thực hiện được.

Hơn 500 quân chúng xuất phát từ Hải Ninh lên đến Bình An Nội (nay thuộc xã Bình Chánh) theo quốc lộ 1 tiến về huyện lỵ. Khi đoàn biểu tình kéo đến đồn Nước Mặn, đồng bào tham gia lên đến 2.000 người, tay cầm cờ, đuốc rực trời và hô vang các khẩu hiệu: Ủng hộ Liên bang Xô viết, ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh, đả đảo khủng bố, đả đảo các thứ thuế... đồng thời tiến đến đập phá nhà các tên cường hào đàn áp nhân dân như: Hương Kiểm Long, Phó Toản, Xã Cẩm...

Trước khí thế sục sôi đấu tranh của quân chúng, tri phủ Bình Sơn Phạm Đình Chi đã cùng quan hai Pháp Lagam dẫn quân ra tận chợ Nước Mặn, bên đồn Trì Bình hứa sẽ chuyển các yêu sách của đoàn biểu tình về tỉnh và ra lệnh giải tán cuộc biểu tình. Quân chúng đòi chúng phải giải quyết các yêu sách. Dịch xả súng bắn làm nhiều người chết và bị thương, và bắt một số đồng chí, trong đó có các đồng chí Lê Vĩ, Nguyễn Công Say.

Ngày 30 tháng 1 năm 1931 (12 tháng chạp Canh Ngọ), gần 2.000 quân chúng ở Trà Bồng kéo xuống Thạch An, nghe đồng chí Nguyễn Lang diễn thuyết, phát động tinh thần, nêu cao khí thế quân chúng đấu tranh chia lửa với các huyện. Dịch huy động lính khố xanh và lê dương kéo đến đàn áp khốc liệt. Đồng chí Lang và một số đồng chí hy sinh, một số bị thương và bị bắt, trong đó có các đồng chí Đào Du, Nguyễn Bá Huệ, Bùi Chất.

Tại Châu Me, phía đông Bình Sơn, ngày 8 tháng 2 năm

1931 gần 5.000 người đã tập trung tại chợ để nghe diễn thuyết, hô vang các khẩu hiệu, trùng trị một số tên tay sai.

Tại Nghĩa Hành, từ tháng 10 đến tháng 11 năm 1930, cờ Đảng đã xuất hiện ở núi Lá Hai, cây Đa Thẻ (nay thuộc xã Hành Phước), rừng Phát, Kỳ Thọ (nay thuộc xã Hành Đức), nhà địa chủ Bang Trình (nay thuộc xã Hành Minh) ở Động Giữa, đèo Lộc Lanh (nay thuộc xã Hành Tín Đông), cây sanh Ba Định, núi Rế và cây đa đầu cẩm ông Thi, gò Mã Đích, Thuận Phong (nay thuộc xã Hành Thịnh). Quần chúng cách mạng đã cảnh cáo, răn đe bọn địa chủ, cường hào gian ác.

Ngày 6 tháng 1 năm 1931, nhóm Ngọ Vī<sup>1</sup> treo cờ búa liềm và tổ chức diễn thuyết tại Núi Đất, có hàng trăm người dự. Hôm sau dịch lùng bắt nhiều người tham gia trong đó có các đồng chí Lê Mai (Bí thư) và Phạm Khắc Tường. Ngày 28 tháng 1 năm 1931, Huyện uỷ Nghĩa Hành đã họp dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Hoàng (Bí thư) lập kế hoạch tiến hành một cuộc biểu tình lớn chia làm hai cánh:

- Cánh đông bắc sông Vệ tập trung và xuất phát từ Hoà Vinh lên, trên đường đi sẽ trùng trị một số lý hương phản động ở An Chỉ, Kỳ Thọ, Hiệp Phố.

- Cánh tây nam sông Vệ từ suối Bùn (nay thuộc xã Hành Tín Đông) xuống. Trên đường đi cũng làm một số nhiệm vụ như cánh đông bắc.

Hai cánh sẽ gặp nhau tại Phú Lâm và tiến về huyện lỵ.

---

1. Nhóm gồm các đồng chí của chi bộ Hành Dũng: Nguyễn Hữu Sào, Nguyễn Văn Bạch, Nguyễn Diên Bật, Nguyễn Yến, Phạm Khắc Tường do Lê Mai làm Bí thư, tự đặt tên là nhóm Ngọ Vī (cuối năm Ngọ).

Cờ đỏ búa liềm và truyền đơn đã được chuẩn bị sẵn để phân phối cho các cánh biểu tình.

Bảy đội xích vệ, mỗi đội gồm 20 người được giao nhiệm vụ, trang bị giáo, mác, dao, gậy,... để hỗ trợ cuộc biểu tình và canh gác một số điểm xung yếu như đèo Đá Bàn, đèo Quán Thơm, đường đi sông Vệ, đường đến Chợ Chùa, đường đi cầu Cây Bứa. Ngày 5 tháng 2 năm 1931, lúc 6 giờ tối, quần chúng cách mạng đã nhất tề nổi trống mõ, thổi tù và, cầm đèn đuốc xuống đường tuần hành.

Đoàn của các làng nay thuộc xã Hành Thịnh sang sông Vệ nhập với đoàn An Chỉ, đoàn Hoà Vinh nhập với Hiệp Phố.

Cuộc biểu tình đã lôi cuốn trên 2.000 người tập trung tại Gò Đất (Kỳ Thọ, Hành Đức) để nghe diễn thuyết đến 2 giờ sáng ngày 6-2-1931 trước khi tiến về huyện lỵ. Giữa lúc đồng bào đang nghe diễn thuyết thì hàng trăm tên lính lê dương, khố xanh, khố đỏ từ thị xã Quảng Ngãi kéo lên bao vây và xả súng bắn chết 17 người và làm nhiều người bị thương.

Trong khi đó, cánh tây nam sông Vệ từ 6 giờ tối ngày 5-2-1931, quần chúng cách mạng rầm rập xuống đường tuần hành làm chủ các làng thuộc xã Hành Tín, Hành Thuận, đốt nhà một số tên cùa gian ác và tiến về Phú Lâm lúc 2 giờ sáng ngày 6-2-1931. Khi nghe tin cánh biểu tình phía đông bắc bị đàn áp, cuộc biểu tình cánh nam đã tự giải tán để bảo toàn lực lượng.

Thực dân Pháp và tay sai đã huy động các lực lượng quân sự, mật thám, nhất là số lính ở đồn Đá Bàn và huyện lỵ tiến hành lùng bắt, đàn áp rất dã man đồng bào ở khắp nơi trong huyện. Chúng đã đốt một lúc 200 nóc nhà của đồng bào Long Bình, Đồng Miếu, Phú Khương, Phú Thọ (nay

thuộc xã Hành Tín Tây). Riêng ở Long Bình, nhà cửa của nhân dân bị đốt sạch chỉ còn sót lại đình làng.

Tại Mộ Đức, dưới sự chỉ đạo của Huyện uỷ, từ cuối tháng 1 đến giữa tháng 2-1931, quân chúng tiến hành nhiều cuộc tuần hành thị uy phối hợp với các huyện bạn.

Vào các đêm 16 và 17 tháng 1 năm 1931, quân chúng các làng Thạch Thang và An Thạch nổi dậy đốt cháy các điểm canh của địch, làm cho bọn chúng hoang mang, lo sợ, bỏ chạy.

Trong 2 ngày 29 và 31-1-1931, hàng ngàn quân chúng được huy động ở các làng Trà Ninh (nay thuộc xã Đức Phong), Đạm Thuỷ, Đôn Lương (nay thuộc xã Đức Minh), Thi Phố (nay thuộc xã Đức Tân), Hoà An, An Phong (nay thuộc xã Đức Chánh) tiến hành biểu tình, kéo đến tập trung tại đình Văn Hà có sự hỗ trợ của lực lượng tự vệ đỏ đấu tranh đòi địch thực hiện các yêu sách, chống địch khủng bố đàn áp nhân dân và trường trị bọn tay sai của chúng. Các làng thuộc các xã Đức Phú, Đức Hoà, Đức Hiệp, ... tổ chức mít tinh, nổi trống mõ, thị uy, chọn một số người có uy tín đưa đơn kiện đến tri phủ Nguyễn Hạ Hoàng yêu cầu phải xây đập Bến Thóc bằng xi măng để đảm bảo nước cho dân sản xuất. Tri phủ Nguyễn Hạ Hoàng hứa sẽ giải quyết.

Tối ngày 7 rạng ngày 8 tháng 2 năm 1931, hàng ngàn người từ các hướng trong huyện kéo về Châu Me (nay thuộc xã Đức Phong) hô vang các khẩu hiệu: "Đả đảo đế quốc Pháp", "Đả đảo bọn Nam triều phong kiến tay sai", "Việt Nam hoàn toàn độc lập"...

Ngày 2-2-1931, Huyện uỷ Tư Nghĩa phối hợp với Huyện uỷ Mộ Đức, Nghĩa Hành phát động nhân dân các xã phía nam biểu tình. Đồng bào tập trung tại núi Đất, An Đại rồi kéo sang Kỳ Thọ để phối hợp với nhân dân huyện Nghĩa

Hành đấu tranh. Khi đoàn biểu tình vừa kéo đến Kỳ Thọ thì bị địch dàn áp, phải giải tán.

Ngày 5 tháng 2 năm 1931, quân chúng bắc Đức Phổ vũ trang tuần hành kéo về Tân Hội trị tội bọn chủ Cát, Xã Đạt... rồi giải tán.

Riêng đảo Lý Sơn, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng, nhân dân nổi dậy làm chủ đảo trong ngày 9 tháng 2 năm 1931.

Trước làn sóng đấu tranh ngày càng mạnh mẽ của quân chúng cách mạng, bộ máy chính quyền tay sai cấp thôn, xã, tổng của địch ở nhiều vùng nông thôn trong tỉnh bị tê liệt. Một số tên chánh, phó tổng, lý trưởng đã bỏ làng chạy trốn vào thị xã, thị trấn hoặc các đồn bốt địch. Tại những nơi đó, dưới sự lãnh đạo của chi bộ Đảng hoặc Nông hội đỏ, hàng đêm, quân chúng cách mạng công khai hội họp, mít tinh, trấn áp bọn tay sai của đế quốc Pháp. Thuế chợ, thuế đò, thuế môn bài bị bãi bỏ. Tiền công cày, công cấy và công gặt được tăng. Mức tô túc giảm nhiều. Nạn trộm cắp, cờ bạc, mê tín dị đoan giảm hẳn. Các đoàn thể quân chúng phát triển khá mạnh, như: Công hội đỏ (phân đồng là thợ thủ công và lao động nghèo ở thị xã), Nông hội đỏ, Hội phụ nữ, Hội thanh niên học sinh, Hội cứu tế đỏ, Hội phản đế, Đoàn Thanh niên cộng sản và các đội tự vệ, xích vệ... đã phát triển đến hàng chục ngàn người. Lực lượng tự vệ đỏ được thành lập ở nhiều nơi trong tỉnh làm nhiệm vụ canh gác, bảo vệ các cuộc biểu tình, tuần hành, mít tinh, theo dõi chặt chẽ bọn tay sai của địch ở xã, thôn. Có nơi như ở vùng tây Sơn Tịnh, Đảng bộ đã tổ chức cho tự vệ, xích vệ, kéo lên núi An Bàng (thuộc Tư Nghĩa) luyện tập, với số lượng lên đến hàng trăm người. Quân chúng các vùng lân cận tham gia tiếp tế cơm,

nước và canh gác, báo tin khi cần thiết. Được thử thách trong phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai, nhiều quần chúng ưu tú được kết nạp vào Đảng, nhiều cơ sở Đảng phát triển đều khắp trong tỉnh. Toàn tỉnh đã có 110 chi bộ. Riêng huyện Sơn Tịnh đã có 25 chi bộ, gồm 100 đảng viên.

Nhìn chung, thế và lực giữa ta và địch đã thay đổi nhiều so với tháng 10 năm 1930. Lực lượng cách mạng đã áp đảo lực lượng phản cách mạng ở nhiều vùng nông thôn rộng lớn. Tại những nơi này, thông qua các tổ chức cách mạng, lần đầu tiên quần chúng giành quyền làm chủ từng phần, tự quản lấy công tác xã hội, thực hiện từng bước các quyền lợi về kinh tế, giữ gìn trật tự trong thôn xóm. Cơ sở Đảng được mở rộng và phát triển. Các tổ chức cách mạng của quần chúng được xây dựng thành hệ thống từ cơ sở đến cấp tỉnh, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ. Nhiều kinh nghiệm tốt trong đấu tranh và xây dựng tổ chức cách mạng được các cấp uỷ đúc kết kịp thời và phổ biến rộng rãi. Nhờ đó, khí thế cách mạng của quần chúng vẫn được giữ vững và nâng cao. Phong trào cách mạng trong toàn tỉnh có bước phát triển cả chiều rộng lẫn bề sâu, có sự nhảy vọt về chất, tạo đà cho đợt đấu tranh về sau.

Thi hành chỉ thị "chống khủng bố" tháng 9 năm 1930 của Trung ương Đảng và Nghị quyết của Hội nghị Xứ uỷ Trung Kỳ mở rộng tháng 12 năm 1930<sup>1</sup>, Tỉnh uỷ phát động

---

1. Nghị quyết thanh lọc những đảng viên xuất thân từ thành phần giai cấp bóc lột: trí, phú, địa, hào đàو tận gốc tróc tận rễ. Tỉnh uỷ Quảng Ngãi thảo luận nhận thấy không sát hợp với tình hình cụ thể của Đảng bộ nên đề nghị hoãn thi hành và xin thêm ý kiến của Xứ uỷ. Nghị quyết này đã được Trung ương uốn nắn, đình chỉ thi hành.

"3 ngày căm thù" vào các ngày 16, 17, 18 tháng 2 năm 1931 chống đế quốc và tay sai trong toàn tỉnh.

Tại Ba Tơ, dưới sự chỉ đạo của huyện uỷ lâm thời, đồng bào các làng On, Tân Long, Chọi Liêm, Hóc Kè, Trường An, Suối Loa với đội ngũ chính tề, biểu tình tuần hành kéo về châú lỵ Ba Tơ. Bọn kiểm lý khiếp sợ, binh lính địch nằm im trong đồn và nhận hứa giải quyết một số yêu sách của đồng bào. Cả một vùng rộng lớn coi như hoàn toàn tự do từ đêm 16 đến ngày 23-2-1931. Trưa ngày 24-2-1931, địch điều lính lê dương từ tỉnh kéo lên đàn áp bắt đi một số cốt cán, nhưng các tổ chức quần chúng cách mạng vẫn giữ được liên lạc, tiếp tục hoạt động.

Trong những ngày tiếp theo, từ nông thôn đến thị trấn, thị xã, quần chúng treo băng cờ, rải truyền đơn, công nhân nghỉ làm việc, học sinh nghỉ học, các hộ buôn bán không họp chợ, không bán lương thực, thực phẩm, đồng bào không đi lại ngoài đường. Nhân dân họp thành từng nhóm tố cáo tội ác của địch, trao đổi kinh nghiệm qua các cuộc đấu tranh, tổ chức các buổi lễ truy điệu các liệt sĩ đã hy sinh và chuẩn bị lực lượng cho các cuộc đấu tranh tiếp theo.

Để đáp ứng kịp thời nhiệm vụ trong tình hình mới, Tỉnh uỷ chủ trương cần phải có tổ chức dự bị, gấp rút xây dựng và củng cố các hội quần chúng như Cứu tế đỏ, trợ táng, Hội đồng canh (vòng đồi công), đoàn cày, đoàn cấy, đoàn gặt... tạo điều kiện cho đồng bào giúp nhau vượt qua những khó khăn trong đời sống và giữ vững tinh thần cách mạng, ý chí chiến đấu.

Công tác tuyên truyền giáo dục, các hoạt động văn hoá,

văn nghệ được chú ý. Nhiều thơ ca, hò, về cách mạng được phổ biến trong nhân dân. Báo chí cách mạng như tờ *Dân cày*, *Bạn gái* của Tỉnh uỷ; tờ *Lưỡi liềm* của Phó uỷ Sơn Tịnh, tờ *Khôn Sóng* của Phó uỷ Bình Sơn, tờ *Lao Động* của Phó uỷ Tư Nghĩa, tờ *Con Đường Sóng* của Huyện uỷ Đức Phổ, tờ *Tiến lên* của Phó uỷ Mộ Đức... đã kịp thời được in ấn, phân phát để phổ biến chủ trương của Đảng đến cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng.

Công tác vận động binh lính địch, phân hoá hàng ngũ bọn tay sai cũng thu được kết quả đáng kể. Một số lính lê dương đóng ở tỉnh lỵ và nhiều đồn trong tỉnh đã giác ngộ, không có hành động chống lại cách mạng. Nhiều nơi, đồng bào còn tranh thủ được một số binh lính trong hàng ngũ địch, nhất là đoàn phu để bảo vệ cơ sở cách mạng và phong trào quần chúng.

Nhờ những chủ trương chuyển hướng tổ chức và hoạt động nên phong trào đấu tranh tiếp tục phát triển, tổ chức Đảng và các đoàn thể vẫn giữ được sinh hoạt, mặc dù địch ra sức khủng bố, đàn áp khốc liệt.

Giữa lúc phong trào các huyện đang lên, các tổ chức đoàn thể cách mạng trong tỉnh được củng cố và phát triển, ngày 6-3-1931 (18 tháng giêng năm Tân Mùi) do sự phản bội của tên Nguyễn Hoà, thông qua tên Nguyễn Định (tức Chi) làm việc tại tiệm buôn Nghĩa Hiệp chỉ điểm, địch bắt đồng chí Nguyễn Nghiêm tại cẩm Giám Tộ, thuộc làng Nhu Năng (nay thuộc xã Nghĩa Hiệp), huyện Tư Nghĩa.

Tỉnh uỷ họp bất thường cử đồng chí Phan Thái Ất làm Bí thư và đề ra những chủ trương tiếp tục đẩy mạnh phong

trào, giáo dục khí tiết cho đảng viên, cán bộ, cử một số cán bộ giúp các tỉnh theo sự chỉ đạo của trên. Tỉnh uỷ cử cán bộ cùng đi với đồng chí Trần Hường (là cán bộ của Xứ uỷ vào Quảng Ngãi) về Xứ uỷ để báo cáo tình hình Quảng Ngãi và mang theo 2.500 đồng (tiền Đông Dương) ủng hộ Xứ uỷ. Tháng 4 năm 1931, đồng chí Trần Hường được Xứ uỷ chỉ định trở lại công tác ở Quảng Ngãi, tham gia Tỉnh uỷ, phụ trách Nam Trà, trực tiếp chỉ đạo cuộc biểu tình ngày 1 tháng 5 năm 1931. Đồng chí Trần Hường thông báo ý kiến chỉ đạo của Xứ uỷ và giao cho Đảng bộ Quảng Ngãi nhiệm vụ làm trung tâm liên lạc và giúp đỡ phong trào cách mạng các tỉnh phía Nam Trung Kỳ. Một số đồng chí của Đảng bộ Quảng Ngãi được cử tăng cường cho Đảng bộ các tỉnh như đồng chí Trần Cử (Minh Cảnh) vào làm Bí thư Đảng bộ Bình Định, đồng chí Trần Toại (Kim Tương) vào làm Bí thư Đảng bộ Phú Yên, đồng chí Hồ Thiết tham gia Ban Chấp hành Đảng bộ Khánh Hoà ...

Cuối tháng 3 năm 1931, Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị mở rộng tại thôn Diên Phước, huyện Sơn Tịnh, có 27 cán bộ tham dự. Hội nghị do đồng chí Phan Thái Át chủ trì, bàn kế hoạch tiếp tục đẩy mạnh cuộc đấu tranh chống địch khủng bố, cướp bóc, hâm hiếp, đòi thả những người bị bắt, bồi thường những thiệt hại do chúng gây ra; chú trọng phát triển phong trào ở miền núi, trong công chức, học sinh, binh lính địch. Nhiều biện pháp vạch ra được các đại biểu nhất trí. Để tiếp tục giữ vững và phát triển cơ sở, phong trào cách mạng rộng mạnh hơn nữa, Đảng bộ quyết định phát động một đợt đấu tranh trên quy mô toàn tỉnh nhằm biểu dương

lực lượng của quân chúng, đòi thả đồng chí Nguyễn Nghiêm và kỷ niệm ngày Quốc tế Lao động, bổ sung một số đồng chí tham gia cấp ủy và ra *Tạp chí Cộng sản* vào cuối tháng 4 năm 1931<sup>1</sup>.

Hơn một tháng bị giam cầm, tuy luôn bị Công sứ Pháp và Tuần vū Nguyễn Bá Trác nhiều lần trực tiếp dụ dỗ và dùng mọi cực hình tra tấn nhưng đồng chí Nguyễn Nghiêm vẫn giữ vững tinh thần kiên trung bất khuất.

Sáng sớm ngày 23-4-1931 (6-3 âm lịch), đế quốc Pháp đã đưa đồng chí Nguyễn Nghiêm ra xử chém tại bờ nam sông Trà Khúc, nơi chúng đã từng chém nhiều nhà yêu nước tiền bối trước đó.

Trước lúc hy sinh, đồng chí đã gửi lại cho đồng chí, đồng bào những câu thơ động viên giữ vững tinh thần và tiếp tục đấu tranh cách mạng, tin tưởng ngày tất thắng :

*Noi gương kẻ trước thờ non nước,  
Tiếp chí người sau rửa hận thù.  
Lá cờ giải cấp bền tay phất,  
Lưỡi kiếm anh hùng cố điểm tô.  
Rồi đây bão táp vùi thây giặc,  
Việt Nam độc lập đẹp muôn thu.*

Đồng chí còn để lại câu đối :

*"Trước Đoan Dương vài tháng, gần kỷ niệm mươi ngày,  
rượu rót, đèn chong, gai mắt tiệc đưa phường đạo tặc ;*

---

1. Cuối tháng 4 đầu tháng 5, *Tạp chí Cộng sản* đã xuất hiện ở Quảng Ngãi. Theo tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

*Năm Ngāi - Nam một mōi, gánh Bình - Phú đôi vai,  
gông đè, roi ép, nhức tai lòi chúc lū gia nô”.*

Thương tiếc đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ đầu tiên, Tỉnh uỷ Quảng Ngāi đã tổ chức lễ truy điệu, để tang và phát động một tuần lễ căm thù địch, từ ngày 25 đến ngày 30 tháng 4 năm 1931, kết hợp với biểu dương khí thế cách mạng kỷ niệm ngày 1/5 - ngày Quốc tế Lao động. Tỉnh uỷ Quảng Ngāi đã phổ biến trong quần chúng bài *Điều văn* trong lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Nghiêm:

*“... Ngày 6 tháng 3 (23/4), là ngày căm thù sâu sắc ;*

*Quân dã man cướp sống bạn đồng tâm !*

*Năm 30-31, năm chiến đấu vέ vang :*

*Đảng Cộng sản Đông Dương giương cao cờ quyết thắng !*

*Chúng lầm tưởng : giết Anh là dập tắt phong trào ;*

*Anh mỉm cười với chúng, càng nêu cao phẩm chất*

*Nhớ lại : lúc còn nằm trong ngực thất*

*Văn tranh thủ tuyên truyền binh lính, nhắc nhở anh em*

*Cho đến khi ra pháp trường, vẫn ung dung đọc bài từ  
trần, ngâm thơ già bạn*

*Nhiệm vụ nặng, bản thân coi nhẹ, rất đáng kính yêu !*

*Giành sống chung, đành chịu thác riêng, vô cùng anh dũng.*

*Xác tuy chết, tinh thần không chết,*

*Chết đi theo Các Mác-Lênin.*

*Người không còn, danh tiếng vẫn còn, còn sống mãi với  
Trà Giang, Bút Linh.*

*Một người xướng, ngàn vạn người tiếp ứng, quyết phục  
thù, nói chí ngày mai,*

*Một kẻ ngã, ức triệu người đứng lên, thè xe thịt phanh  
thây chúng nó ...”.*

Được tin này, Trung ương Đảng đã kịp thời phát động rải truyền đơn phản đối đế quốc Pháp và bè lũ phong kiến tay sai Nam triều đã giết hại đồng chí Nguyễn Nghiêm.

Chấp hành chủ trương của Tỉnh uỷ, vào đêm 25-4-1931, cờ Đảng, băng, truyền đơn, các khẩu hiệu đấu tranh được các cơ sở Đảng treo, dán và rải khắp nơi trong tỉnh với nội dung :

- Phản đối đế quốc Pháp và Nam triều phong kiến xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm và những người tham gia hoạt động chính trị !

- Chống khủng bố trắng !
- Bỏ hẳn thuế thân, thuế đò, thuế chợ !
- Chia lại và chia hết công điền cho nông dân lao động !
- Ủng hộ Xô viết Nghệ Tĩnh !
- Ủng hộ Liên bang Xô viết !

Liên tiếp trong các ngày từ 26 đến 30-4-1931 một đợt đấu tranh mới trong toàn tỉnh nổ ra và phát triển thành cao trào. Ở nhiều nơi xuất hiện cờ đỏ búa liềm, truyền đơn, khẩu hiệu phản đối đế quốc Pháp và bọn phong kiến tay sai Nam triều; nhiều cuộc mít tinh, biểu tình phản đối thực dân phong kiến và làm lễ truy điệu đồng chí Nguyễn Nghiêm được tổ chức. Đồng bào, đồng chí bị bắt giam ở nhà lao Quảng Ngãi cũng đấu tranh bằng các hình thức như làm reo, hô khẩu hiệu, tuyệt thực... để phản đối việc xử chém đồng chí Nguyễn Nghiêm và chế độ hà khắc của nhà tù thực dân.

Đêm 30 tháng 4, rạng ngày 1 tháng 5 năm 1931, hàng vạn đồng bào khắp nơi trong tỉnh lại nổi dậy kéo về tỉnh lỵ và các phủ, huyện, châu ly đấu tranh với địch. Nhân dân

hầu hết các thị trấn tham gia tuần hành, thị uy, mít tinh, bāi chợ, bāi khoá, không ra đồng cày cấy. Trong các nhà lao, đồng bào, đồng chí bị giam tiếp tục đấu tranh.

Có thể nói đây là đợt đấu tranh đồng loạt, có quy mô lớn, sôi nổi, rầm rộ và mạnh mẽ nhất trong cao trào 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi; làm cho địch khiếp sợ, lúng túng điêu quân đối phó và dàn áp khốc liệt. Quần chúng đã bày tỏ lòng kính trọng, sự thương yêu, thương tiếc đồng chí Nguyễn Nghiêm, biểu dương khí thế cách mạng anh dũng ngoan cường, tinh thần bất khuất căm thù đế quốc Pháp và bè lũ phong kiến tay sai Nam triều.

Trước làn sóng đấu tranh mạnh mẽ đó, địch đã huy động mọi lực lượng để đàn áp, khủng bố. Trong cuộc biểu tình tại vùng đồng Mô Đức khi quần chúng kéo đến Quýt Lâm - Trà Ninh, giặc Pháp đã nổ súng giết chết 73 người và làm nhiều người bị thương. Cuộc biểu tình ở 4 tổng thuộc Sơn Tịnh bị địch bắn chết 20 người, làm bị thương nhiều người. Cuộc biểu tình tây Tư Nghĩa bị địch đàn áp bắn chết 12 người ở gần ga Ông Bố... Sau đó, địch lại tiếp tục tiến hành các cuộc hành quân càn quét, đốt phá, bắt bớ tra tấn hàng trăm đồng chí, đồng bào yêu nước.

Mặc dù bị địch thắng tay đàn áp, nhưng tuần lễ phát động căm thù địch kết hợp với biểu dương khí thế ngày Quốc tế lao động đã khơi dậy trong quần chúng tinh thần cách mạng mãnh liệt.

Trong đợt khủng bố này, kẻ thù đã bắt giam hơn 6.000 người, trong đó có gần 2.000 người bị kết án<sup>1</sup> (trong đó có 2

---

1. Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

án xử trảm, 9 án tù chung thân, 19 án tù từ 11 đến 13 năm, 500 án tù từ 5 đến 10 năm; 900 án tù từ 2 đến 5 năm), đày đi Buôn Ma Thuột hơn 300 người, Lao Bảo 20 người và Bà Nà 120 người.

Mặt khác, địch ra sức tăng cường kìm kẹp, mua chuộc, lừa bịp, lung lạc tinh thần nhân dân, gây chia rẽ giữa Đảng và quần chúng cách mạng, tiếp tục bày trò "quy thuận", "treo cờ vàng", dùng tờ báo Tả trực tuyên truyền xuyên tạc nói xấu cộng sản, nói xấu Liên xô và vu cáo Đảng bộ Quảng Ngãi.

Ngày 25-5-1931, Tỉnh uỷ họp tại Trà Sơn (nay thuộc xã Tịnh Ấn Đông, huyện Sơn Tịnh) đánh giá toàn bộ tình hình, bàn kế hoạch sắp đến, nghiên cứu các văn kiện, nghị quyết, chỉ thị của Trung ương và Xứ uỷ Trung Kỳ.

Cuộc họp nhận định thời gian qua phong trào cách mạng trong tỉnh phát triển rất mạnh. Đảng viên và quần chúng thể hiện sự nhiệt tình yêu nước đấu tranh quyết liệt, bất chấp mọi hy sinh để chia lửa với Nghệ Tĩnh và các tỉnh bạn. Bọn cầm quyền rơi vào thế bị động, lúng túng và dàn áp quyết liệt phong trào cách mạng của đồng bào. Lực lượng cách mạng bị tổn thất khá lớn, trong đó hầu hết các đồng chí lãnh đạo cốt cán ở tỉnh, phủ, huyện, xã đã bị bắt, bị tù đày, bị tra tấn dã man; nhiều đồng chí, đồng bào hy sinh.

Sau khi nhận định tình hình, cuộc họp đề ra chủ trương phải ra sức tăng cường công tác bảo vệ, củng cố tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể quần chúng và các cơ quan lãnh đạo của Đảng, nhất là những nơi đã bị tổn thất, chưa có người lãnh đạo; xây dựng phong trào miền núi, nhanh chóng bồi dưỡng cán bộ các cấp, đẩy mạnh công tác binh vận; tăng cường hoạt động ở thị xã; chăm lo giúp đỡ những gia đình bị tổn thất do

dịch gây ra; quyết định mở đợt tuyên truyền, giáo dục quần chúng đứng lên vạch trần âm mưu, tội ác của địch, tiếp tục hướng dẫn quần chúng đấu tranh bảo vệ và đòi những quyền lợi bức thiết hàng ngày, đòi bồi thường những thiệt hại, đòi thả những người bị bắt và chuẩn bị cho đợt đấu tranh mới nhân ngày Quốc khánh của nước Pháp 14-7 và ngày chống chiến tranh đế quốc 1-8. Một số khẩu hiệu mới được đặt ra:

- Phản đối đế quốc chiến tranh!
- Phản đối khủng bố trắng. Thả hết chính trị phạm!
- Giao ruộng đất cho dân cày, xưởng máy cho thợ thuyền!
- Xứ Đông Dương của người Đông Dương!
- Việt Nam hoàn toàn độc lập!

Chủ trương trên đang được khẩn trương triển khai thực hiện thì một tổn thất mới lại đến với Đảng bộ. Ngày 28 tháng 7 năm 1931, do sự phản bội của Huỳnh Tú (tức phó Tổng Quyền) nên cơ quan Tỉnh uỷ đóng ở cầm Trà Sơn bị giặc Pháp bao vây, đồng chí Phan Thái Ất và một số đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh uỷ bị bắt<sup>1</sup>. Tiếp đó, phần lớn các đồng chí lãnh đạo ở các huyện, thị, cơ sở cách mạng, đảng viên, quần chúng lần lượt sa lưới địch. Đường dây liên lạc giữa tỉnh, huyện và các tỉnh bạn bị gián đoạn.

Mặc dù bị tổn thất khá nặng, nhưng những cuộc đấu tranh trong các ngày 14 tháng 7, ngày 1 tháng 8 đã diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú như mít tinh, rải truyền đơn, treo cờ Đảng, đòi công cày, công cấy, đòi chia lại công

---

1. Về ngày các đồng chí nêu trên bị bắt có hồ sơ nói ngày 21-7-1931.

diễn ở nông thôn... Tù chính trị đấu tranh phản đối đánh đập, tra tấn, đòi cải thiện chế độ sinh hoạt của tù nhân. Điều đáng chú ý là từ cuối năm 1931 trở đi, các đồng chí trong nhà lao đã sáng tác nhiều thơ, ca dao, hò về tuyên truyền trong lao tù. Một số bài được chuyển ra ngoài, góp phần giáo dục, động viên phong trào, cổ vũ tinh thần và ý chí chiến đấu của đảng viên, quần chúng.

Lúc này phong trào đấu tranh ở Bình Định và một số tỉnh phía nam Trung Kỳ vẫn tiếp tục được duy trì, tuy các đồng chí Bí thư Tỉnh uỷ Bình Định, Phú Yên là người Quảng Ngãi do Phân ban Xứ uỷ Nam Trung Kỳ cử vào tăng cường bị địch bắt cùng với nhiều đồng chí khác tại địa phương.

\*  
\* \* \*

Đảng bộ Quảng Ngãi tuy mới thành lập nhưng đã thể hiện vai trò lãnh đạo cuộc đấu tranh của nhân dân Quảng Ngãi trong cao trào 1930 - 1931, đã sớm chia lửa với Xô viết Nghệ Tĩnh. Phong trào đó diễn ra liên tục sôi nổi từ phía nam ra phía bắc tỉnh, từ nông thôn đến các thị trấn, thị xã, miền núi và hải đảo, bất chấp mọi sự khủng bố dã man của địch.

Một điều đáng lưu ý trong phong trào đấu tranh cách mạng trong cao trào 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi là đã huy động được hầu hết các tầng lớp nhân dân, đông đảo là nhân dân lao động từ đồng bằng đến miền núi, miền biển, thị trấn, thị xã, tranh thủ được hầu hết tầng lớp học sinh, trí

thức và một bộ phận không nhỏ viên chức, binh lính địch nhất là ở các làng xã. Lãnh đạo các cuộc biểu tình, các cuộc đấu tranh hẫu hết là cán bộ cốt cán của các cấp bộ Đảng. Hầu hết người cầm cờ đi đầu là phụ nữ. Khẩu hiệu của các cuộc đấu tranh chính trị gắn liền với các khẩu hiệu đòi dân sinh, dân chủ. Cao trào chia lửa chǎng những cho Nghệ Tĩnh mà cho cả miền Nam Trung Kỳ. Một mặt trận phản đế rộng rãi trong miền đã hình thành trong đấu tranh dưới sự chỉ đạo của Phân ban Xứ uỷ Nam Trung Kỳ của Xứ uỷ Trung Kỳ mà Quảng Ngãi là nơi chịu trách nhiệm.

Trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi sớm nắm chắc ngọn cờ dân tộc dân chủ của Đảng, vận dụng và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa hai nhiệm vụ cách mạng: dân tộc và dân chủ. Ngay từ buổi đầu, Đảng bộ đã sớm tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối cách mạng của Đảng cho quần chúng, trong đó chủ yếu là nông dân lao động, tập hợp, giác ngộ họ đấu tranh chống lại những phần tử cơ hội. Đảng bộ đã sớm xây dựng được đội ngũ cốt cán từ tỉnh đến cơ sở, bám chặt trong quần chúng cách mạng. Nhờ đó, phong trào đấu tranh cách mạng nổ ra rất mạnh mẽ, đều khắp, liên tục và quyết liệt, bằng nhiều hình thức đấu tranh từ rải truyền đơn, treo cờ, mít tinh, biểu tình, tuần hành thị uy đến trưng trị bọn tay sai, ác ôn... Phong trào này đã được giữ vững từ tháng 10-1930 đến tháng 7-1931, có phương hướng đấu tranh rõ ràng, từng bước đạt những kết quả nhất định trên các mặt chính trị, kinh tế, trong đó có 4 đợt tiến hành đấu tranh lớn, mặc dù phải trải qua muôn vàn khó khăn, gian khổ, ác liệt. Trong

đấu tranh, Đảng bộ đã giữ được mối liên hệ đúng đắn đối với sự chỉ đạo của cấp trên, luôn luôn chấp hành nghị quyết, chỉ thị một cách nghiêm túc và có sáng tạo; dám chịu trách nhiệm, tự xây dựng tổ chức khi bị đứt liên lạc với cấp trên và có tinh thần hợp tác với các tỉnh bạn. Mặt khác, Đảng bộ đã nắm vững phương pháp cách mạng: dùng bạo lực cách mạng chống lại bạo lực phản cách mạng. Đây là bước phát triển mới của phong trào cách mạng Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng.

Cao trào 1930 - 1931 ở Quảng Ngãi thật sự là cuộc tổng diễn tập khá quy mô, liên tục, sôi nổi, có một vị trí xứng đáng, vô cùng tự hào của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi trong cao trào chung của cả nước.

Địch đã phải thừa nhận: "Trong tỉnh này, phong trào cộng sản đã đạt được rất nhiều thắng lợi, nhờ có hoạt động của những người phụ trách Phan Thái Ất tức Cọc Cạch, quê Nghệ An và Nguyễn Nghiêm tỉnh Quảng Ngãi, hạt nhân của Thanh niên và cũng còn nhờ tính hay cãi và đấu tranh của dân cư Quảng Ngãi".

"Từ đầu năm 1930, sự tuyên truyền đã bắt đầu trong huyện Đức Phổ, huyện quê của Nguyễn Nghiêm. Kết quả là cuộc biểu tình ở Đức Phổ (tháng 10 năm 1930). Mặc dù một số cầm đầu bị bắt, phong trào vẫn lan rộng và dần dần lan đến các huyện khác: Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn, Tư Nghĩa, Nghĩa Hành".

..."Toàn tỉnh đã được tổ chức, mỗi huyện đều có một huyện uỷ"...

"Đối với Quảng Ngãi, những số liệu đã báo cáo đều dưới thực tế, đảng viên nhiều hơn rất nhiều"...

"Sự liên lạc giữa Bắc Trung Kỳ chưa có thể nối lại được. Chỉ có Đảng ở Quảng Ngãi mặc dù bị cô lập vẫn tiếp tục phát triển, những cuộc biểu tình nêu trên chỉ rõ rằng tỉnh này bị nhiễm nặng. Tuy nhiên nó bị những trận công kích nặng nề"...

..."Tỉnh Quảng Ngãi trong ngày 1-5-1931 là nơi xảy ra những sự kiện nghiêm trọng. Trong các huyện Sơn Tịnh, Tư Nghĩa và Mộ Đức, vào cùng một giờ, những đoàn người biểu tình cần phải được giải tán bằng súng ống. Các nơi khác thì có rải truyền đơn và treo cờ đỏ".

..."Ở tỉnh Quảng Ngãi, bị đàn áp, phong trào cộng sản bị kéo dài và có khó khăn, người ta chờ đợi những người cầm đầu mà tính di động không mệt mỏi của họ làm cho sự tìm bắt phải khó khăn hơn".

..."Cần phải hành động sao cho những người với số rất đông, họ đã đứng về bên Đảng Cộng sản đi đến từ bỏ những ảo tưởng đó... là một công trình tế nhị, lâu dài, phương pháp duy nhất để phòng ngừa trong tương lai, những sự loạn động tuân kỵ mà Quảng Ngãi luôn luôn là nơi đã xảy ra".

..."Nhờ có cuộc đàn áp đó nên ngày 1 tháng 8 được trôi qua vô sự mặc dù tất cả đã chuẩn bị sẵn sàng, đặc biệt là trong tỉnh Quảng Ngãi, để cho đến ngày đó, những cuộc biểu tình phải xảy ra"...

*Huế, ngày 6-10-1931<sup>1</sup>*

---

1. Hồ sơ của mật thám Quảng Ngãi (Tài liệu lưu tại Phòng I Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi).

Đánh giá phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi trong 2 năm 1930 - 1931, Trung ương Đảng khẳng định: "Rồi tới Quảng Ngãi, tuy phong trào chưa bằng Nghệ Tĩnh, nhưng nó vẫn là mạnh nhất trong phía Nam Trung Kỳ"<sup>1</sup>. Điều đó một lần nữa chứng tỏ thắng lợi mà nhân dân Quảng Ngãi dưới sự lãnh đạo của Đảng đã góp phần tô thắm lịch sử vẻ vang của Đảng, của dân tộc, tạo nền tảng vững chắc cho phong trào cách mạng tỉnh nhà tiếp tục giành thắng lợi to lớn hơn trong những năm tiếp theo.

---

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd, t.2, tr.229.*

**CỦNG CỐ TỔ CHỨC VÀ LÃNH ĐẠO  
CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG PHẢN ĐỘNG  
THUỘC ĐỊA, CHỐNG PHÁT XÍT,  
ĐÒI DÂN SINH, DÂN CHỦ VÀ HOÀ BÌNH  
(1932 - 1939)**

**I - CỦNG CỐ ĐẢNG BỘ VÀ LÃNH ĐẠO QUÂN CHÚNG  
ĐẤU TRANH CHỐNG KHỦNG BỐ (1932 - 1935)**

Trước sự khủng bố, đàn áp khốc liệt của thực dân Pháp, cao trào cách mạng 1930 - 1931 tạm thời lắng xuống. Mặc dù bị nhiều tổn thất nhưng uy tín của Đảng không ngừng lan rộng trong các tầng lớp nhân dân.

Thực dân Pháp và bè lũ tay sai đẩy mạnh việc kìm kẹp nhân dân, xây dựng mạng lưới mật thám dày đặc, lập hội tề làng, hội đồng tộc biểu, rào vi các làng, truy lùng đảng viên, quân chúng cách mạng, giết nhiều tù chính trị và người yêu nước. Chúng ra lệnh cấm nhân dân chứa những người lạ mặt trong nhà, không cho tụ tập quá 5 người, ngăn chặn việc đi lại làm ăn của quân chúng, thi hành chính sách mị dân, lừa bịp, ra sức tuyên truyền cổ động rùm beng cho

chương trình cải cách 1932 do vua bù nhìn Bảo Đại để xướng... Đồng thời với các thủ đoạn trên, chúng thực hiện một số cải cách đối với bọn địa chủ và tư sản mại bản nhằm củng cố chỗ dựa của chúng.

Trước tình hình phong trào cách mạng cả nước cũng như trong tỉnh vô cùng khó khăn, các đồng chí cán bộ, đảng viên thoát khỏi các cuộc lùng bắt của địch trước đây sống hợp pháp trong quần chúng đã tìm mọi cách liên hệ với nhau hoạt động, kiên trì bám cơ sở, ra sức ổn định tư tưởng quần chúng, tổ chức lạc quyên giúp gia đình các đồng chí, đồng bào bị địch bắt ổn định cuộc sống, phát động quần chúng tố cáo những hành động dã man giết chóc, tra tấn, cướp bóc của địch. Đồng bào Bình Sơn, Sơn Tịnh viết đơn gửi Khâm sứ Trung Kỳ tố cáo những hành động cướp bóc của bọn lính lê dương đồn Trì Bình. Các đồng chí bị địch bắt giam trong các nhà lao đã giúp nhau giữ vững tinh thần, nghị lực, tiến hành những cuộc đấu tranh đòi cải thiện chế độ nhà tù và tìm bắt liên lạc với phong trào bên ngoài. Họ tự tổ chức học tập văn hoá, chính trị, bồi dưỡng phương pháp hoạt động, tinh thần đấu tranh cho đảng viên trẻ, quần chúng tích cực sắp mãn hạn tù để tiếp tục gây dựng lại phong trào cách mạng trong tỉnh.

Nhờ lòng trung thành, sự tin tưởng vững chắc vào sự lãnh đạo của Đảng của những đảng viên, cốt cán; sự che chở, bảo vệ cơ sở Đảng, đoàn thể của quần chúng cách mạng; cùng với các tấm gương anh dũng kiên cường, nêu cao khí tiết, phẩm chất cộng sản của những đồng chí bị bắt, bị tra khảo, đặc biệt là tấm gương sáng ngời của đồng chí Nguyễn

Nghiêm - Bí thư Tỉnh ủy đầu tiên, đồng chí Trương Quang Trọng - người có công đầu trong việc hình thành tổ chức dự bị cộng sản, đã anh dũng hy sinh trong cuộc đấu tranh lưu huyết ở ngục Kon Tum vào ngày 12-12-1931, nên phong trào và tổ chức cách mạng ở Quảng Ngãi sớm được khôi phục. Những tháng cuối năm 1931, truyền đơn, cờ đỏ búa liềm xuất hiện<sup>1</sup>, các cuộc mít tinh nhỏ được tổ chức ở một số nơi trong tỉnh. Những sự kiện đó đã có tác dụng rất lớn trong việc cổ vũ đồng chí, đồng bào tiếp tục đấu tranh.

Mùa xuân năm 1932, một số đồng chí nguyên là hội viên của Tỉnh bộ Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên Quảng Ngãi bị bắt từ năm 1929 được mãn hạn tù, trở về hoạt động tại các địa phương trong tỉnh. Những hội viên này cũng đồng thời là những đảng viên của Đảng Cộng sản, vì họ đã từng chiến đấu và tự nguyện đứng trong hàng ngũ của tổ chức Dự bị cộng sản. Vừa ra khỏi nhà lao, các đồng chí, trong đó có Huỳnh TẤU, Võ Sỹ<sup>2</sup>... đã nhanh chóng bắt

---

1. Tờ báo *Đồng Pháp* số tháng 12-1931 đã đưa tin "Tại Núi Bút (Quảng Ngãi) có rải truyền đơn cộng sản".

2. Đồng chí Võ Sỹ sinh năm 1910, con một nhà nho yêu nước ở làng Minh Tân (nay thuộc xã Đức Minh, huyện Mộ Đức). Đồng chí sớm giác ngộ cách mạng, đã tham gia các tổ chức yêu nước "Công ái xã" rồi "Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên", hoạt động khá tích cực. Tháng 8 năm 1929, đồng chí đã bị bắt cùng với 20 hội viên thanh niên và bị "kết án ngày 26-10-1929, thi hành theo điều luật số 223 An Nam" 2 năm tù với tội "Thiếu niên ngộ thích làm càn", bị giam ở nhà lao tỉnh. Ở trong tù, Võ Sỹ được các đồng chí lãnh đạo giáo dục, bồi dưỡng, dùi dắt và giao nhiệm vụ. Khi ra tù, Võ Sỹ đã bắt liên lạc với các đồng chí, khôi phục lại tổ chức lãnh đạo của

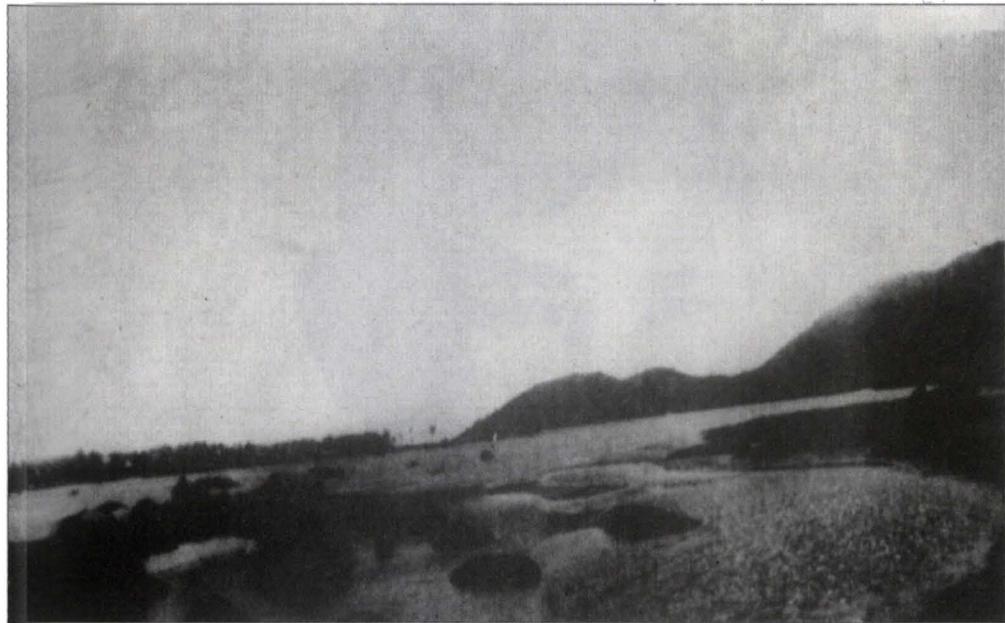
liên lạc với số đảng viên và cơ sở cách mạng còn lại, xây dựng các chi bộ ở Đức Phổ, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, Bình Sơn. Chỉ sau một thời gian ngắn, tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng cách mạng được chấp nhận và hình thành lại các cơ quan lãnh đạo. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được thành lập lại do đồng chí Võ Sỹ làm Bí thư.

Để nhanh chóng khôi phục và phát triển phong trào cách mạng toàn tỉnh, Tỉnh ủy chủ trương nhanh chóng gấp rút củng cố và phát triển cơ sở Đảng và các đoàn thể quần chúng, hình thành mạng lưới liên lạc và các tổ chức lãnh đạo từ tỉnh đến cơ sở, với cấp trên, với các đồng chí trong các nhà lao, vận động binh lính địch làm binh biến, chuẩn bị lễ kỷ niệm ba đồng chí "L" (Lênin, Lépnêch, Luýchxămbua)<sup>1</sup> và mở đợt tuyên truyền, giáo dục, rèn luyện tư tưởng, giữ vững chí khí cách mạng cho

---

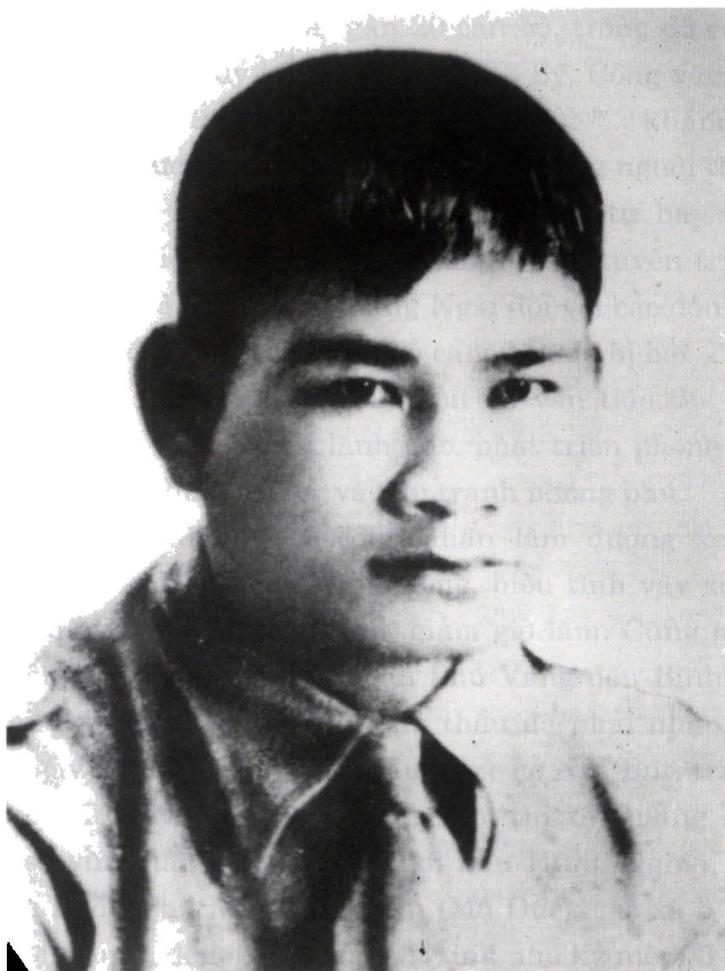
tỉnh và phong trào cách mạng toàn tỉnh. Một thời gian, sau khi xây dựng lại Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng chí bị địch bắt lần thứ hai và bị kết án tù khổ sai chung thân, đày đi Côn Đảo. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, chính quyền ta ở Nam Bộ đưa tàu ra đón các đồng chí bị giam ở Côn Đảo, Võ Sỹ về cùng chuyến tàu với Bác Tôn Đức Thắng và đồng chí Nguyễn Thiệu. Đồng chí Võ Sỹ lấy tên mới là Lê Văn Sỹ, giữ chức Bí thư Đặc khu uỷ Sài Gòn - Chợ Lớn - Gia Định trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp cho đến khi hy sinh. Tên đồng chí đã được đặt cho một con đường lớn hiện nay ở thành phố Hồ Chí Minh với tên đường Lê Văn Sỹ.

1. Theo thông báo ngày 12-1-1932 của Khâm sứ Trung Kỳ (Huế) và công văn mật số 121 ngày 18-1-1932 của mật thám Trung Kỳ báo cho công sứ và thị trưởng toàn Trung Kỳ biết: "Đảng Cộng sản ở Quảng Ngãi sẽ tổ chức kỷ niệm vào ngày 24-1-1932" (nhân tròn 1 năm ngày biểu tình ở Tư Nghĩa và ngày mất của Lênin).



Sông Trà Câu (đoạn gần cửa bể Mỹ Á, huyện Đức Phổ) - nơi họp  
Đại hội đại biểu liên tỉnh, thành lập "Ban cán sự Trung Nam của  
Xứ uỷ Trung Kỳ" vào ngày 23-4-1935





Đồng chí Võ Sỹ (Lê Văn Sỹ), Bí thư Tỉnh ủy năm 1932



cán bộ, đảng viên và quần chúng tích cực.

Thực hiện chủ trương trên, các cấp ủy Đảng đã nỗ lực hoạt động gây dựng phong trào. Nhưng do sơ suất, công việc bị bại lộ, địch phát hiện, bắt gần 20 cán bộ, trong đó có các đồng chí trong Tỉnh uỷ kể cả đồng chí Võ Sỹ. Công văn mật số 121 ngày 18-1-1932 của địch có đoạn viết: "... khám phá ra âm mưu tổ chức lại Đảng Cộng sản do những người thanh niên cũ và mấy người cộng sản đã hết hạn tù hay được phóng thích có điều kiện. Âm mưu đấy do sự tuyên truyền của một số tù nhân nhà lao Quảng Ngãi đối với các đồng chí của họ được phóng thích. Những kẻ cầm đầu đã bị bắt..."<sup>1</sup>.

Tuy bị tổn thất, các đồng chí còn lại vẫn tiếp tục hoạt động, khôi phục lại cơ quan lãnh đạo, phát triển phong trào bằng nhiều hình thức tổ chức và đấu tranh phong phú.

Ngày 12-3-1932, 4.500 công nhân làm đường xe lửa đoạn Đức Phổ - đèo Bình Đê bái công, biểu tình vây xe ôtô của chủ thầu, đòi tăng tiền công, giảm giờ làm. Cùng ngày, công nhân làm đường xe lửa đoạn Phú Vang đến Bình Sơn cũng bái công đòi trả công đủ, chủ thầu đã phải nhận giải quyết. Ngày 24-3-1932, cờ Đảng được treo ở Núi Bút, truyền đơn được rải từ Núi Bút đến trung tâm thị xã Quảng Ngãi và một số vùng lân cận. Một số nơi như Hùng Nghĩa, Tân Hội (Đức Phổ), Phú Mỹ, Minh Tân (Mộ Đức), các xã ở tổng Châu (Sơn Tịnh), đều có tổ chức mít tinh nhỏ kỷ niệm 3 "L".

Công tác binh vận cũng được tiến hành, đã thu được một số kết quả. Một số đồng chí bị bắt giam ở các đồn Hoà Bân,

---

1. Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

Mỹ Khê (Sơn Tịnh) như Nguyễn Chánh, Trương Đình Đầu, Phạm Hộ, Nguyễn Hiệp đã giác ngộ được 7 lính lê dương, lôi kéo một bộ phận binh lính ở đồn Hoà Bân, viết truyền đơn bằng tiếng Pháp và rải ở một số đồn có lính lê dương, lính khổ xanh đóng ở các phủ, huyện trong tỉnh. Theo kế hoạch đề ra, số cơ sở trong đồn sẽ làm binh biến cướp đồn, lấy vũ khí rồi kéo lên núi cùng đồng bào các dân tộc thiểu số xây dựng căn cứ địa cách mạng, chuẩn bị chiến đấu lâu dài. Tỉnh uỷ không đồng tình với kế hoạch này mà chỉ chủ trương cho các đồng chí bị giam cầm ở đây vượt ngục ra ngoài hoạt động. Kế hoạch nêu trên chưa kịp thực hiện, thì địch phát hiện được, liền chuyển số binh lính đã được giác ngộ đi nơi khác, đưa các đồng chí của ta về nhà lao tỉnh, rồi dày dì Buôn Ma Thuột. Mặc dù vậy, các đơn vị lính lê dương và khổ đỏ ở đồn Hoà Bân nhân ngày 1-5-1932 đã tập trung hát bài *Quốc tế ca*.

Những cuộc đấu tranh và các hoạt động của Đảng bộ đã làm cho kẻ thù hoảng sợ. Chúng không ngờ "cái họa cộng sản" ở Quảng Ngãi vẫn xuất hiện sau những cuộc khủng bố, đàn áp, bắt giam và dày ải hàng ngàn đảng viên và quần chúng cách mạng. Địch lại khủng bố ác liệt, nhiều đồng chí trong các cấp uỷ và đồng đảo cán bộ, đảng viên, quần chúng cách mạng bị bắt. Cuộc "tái tổ Đảng Cộng sản" lần thứ nhất ở Quảng Ngãi bị đàn áp<sup>1</sup>.

---

1. Hồ sơ của địch "báo cáo tình hình chính trị Trung Kỳ", tập 5 đã viết: "Từ tháng 1 đến tháng 6 năm 1932 có hoạt động tái tổ Đảng Cộng sản ở Mộ Đức, Sơn Tịnh - 60 người tuyên truyền viên đã bị bắt... có truyền đơn rải ở Châu Ổ, tri phủ (Bình Sơn) đã thu và đốt"...

Hồ sơ lưu lại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

Tháng 6 năm 1932, một số đồng chí bị địch bắt giam, nhưng không đủ chứng cứ để kết án, được thả về, cùng với số đảng viên và quần chúng ở các địa phương gây dựng lại tổ chức cơ sở Đảng và các đoàn thể cách mạng, tìm bắt liên lạc với cấp trên và các tỉnh bạn.

Sau một thời gian hoạt động, cơ sở Đảng và quần chúng được xây dựng ở một số nơi như Đức Phổ, Bình Sơn...

Tháng 7 năm 1932, một đoàn của ủy ban điều tra của Pháp gồm Toàn quyền Pátkiê và đồng bọn, trong đó có Chánh Mật thám Quảng Ngãi Livécxê cùng với 2 phóng viên báo *Luymaritê* (*L'Humanité*), cơ quan Trung ương Đảng Cộng sản Pháp sang điều tra tình hình ở Đông Dương, đến Quảng Ngãi. Họ đến nhà lao Quảng Ngãi và đã gặp đồng chí Trần Thị Hiệp và đồng chí Phạm Thị Trinh. Hai nữ đồng chí đã hiên ngang tố cáo chế độ lao tù hà khắc, tàn bạo của đế quốc Pháp và bè lũ tay sai. Tên Toàn quyền đã đuổi lý trước những lời lẽ tố cáo đanh thép đó. Báo *Tiếng Dân* và báo Pháp đăng tin về việc này.

Cuối năm 1932, đồng chí Huỳnh Táu bắt được liên lạc với các đồng chí ở Quảng Nam, góp phần xây dựng lại chi bộ Đảng ở Tam Kỳ. Đó là Chi bộ An Hoà gồm có Võ Minh, Trần Học Giới, Lương Hiệp Phố được đồng chí Lê Văn Ba quê ở Bình Thạnh (Quảng Ngãi) di bán cước câu tuyên truyền tổ chức, rồi giới thiệu lại cho đồng chí Huỳnh Táu<sup>1</sup>, thay mặt

---

1. Đồng chí Huỳnh Táu là một trong những đồng chí giữ vai trò lãnh đạo Tỉnh bộ Thanh niên, đã bị địch bắt giam từ tháng 8 năm 1929, được mãn hạn tù về quê hoạt động dưới cái vỏ thầy thuốc bắc. Lúc này đồng chí ở nhà ông Tánh tại Bàu Bèo (nay là xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn, Quảng Ngãi).

Tỉnh uỷ Quảng Ngãi đứng ra kết nạp Đảng, thành lập chi bộ. Về sau, Chi bộ An Hoà phát triển thành ba tổ Đảng và được đồng chí Tống Văn Trân, Bí thư Ban cán sự miền Nam Trung Kỳ, công nhận ba tổ Đảng thành ba chi bộ. Năm 1933, ba đồng chí đầu tiên của chi bộ An Hoà được công nhận là Ban Lâm thời Tỉnh uỷ Quảng Nam, có trách nhiệm vận động cách mạng ra các phủ, huyện trong tỉnh<sup>1</sup>.

Từ cuối năm 1932, cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng đã phát triển khá rộng trong toàn tỉnh. Yêu cầu bức xúc của phong trào lúc này là cần phải nhanh chóng khôi phục lại tổ chức lãnh đạo.

Tháng 3 năm 1933, Tỉnh uỷ Quảng Ngãi được thành lập lại, tiến hành hội nghị ở làng Thuỷ Thạch (Phố Cường). Đồng chí Phạm Quy, lúc bấy giờ là Bí thư Huyện uỷ Đức Phổ được cử làm Bí thư Tỉnh uỷ lâm thời. Tỉnh uỷ đã đề ra những nhiệm vụ cấp bách của Đảng bộ lúc này là:

- Kiên trì tập hợp giáo dục quần chúng, chống tư tưởng cầu an mệt mỏi, sợ địch; vạch trần âm mưu tội ác của kẻ thù.
- Xây dựng, củng cố lại hệ thống Đảng và các tổ chức quần chúng, chú trọng đến công nhân và những người đang làm đường xe lửa.
- Liên hệ với các tỉnh bạn, giúp xây dựng cơ sở Đảng ở những nơi còn trống để cùng nhau phối hợp hành động. Tìm bắt liên lạc với cấp trên.

---

1. Xem: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam Đà Nẵng, tập 1 (1930 - 1945)*, Nxb. Đà Nẵng, 1991, tr.133.



Đồng chí Phạm Quy, Bí thư Tỉnh ủy năm 1933



- Mỗi tháng, Tỉnh uỷ lâm thời họp một lần để kiểm điểm công tác và bàn phương hướng hành động.

Nhờ những chủ trương đúng đắn trên, phong trào cách mạng trong tỉnh dần dần khôi phục và phát triển. Hệ thống tổ chức cơ sở Đảng cũng như các đoàn thể quần chúng trong tỉnh như Công hội Đỏ, Nông hội Đỏ, Thanh niên Cộng sản Đoàn được củng cố và mở rộng, nhất là ở các huyện Đức Phổ, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Bình Sơn. Năm 1934, toàn tỉnh có trên 40 đảng viên. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh được chấn chỉnh, do đồng chí Phạm Xuân Hoà làm Bí thư.

Công tác vận động quần chúng được Đảng bộ hết sức chú ý, đặc biệt là đối với công nhân làm đường ray xe lửa và các tầng lớp dân nghèo ở thị xã, thị trấn. Những cuộc đấu tranh của công nhân, nông dân, tù chính trị nhà lao tiếp tục nổ ra. Ngày 29-4-1933, tù chính trị nữ ở phòng 4 nhà lao Quảng Ngãi tuyệt thực, phản đối hành động tàn bạo và đánh trả bọn cai ngục. Nông dân Sơn Tịnh, Tư Nghĩa, Mộ Đức, Nghĩa Hành dưới sự chỉ đạo của tổ chức Nông hội Đỏ, dựa vào các tổ chức biến tướng "Hội vòng công", "Hội đổi công", "Đoàn cày", "Đoàn cây", "Đoàn gặt" đấu tranh đòi tăng tiền công, đòi chia lại công điền, công thổ, chống tệ chè chén tham nhũng của bọn địa chủ cường hào, đòi quyền dân sinh, dân chủ. Tiêu biểu là cuộc đấu tranh của 300 nông dân ở các làng nay thuộc xã Hành Minh, Hành Đức (Nghĩa Hành) nổ ra ngày 22-6-1933, phản đối bọn chủ thầu đập Suối Đá tự ý tăng tiền thuỷ lợi phí. Tháng 8 năm 1933, số tù chính trị chuyển từ nhà đày Buôn Ma Thuột về lao Quảng Ngãi đã làm reo, phản đối chế độ lao dịch. Đảng bộ còn tổ chức biểu

dương thanh thế bằng các cuộc rải truyền đơn, mít tinh, treo cờ búa liềm ngày 29-7-1933 ở Sơn Tịnh và một số nơi khác.

Cuối năm 1933, mối liên hệ giữa Tỉnh uỷ Quảng Ngãi và các tỉnh Nam Trung Kỳ được nối lại. Lúc này Xứ uỷ Trung Kỳ chưa được khôi phục. Được sự thống nhất của các tỉnh bạn, Tỉnh uỷ chủ động mời đại biểu các tỉnh Quảng Nam, Bình Định (vắng mặt Phú Yên, Khánh Hoà) họp bàn chương trình và kế hoạch hành động chung, chuẩn bị cho việc họp liên tỉnh sắp đến.

Cũng thời gian này, theo sự phân công của Tỉnh uỷ, đồng chí Bùi Bình vào Nam Kỳ bắt liên lạc với Đảng. Nhờ đó, Tỉnh uỷ liên hệ được với Ban Chấp uỷ liên địa phương miền Nam Đông Dương - là cơ quan lãnh đạo của 2 miền có quan hệ được với Ban Chỉ huy ở ngoài của Đảng. Tỉnh uỷ đã báo cáo tình hình hoạt động của Đảng bộ và kế hoạch triển khai công tác của Ban trù bị Hội nghị đại biểu liên tỉnh. Ban Chấp uỷ liên địa phương miền Nam Đông Dương đã công nhận sự hoạt động của các Đảng bộ Trung Trung Kỳ và giúp đỡ về tài chính cho các Đảng bộ.

Đầu năm 1934, đại biểu 5 tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà đã được triệu tập họp tại thôn Hà Trung, nay thuộc xã Tịnh Hà, huyện Sơn Tịnh bàn các vấn đề:

- Củng cố và phát triển các cơ sở Đảng ở các tỉnh.
- Xây dựng các đoàn thể quần chúng cách mạng.
- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền huấn luyện, xuất bản báo *Cờ Đỏ* làm cơ quan ngôn luận.
- Giữ vững đường dây liên lạc giữa các tỉnh và với cấp trên.
- Xây dựng tài chính cho Đảng.



Đồng chí Phạm Xuân Hoà, Bí thư Tỉnh ủy năm 1934 - 1935



Hội nghị đã bầu "Ban địa phương Chấp uỷ Trung Trung Kỳ" do đồng chí Phạm Xuân Hoà - Bí thư Tỉnh uỷ Quảng Ngãi - làm Bí thư.

Như vậy, ở miền Trung lúc này có một cơ quan lãnh đạo được xem như Xứ uỷ Trung Kỳ với cái tên "Ban địa phương Chấp uỷ Trung Trung Kỳ" do Đảng bộ Quảng Ngãi là trung tâm kết nối phong trào.

Những tháng cuối năm 1934, Tỉnh uỷ bắt liên lạc và nhận một số tài liệu của Tỉnh uỷ Nghệ An, trong đó có tờ *Cộng sản tùng thư* số 11, *Nghệ An báo Đảng* do Đảng Cộng sản Đông Dương xuất bản.

Từ đây, mối liên lạc giữa Đảng bộ Quảng Ngãi cũng như của Ban địa phương Chấp uỷ Trung Trung Kỳ với Xứ uỷ Nam Kỳ lâm thời, Ban Chấp uỷ liên địa phương miền Nam Đông Dương và một số tỉnh phía bắc Trung Kỳ, với cấp trên bắt đầu được khai thông.

Trên cơ sở những thuận lợi đó, Tỉnh uỷ đã nhanh chóng củng cố, mở rộng tổ chức cơ sở Đảng và các đoàn thể quần chúng. Công tác tuyên truyền, giáo dục quần chúng của Đảng bộ bắt đầu được đẩy mạnh. Đảng bộ phát hành báo *Dân Nghèo* nhằm phổ biến các tài liệu của Ban địa phương Chấp uỷ Trung Trung Kỳ, của Tỉnh uỷ Nghệ An cung cấp nhằm nâng cao nhận thức chính trị cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng, vạch trần âm mưu và tội ác của bọn cướp nước và bè lũ tay sai bán nước, phân hoá và cô lập kẻ thù<sup>1</sup>.

---

1. Trong công văn mật số 6 ngày 29-6-1934 của Chánh Mật thám Pháp đã viết: "Đã phát hiện được tại Quảng Ngãi 1 tài liệu in ở Nam Kỳ (*Chuyện Tình non*), 1 truyền đơn in máy (dưới truyền

Nhờ đó, phong trào cách mạng trong tỉnh lại có bước phát triển mới. Công nhân và những người làm đường xe lửa tiếp tục đấu tranh chống bọn cai ký, chủ thầu đánh đập, cúp phạt, đòi tăng lương, đòi trợ cấp thuốc men khi ốm đau hay bị thương. Nông dân đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, nhất là chống nạn "phụ thu lạm bở" của bọn cường hào địa phương. Những người làm muối chống bọn Tây doan cướp bóc. Tháng 8 năm 1934 tù chính trị trong nhà lao tiếp tục đấu tranh đòi thi hành chế độ "tù chính trị", chống bắt đi xâu nặng nhọc. Phong trào sáng tác thơ ca, học tập văn hoá, chính trị, đúc kết kinh nghiệm đấu tranh được xúc tiến trong các nhà lao. Toàn tỉnh có 140 đảng viên, nhiều nhất là ở huyện Đức Phổ.

Bọn thống trị đã phải cay đắng nhận rằng: "Điều tai hại lớn nhất là cộng sản đã gây nên sự đảo lộn, đặc biệt là làm "giảm uy quyền của hương lý đối với dân chúng..."<sup>1</sup>.

Cuối năm 1934, sau khi nhận được thư triệu tập của Trung ương, Ban Địa phương Chấp ủy Trung Trung Kỳ được xem như Xứ uỷ Trung Kỳ đã tổ chức cuộc họp tại làng Thuỷ Thạch, nay thuộc xã Phổ Cường, huyện Đức Phổ để

---

đơn ký tên là Ban Tuyên truyền và tổ chức Nông hội tỉnh), một số báo *Dân Nghèo*... Chúng cho rằng 2 tài liệu này được in trong tỉnh và những người biên tập của báo *Dân Nghèo* có liên lạc với báo *Tương lai tạp chí* ở Nha Trang. Đầu tháng 5 chúng thu được những tài liệu mới của *Tạp chí Cộng sản* và *Điều lệ* của Nông hội. Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

1. Công văn mật số 6 ngày 29-6-1931 của mật thám Pháp, tài liệu đã dẫn.

cử đoàn đại biểu đi dự Đại hội lần thứ nhất của Đảng Cộng sản Đông Dương và thông qua báo cáo gửi Trung ương về tình hình Đảng bộ các tỉnh Trung Trung Kỳ trong thời gian qua và xin Trung ương về chủ trương công tác sắp đến. Hội nghị đã cử đồng chí Nguyễn Tùng (đại biểu Quảng Ngãi) đi dự Đại hội Đảng lần thứ nhất tại Ma Cao, Trung Quốc. Nhưng vì trễ tàu và một số lý do khác, đồng chí Nguyễn Tùng không đi dự đại hội được, phải ở lại cơ quan Tuyên huấn của Ban Chấp uỷ Liên địa phương miền Nam Đông Dương, để học tập, trao đổi kinh nghiệm công tác và được tham dự Đại hội Đảng bộ Nam Kỳ.

Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ nhất của Đảng đã được tiến hành tại Ma Cao, Trung Quốc từ ngày 27 đến ngày 31 tháng 3 năm 1935, đã đề ra 3 nhiệm vụ chủ yếu của toàn Đảng trong thời gian trước mắt là:

- Củng cố và phát triển Đảng;
- Tranh thủ quần chúng rộng rãi;
- Chống chiến tranh đế quốc.

Tháng 4 năm 1935, Thường vụ Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương đã cử đồng chí Tổng Văn Trân về các tỉnh miền Trung phổ biến Nghị quyết Đại hội và tiến hành một số công tác về tổ chức.

Ngày 23-4-1935, Hội nghị đại biểu các tỉnh Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà được tổ chức ở một chiếc thuyền lưu động trên dòng sông Trà Câu gần cửa biển Mỹ Á, huyện Đức Phổ, tỉnh Quảng Ngãi có đồng chí Tổng Văn Trân về dự, đã xác nhận: Tổ chức cơ sở Đảng ở các tỉnh Nam Trung Kỳ đã dần dần được khôi phục và mở rộng;

số lượng đảng viên tăng nhanh, Đức Phổ là huyện có nhiều đảng viên nhất của tỉnh Quảng Ngãi; các đoàn thể quần chúng cách mạng đã được xây dựng và phát triển đều khắp ở các địa phương; phong trào quần chúng ở các tỉnh đang chuyển biến mạnh.

Đồng chí Tống Văn Trân đã truyền đạt tinh thần Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ nhất và những ý kiến chỉ đạo của Trung ương cho các Đảng bộ. Hội nghị đã thảo luận và nhất trí đề ra những nhiệm vụ cụ thể:

- Ra sức củng cố, phát triển tổ chức cơ sở Đảng và quần chúng đều khắp các địa phương. Chú trọng việc xây dựng cơ sở Đảng trong công nhân làm đường xe lửa. Mở những lớp huấn luyện ngắn ngày đào tạo cán bộ, nâng cao trình độ chính trị cho đảng viên mới.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục giác ngộ quần chúng cách mạng; lưu hành trong Đảng bộ các tài liệu: *Chuyện Tình non* (tên sách nhằm che mắt địch với nội dung nhận định tình hình địch ta, đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng trong thời kỳ mới), A.B.C (tài liệu học tập chính trị phổ thông), tạp chí *Cờ Đỏ*, báo *Dân Cày* của Trung ương...

- Tiến hành thường xuyên các hình thức tuyên truyền và đấu tranh thích hợp như treo cờ Đảng, rải truyền đơn; tổ chức những cuộc mít tinh phát động quần chúng đấu tranh đòi giảm thuế, xâu, tô túc, đòi tăng lương, giảm giờ làm; chuẩn bị kỷ niệm ngày Quốc tế lao động (1-5-1935).

- Tích cực xây dựng tài chính cho Đảng.

Hội nghị đã bầu Ban cán sự Trung Nam của Xứ ủy

Trung Kỳ do đồng chí Phạm Xuân Hoà làm Bí thư.

Thực hiện nghị quyết của Ban cán sự Trung Nam của Xứ uỷ Trung Kỳ, Tỉnh uỷ lâm thời Quảng Ngãi đã triệu tập Hội nghị Tỉnh uỷ mở rộng để thảo luận, quán triệt và quyết định những công tác lớn:

- Khẩn trương tiến hành củng cố, phát triển sâu rộng tổ chức cơ sở Đảng trong toàn tỉnh, chú trọng các huyện Tư Nghĩa, Nghĩa Hành và miền núi. Chú ý vận động công nhân và quần chúng lao động đang làm đường xe lửa. Phát triển lực lượng hội viên trong các đoàn thể quần chúng Nông hội, Phụ nữ, Thanh niên Cộng sản Đoàn, Cứu Tế đỏ, Hội Tương tế ở những nơi đã có phong trào, chú ý những nơi còn yếu.

- Mở lớp huấn luyện ngắn ngày cho đảng viên mới, cốt cán. Xuất bản lại tờ báo *Dân Cày* làm cơ quan tuyên truyền của Đảng bộ tỉnh, chọn một số cán bộ trẻ đưa đi học dài ngày ở cấp trên.

- Vạch kế hoạch và chương trình cuộc mít tinh ngày 1-5-1935 sát hợp với điều kiện và hoàn cảnh của từng làng xã, tổng, huyện, phủ.

- Bàn nội dung tuyên truyền giáo dục quần chúng, các hình thức và khẩu hiệu đấu tranh đòi quyền lợi dân sinh, dân chủ.

- Bàn biện pháp gây quỹ cho Đảng bộ.

Hội nghị đã chỉnh đốn lại Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh, đồng chí Phạm Xuân Hoà tiếp tục làm Bí thư.

Nhờ tinh thần Nghị quyết Đại hội lần thứ nhất của Đảng, chỉ thị cụ thể của Trung ương do đồng chí Tổng Văn Trần phổ biến và các chủ trương của Tỉnh uỷ, phong trào

cách mạng trong tỉnh có bước phát triển mới.

Công nhân làm đường xe lửa đình công chống bọn chủ thầu đánh đập, phạt vạ, đòi tăng tiền công, ốm đau được cung cấp thuốc men. Nông dân một số nơi ở Đức Phổ, Sơn Tịnh, Mộ Đức đấu tranh đòi chia lại công điền, chống sưu cao, thuế nặng. Báo *Dân Cày* cơ quan ngôn luận của Đảng bộ tỉnh ra lại số đầu. Chi bộ làng An Thọ, nay thuộc xã Phổ Hoà, huyện Đức Phổ ra báo *Lao Động* được hai kỳ. Cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng được củng cố, phát triển thêm đảng viên và hội đoàn viên.

Kế hoạch huy động quần chúng tiến hành biểu dương khí thế kỷ niệm ngày 1 tháng 5 được triển khai ở các nơi trong tỉnh. Mọi công tác chuẩn bị sắp hoàn thành thì địch tiến hành đàn áp truy lùng bắt bớ đảng viên, cơ sở sau sự tan vỡ cơ sở Đảng của một số tỉnh bạn. Chúng bắt được một số đồng chí đã tham gia Hội nghị liên tịch các tỉnh Nam Trung Kỳ, trong đó có đồng chí Tổng Văn Trân. Cơ sở Đảng và các tổ chức quần chúng cách mạng bị vỡ nặng. Hầu hết các đồng chí trong Tỉnh uỷ, một số huyện uỷ, chi uỷ bị địch bắt, kể cả đồng chí Phạm Xuân Hoà.

Ngày 12-7-1935, địch mở phiên toà tại tỉnh lỵ Quảng Ngãi với tên gọi là: "Vụ án Tái tổ Đảng Cộng sản Đông Dương" và kết án 44 đồng chí<sup>1</sup>. Đây là một tổn thất lớn đối

---

#### 1. Mức kết án như sau:

- Phạm Quy, Nguyễn Tùng, Phạm Xuân Hoà, Nguyễn Lựu mỗi người 20 năm tù khổ sai, 20 năm quản thúc, tài sản bị tịch thu và bán đấu giá nộp vào quỹ nhà nước.

với Đảng bộ tỉnh lúc bấy giờ, nhưng đó lại là một sự kiện mà những người cộng sản của tỉnh đã nêu cao phẩm chất, khí tiết cách mạng. Trước toà, các đảng viên cộng sản đã vạch mặt sự tàn ác, man rợ của kẻ thù, sự vô lý của luật pháp thực dân phong kiến tay sai. Sự kiện này có ảnh hưởng tích cực đối với nhân dân trong tỉnh, làm cho kẻ thù khiếp sợ.

Tại phiên toà, nhiều đồng chí đã tố cáo tội ác của thực dân Pháp và tay sai, trong đó đồng chí Phạm Xuân Hoà đã vạch mặt kẻ thù với những lời lẽ đanh thép: "Chỉ có quân cướp nước và bè lũ tay sai bán nước mới đáng xử trí, còn

---

- Lê Phó, Huỳnh Tầu, Tạ Triên, Tô Đình Biểu, mỗi người 15 năm tù, 20 năm quản thúc, tài sản bị tịch thu và bán đấu giá nộp quỹ nhà nước.

- Nguyễn Sanh Châu, Võ Bẩm, Lê Luân, Nguyễn Du tức Đà, mỗi người 12 năm tù, 15 năm quản thúc, tài sản bị tịch thu bán đấu giá nộp vào quỹ nhà nước.

- Nguyễn Hạnh, Phạm Minh, Phạm Sư, Lê Khoa, Nguyễn Chánh Đệ, Trần Phú, Phạm Thầy tức Trợ, Trần Huấn, mỗi người 10 năm tù giam, 15 năm quản thúc, tài sản bị tịch thu bán đấu giá nộp quỹ cho nhà nước.

- Phạm Cưu, Nguyễn Sanh, Võ Đôi, Nguyễn Hiển, Phạm Chương, Trần Trợ tức Khai, mỗi người 7 năm tù giam, 10 năm quản thúc.

- Trần Sum, Trần Đạt, Phạm Khánh (tức Trợ), Huỳnh Chu (tức Nghịch), Nguyễn Lư (tức Xã Hai), Bùi Định, mỗi người 5 năm tù giam, 10 năm quản thúc.

Ngoài ra, hồ sơ còn tuyên án mà không có tên gồm có:

2 án 4 năm tù, 4 năm quản thúc; 7 án 3 năm tù, 3 năm quản thúc; 2 án 2 năm tù, 2 năm quản thúc; 1 án 2 năm tù treo, nếu trong vòng 5 năm bị kết án mà tái phạm, sẽ cộng thêm 2 năm án cũ; 45 người miễn án; 4 người không bị truy tố vì đã chết.

chúng tôi làm cách mạng là để cứu lấy non sông, giống nòi thoát cảnh nô lệ, lầm than, chỉ có công chúa không có tội tình gì hết". Nhiều đồng chí lên tiếng vạch mặt kẻ thù và đồng thanh hô to các khẩu hiệu:

Hoàng Việt hình luật là gian trá!  
Đế quốc Pháp là quân cướp nước!  
Đả đảo Nam triều phong kiến tay sai bán nước!

Phiên tòa náo loạn, quan tòa hoảng sợ. Chúng ra lệnh báo động, điều thêm lính khố xanh, cảnh sát đến bao vây, xiềng và giải các đồng chí về nhà lao. Trên đường về nhà lao, các đồng chí vừa đi vừa hô khẩu hiệu:

Đả đảo đế quốc Pháp xâm lược!  
Đả đảo Nam triều phong kiến!  
Đả đảo Hoàng Việt hình luật!  
Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!  
Việt Nam độc lập muôn năm!

Cuộc đấu tranh trước tòa án thực dân đã nêu cao khí thế chính nghĩa của những người cộng sản. Ảnh hưởng và uy tín của Đảng trong nhân dân lan rộng tại thị xã và toàn tỉnh, khiến một số người trong bộ máy tay sai của địch cũng phải khâm phục, kính nể. Báo *Tiếng Dân* của cụ Huỳnh Thúc Kháng ở Huế đã đăng tin về cuộc đấu tranh này.

Những đồng chí bị kết án trong phiên tòa "Tái tổ Đảng Cộng sản Đông Dương" ở Quảng Ngãi đã lần lượt bị chuyển đến các nhà lao trong nước. Nhiều đồng chí đã phải đi đày.

Cuối năm 1935, một số đồng chí lãnh đạo cũ trong tỉnh



Đồng chí Nguyễn Công Phương, Bí thư Tỉnh ủy năm 1935 - 1936



đã mān hạn tù, địch đưa về quản thúc ở địa phương trong đó có đồng chí Nguyễn Công Phương. Các đồng chí đã cùng nhau tổ chức lại Ban Tỉnh uỷ lâm thời nhằm xúc tiến các mặt công tác. Tỉnh uỷ lâm thời đã được xây dựng lại do đồng chí Nguyễn Công Phương làm Bí thư.

\*

\* \* \*

Như vậy, trong những năm 1932 - 1935, mặc dù thực dân Pháp và tay sai đàn áp khủng bố dã man, nhưng Đảng bộ Quảng Ngãi đã vượt qua mọi gian khổ, hy sinh vừa đấu tranh củng cố và bảo vệ lực lượng, vừa là trung tâm thực hiện nhiệm vụ của Xứ uỷ Trung Kỳ.

Phong trào cách mạng ở Quảng Ngãi thời kỳ 1932 - 1935 cho thấy tính liên tục, nối tiếp: đảng viên này bị địch bắt thì đảng viên khác thay thế, cấp uỷ này bị địch phá vỡ thì cấp uỷ khác được xây dựng, chủ động tìm bắt liên lạc với cấp trên và các tỉnh bạn, giữ vững và giương cao ngọn cờ lãnh đạo của Đảng. Đảng bộ luôn duy trì, củng cố và phát triển mối liên hệ mật thiết với quần chúng nhân dân và tổ chức được những cuộc đấu tranh giành quyền lợi thiết thực hàng ngày. Điều đó chứng tỏ: Ở Quảng Ngãi, tiếp sau cao trào 1930 - 1931, tuy bị địch khủng bố, đàn áp dã man, phong trào có lúc bị tổn thất, nhiều cán bộ, đảng viên bị địch bắt, song không có thời gian thoái trào. Những năm ấy, lực lượng cách mạng được nhanh chóng khôi phục, được bảo vệ, giữ gìn

và phát triển. Phong trào vẫn nổ ra liên tục. Tổ chức cơ sở Đảng, đoàn thể quần chúng vẫn phát triển đều khắp trong tỉnh. Dịch không thể nào tiêu diệt được "cái họa cộng sản" trên đất Quảng Ngãi như chúng mong muốn.

Những thắng lợi đã giành được trong những năm 1932 - 1935 có ý nghĩa vô cùng quan trọng. Đó là cơ sở thuận lợi để Đảng bộ đưa phong trào địa phương tích cực tham gia vào cao trào Mặt trận dân chủ Đông Dương trong những năm 1936 - 1939.

## II - ĐẢNG BỘ LÃNH ĐẠO PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CHỐNG BỘN PHẢN ĐỘNG THUỘC ĐỊA, CHỐNG PHÁT XÍT, CHỐNG CHIẾN TRANH, ĐÒI DÂN SINH, DÂN CHỦ VÀ HOÀ BÌNH (1936 - 1939)

Cuộc khủng hoảng kinh tế thế giới kéo dài từ năm 1929 đến năm 1933 đã gây ra nhiều hậu quả nặng nề về các mặt kinh tế, chính trị, xã hội trên toàn thế giới. Để tăng cường bóc lột nhân dân các nước thuộc địa bù đắp vào kinh tế chính quốc, bộ máy thống trị của thực dân Pháp ở Đông Dương tìm nhiều biện pháp chống phá, đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân Đông Dương.

Trong khi đó, phe trực phát xít Đức - Ý - Nhật ráo riết chuẩn bị chiến tranh, chia lại thị trường thế giới, chiếm một số nước lân cận. Nguy cơ chiến tranh thế giới ngày càng rõ nét.

Trước tình hình đó, Quốc tế Cộng sản đã họp Đại hội lần thứ VII từ ngày 25 tháng 7 đến 20 tháng 8 năm 1935 tại

Mátxcơva, vạch rõ kẻ thù trước mắt của nhân dân thế giới lúc này không phải là chủ nghĩa tư bản hay chủ nghĩa đế quốc nói chung mà là chủ nghĩa phát xít; nhiệm vụ trước mắt của giai cấp công nhân chưa phải là đấu tranh đánh đổ toàn bộ chủ nghĩa tư bản, thiết lập chuyên chính vô sản, xây dựng chủ nghĩa xã hội mà là đấu tranh chống chủ nghĩa phát xít, chống chiến tranh, đòi dân sinh, dân chủ và hoà bình, bảo vệ Liên Xô.

Đối với các nước thuộc địa và nửa thuộc địa, báo cáo của Đại hội chỉ rõ: "Do tình hình thế giới và trong nước thay đổi, nên vấn đề mặt trận thống nhất chống đế quốc có một tầm quan trọng đặc biệt".

Tháng 1 năm 1936, Mặt trận Nhân dân Pháp được thành lập có sự tham gia của Đảng Cộng sản Pháp. Mặt trận Nhân dân Pháp giành thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử tháng 4 năm 1936 và lên cầm quyền vào tháng 6 năm 1936. Phong trào đấu tranh chống phát xít của nhân dân Pháp ngày càng dâng cao. Chính phủ Pháp ban hành một số quyền lợi cho quân chúng lao động trong nước và thuộc địa theo Cương lĩnh của Mặt trận Nhân dân đã đề ra.

Đối với các nước thuộc địa, Cương lĩnh của Mặt trận Nhân dân Pháp nêu ra việc thành lập phái đoàn của Quốc hội Pháp điều tra tình hình các thuộc địa, đặc biệt là Bắc Phi và Đông Dương, toàn xá tù chính trị, ban hành các quyền tự do dân chủ, quyền tự do nghiệp đoàn, cải thiện điều kiện làm việc cho giới lao động...

Nghị quyết Đại hội lần thứ VII của Quốc tế cộng sản, cùng với phong trào đấu tranh của nhân dân Pháp và việc

Mặt trận Nhân dân Pháp lên nắm chính quyền đã tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào đấu tranh của nhân dân 3 nước Đông Dương.

Tháng 7 năm 1936, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp tại Thượng Hải (Trung Quốc) dưới sự chủ trì của đồng chí Lê Hồng Phong, Ủy viên Ban Chấp hành Quốc tế Cộng sản, Tổng Bí thư của Đảng.

Hội nghị quyết định tạm thời chưa nêu khẩu hiệu đánh đổ đế quốc Pháp và giai cấp địa chủ, giành độc lập và ruộng đất cho dân cày, mặc dù nhiệm vụ chiến lược chống đế quốc và phong kiến không hề thay đổi. Hội nghị nêu rõ: "Mục tiêu trước mắt của Đảng và nhân dân ta lúc này là đấu tranh chống chế độ phản động thuộc địa, chống phát xít và chiến tranh, đòi tự do, dân chủ, cơm áo và hoà bình. Kẻ thù chủ yếu trước mắt của nhân dân Đông Dương là bọn phản động thuộc địa và bè lũ tay sai". Hội nghị nêu khẩu hiệu ủng hộ Mặt trận Nhân dân Pháp, ủng hộ Chính phủ phái tả ở Pháp và quyết định thành lập Mặt trận Thống nhất nhân dân phản đế Đông Dương (đến năm 1938 đổi thành Mặt trận Dân chủ Đông Dương) bao gồm các giai cấp, đảng phái, dân tộc, đoàn thể chính trị, xã hội và tôn giáo khác nhau.

Hội nghị chủ trương chuyển hình thức tổ chức bí mật không hợp pháp sang hình thức tổ chức công khai, hợp pháp và nửa hợp pháp nhằm tập hợp và hướng dẫn quần chúng đấu tranh từ thấp đến cao, thông qua đó giáo dục, phát triển phong trào cách mạng.

Hội nghị tháng 7 năm 1936 có ý nghĩa lịch sử rất quan trọng, đã chỉ cho cán bộ, đảng viên và quần chúng nhận rõ

tình hình, nhiệm vụ, mục tiêu trước mắt cũng như các hình thức tổ chức và đấu tranh để tiến hành củng cố, xây dựng và phát triển lực lượng, tập hợp và mở rộng hơn nữa Mặt trận Dân tộc thống nhất, đưa phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân ta lên một bước mới.

Tại Quảng Ngãi, chính sách vơ vét, bóc lột thậm tệ của đế quốc Pháp và bè lũ tay sai, cộng với thiên tai đồn dập làm cho đời sống của nhân dân trong tỉnh mà tuyệt đại đa số là nhân dân lao động đã khổ cực lại càng khổ cực thêm. Ngoài việc bóc lột bằng thuế xâu, tô túc nặng nề đối với nông dân, chúng còn đánh đập, cúp phạt, gian lận đối với công nhân, mua chuộc, lợi dụng một số người trong tầng lớp tiểu tư sản để chia rẽ hàng ngũ quần chúng cách mạng. Bọn tò rotkít trong tỉnh bắt đầu hoạt động mạnh.

Từ cuối năm 1935, Tỉnh uỷ lâm thời đã cử người vào các tỉnh phía nam để tìm bắt liên lạc với cấp trên. Hệ thống tổ chức Đảng trong tỉnh dần dần được khôi phục. Các tổ chức quần chúng hợp pháp như Hội tương tế, Hội trợ táng, Tổ đọc sách báo đã được tổ chức và hoạt động ở một số nơi. Cơ quan thường trực bí mật của Tỉnh uỷ được xây dựng ở thị xã để kịp thời làm đầu mối liên lạc và chỉ đạo phong trào cách mạng.

Đầu năm 1936, tổ chức cơ sở Đảng, tổ chức quần chúng cách mạng và các tổ chức hợp pháp có ở khắp nơi, nhất là các tổ đọc sách báo, từ nhóm đầu tiên ở làng Hòa Vinh (Nghĩa Hành) lan sang Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, từ Tín Thành thư quán ở thị xã Quảng Ngãi đến Tín Thành thư xã ở phía nam tỉnh. Đảng bộ đã mua nhiều sách báo có nội dung tiến bộ phổ biến

rộng rãi trong nhân dân. Các đồng chí ở thị xã đã cho ra đời nhóm Bút Đỏ hoạt động cùng với Tín Thành thư quán. Nhân dân làng Hoà Vinh (nay thuộc xã Hành Phước, huyện Nghĩa Hành) đấu tranh chống bọn cường hào bảy trò làm lại đình làng để đục khoét tiền của của nhân dân.

Nhân ngày Quốc tế Lao động 1-5-1936, Đảng bộ Quảng Ngãi đã tổ chức treo cờ và rải truyền đơn ở nhiều nơi trong thị xã và huyện Bình Sơn.

Thắng lợi của Mặt trận Nhân dân Pháp đã buộc thực dân Pháp ở các nước thuộc địa phải thả nhiều tù chính trị. Đồng chí Phạm Văn Đồng từ nhà lao Côn Đảo bị địch đưa về quản thúc tại quê hương, đã bắt liên lạc với Đảng bộ Quảng Ngãi, phổ biến tình hình và đường lối mới, tham gia viết bài cho tờ *Tạp chí Đỏ* của Đảng bộ như: "Tình hình Quốc tế và sự chỉ đạo chiến lược của Đảng Cộng sản Đông Dương", "Những đảng viên cộng sản và những người dân chủ phải làm gì?", "Bộ mặt thật của bọn tò ro kít, A.B đoàn", trao mật hiệu và hướng dẫn cho Đảng bộ bắt liên lạc với Xứ uỷ Trung Kỳ nhận chỉ thị, nghị quyết của Đảng.

Tháng 7 năm 1936, Tỉnh uỷ họp tại nhà đồng chí Nguyễn Công Phương quyết định:

- Lập Ban liên lạc chính trị phạm để thẩm tra lại cán bộ, đảng viên cũ và mới kết nạp trong thời kỳ 1932 - 1935 mà chưa bị địch bắt cầm tù; tiếp tục phát triển đảng viên mới. Tiến hành thống nhất tổ chức Đảng từ cơ sở đến huyện, tỉnh. Tỉnh uỷ chia làm hai bộ phận: Bộ phận thứ nhất chuyên trách công tác xây dựng Đảng và các đoàn thể quần chúng, bộ phận thứ hai chuyên trách về lãnh đạo các tổ chức cách

mạng đấu tranh với địch đòi các quyền dân sinh, dân chủ bằng các hình thức thích hợp, vận động nhân dân quyên góp tiền cứu tế cho các đồng chí ta ở nhà lao và những gia đình lâm nạn.

- Song song với công tác củng cố các tổ chức Công hội, Nông hội, Thanh niên, Phụ nữ bí mật làm nòng cốt, phải tích cực đẩy mạnh phát triển các hình thức tổ chức quần chúng hợp pháp, nửa hợp pháp một cách rộng rãi cả ở nông thôn, thị trấn, thị xã, nhà ga, bến ô tô...

- Lợi dụng triệt để những xu thế của phong trào do Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp tạo ra để đẩy mạnh các hình thức đấu tranh công khai hợp pháp như: Thu thập dân nguyện, đòi mở Đông Dương Đại hội, đòi tự do dân chủ, cải thiện đời sống cho nhân dân...

- Dựa vào sách báo công khai của Đảng, soạn thảo những tài liệu tuyên truyền giáo dục sâu rộng chủ trương đường lối của Đảng và chủ nghĩa Mác - Lê nin cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng.

- Tích cực tìm bắt liên lạc với các tỉnh bạn và cấp trên.

- Về phương châm hoạt động phải lấy "công khai che giấu bí mật" và lấy "bí mật lãnh đạo thúc đẩy công khai", lấy "kinh tế che giấu chính trị", lấy "hoạt động hợp pháp, nửa hợp pháp che giấu không hợp pháp" hoặc tuỳ từng lúc, từng nơi mà sử dụng linh hoạt kết hợp các hình thức đấu tranh đó cho thích hợp<sup>1</sup>...

---

1. Tài liệu lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi.

Tháng 8 năm 1936, Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp quyết định cho nhân dân Đông Dương "được tự do để đạt nguyện vọng trong vòng trật tự và pháp luật". Vào tháng 8 tại Nam Kỳ và Trung Kỳ đã nổi lên các hoạt động của đông đảo các tầng lớp nhân dân đòi mở Đông Dương Đại hội.

Ngày 13-8-1936, Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội được thành lập ở Nam Kỳ. Tại Trung Kỳ, một cuộc họp gần 500 đại biểu các giới trong nhân dân các tỉnh Trung Kỳ, trong đó nòng cốt là các chiến sĩ cộng sản và những người có cảm tình với cách mạng được tiến hành tại Viện dân biểu ngày 20-9-1936 ở Huế để cử ra Ủy ban lâm thời chi nhánh Trung Kỳ Đông Dương Đại hội gồm 26 người. Các tổ chức này xúc tiến các mặt công tác, cử người về các tỉnh hoạt động, tạo ảnh hưởng lớn khắp các tỉnh.

Thi hành các quyết định của Hội nghị Tỉnh uỷ và hưởng ứng phong trào Đông Dương Đại hội, Đảng bộ đã cử đồng chí Nguyễn Chánh vào Nam để bắt liên lạc với các đồng chí ở Nam Kỳ; đồng chí Trần Long ra Huế để bắt liên lạc với các đồng chí trong Xứ uỷ, liên lạc với Ban Biên tập báo *Sông Hương* (báo công khai của Xứ uỷ Trung Kỳ).

Đồng chí Nguyễn Chánh vào Nam Kỳ liên lạc được với các đồng chí đang hoạt động công khai trong Ban trù bị Đông Dương Đại hội, nhận cuốn sách *Mặt trận Nhân dân Pháp với nguyện vọng của dân chúng Đông Dương* và nhiều nội dung về Đông Dương Đại hội đem về.

Lúc này, Tỉnh uỷ đã chỉ đạo các cấp uỷ tích cực áp dụng nhiều hình thức, biện pháp công tác nhằm đẩy mạnh phong trào cách mạng địa phương lên bước phát triển mới.

Đầu tháng 9 năm 1936, hưởng ứng lời kêu gọi của Ủy

ban lâm thời chi nhánh Trung Kỳ Đông Dương Đại hội, Tỉnh ủy đã mời một số chính trị phạm các huyện về họp ở Thiết Trường (Mộ Đức) bàn việc dấy lên phong trào "Đông Dương Đại hội" trong tỉnh. Giữa lúc công việc đang tiến hành sôi nổi, khẩn trương thì ngày 15-9-1936, chính quyền thực dân ở thuộc địa, hoảng sợ trước phong trào đã ký lệnh giải tán "Ủy ban hành động", tịch thu các báo cổ động cho Đông Dương Đại hội và đàn áp phong trào bằng nhiều hình thức xét nhà và bắt giam các đại biểu cộng sản hoặc có cảm tình với Ủy ban trù bị Đông Dương Đại hội.

Trước tình hình đó, Tỉnh ủy chủ trương tạm ngừng cuộc vận động Đông Dương Đại hội, nhằm giữ cho phong trào trong tỉnh không lâm vào thế bất hợp pháp.

Ngày 28-11-1936, Tỉnh ủy triệu tập một số đảng viên cũ họp tại chùa Thiên Ân, Sơn Tịnh nhân ngày lễ "Hạ nguyên" để trao đổi tình hình, nhiệm vụ mới và lập ra Ban Liên lạc Chính trị phạm của tỉnh. Thông qua Ban Liên lạc Chính trị phạm, Tỉnh ủy đã nắm lại tình hình đảng viên cũ, củng cố lại hệ thống tổ chức của Đảng bộ, lập ra một bộ phận hoạt động công khai nhằm tiến tới thành lập Mặt trận Dân chủ cấp tỉnh. Cùng với công tác củng cố tổ chức, công tác tuyên truyền, giáo dục tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và quần chúng được Đảng bộ lãnh đạo thực hiện có kết quả. Tỉnh ủy đã soạn thảo tài liệu *Kiên cố Đảng*<sup>1</sup>, sao

---

1. Tập *Kiên cố Đảng* nói về xây dựng Đảng về mặt tư tưởng và tổ chức do đồng chí Nguyễn Công Phương biên soạn sau khi ra tù vào cuối năm 1935. Năm 1940, Xứ uỷ Trung Kỳ đã duyệt và cho xuất bản.

chép *Điều lệ Đảng*<sup>1</sup>, ra *Tạp chí ĐỎ*<sup>2</sup> lưu hành nội bộ, lập ra các tổ, nhóm đọc sách báo làm chân rết cho "Tín Thành thư quán". Nhờ đó, những chủ trương, tin tức của Đảng đã được đăng tải trên sách báo công khai, phổ biến kịp thời cho đông đảo đảng viên và quần chúng.

Các hình thức tổ chức hợp pháp như hội trợ táng, hội tương tế, đoàn cấy, đoàn cày, đoàn gặt, tát nước, ... ở nông thôn, các đội bóng đá, các hội ái hữu trong thợ may, buôn bán nhỏ ở các chợ thị trấn, thị xã được củng cố và thành lập nhằm tập hợp và đẩy mạnh phong trào đấu tranh của quần chúng.

Vào thời gian này, đồng chí Phan Đăng Lưu, đại diện Xứ uỷ Trung Kỳ từ Huế về Nghĩa Hành gặp đồng chí Nguyễn Công Phương trao đổi nhiều chủ trương mới. Sau đó, Tỉnh uỷ cử người ra bắt liên lạc với Xứ uỷ Trung Kỳ. Đồng chí Phan Đăng Lưu đã trực tiếp truyền đạt những chủ trương của Trung ương Đảng trong tình hình mới, những công việc cần kíp mà các Đảng bộ miền Trung cần làm, đồng thời giới thiệu những cơ sở tốt của các tỉnh bạn để Tỉnh uỷ Quảng Ngãi tìm bắt liên lạc nhằm chuẩn bị hình thành Ban cán sự liên tỉnh mới ở Nam Trung Kỳ. Đồng chí Phan Đăng Lưu

---

1. Về tái bản *Điều lệ* đã được biên tập là do nhiều đồng chí nhớ lại ghi chép, tập hợp. Tuy chưa đầy đủ và đúng như *Điều lệ* nhưng không có sai sót lớn, đã giúp cho việc giáo dục đảng viên, xét kết nạp đảng viên mới...

2. *Tạp chí ĐỎ*, cơ quan ấn loát được đặt tại Trường An, Ba Tơ, mỗi tháng một số. Số đầu tiên ra mắt vào tháng 9 năm 1936. Xuất bản đến số thứ 3 thì bị lộ nên phải đình bản.

còn cho biết phái bộ Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp, do Thượng nghị sĩ Guytanh Gôđa dẫn đầu sắp sang Đông Dương điều tra tình hình và tổ chức thu thập nguyện vọng của nhân dân Đông Dương. Xứ uỷ chỉ thị cho Tỉnh uỷ Quảng Ngãi tổ chức đón tiếp Gôđa và đưa dân nguyện cho Chính phủ Pháp, thông qua cuộc huy động quần chúng trong cuộc đón tiếp này để đưa phong trào đấu tranh công khai trong toàn tỉnh tiến lên những bước mới.

Quán triệt chủ trương của Trung ương và Xứ uỷ, Tỉnh uỷ vạch kế hoạch hành động, chuẩn bị các điều kiện phát động quần chúng tiến hành đấu tranh rộng lớn với các khẩu hiệu:

- Ủng hộ Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp, chống bọn phát xít và bọn phản động thuộc địa!
- Cải thiện đời sống nhân dân!
- Tự do đi lại, tự do báo chí, tự do nghiệp đoàn!
- bãi bỏ các thứ thuế vô lý, các thứ phụ thu ngoại ngạch, không hợp lý!
- Thả hết tù chính trị và xoá bỏ án quản thúc đối với chính trị phạm. Cải thiện đời sống, sinh hoạt của tù nhân trong các nhà tù. Triệt phá các nhà giam ở rừng núi!

Tháng 11 năm 1936, đồng chí Phan Đăng Lưu gửi thư cho Tỉnh uỷ nhắc lại việc chuẩn bị đón tiếp Gôđa.

Tỉnh uỷ thành lập ban đón tiếp Gôđa gồm một số cán bộ, đảng viên cốt cán và nhân sĩ trí thức trong tỉnh như: Phạm Viết My, Huỳnh Long Thành, Nguyễn Tín... Cụ Trần Kỳ Phong - cựu chính trị phạm, nhân sĩ trí thức,

người có nhiều uy tín trong các tầng lớp nhân dân - được cử làm Trưởng ban.

Các mặt công tác được xúc tiến khá khẩn trương theo đúng kế hoạch của Tỉnh uỷ. Các huyện, thị tiến hành vận động thu thập "dân nguyện" và phát động cao trào đấu tranh đòi tự do, dân chủ; đồng thời đấu tranh chống lại những quan điểm tinh khuynh của bọn tờ rốt kít. Các cán bộ, đảng viên còn thuyết phục các nghị viên dân biểu tuyên truyền kêu gọi nhân dân hưởng ứng các cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, đòi cải thiện đời sống, giảm sưu cao, thuế nặng. Bọn tờ rốt kít đã bị vạch mặt, bị cô lập và phân hoá.

Trước phong trào đấu tranh của quần chúng đòi dân sinh, dân chủ đang diễn ra sôi nổi và mạnh mẽ, chính quyền thực dân Pháp trong tỉnh theo lệnh của khâm sứ Trung Kỳ đã ra lệnh cấm hội họp, cấm biểu tình, mít tinh, cấm lấy dân nguyện và đón tiếp Gôđa. Tỉnh uỷ đã chỉ đạo Ban đón tiếp Gôđa cử người ra Huế, đòi Khâm sứ Trung Kỳ hoặc chính quyền địa phương phải để cho nhân dân Quảng Ngãi chuẩn bị việc đón tiếp "phái bộ Chính phủ Nhân dân Pháp". Khâm sứ Trung Kỳ đã phải chấp thuận, điện cho Công sứ Quảng Ngãi. Tuy nhiên, chính quyền thực dân ở Quảng Ngãi đã tìm mọi cách cản trở, hù doạ, ngăn chặn, phá hoại các cuộc chuẩn bị đón tiếp Gôđa và các cuộc đấu tranh của quần chúng.

Tuy gặp nhiều trở ngại, khó khăn, nhưng các công việc chuẩn bị đấu tranh, đón tiếp phái đoàn Gôđa được chuẩn bị khá chu đáo và diễn ra ngoài ý muốn của địch và là bất ngờ lớn đối với bọn cầm quyền ở tỉnh.

Ngày 1-3-1937, gần 3 vạn quần chúng từ khắp các vùng

miền núi, đồng bằng, thị trấn, từ Dốc Sỏi đến đèo Bình Đê, hàng ngũ chỉnh tề, giương cao băng cờ, khẩu hiệu kéo về thị xã. Đoàn đại biểu đón tiếp, do cụ Trần Kỳ Phong làm Trưởng đoàn, đưa yêu sách có hàng vạn chữ ký của quần chúng cho Gôđa trước sự tức tối của nhà cầm quyền Pháp và bọn tay sai Nam triều.

Cuộc biểu dương lực lượng đón phái đoàn Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp do Gôđa dẫn đầu đến tỉnh thắng lợi, ảnh hưởng rộng lớn đến các tầng lớp nhân dân trong tỉnh.

Bọn cầm quyền Pháp và tay sai đã bắt giam các đồng chí Trần Khuy (tức Trần Nam Trung), Phạm Viết My và 6 người khác, ra lệnh giải tán "Tín Thành thư quán", cấm lưu hành các báo chí cách mạng. Chính quyền thực dân đã lôi kéo một số phần tử đội lốt tôn giáo, lập ra Hội Phật học, đưa tên Livécxê, Chánh mật thám Quảng Ngãi làm chủ tịch danh dự.

Bọn tờ rốt kít cũng nhân cơ hội này tuyên truyền, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng ta, phá hoại phong trào đấu tranh đòi dân sinh dân chủ của nhân dân.

Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ, Tỉnh uỷ triệu tập Hội nghị cán bộ mở rộng vào ngày 13-6-1937 tại một địa điểm gần ga Ông Bố, thị xã Quảng Ngãi nhằm kiểm điểm tình hình vừa qua và đề ra một số chủ trương mới:

- Kiên quyết đấu tranh chống bọn A.B đoàn, bọn tờ rốt kít, bọn quốc gia giả hiệu...
- Đấu tranh chống những biểu hiện "tả" và "hữu" khuynh trong nội bộ Đảng, tích cực củng cố Đảng bộ.
- Củng cố và phát triển các tổ chức bí mật và bán hợp

pháp, hợp pháp với phương châm: "Lấy bí mật thúc đẩy công khai", "lấy công khai che giấu bí mật"; đẩy mạnh đấu tranh đòi quyền lợi chính trị và kinh tế, nhất là đòi chia lại ruộng đất công.

- Chuẩn bị mở Đại hội Đảng bộ tỉnh.

Sau Hội nghị, Tỉnh ủy được củng cố và tăng cường thêm một bước. Về tổ chức, Tỉnh ủy chia làm 2 bộ phận: bộ phận phụ trách công tác bí mật và tham gia vào Ủy ban vận động dân chủ để lãnh đạo phong trào công khai. Với điều kiện hoạt động hợp pháp, bộ phận phụ trách công khai đã phát huy thắng lợi trong các cuộc đấu tranh vừa qua và dựa vào sách báo công khai của Đảng mà giáo dục, nâng cao sự hiểu biết của đông đảo quần chúng, cán bộ, đảng viên về tình hình và nhiệm vụ mới của Đảng, chủ trương và kế hoạch của Đảng bộ đề ra trong Hội nghị Tỉnh ủy.

Đêm ngày 4 rạng ngày 5-6-1937 tại trung tâm tỉnh lỵ diễn ra cuộc biểu dương lực lượng dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ. Đông đảo quần chúng tham gia đón và đưa yêu sách cho Toàn quyền Bờreviê đòi thả các đại biểu của nhân dân bị nhà cầm quyền bắt giam vừa qua.

Tháng 7 năm 1937, hội nghị đại biểu Tỉnh ủy đã bầu Ban chấp hành do đồng chí Nguyễn Trí<sup>1</sup> làm Bí thư và các đồng chí ủy viên Trần Long, Nguyễn Chánh, Trần Huy, Nguyễn Công Phương... Đồng chí Trần Huy được giao trách nhiệm tìm bắt liên lạc với Xứ ủy, đồng chí Nguyễn Chánh được phân công phụ trách công khai.

---

1. Căn cứ hồ sơ về đồng chí Nguyễn Chánh.



Đồng chí Nguyễn Trí, Bí thư Tỉnh ủy năm 1937



Tháng 8 năm 1937, thi hành chỉ thị của cấp trên, Đảng bộ đã vận động 3 nhân sĩ có cảm tình với Đảng là Võ Hàng (Bình Sơn), Võ Đình Thụy (Tư Nghĩa) và Trần Thường (Đức Phổ) ứng cử vào Viện Dân biểu Trung Kỳ. Ba đại biểu đã được quần chúng tín nhiệm bầu vào Nghị viện khoá 1937 - 1941. Đảng bộ đã tổ chức nhiều đoàn đại biểu đến gặp từng vị dân biểu vận động họ tranh thủ đi các địa phương để thu thập "dân nguyện" làm cơ sở đấu tranh, buộc địch thực hiện một số yêu sách trước mắt như: giảm thuế, bớt xâu, đòi tự do đi lại, hội họp. Trước sức ép của quần chúng, các dân biểu Quảng Ngãi đã bỏ phiếu chống các dự án tăng thuế thân và thuế điền thổ của Khâm sứ Trung Kỳ trong cuộc họp Viện Dân biểu ngày 16-9-1938.

Song song với việc giáo dục tư tưởng, công tác xây dựng, mở rộng, phát triển các tổ chức nghề nghiệp như hội trợ táng, nhóm thể thao, nhóm đọc sách báo, nhóm đi cùi, đoàn cày, đoàn cây, đoàn gặt, đập lúa, các tổ vòng công, đổi công, hội đồng canh, hội bảo trợ tù chính trị tiếp tục phát triển, giữ vững sinh hoạt.

Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên phản đế (sau đổi thành Đoàn Thanh niên dân chủ), Nông hội, Công hội (sau đổi thành Hội Ái hữu và nghiệp đoàn) ở nông thôn và thị trấn, thị xã cũng được phát triển và được bố trí đảng viên làm nòng cốt trong việc giáo dục chính trị và hướng dẫn nhân dân đấu tranh. Hội Ái hữu thợ may, hội "Đoàn kết tương trợ" trong thợ hồ, thợ mộc ở thị xã hoạt động khá mạnh. Hội Ái hữu thợ may có các đồng chí Trương Quang Giao, Bùi Định, Trần Xương tham gia vào ban trị sự, tổ chức giỗ tổ có

khá đông hội viên tham dự ngay tại trung tâm tinh lý, gây ảnh hưởng tốt trong đồng đảo quần chúng.

Những cuộc đấu tranh chống sưu cao, thuế nặng, chống bao chiếm, bao tá, chống bọn cường hào, hương lý, cướp giật ruộng công, đòi chia lại công điền, đòi nâng tiền công cày, công cây, công gặt, công tát nước của nông dân diễn ra ở hầu khắp các vùng nông thôn, mang lại những kết quả thiết thực. Ở những nơi có nhiều ruộng công điền tập trung như Nghĩa Hành, Mộ Đức, Tư Nghĩa, Sơn Tịnh, nông dân đã trực tiếp đấu tranh bắt bọn hương lý phải chia lại công điền công bằng và hợp lý theo nguyên tắc bắt thăm "xấu bù tốt, xa bù gần và bù gấp đôi", đối với ruộng công, trước đây dùng làm quỹ hương dụng quá nhiều, nay chỉ giữ lại một ít, số còn lại phải đem bán đấu giá. Nông dân ở Thị Phố Nhì (Mộ Đức), Hành Phước (Nghĩa Hành), xóm Buồng, thuộc làng Phước Lộc (Sơn Tịnh), Nghĩa Thắng (Tư Nghĩa) đã có những cuộc đấu tranh quyết liệt làm cho bọn tổng lý không thể nào giải quyết nổi khiến bọn thống trị ở tỉnh phải trực tiếp giải quyết.

Hoà nhịp với phong trào đấu tranh của nông dân, những cuộc đấu tranh của công nhân, thợ thủ công, thợ may, thợ cắt tóc, thợ mộc cũng diễn ra sôi nổi. Chị em tiểu thương đấu tranh đòi giảm thuế môn bài, thuế chỗ ngồi theo giá quy định. Những cuộc đấu tranh chống bọn tây đoan, kiểm lâm bắt thuốc, rượu, gỗ, lính tráng hà hiếp quần chúng cũng liên tục xảy ra.

Thông qua phong trào đấu tranh công khai của các tầng lớp nhân dân, những phần tử tích cực trong phong

trào xuất hiện khá rõ. Các tổ chức quần chúng cách mạng như Đoàn Thanh niên dân chủ, Hội phụ nữ tân tiến, Hội nông dân tương tế phát triển. Các hội biến tướng Ái hữu, vòng công, tương tế được củng cố và có ảnh hưởng tốt trong các tầng lớp nhân dân, trở thành chỗ dựa cho quần chúng.

Công tác xây dựng tổ chức cơ sở Đảng cũng được phát triển và củng cố. Đến cuối năm 1937, nhiều làng, xã đã có chi bộ ghép hoặc chi bộ độc lập, toàn tỉnh đã có trên 280 đảng viên.

Tháng 3 năm 1938, Ban Chấp hành Trung ương Đảng họp nhận định tình hình và đề ra nhiệm vụ trọng tâm của toàn Đảng là thành lập Mặt trận Dân chủ Đông Dương. Mặt trận cần phải liên lạc với các đảng phái, các nhóm của người Pháp ở Đông Dương tán thành cải cách để thương lượng thực hiện sự liên hiệp hành động trong mục tiêu chống phát xít, chống chiến tranh, đòi dân chủ, cơm áo, hoà bình.

Lúc này Đảng bộ Quảng Ngãi đã bắt liên lạc được với Xứ ủy. Xứ ủy đã có chỉ thị cho Tỉnh uỷ tiến hành mở Đại hội Đảng bộ để bầu ra Tỉnh uỷ chính thức và sau đó sẽ thành lập Ban liên tỉnh.

Thi hành chỉ thị của Xứ ủy, Đảng bộ tỉnh tiến hành Đại hội đại biểu lần thứ II<sup>1</sup>. Đại diện Xứ ủy Trung Kỳ có đồng chí Bùi San tham dự.

Đại hội đã đánh giá tình hình các mặt trong tỉnh từ khi có chủ trương mới của Trung ương và khẳng định: Đảng bộ

---

1. Đại hội được tiến hành trong một chiếc thuyền trên sông Trà Khúc.

đã giành được một số kết quả trên các mặt lãnh đạo quần chúng đấu tranh giành những quyền lợi thiết thực, phát triển được phong trào công khai, huy động được đông đảo quần chúng tham gia trong các cuộc vận động đón tiếp Gôđa, Toàn quyền Bờêviê.., đấu tranh đánh bại được tư tưởng phản động của bọn tòrootkít, các hoạt động lợi dụng tôn giáo để ru ngủ quần chúng, tạo ra được sự nhất trí về tư tưởng, tổ chức và hành động, đảm bảo sự lãnh đạo tuyệt đối của Đảng bộ đối với phong trào cách mạng trong tỉnh.

Đồng thời, Đại hội cũng nêu ra những nhược điểm, khuyết điểm cần phải được chú ý khắc phục là chưa chú ý đúng mức đến công tác vận động đồng bào các dân tộc miền núi cũng như công nhân làm đường xe lửa, một số đảng viên chỉ thích hoạt động công khai, hợp pháp, coi nhẹ công tác bí mật, xây dựng tổ chức Đảng...

Đại hội đã thảo luận những chủ trương mới do đại diện Xứ uỷ truyền đạt, đề ra một số công tác, biện pháp tiến hành nhằm khắc phục các khuyết, nhược điểm vừa qua để đẩy mạnh phong trào, đáp ứng yêu cầu của tình hình mới.

Đại hội đã bầu ra Ban Chấp hành mới do đồng chí Phạm Trung Mưu làm Bí thư, cử người tham gia vào Ban liên tỉnh Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên. Ban liên tỉnh lúc đầu do đồng chí Nguyễn Trí làm Bí thư. Sau đó, Ban liên tỉnh đã được củng cố gồm các đồng chí Phạm Trung Mưu, Bí thư Tỉnh uỷ Quảng Ngãi làm Bí thư, đồng chí Nguyễn Trí và Nguyễn Chánh "cử soát Bình Định, Phú Yên", đồng chí Nguyễn Thành Nghi phụ trách Quảng Ngãi, đồng chí Nguyễn Văn phụ trách Bình Định và một số đồng chí khác.



Đồng chí Phạm Trung Mưu, Bí thư Tỉnh ủy năm 1938



Ban liên tỉnh lấy hiệu may Tiến Hoá ở thị xã Quy Nhơn (Bình Định) làm trụ sở để chỉ đạo ba tỉnh, đồng thời lập quán cơm bình dân ở thị xã Quảng Ngãi làm nơi liên lạc, ăn, ở cho cán bộ liên tỉnh hoạt động.

Đại hội lần này đánh dấu bước chuyển đáng kể của Đảng bộ sau hơn 2 năm hoạt động, kể từ khi Tỉnh uỷ lâm thời được thành lập cuối năm 1935.

Cuối những năm 30 của thế kỷ XX, chiến tranh thế giới lần thứ hai có nguy cơ bùng nổ ở châu Âu. Bọn quân phiệt Nhật xâm chiếm thêm một số nước khác, trong đó có Trung Quốc, trực tiếp uy hiếp bán đảo Đông Dương. Lợi dụng tình hình đó, thực dân Pháp tăng cường đàn áp phong trào đấu tranh đòi tự do dân chủ, cơm áo, hoà bình, ra sức vơ vét sức người, sức của ở các nước thuộc địa bằng các thủ đoạn như tăng thuế, lạm quyền, quốc trái, bắt lính, bắt phu... để phục vụ chiến tranh. Chúng ngăn cấm không cho công nhân lập các tổ chức nghiệp đoàn, Ái hữu, theo dõi, kiểm soát chặt chẽ những người tham gia đấu tranh, truy lùng, khủng bố cơ sở Đảng và quần chúng cách mạng để tiến hành khủng bố, bắt bớ.

Từ tháng 6 năm 1937, Chính phủ Pháp từ tả ngả sang hữu. Giữa năm 1938, Chính phủ Pháp lộ rõ bộ mặt phản động, tăng cường đàn áp phong trào đấu tranh ở chính quốc và thuộc địa.

Trước tình hình đó, Xứ uỷ Trung Kỳ chỉ đạo và hướng dẫn các Đảng bộ tiến hành một số hoạt động mới.

Tháng 6 năm 1938, Tỉnh uỷ triệu tập hội nghị cán bộ mở rộng ở một địa điểm bên bờ Sông Vệ để kiểm điểm các mặt

công tác vừa qua và đề ra kế hoạch tiến hành đợt đấu tranh mới. Hội nghị quyết định:

- Phát động đợt đấu tranh chống chính sách vơ vét của địch, chống chiến tranh phát xít, đòi thực hiện quyền tự do dân chủ của nhân dân theo các khẩu hiệu: Phản đối dự án thuế mới của đế quốc Pháp, "thi hành ngay dự án thuế cũ của Viện Dân biểu Trung Kỳ"; "Ban bố các quyền tự do dân chủ cho nhân dân"; "tòan xá chính trị phạm"; "phòng thủ Đông Dương, chống phát xít Nhật gây chiến"; "ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Trung Quốc"; "ủng hộ Liên bang Xô viết".

- Tiếp tục củng cố và phát triển các hình thức tổ chức quần chúng, nhất là các hình thức biến tướng như các hội tương tế, trợ táng, cày, cấy, lợp nhà, tát nước, làm bờ xe, phường hội buôn, tổ đọc sách báo... nhằm tập hợp quần chúng đông đảo, rộng rãi hơn nữa; tăng cường lực lượng cách mạng, đấu tranh chống địch và thực hiện tinh thần đoàn kết tương thân, tương ái, giúp nhau trong đời sống hàng ngày.

Hội nghị còn đề ra nhiều biện pháp nhằm kiên quyết đấu tranh loại trừ ảnh hưởng của bọn tò rottkít khỏi các tổ chức và hoạt động của quần chúng do Đảng lãnh đạo; ra sức tranh thủ lôi kéo tầng lớp trên, nhất là các dân biểu cùng tham gia đấu tranh trên mặt trận công khai hợp pháp đòi tự do, dân chủ, bảo vệ hoà bình.

Về xây dựng Đảng, Hội nghị nêu rõ là phải kiên quyết đấu tranh khắc phục các biểu hiện chạy theo tổ chức và hoạt động công khai hợp pháp, thoả mãn với các thành tích đã đạt được vừa qua, hoặc bảo thủ, rụt rè, không dám lãnh đạo

quân chúng đấu tranh, ngại địch khủng bố, đồng thời, cần phải đấu tranh chống lại các hành động quá tâ làm cho địch có thể lấy cớ đánh phá phong trào cách mạng và cơ sở Đảng; ra sức củng cố và phát triển Đảng đi vào chiều sâu, hoạt động bí mật, để phòng bọn mật thám, A.B đoàn chui vào tổ chức phá hoại nội bộ.

Thực hiện Nghị quyết của Hội nghị, nhiều hình thức tổ chức tập hợp quần chúng để trao đổi, bàn bạc, vạch trần âm mưu, thủ đoạn của địch như hội họp, mít tinh đã diễn ra nhiều nơi.

Một cuộc vận động rộng rãi các tầng lớp nhân dân ký vào bản yêu sách đòi thực hiện phong thủ Đông Dương, đòi thi hành dự án thuế của Viện Dân biểu Trung Kỳ, đòi huỷ bỏ dự án tăng thuế của địch đã được thực hiện với hàng vạn chữ ký. Đảng bộ đã cử người mang bản yêu sách ra Huế tham gia vào các cuộc đấu tranh, nhân dịp Viện Dân biểu Trung Kỳ họp hàng năm vào ngày 16-9-1938 để thông qua dự án thuế thân.

Bên cạnh đó, nhiều cuộc mít tinh, biểu tình với quy mô khá lớn đã diễn ra:

Ngày 3-2-1939, hơn 1.000 quần chúng vùng đồng Sơn Tịnh đã giương cao cờ, khẩu hiệu biểu tình kéo về huyện lỵ. Đoàn vừa đến chân núi Thiên Ấn thì bị một toán lính gồm 30 tên lính khố xanh do tên quan một Pháp chỉ huy từ thị xã Quảng Ngãi kéo sang đàn áp. Đoàn biểu tình vẫn giương cao cờ, băng và hô vang các khẩu hiệu: "Üng hộ Chính phủ Mặt trận Nhân dân Pháp, chống bọn phát xít và bọn phản động thuộc địa", "phản đối các dự án thuế mới, thi hành dự án

thuế của Viện Dân biểu Trung Kỳ đề ra", "thi hành các quyền tự do, dân chủ". Đồng chí Trương Quang Giao đến trước mặt tên quan một Pháp nói rõ nguyện vọng của nhân dân và đưa yêu sách. Sự ảnh hưởng của cuộc biểu tình lan rộng, tên quan một nhận yêu sách và mời đồng chí Trương Quang Giao về huyện, đề nghị dân giải tán, yêu sách sẽ giải quyết sau.

Đoàn biểu tình về Châu Sa (Tịnh Châu), lúc chợ còn đông người. Đồng chí Cao Ký đã đứng lên bục cao diễn thuyết, nói rõ nội dung các yêu sách của nhân dân mà bọn thực dân Pháp đã nhận và hứa giải quyết. Quần chúng trong chợ và xung quanh đã hoan hô mừng thắng lợi.

Trước sức mạnh của quần chúng, bọn thống trị không dám đàn áp, nhưng ngay đêm hôm ấy chúng đã lùng bắt một số đồng chí trong ban chỉ huy cuộc biểu tình, trong đó có đồng chí Trương Quang Giao.

Yêu sách cuộc biểu tình của quần chúng ở Sơn Tịnh chẳng những không được giải quyết mà còn bị địch đàn áp, bắt bớ, truy lùng gây cảng thẳng khắp huyện Sơn Tịnh và nhiều nơi khác.

Đứng trước tình hình đó, Tỉnh uỷ đã phân công đồng chí Trần Quý Hai ra Bình Sơn cùng với Đảng bộ ở đây chỉ đạo quần chúng tiếp tục đấu tranh.

Ngày 25-2-1939, quần chúng các xã An Vĩnh, An Kỳ (Sơn Tịnh), Châu Me (Bình Sơn) cùng với nhân dân các làng Kỳ Xuyên, Tư Cung Nam, Tư Cung Bắc, Mỹ Khê Tây, Diêm Điền... (Sơn Tịnh), dưới hình thức đi xem hát bội ban ngày tại Châu Me do đồng chí Bùi Ghé chỉ huy, tổ chức một cuộc



Đồng chí Nguyễn Thành Nghi, Bí thư Tỉnh ủy năm 1939



mít tinh ngay tại đình làng. Sau khi chỉnh đốn tổ chức và nêu rõ mục đích của cuộc đấu tranh, đoàn biểu tình kéo về phủ lỵ Bình Sơn; vừa đi được 1km thì bị bọn lính ở đồn Châu Me chặn lại đàn áp và bắt đồng chí Bùi Ghé cùng với một số người khác.

Những cuộc đấu tranh biểu dương lực lượng quần chúng đã có ảnh hưởng mạnh mẽ khắp toàn tỉnh.

Tuy tình hình nội bộ có việc cần phải được củng cố, lại bị địch ra sức đàn áp, khủng bố nhưng những cuộc vận động đấu tranh do Đảng bộ lãnh đạo vẫn được tiến hành nhất là sau các cuộc đấu tranh nội bộ, chỉnh đốn tổ chức và các cơ quan lãnh đạo. Tỉnh uỷ được củng cố lại. Đồng chí Nguyễn Thành Nghi được cử làm Bí thư.

Hưởng ứng sáng kiến của Mặt trận Dân chủ Đông Dương và Chi nhánh Đảng Xã hội Pháp ở miền Bắc Đông Dương, Đảng bộ đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh phản đối phát xít Nhật xâm lược Trung Quốc, vận động quyên góp tiền và hiện vật giúp nhân dân Trung Quốc kháng chiến chống Nhật, với khẩu hiệu "giúp nhân dân Trung Quốc chống Nhật là phòng thủ Đông Dương".

Thi hành chỉ thị của Xứ uỷ, nhân dịp kỷ niệm lần thứ 150 Cách mạng tư sản Pháp (14-7-1789 - 14-7-1939), Tỉnh uỷ chủ trương huy động đông đảo quần chúng toàn tỉnh kéo về tinh ly đấu tranh, biến cuộc vui chơi của địch thành ngày chống nguy cơ chiến tranh, chống phát xít. Nhân dân đã giường cao cờ, băng, khẩu hiệu đòi "tự do, cờm áo, hoà bình", "tích cực phòng thủ Đông Dương", "Chống phát xít Nhật gây chiến tranh", đòi để quốc "không được tăng thuế, tăng xâu, bắt lính". Cuộc vui chơi của địch đã bị phân tán, rối loạn.

Dịch liên tổ chức vây bắt các đồng chí diễn thuyết. Quần chúng trực diện đấu tranh, đòi thả những người bị chúng bắt trong đó có các đồng chí Bùi Định và Phan Chất<sup>1</sup>.

Từ năm 1936 đến gần cuối năm 1939, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh, nhiều cuộc đấu tranh sôi nổi liên tục nổ ra từ nông thôn đến thành thị. Phong trào đấu tranh của đồng bào miền núi cũng diễn ra đều khắp, mạnh mẽ.

Cùng với phong trào đấu tranh của nhân dân đồng bằng những năm 1935 - 1936, tại các làng thuộc tổng Kê (Sơn Hà), đồng bào Cà dong do ông Chà Reo chỉ huy, đã nổi dậy chống việc bắt nhân dân đi xâu làm đường từ Di Lăng đi Komplong, làm địch gấp rất nhiều khó khăn. Cuối năm 1936, dưới sự chỉ huy của các ông Đinh Ó, Đinh Râu, Đinh Xo, nghĩa quân kéo xuống đánh đồn Di Lăng.

Đặc biệt, từ năm 1937, nhân dân các dân tộc miền Tây Quảng Ngãi đã tham gia phong trào "Nước Xu đỏ" của các dân tộc ở Bắc Tây Nguyên cùng với những nội dung giống với nhân dân miền xuôi "chống xâu", "chống thuế" và giành quyền làm chủ núi rừng. Phong trào nổi lên ngày càng rộng, tập hợp hầu hết các dân tộc và liên kết với các tỉnh lân cận: Gia Lai, Kon Tum, Quảng Nam. Quyết liệt và mạnh mẽ

---

1. Vào ngày 18-7-1939 địch đã mở phiên tòa tại thành Quảng Ngãi, có đông đảo quần chúng đến xem. Các đồng chí đã dùng phiên tòa này vạch mặt bọn cầm quyền phản động Pháp và bè lũ tay sai, kêu gọi nhân dân đứng lên tiếp tục đấu tranh đòi và bảo vệ các quyền lợi đã giành được, đòi để nhân dân tham gia phòng thủ Đông Dương. Đồng chí Bùi Định bị kết án 10 năm tù, đồng chí Phan Chất 5 năm tù.

nhất là đồng bào Cor ở Trà Bồng do Phó mục Gia cầm đầu, mà trung tâm là vùng núi Cà Đam. Mùa hè năm 1938, nhân dân các dân tộc ở huyện Trà Bồng đã nổi dậy, dưới sự chỉ huy của ông Phó mục Gia, Đinh Hốt... kéo về chầu ly Trà Bồng đốt phá nhà lao, giết Chánh Tam - tay sai gian ác của địch và đánh đồn Trà Bồng. Tiếp đến, đầu năm 1939, nghĩa quân dưới sự chỉ huy của các ông Đinh Chân, Đinh Nhâm, Đinh Bói, phục kích đánh địch tại Gò Rô, giết một số lính Pháp đi càn quét các làng quanh vùng Tà Dục. Bọn địch càn lên làng Khuông, bị quân ông Đinh Rúc chặn đánh tại nước Kong Lăng. Tháng 10 năm 1939, nghĩa quân các ông Đinh Hốt, Đinh Na chặn đánh địch đi càn quét làng Tà Dục, tại đèo Tà Ót, buộc địch phải bỏ cuộc càn quét. Từ đó trở đi, địch không còn kiểm soát được nhiều làng xã ở vùng cao miền Tây Quảng Ngãi. Nhân dân đã làm chủ núi rừng dưới sự chỉ huy của các lãnh tụ nghĩa quân của mình cho đến Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Những cuộc đấu tranh của đồng bào miền núi trong tỉnh đã làm tăng thêm thế và lực của cách mạng, phối hợp với phong trào đấu tranh của nhân dân miền xuôi, gây cho địch rất nhiều lúng túng<sup>1</sup>.

Tháng 8 năm 1939, Xứ uỷ triệu tập Bí thư liên tỉnh để

---

1. Tên Công sứ Đồng Nai Thượng có công văn gửi cho Khâm sứ Trung Kỳ, đồng gửi cho Công sứ tỉnh Đắc Lắc ám chỉ rằng: Phong trào này là do Cộng sản chi phối lãnh đạo. "Người chỉ huy phong trào Nước Xu Đỏ Sam Brăm do Ma Chăm Ray (tức Võ Phụng Hiên) cầm đầu...". "Có phải cái trung tâm chỉ huy các cuộc khởi loạn đó là xuất phát từ Ba Tơ hay không"... Trích báo cáo mật số 71 CD Công sứ Đồng Nai Thượng... lưu tại phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

phổ biến tình hình và nhiệm vụ mới. Ban liên tỉnh đã cử đồng chí Nguyễn Chánh làm Bí thư liên tỉnh Nghĩa - Bình - Phú và đi dự hội nghị. Đồng chí Lê Duẩn - Bí thư Xứ uỷ trực tiếp truyền đạt tình hình và nhiệm vụ của phong trào cách mạng trong giai đoạn mới. Sau đó, đồng chí Nguyễn Chánh đã về phổ biến cho Ban liên tỉnh và Tỉnh uỷ triển khai xuống các cấp uỷ trong tỉnh.

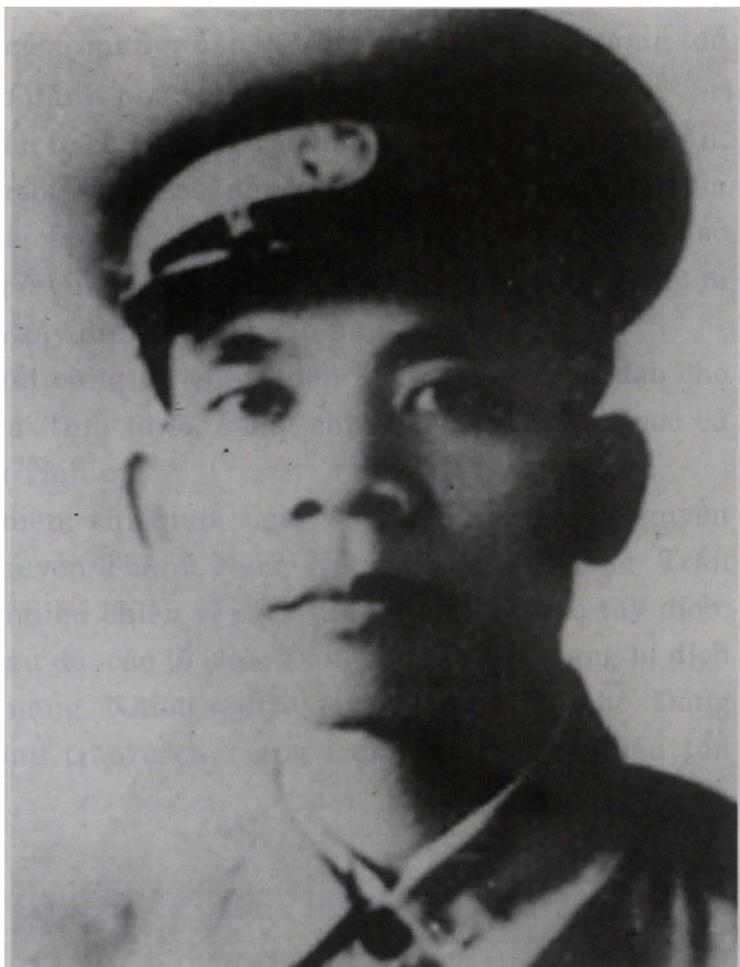
Tỉnh uỷ đã phân công đồng chí Nguyễn Chánh phụ trách phía tây tỉnh, đồng chí Nguyễn Thành Nghi phụ trách phía đông tỉnh.

Tháng 9 năm 1939, chiến tranh thế giới lần thứ hai bùng nổ, nước Pháp bị uy hiếp và đe doạ. Chính phủ phản động Đalađiê Râyнô đã ra lệnh cho bọn phản động thuộc địa Pháp ở Đông Dương thi hành hàng loạt chính sách nhằm giải tán các tổ chức yêu nước, thủ tiêu các quyền tự do dân chủ mà nhân dân đã giành được trong cao trào Mặt trận Dân chủ Đông Dương.

Ngày 28 tháng 9 năm 1939, Tỉnh uỷ tổ chức hội nghị tại Lâm Lộc (nay thuộc xã Tịnh Hà) huyện Sơn Tịnh nhận định tình hình và đề ra nhiệm vụ khẩn cấp trước mắt: chống đàn áp, chống khủng bố, chống chiến tranh, chống vơ vét sức người, sức của nhân dân trong tỉnh. Hội nghị đã quyết định:

- Phổ biến "Thông cáo khẩn cấp" về tình hình và nhiệm vụ mới của Trung ương cho toàn thể cán bộ, đảng viên trong Đảng bộ, tiếp tục đấu tranh chống chiến tranh phát xít, chống thực dân Pháp, tiến tới giành độc lập dân tộc.

- Cảnh đốn các tổ chức quần chúng, phân tán nhỏ,



Đồng chí Nguyễn Chánh, Bí thư Tỉnh ủy năm 1939

giành được một số quyền lợi nhất định, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp chung của Đảng ta, dân tộc ta trong thời kỳ 1936-1939.

Thời kỳ 1936-1939 phong trào cách mạng tỉnh Quảng Ngãi đã diễn ra khá liên tục và sôi nổi với nhiều hình thức tổ chức và đấu tranh công khai hợp pháp, từ những cuộc mít tinh nhỏ đến các cuộc biểu tình có quy mô lớn đòi cơm áo, hoà bình, giảm giờ công, giành quyền lợi hàng ngày, chống thuế, xâu, làm đường. Đôi với nông dân, nổi bật là những cuộc đấu tranh đòi chia lại công điền, công thổ ở Nghĩa Hành, Mộ Đức, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa. Đôi với các giới học sinh, tiểu tư sản có các phong trào đọc sách báo, lập các hội hè, chơi bóng đá. Đặc biệt là phong trào ở đồng bằng có sự phối hợp khá nhịp nhàng với phong trào chống xâu thuế của đồng bào miền núi, nhất là đồng bào Cor ở Trà Bồng. Những cuộc đấu tranh đón tiếp Gôđa, Toàn quyền Bờrêviê, vận động lấy chữ ký cử người ra Huế ủng hộ Viện Dân biểu Trung Kỳ chống dự án thuế mới của Chính phủ Pháp cũng huy động được đông đảo các tầng lớp nhân dân tham gia. Hầu hết các nhân sĩ trí thức trong tỉnh đã được Đảng bộ tranh thủ, đứng về phía nhân dân tham gia đấu tranh, hay đứng ra ứng cử vào Viện Dân biểu. Hình thức đấu tranh tuy công khai nhưng không kém phần quyết liệt với những khẩu hiệu có nội dung đòi hỏi quyền lợi kinh tế và chính trị. Đôi với đồng bào miền núi, các cuộc đấu tranh mang màu sắc bất hợp pháp có vũ trang tự vệ cũng là một nét đặc biệt trong thời kỳ này.

Hình thức tổ chức nhân dân đấu tranh thời kỳ này được

Đảng bộ vận dụng linh hoạt, sáng tạo, phù hợp với tình hình mỗi nơi mà tập hợp quần chúng vào các hội, nhóm gắn liền với nghề nghiệp, lợi ích của bản thân mình.

Tuy liên tục bị đánh phá, nhưng tổ chức Đảng thường xuyên được củng cố và giữ vững được vai trò lãnh đạo phong trào cách mạng trong tỉnh, được Đảng bộ các tỉnh tín nhiệm. Mặc dù còn thiếu kinh nghiệm trong việc hoạt động công khai, không che giấu lực lượng nòng cốt bí mật, thiếu cảnh giác, nhưng thực tiễn đã chứng tỏ Đảng bộ đã tích luỹ được nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh chống bọn tò rottkít, chống A.B đoàn, giữ vững trận địa tư tưởng trong Đảng.

Một bài học khá sâu sắc trong thời kỳ này của Đảng bộ là say sưa đấu tranh công khai, xây dựng tổ chức công khai mà chưa chú ý đúng mức đến tổ chức bí mật của Đảng, nên bọn A.B đoàn có lúc đã làm cho Đảng bộ chịu nhiều tổn thất.

Thời kỳ mới đã bắt đầu, Đảng bộ lại phải chuẩn bị mọi điều kiện để cùng với toàn Đảng, toàn dân bước vào cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, giành chính quyền về tay nhân dân trong những năm 1939 - 1945.

**LÃNH ĐẠO CÔNG CUỘC VẬN ĐỘNG CỨU  
QUỐC. KHỎI NGHĨA BA TƠ. KHỎI NGHĨA  
GIÀNH CHÍNH QUYỀN TOÀN TỈNH TRONG  
CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945  
(1939-1945)**

**I. CHUYỂN HƯỚNG CHỈ ĐẠO CỦA ĐẢNG BỘ THEO  
ĐƯỜNG LỐI, CHỦ TRƯƠNG CỦA TRUNG ƯƠNG ĐẢNG**

Ngày 1-9-1939, phát xít Đức tiến công xâm chiếm Ba Lan, mở màn cho chiến tranh thế giới lần thứ II. Ngày 3 tháng 9-1939, Chính phủ Pháp và Anh đã tuyên chiến với Đức. Ngày 22-6-1940, Pháp phải ký hiệp ước đầu hàng phát xít Đức. Chính phủ bù nhìn Pétanh được thành lập. Để mở rộng chiến tranh, Nhật kéo quân vào Đông Dương. Ngày 23 tháng 9 năm 1940, theo lệnh của Chính phủ Pháp, tại Hà Nội bọn cầm đầu cai trị ở Đông Dương ký với Nhật hiệp định chấp nhận yêu cầu của Nhật chiếm Đông Dương. Từ đó, nhân dân ta lâm vào cảnh "một cổ hai tròng".

Lợi dụng tình thế chiến tranh, "mẫu quốc" bị nạn, bọn Pháp thống trị ở Đông Dương thi hành chính sách cai trị

thời chiến theo lối "phát xít quân nhân", bắt buộc nhân dân ta phải cung ứng nhân tài vật lực cho nhu cầu của chính quốc Pháp và bọn quân phiệt Nhật ở Đông Dương. Chúng ráo riết bắt người, cướp của, tăng thuế, cưỡng bức đóng góp, buộc nhân dân ta phải mua quốc trái. Không khí khủng bố, đàn áp lan nhanh khắp các miền đất nước. Các quyền tự do dân chủ giành được trong những năm 1936-1939 bị xoá bỏ. Nạn bắt lính đi "tòng chinh" diễn ra hàng ngày trong thôn xóm, nông sản bị trưng thu, trưng mua. Kẻ thù tập trung sức tấn công Đảng ta.

Ngày 27 tháng 1 năm 1940, toàn quyền Pháp ở Đông Dương ra sắc lệnh cưỡng bức cư trú những phần tử chống đối ở các nước thuộc địa.

Theo sắc lệnh này, những phần tử nguy hiểm bị tập trung vào một nơi, bị bắt buộc làm việc khổ sai và khi cần thì giam ở một nơi nhất định. Sắc lệnh ghi rằng: nếu tự ý bỏ đi một nơi khác thì bị phạt tù từ 1 đến 5 năm, nếu từ chối không chịu khổ sai thì bị phạt tù từ 6 ngày đến 5 năm và bị phạt từ 500 quan đến 30.000 quan (tiền Pháp). Trường hợp tái phạm tăng gấp đôi.

Ngày 29-9-1939, Trung ương Đảng ra *Thông cáo cho các đồng chí các cấp bộ* vạch rõ: "Hiện nay tình hình đã thay đổi nhiều. Hoàn cảnh Đông Dương sẽ tiến bước đến vấn đề dân tộc giải phóng"<sup>1</sup>. Các tổ chức Đảng và các tổ chức quần chúng của Đảng phải tiếp tục rút vào bí mật nhanh chóng và triệt để.

---

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.756.

Tiếp theo, Hội nghị Trung ương lần thứ 6, họp từ ngày 6 đến ngày 8 tháng 11 năm 1939 đề ra chủ trương chuyển hướng chiến lược cách mạng cho phù hợp với tình hình mới. Hội nghị xác định mục tiêu chiến lược trước mắt của cách mạng Đông Dương là đánh đổ đế quốc và tay sai, giải phóng các dân tộc Đông Dương, làm cho Đông Dương hoàn toàn độc lập. Cuộc cách mạng giải phóng các dân tộc Đông Dương vẫn phải bao gồm hai nội dung chống đế quốc và chống phong kiến là hai nhiệm vụ cơ bản của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân do giai cấp công nhân lãnh đạo. Để tập trung lực lượng đánh đổ đế quốc, Hội nghị chủ trương tạm gác khẩu hiệu cách mạng ruộng đất và đề ra khẩu hiệu tịch thu ruộng đất của đế quốc và địa chủ phản bội quyền lợi dân tộc, chống tô cao, lâi nặng.

Hội nghị còn nêu rõ: "Bước đường sinh tồn của các dân tộc Đông Dương không có con đường nào khác hơn là con đường đánh đổ đế quốc Pháp, chống tất cả ách ngoại xâm, vô luận da trắng hay da vàng để giành lấy giải phóng độc lập"<sup>1</sup>; về phương pháp cách mạng thì phải biết xoay tất cả phong trào đấu tranh lẻ tẻ vào cuộc đấu tranh chung, phản đối chiến tranh, chống đế quốc Pháp và bè lũ tay sai, dự bị những điều kiện bước tới bạo động làm cách mệnh giải phóng dân tộc.

Trước những diễn biến nhanh chóng của tình hình thế giới và trong nước, Đảng bộ Quảng Ngãi đã họp bàn chuyển hướng chỉ đạo chiến lược.

---

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.6, tr.536.

Do địch khủng bố, Đảng bộ Quảng Ngãi bị tổn thất nặng. Đường dây liên lạc với cấp trên bị đứt, hệ thống tổ chức cơ sở Đảng bị phá vỡ, cơ sở cách mạng bị đánh phá khắp nơi. Nhiều cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng bị địch bắt và giam giữ ở các nhà lao trong và ngoài tỉnh. Trong tỉnh, địch còn lập các cảng an trí để giam giữ các tù chính trị vừa mới bị bắt giam và cả những đồng chí đã mâu thuẫn tù để đề phòng sự chống đối. Cảng an trí là nơi mà các tù nhân bị giam giữ chật nhưng phải tự làm nuôi thân, hàng ngày phải trình diện 2 lần cho đồn binh nơi giam giữ. Dịch còn bố trí mạng lưới mật thám dày đặc để giám sát các hoạt động của phong trào cách mạng cơ sở, gây nên không khí căng thẳng, ngột ngạt khắp nơi.

Lúc này, thực dân Pháp ra sức xây dựng căn cứ ở Di Lăng (Sơn Hà), làm đường chiến lược ở miền tây: Sơn Hà - Giá Vụt - Ba Tơ - Komplong. Về kinh tế, bọn cai trị Pháp và tay sai thi hành chính sách kinh tế thời chiến, trưng thu lúa gạo, sung công phương tiện vận chuyển cơ giới, bắt buộc các địa phương cung cấp nhân lực phục vụ cho các công trình quân sự. Về chính trị, chúng ra sức tuyên truyền lừa bịp, đưa ra những khẩu hiệu mị dân như "Cần lao - Gia đình - Tổ quốc", "Pháp - Việt trùng hưng", cho bọn tay sai đặt kèo gọi thanh niên "tòng chinh" đi giúp "mẫu quốc", bày ra các cuộc đua xe, thể thao để hòng lung lạc tinh thần cách mạng của quần chúng.

Phát xít Nhật triển khai quân chiếm đóng một số vị trí quan trọng ở Quảng Ngãi như tỉnh lỵ, Cổ Luỹ, Châu Ố, Sa Huỳnh... Chúng bắt phu đi làm đường, trưng thu xe cộ, thuyền bè, gây nhiều phiền hà, trở ngại cho việc di lại làm

ăn của nhân dân. Mặt khác, chúng ra sức mị dân, tuyên truyền lừa bịp bằng những khẩu hiệu "khối thịnh vượng chung", "khối Đại Đông Á", "Đồng văn đồng chủng", "Người Nhật sang giúp người Việt Nam giành độc lập", v.v.. Những phần tử cơ hội nhảy ra học tiếng Nhật, làm tay sai bợ đỡ quân Nhật, nhất là bọn Việt gian đội lốt đạo Cao Đài, bọn tò ro tò kít, v.v.. Trước tình hình ấy đã có một số cán bộ, đảng viên có biểu hiện tư tưởng mơ hồ về bản chất của quân đội Nhật.

Các đồng chí thoát khỏi các cuộc bắt bớ của địch tiếp tục bám cơ sở, bám quần chúng vạch mặt những thủ đoạn lừa bịp của Pháp, Nhật, tìm cách bắt liên lạc với các tỉnh bạn và cấp trên. Các đồng chí vừa bị bắt, bị giam cầm trong nhà lao cũng tìm mọi cách thông qua thân nhân của mình đi thăm tù để bắt liên lạc với các đồng chí ở ngoài.

Trong bối cảnh đó, tháng 4 năm 1940, một cuộc hội nghị cán bộ của Đảng bộ do đồng chí Nguyễn Công Phương chủ trì được tổ chức tại lò gạch Trà Bồng. Trà Bồng là nơi địch giam các đồng chí đã bị bắt trong đợt khủng bố tháng 10 năm 1939. Đồng chí Nguyễn Công Phương đang bị giam giữ tại đây cùng với một số đồng chí khác. Hội nghị quyết định thành lập Tỉnh ủy lâm thời do đồng chí Võ Xuân Hào làm Bí thư. Hội nghị đề ra một số nhiệm vụ:

- Củng cố hệ thống tổ chức Đảng từ tỉnh đến cơ sở.
- Xây dựng cơ sở quần chúng gọn, nhỏ, bí mật, đi đôi với việc tiếp tục phát triển các hình thức tổ chức tương trợ trong sản xuất và đời sống hằng ngày.
- Bắt liên lạc với các tổ chức đấu tranh•chống địch của đồng bào miền núi, chuẩn bị điều kiện để xây dựng căn cứ



Đồng chí Võ Xuân Hào, Bí thư Tỉnh ủy năm 1940 - 1941



cách mạng, đẩy mạnh công tác tuyên truyền, lập cơ quan ấn loát của tỉnh.

- Tìm bắt liên lạc với Trung ương, Xứ uỷ và các tỉnh bạn, củng cố đường dây liên lạc thông suốt.

Sau Hội nghị, Tỉnh uỷ đã női được liên lạc với Xứ uỷ Trung Kỳ. Ngày 28 tháng 10 năm 1940, đồng chí Nguyễn Đức Dương đã được Xứ uỷ cử vào gặp trực tiếp đồng chí Võ Xuân Hào truyền đạt những chủ trương mới của Trung ương và Xứ uỷ, giao cho Tỉnh uỷ những tài liệu:

- Nghị quyết Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương;
- Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản Đông Dương;
- Điều lệ Nông hội, Điều lệ phản đế cứu quốc và Điều lệ phản chiến hội;
- Hai số báo *Bé xiêng sắt*<sup>1</sup>.

Thực hiện chỉ thị của Xứ uỷ, ngày 4-11-1940, một cuộc hội nghị cán bộ được tổ chức tại nhà đồng chí Võ Soại (Định) làng Thi Phổ Nhì, Mộ Đức bàn công tác và bổ sung người cho Tỉnh uỷ lâm thời. Ngày 17 tháng 11 năm 1940, Tỉnh uỷ chính thức được thành lập gồm ba đồng chí: Võ Xuân Hào, Tạ Bá Tường, Nguyễn Trí. Đồng chí Võ Xuân Hào được cử làm Bí thư.

Công việc của Đảng bộ được tiến hành tích cực, tổ chức cơ sở và lãnh đạo các cấp cùng nhiều tổ chức quần chúng trong tỉnh dần dần được phục hồi, mở rộng. Ngày 26 tháng

---

1. Báo cáo của Liverset, Chánh Mật thám tỉnh Quảng Ngãi cuối năm 1940 về những mưu toan tổ chức lại Đảng Cộng sản Quảng Ngãi. Hồ sơ lưu tại Phòng Lịch sử Đảng, Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ Quảng Ngãi.

11 năm 1940, đồng chí Nguyễn Đức Dương bị địch bắt tại Đà Nẵng. Một số tài liệu đồng chí mang theo có liên quan đến Đảng bộ và phong trào cách mạng Quảng Ngãi rơi vào tay địch. Ngày 10-1-1941, địch lại tiến hành đánh phá Đảng bộ Quảng Ngãi. Cơ sở Đảng bị đánh phá và nhiều đồng chí cán bộ lãnh đạo và đảng viên bị địch bắt, nhiều nhất là ở Mộ Đức, Nghĩa Hành, những nơi mà các đồng chí Nguyễn Công Phương, Võ Xuân Hào đang hoạt động và phát triển được khá nhiều đảng viên (ở Mộ Đức lúc này đã có 32 đảng viên trong 10 chi bộ).

Tháng 10 năm 1940, đồng chí Đỗ Xáng được đồng chí Phan Đăng Lưu phổ biến tinh thần cơ bản của Nghị quyết Hội nghị Trung ương lần thứ 6 và thứ 7, trao cho một quyển sách chữ Hán mang tiêu đề: *Du kích đội địch thực tổ chức nhiệm vụ cấp kỳ tha* (Nhiệm vụ của đội du kích và một số vấn đề khác), đồng thời hướng dẫn một số phương pháp cần tiến hành trong thời kỳ mới. Về Quảng Ngãi, đồng chí Đỗ Xáng cùng một số đồng chí ở Sơn Tịnh tổ chức được một đội du kích gần 80 đội viên. Đội du kích được tập luyện và tổ chức rèn vũ khí ở Tịnh Giang (Sơn Tịnh). Những hoạt động ban đầu của Đội du kích đã lấy lại niềm tin trong quần chúng. Ngày 10-1-1941, địch tiến hành đàn áp. Hầu hết cơ sở ở Sơn Tịnh bị địch đánh phá. Hơn 70 người, trong đó có 8 cựu chính trị phạm, kể cả đồng chí Đỗ Xáng bị địch đưa đi đày.

Những hoạt động khôi phục lại phong trào ở phía nam, phía bắc tỉnh lại gặp nhiều khó khăn.

Sau đợt khủng bố của địch, một số đảng viên còn bám lại, hoạt động tại tỉnh và một số lánh ra ngoài tỉnh. Giữa lúc đó, đồng chí Nguyễn Năng Lự từ Nam Kỳ trở về đem theo

những chủ trương mới của Đảng, tìm bắt liên lạc với nhiều nơi trong tỉnh nhằm khôi phục lại tổ chức lãnh đạo và phong trào cách mạng.

Tháng 3 năm 1941, một cuộc hội nghị cán bộ được tổ chức tại thôn Vạn Mỹ (nay thuộc xã Nghĩa Phương, huyện Tư Nghĩa) bàn chương trình hoạt động và thành lập Tỉnh ủy lâm thời. Bọn A.B đoàn mò đến, đồng chí Nguyễn Năng Lự phát hiện được nêu giải tán cuộc họp để chuyển địa điểm vào thời gian thích hợp. Nhưng chẳng bao lâu, do Lâm Tài chỉ điểm, đồng chí Nguyễn Năng Lự bị địch truy lùng và bắt đi đày ở Buôn Ma Thuột. Những hoạt động của Đảng bộ nhằm khôi phục lại phong trào chung, tổ chức lãnh đạo gặp nhiều trở ngại, liên tiếp bị tổn thất. Nhiều đảng viên, cán bộ lại bị bắt.

Trong những năm này, Xứ uỷ Trung Kỳ bị địch đánh phá, tổn thất rất nặng. Bộ máy lãnh đạo phải tổ chức đi, tổ chức lại nhiều lần để khôi phục và lãnh đạo phong trào.

Tuy hệ thống lãnh đạo và chỉ đạo của Đảng bộ tỉnh chưa đều khắp, lại bị địch liên tục đánh phá, nhưng các đồng chí đảng viên vẫn bám sát cơ sở cách mạng, phong trào quần chúng để tiếp tục hoạt động theo mục tiêu, chương trình đã đề ra, tạo cơ sở chính trị tốt để Tỉnh ủy Quảng Ngãi sớm được tái lập.

## II - PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CHUYỂN SANG BƯỚC PHÁT TRIỂN MỚI, TIẾN HÀNH CUỘC KHỎI NGHĨA BA TỔ (11-3-1945) THẮNG LỢI

Cuối năm 1940, đầu năm 1941, chiến tranh thế giới thứ hai ngày càng ác liệt, lan rộng. Ở nước ta, Nhật - Pháp cấu

kết với nhau tăng cường khủng bố, đàn áp phong trào đấu tranh của quần chúng, bắt nhân dân ta phải cung ứng nhân tài vật lực, phục vụ cho nhu cầu chiến tranh. Các cuộc khởi nghĩa Nam Kỳ, Bắc Sơn, binh biến Đô Lương nổ ra và bị thực dân Pháp đàn áp khốc liệt.

Trước tình hình đó, ngày 28-1-1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc đang hoạt động ở Trung Quốc về đến Cao Bằng. Người bắt tay ngay vào việc xây dựng căn cứ địa, xây dựng các đoàn thể cứu quốc, chuẩn bị triệu tập Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng.

Từ ngày 10 đến ngày 19 tháng 5 năm 1941, Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương Đảng lần thứ 8 được tiến hành tại Pác Bó, Cao Bằng, do đồng chí Nguyễn Ái Quốc tức Hồ Chí Minh chủ trì. Đại biểu của các Xứ uỷ Bắc Kỳ, Trung Kỳ và một số đồng chí hoạt động ở ngoài nước tham dự Hội nghị. Hội nghị đã đánh giá tình hình thế giới và trong nước, khẳng định "nhiệm vụ chủ yếu trước mắt của cách mạng là giải phóng dân tộc".

"Pháp - Nhật ngày nay không phải chỉ là kẻ thù của công nông mà là kẻ thù của cả dân tộc Đông Dương. Trong lúc này khẩu hiệu của Đảng ta là trước hết phải làm sao giải phóng cho được các dân tộc Đông Dương ra khỏi ách của giặc Pháp - Nhật"<sup>1</sup>.

"Trong lúc này nếu không giải quyết được vấn đề dân tộc giải phóng, không đòi được độc lập, tự do cho toàn thể dân tộc, thì chẳng những toàn thể quốc gia dân tộc còn chịu mãi

---

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.112.

kiếp ngựa trâu, mà quyền lợi của bộ phận, giai cấp đến vạn năm cũng không đòi lại được"<sup>1</sup>.

Hội nghị chủ trương giải quyết vấn đề dân tộc trong khuôn khổ của mỗi nước ở Đông Dương, quyết định thành lập Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh, gọi tắt là Việt Minh thay cho Mặt trận nhân dân phản đế Đông Dương. Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh "lấy ngọn cờ đỏ, ngôi sao vàng năm cánh làm huy hiệu". Về chuẩn bị giành chính quyền, Hội nghị khẳng định: "Cuộc cách mạng Đông Dương phải kết liễu bằng một cuộc khởi nghĩa vũ trang"<sup>2</sup>, "với lực lượng sẵn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn"<sup>3</sup>.

Về công tác Đảng, Nghị quyết Hội nghị nêu rõ: "Tất cả các cấp bộ chỉ huy của Đảng phải đặc biệt chú trọng công tác này", "Hiện nay Đảng ta phải làm những công việc mà từ trước tới nay chưa làm xong. Nhiệm vụ ấy đặt thêm cho Đảng ta một gánh nặng, vì trong khi đương tiến lên trước tình thế khó khăn để làm xong những nhiệm vụ mới của lịch sử, thì giờ rất cấp tốc, nhưng cũng chưa phải hết. Ta phải biết nhầm vào các công tác trung tâm mà tiến tới, phải nắm lấy thời cơ thuận lợi mà làm việc. Làm sao cho đủ năng lực lãnh đạo cuộc cách mạng Đông Dương đi đến toàn thắng"<sup>4</sup>.

Hội nghị Trung ương lần thứ 8 có ý nghĩa lịch sử to lớn. Đây là những sáng kiến lớn của Đảng và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc trong cao trào cứu nước 1939 - 1945, một trong những

---

1, 2, 3, 4. *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.113, 129, 131-132.

nhân tố cơ bản bảo đảm cho Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công.

Nội dung của Hội nghị và Thư của đồng chí Nguyễn Ái Quốc kêu gọi đồng bào đoàn kết đánh đuổi Nhật - Pháp<sup>1</sup> đã phát động và cổ vũ toàn Đảng, toàn dân ta khẩn trương xây dựng, phát triển Mặt trận Việt Minh và tích cực chuẩn bị lực lượng cho cuộc tổng khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân.

Trong lúc này, ở Quảng Ngãi, phong trào cách mạng trong tỉnh tuy lại liên tiếp bị địch đàn áp, tổn thất nặng, nhưng các đồng chí bị địch tập trung ở các nhà giam do chúng vừa thành lập ở Di Lăng (Sơn Hà), thị trấn Trà Bồng (Trà Bồng), thị trấn Ba Tơ (Ba Tơ) đã tìm mọi cách liên lạc với bên ngoài nhằm khôi phục lại tổ chức Đảng để lãnh đạo phong trào. Để đối phó, địch sắp xếp lại các nhà giam. Nhà giam Trà Bồng giải thể, số cán bộ chúng cho là nguy hiểm bị đưa đi đày ở Huế, Buôn Ma Thuột... hoặc đưa vào cảng an trí Di Lăng (Sơn Hà) và Ba Tơ. Ba Tơ là nơi có địa thế hiểm trở, địch bố trí một hệ thống đồn bốt lính canh giữ nghiêm ngặt. Các đồng chí trong cảng an trí hàng ngày phải trình diện ở đồn 2 lần vào buổi sáng và buổi chiều. Cùng thời gian này, địch lân lượt đưa một số đồng chí từ cảng an trí Di Lăng lên cảng an trí Ba Tơ. Một số rất ít đồng chí còn lại ở cơ sở tìm cách bắt liên lạc với các tỉnh bạn để hoạt động.

Cuối năm 1941, đồng chí Thức (tức Thuỳ), người làng Long Giang, xã Bình Thới, Bình Sơn đã bắt liên lạc với đồng

---

1. Xem: *Văn kiện Đảng Toàn tập*, Sđd, t.7, tr.166-168.

chí Đào Thuần Thang, làng An Hoà, huyện Tam Kỳ, tỉnh Quảng Nam, tổ chức được tiểu tổ "Nông dân cứu quốc" ở một số làng trong phủ Bình Sơn, nhưng các cơ sở này liền sau đó cũng bị khủng bố, ngừng hoạt động.

Ở cảng an trí Ba Tơ, một số đảng viên, trong đó có đồng chí Nguyễn Đôn đã bí mật lập ra "Uỷ ban vận động cách mạng" để xây dựng phong trào cách mạng trong tỉnh. Nhưng do chưa nắm vững đường lối, chủ trương mới của Đảng nên hoạt động của tổ chức này còn lúng túng, khó khăn.

Đầu năm 1942, đồng chí Huỳnh Táu, cùng với một số đồng chí khác bị địch đưa về quản thúc tại Ba Tơ, đã bắt liên lạc với đồng chí Nguyễn Đôn, thành lập Chi bộ Đảng gồm 5 đảng viên. Đồng chí Huỳnh Táu được cử làm Bí thư chi bộ. Chi bộ làm nhiệm vụ Tỉnh uỷ lâm thời, đồng thời lấy danh nghĩa là Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi để hoạt động trong toàn tỉnh. Chi bộ đã tìm cách bắt liên lạc với cơ sở, với các tỉnh bạn và cấp trên... Từ đó tinh thần Nghị quyết Trung ương 8 và những thông tin về đồng chí Nguyễn Ái Quốc được truyền đạt phổ biến cho cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng. Các cơ sở của Đảng bộ dần dần được khôi phục, nhất là ở các vùng phụ cận Ba Tơ như Nghĩa Hành, Mộ Đức. Một số lớp học ngắn ngày cho đảng viên đã được tổ chức.

Tháng 5 năm 1943, đồng chí Phạm Kiệt cũng bị địch đưa từ nhà dày Buôn Ma Thuột về cảng an trí Ba Tơ. Đồng chí là người được đồng chí Trương Văn Linh dạy về quân sự cùng với nhiều đồng chí khác tại nhà dày. Đồng chí Phạm Kiệt

còn mang về bản tóm tắt Nghị quyết Trung ương 8. Một cuộc hội nghị cán bộ được triệu tập tại trại tạm của đồng chí Trần Toại<sup>1</sup> ở Trường An (nay thuộc xã Ba Động, huyện Ba Tơ) truyền đạt nội dung Nghị quyết Trung ương 8 và đề ra chương trình, kế hoạch hành động, thành lập Tỉnh uỷ lâm thời do đồng chí Huỳnh TẤU làm Bí thư. Tỉnh uỷ lâm thời làm luôn nhiệm vụ của Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh Quảng Ngãi.

Tỉnh uỷ lâm thời mở một số lớp huấn luyện cấp tốc ngắn ngày, bồi dưỡng chủ trương, chính sách, phương pháp công

---

1. Đồng chí Trần Toại, hiệu Kim Tương, sinh năm 1890, trong một gia đình nhà nho yêu nước ở làng Thi Phổ Nhất, Mộ Đức. Đồng chí đã tham gia các cuộc vận động yêu nước vào những năm 1908 - 1916. Sau đó, đồng chí lên vùng đất của người anh ruột, dưới thung lũng Ba Tơ để làm ăn và hoạt động cách mạng. Khi Đảng ta ra đời, đồng chí được kết nạp vào Đảng. Đầu năm 1931, đồng chí được Xứ uỷ cử vào làm Bí thư Tỉnh uỷ Phú Yên, với bí danh Kim Tương. Sau cuộc đấu tranh ngày 1-5-1931, địch ra sức truy nã "đầu sỏ cộng sản Kim Tương". Tháng 7 năm 1931, bọn chúng tìm đến nhà thương Quy Nhơn bắt đồng chí khi đang nằm điều trị tại đây. Qua hai tháng bị giam cầm, tra tấn đủ cực hình, địch không moi gì được ở đồng chí. Trong phiên tòa tháng 10 năm 1931, cùng các đồng chí của mình, đồng chí Trần Toại đã đứng lên vạch mặt, hạ uy thế quan toà thực dân, kết tội bè lũ cướp nước và bọn tay sai bán nước. Dịch kết án đồng chí "tù khổ sai chung thân" đày đi Buôn Ma Thuột và sau đó đưa về quản thúc ở địa phương. Đồng chí vẫn không ngừng hoạt động. Cả gia đình đồng chí đều tham gia góp phần cho cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và nuôi dưỡng Đội Du kích Ba Tơ. Cách mạng Tháng Tám năm 1945 thành công, đồng chí được cử làm Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Quảng Ngãi.

Ảnh Đồng chí Huỳnh TẤU, Bí thư Tỉnh uỷ năm 1943

Hiện nay không còn di ảnh



tác cho một số cán bộ chủ chốt ở các huyện phía nam, đồng thời sử dụng cơ quan ấn loát lưu động ở sông Liêng, trên một chiếc thuyền nhỏ và tiến hành lập cơ quan ấn loát mới tại Suối Bùn, Nghĩa Hành in các tài liệu: Thư kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, Tuyên ngôn, Chương trình, Điều lệ của Mặt trận Việt Minh, Chương trình hành động của Tỉnh uỷ lâm thời. Các tài liệu này lần lượt được gửi đến các cấp bộ Đảng.

Từ cuối năm 1942, hai đồng chí Chu Huệ và Trần Hữu Doanh từ nhà lao Đắc Min (trong hệ thống nhà đày Buôn Ma Thuột) về đến Quảng Ngãi và tìm đường lên Ba Tơ gặp đồng chí Huỳnh TẤu<sup>1</sup>, được giao nhiệm vụ giúp Tỉnh uỷ Quảng Ngãi bắt liên lạc với Xứ uỷ. Đầu năm 1943, đồng chí Chu Huệ được đồng chí Tố Hữu phái vào truyền đạt những ý kiến của cấp trên cho Tỉnh uỷ lâm thời Quảng Ngãi. Nhờ đó, Tỉnh uỷ đã bắt liên lạc với cấp trên và các đồng chí ở Quảng Nam.

Cuối tháng 6 năm 1943, hội nghị cán bộ mở rộng được Tỉnh uỷ lâm thời triệu tập ở Bằng Chay, Tân Long, xã Ba

---

1. Đồng chí Huỳnh TẤu sinh năm 1904, tại làng Đông Yên, nay thuộc xã Bình Dương, huyện Bình Sơn, là học trò chịu ảnh hưởng của cụ Trần Kỳ Phong. Đồng chí hoạt động cách mạng sớm, tham gia vào Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên và bị địch bắt cầm tù; năm 1932 ra tù tham gia củng cố lại Đảng bộ tỉnh, được bầu vào Tỉnh uỷ và Liên Tỉnh uỷ miền Nam Trung Kỳ, lại bị địch bắt kết án 15 năm tù, 20 năm quản thúc, đưa đi đày ở Buôn Ma Thuột. Hè 1942, địch đưa đồng chí về tại cảng an trí Ba Tơ, đồng chí tham gia xây dựng lại Tỉnh uỷ, là Bí thư Tỉnh uỷ đồng thời làm nhiệm vụ Uỷ ban vận động cứu quốc tỉnh, bị địch bắt tra tấn đến chết năm 1944.

Động do đồng chí Huỳnh TẤU chủ trì.

Hội nghị đã kiểm điểm tình hình, đi đến nhận định phong trào trong tỉnh trong thời gian qua đã phát triển khá, song ảnh hưởng và tổ chức chưa được lan rộng đều khắp. Hội nghị quyết định mở đợt hoạt động với những hình thức rải truyền đơn, treo cờ đỏ sao vàng, tấn phát Thư kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc trong toàn tỉnh nhân ngày Quốc khánh của nước Pháp (14-7-1943) và kêu gọi quần chúng tham gia Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc để "đánh đuổi Pháp - Nhật".

Những lời kêu gọi của đồng chí Nguyễn Ái Quốc, cùng với những tài liệu được tấn phát, trong đó có bài thơ kêu gọi thanh niên đi cứu nước của đồng chí Huỳnh TẤU đã động viên, cổ vũ các tầng lớp nhân dân trong tỉnh tham gia Việt Minh, tham gia đấu tranh cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ.

Đêm 16 rạng ngày 17-7, truyền đơn của Việt Minh được rải dọc đường Quốc lộ 1 từ Bình Sơn đến Tư Nghĩa và một số nơi khác trong và ngoài tỉnh. Truyền đơn có ký tên "Việt Nam độc lập đồng minh" và "Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi". Lần đầu tiên, chương trình Mặt trận Việt Minh được in rải ở 3 địa điểm: Liên Trì (Bình Sơn), gần Núi Bút (nam thị xã Quảng Ngãi), Vĩnh Hưng (chợ Cung, Đức Phổ). Truyền đơn và cờ đỏ sao vàng cũng xuất hiện ở Cầu Cát thuộc địa phận La Hà, huyện Tư Nghĩa...

Ảnh hưởng của Đảng và Việt Minh được lan rộng. Dịch lại lập tức huy động lực lượng để đối phó, khủng bố, đánh phá các cơ sở cách mạng. Sau ngày đồng chí Chu Huệ bị bắt

(25-8-1943) địch đã tiến hành truy bắt một số đảng viên và hầu hết các đồng chí trong Tỉnh ủy lâm thời, trong đó có đồng chí Huỳnh Táu. Một số cơ sở ở phía nam tỉnh do bị lộ nên nhiều đồng chí đã bị bắt. Các đồng chí ở cảng an trí Ba Tơ đã chuẩn bị kế hoạch thoát về các địa phương hoạt động, không để địch bắt. Nhờ lòng trung thành, lòng dũng cảm, giữ tròn khí tiết, bảo vệ Đảng của các đồng chí bị địch bắt nên đại bộ phận cơ sở Đảng và Việt Minh ở các huyện phía bắc và miền núi của tỉnh vẫn tiếp tục duy trì và hoạt động. Cơ sở Việt Minh, các tổ chức Đảng sớm được củng cố, tăng cường. Các đồng chí còn lại ở cảng an trí Ba Tơ tiếp tục hoạt động và đảm nhận vai trò trung tâm lãnh đạo phong trào cách mạng toàn tỉnh.

Tháng 2 năm 1944, địch đưa đồng chí Trương Quang Giao và tiếp sau đó các đồng chí Trần Quý Hai, Trần Lương từ nhà đày Buôn Ma Thuột về Ba Tơ. Đó là những cán bộ lãnh đạo có uy tín trong quá trình hoạt động, cũng như trong nhà lao. Nhờ đó sức mạnh của Đảng bộ được tăng cường. Đồng chí Trần Lương, Trần Quý Hai còn được học tập về quân sự, đó là một thuận lợi mới cho Đảng bộ sau tổn thất vừa qua. Trên cơ sở đó, các đồng chí đã gấp rút bắt tay vào việc củng cố tổ chức, xây dựng lại cơ quan lãnh đạo và triển khai các mặt công tác.

Cuối tháng 12 năm 1944, tại lò gạch, bên suối Nước Nặng, Tỉnh ủy lâm thời lại được thành lập bao gồm hầu hết các đồng chí từ Buôn Ma Thuột về và một số đồng chí ở cảng an trí trước đó. Đồng chí Trương Quang Giao được cử làm Bí thư.

Trong lúc đó, diễn biến tình hình thế giới và trong nước ngày càng có lợi cho phong trào cách mạng của nhân dân ta. Liên Xô và quân Đồng minh tiếp tục giành thế chủ động trên các mặt trận, đẩy Đức và phe phát xít vào thế bị động, liên tiếp bị thất bại. Ảnh hưởng của Việt Minh ngày càng lan rộng.

Tháng 10 năm 1944, trong *Thư gửi đồng bào toàn quốc*, đồng chí Hồ Chí Minh nêu rõ:

"Phe xâm lược gần đến ngày bị tiêu diệt. Các Đồng minh quốc sáp tranh được sự thắng lợi cuối cùng. Cơ hội cho dân tộc ta giải phóng chỉ ở trong một năm hoặc năm rưỡi nữa. Thời gian rất gấp. Ta phải làm nhanh!"<sup>1</sup>.

Tháng 12 năm 1944, đồng chí Hồ Chí Minh ra chỉ thị thành lập Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân.

Lúc này, Nhật, Pháp vẫn còn tạm thời hoà hoãn với nhau, nhưng như Đảng ta đã có nhận định:

"Sự hoà hoãn này có khác chi một cái nhọt bọc chứa cháp bên trong biết bao nhiêu vi trùng và máu mủ, chỉ chờ dịp chín mõm là vỡ tung ra".

Tại Quảng Ngãi, cơ sở cách mạng đã mở rộng ra nhiều vùng ở các huyện đồng bằng. Ở Ba Tơ, cơ sở cách mạng trong đồng bào các dân tộc thiểu số đã được xây dựng ở một số nơi. Một số già làng được các cơ sở nêu trên vận động ngả về phía nhân dân như Già Kiêu, Đinh Rua, Đinh Rói... Cơ sở trong binh lính ở đồn binh Ba Tơ cũng đã được xây dựng. Các đoàn

---

1. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t.3, tr.505 - 506.



**Đồng chí Trương Quang Giao, Bí thư Tỉnh uỷ năm 1944 - 1945**



thể quần chúng cứu quốc như Nông dân, Thanh niên, Phụ nữ đã phát triển. Nhận rõ được tình hình đó, Tỉnh uỷ lâm thời quyết định tổ chức cuộc giải thoát tập thể các đồng chí trong tổ chức khỏi cảng an trí Ba Tơ về các địa phương hoạt động và chủ trương khi có thời cơ thuận lợi sẽ tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền cục bộ ở Ba Tơ. Tỉnh uỷ cũng đã cử người sang cảng an trí Di Lăng để bàn kế hoạch cùng hoạt động. Một số đồng chí ở cảng an trí Di Lăng đồng tình hưởng ứng, nhưng chưa hình thành được tổ chức lãnh đạo toàn cảng.

Để triển khai chủ trương và kế hoạch đã được thống nhất, Tỉnh uỷ đã phân công:

- Một bộ phận ở vùng núi chăm lo xây dựng cơ sở cách mạng, căn cứ du kích, xây dựng lực lượng vũ trang.
- Một bộ phận về đồng bằng, phát động đợt tuyên truyền rộng rãi trong tỉnh và các địa phương lân cận, phổ biến đường lối, chủ trương của Mặt trận Việt Minh kêu gọi nhân dân đứng lên đánh đuổi Nhật - Pháp.

Phụ trách bộ phận ở miền núi, triển khai các mặt công tác ở đây do đồng chí Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn chịu trách nhiệm.

Đồng chí Trần Lương phụ trách phía nam tỉnh gồm các phủ Nghĩa Hành, Mộ Đức và Đức Phổ, bắt liên lạc với các tỉnh phía nam.

Đồng chí Trương Quang Giao, Trần Quý Hai phụ trách phía bắc tỉnh gồm các phủ: Bình Sơn, Sơn Tịnh, Tư Nghĩa. Riêng đồng chí Trần Quý Hai tìm cách bắt liên lạc với các tỉnh phía bắc, đặc biệt là với Quảng Nam, Xứ uỷ và Trung ương.

Đồng chí Trương Quang Giao phụ trách chung có nhiệm vụ ở trung tâm Sơn Tịnh, Tư Nghĩa để giữ mối liên lạc và chỉ đạo các hướng hoạt động.

Công tác chuẩn bị được tiến hành rất khẩn trương nhưng một sự kiện mới xảy ra, sớm hơn dự kiến của Tỉnh ủy. Đêm 9-3-1945, Nhật đã đảo chính hất Pháp, nhằm loại trừ mối hậu họa bị quân Pháp đánh sau lưng khi quân Đồng minh tiến vào Đông Dương.

Chỉ trong đêm 9 tháng 3, Nhật làm chủ toàn bộ Đông Dương. Pháp không hề chống cự, nhiều nơi chúng phải tháo chạy.

Ngay trong đêm 9-3-1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp hội nghị mở rộng, nhận định cuộc đảo chính sẽ tạo ra một tình thế khủng hoảng chính trị sâu sắc, làm cho những điều kiện của cuộc tổng khởi nghĩa đã chín muồi. Hội nghị chủ trương lấy khẩu hiệu: "Đánh đuổi phát xít Nhật" thay cho khẩu hiệu: "Đánh đuổi Nhật, Pháp" và phát động một cao trào kháng Nhật, cứu nước mạnh mẽ làm tiền đề cho cuộc tổng khởi nghĩa. Hội nghị còn quyết định cho phép những nơi nào có điều kiện thì phát triển chiến tranh du kích, giành chính quyền địa phương; chuyển sang những hình thức đấu tranh cao và mạnh hơn, như biểu tình thị uy, lập uỷ ban nhân dân cách mạng...

Ở Quảng Ngãi, sau sự kiện đột biến này, thời cơ cách mạng đã xuất hiện. Các tổ chức cứu quốc cả chính trị và võ trang đang phát triển khá mạnh dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy lâm thời đã được củng cố.

Tuy chưa nhận được chỉ thị "Nhật - Pháp bắn nhau và

"hành động của chúng ta" nhưng với tinh thần chủ động, khi được tin từ cơ sở báo lên, tối ngày 10-3-1945, tại nhà một cơ sở ở gần đồn Ba Tơ, Tỉnh uỷ đã mở ngay hội nghị để phân tích, đánh giá tình hình, tập trung thảo luận các vấn đề:

Thứ nhất là bung ra phát động quần chúng xây dựng và phát triển cơ sở, căn cứ hay chớp thời cơ tiến hành khởi nghĩa từng phần ở những nơi có điều kiện. Hội nghị nhất trí là phải chớp thời cơ tiến hành khởi nghĩa, xây dựng lực lượng chính trị, vũ trang, căn cứ để làm cơ sở cho việc tiến lên tổng khởi nghĩa giành chính quyền toàn tỉnh.

Thứ hai là xác định kẻ thù chính của cách mạng lúc này. Dựa vào Nghị quyết của Trung ương lần thứ 8 và căn cứ tình hình của địa phương, cuộc họp đã nhất trí kết luận: "Đảng bộ của chúng ta phải dám chịu trách nhiệm trước Đảng mà giải quyết vấn đề cho phù hợp với tình hình thực tế" với khẩu hiệu "đánh đuổi phát xít Nhật, tẩy sạch phát xít Pháp" để chỉ đạo cuộc vận động cách mạng trong tỉnh sắp tới.

Thứ ba là phương pháp tiến hành và phạm vi khởi nghĩa. Hội nghị quyết định mục tiêu của cuộc khởi nghĩa là giành chính quyền ở châu ly, đồn binh Ba Tơ và một số vùng xung quanh; đồng thời có thể tiến hành ở một số nơi khác nếu có điều kiện kể cả ở vùng đồng bằng. Phải sử dụng bạo lực của quần chúng mà lực lượng an trú ở Ba Tơ làm nòng cốt khi tiến hành ở châu ly Ba Tơ. Dịch ở Ba Tơ còn ít và đã hoang mang. Ta đã có cơ sở trong đồn binh. Quần chúng ở Ba Tơ, nhất là cơ sở cứu quốc Việt Minh ở các làng thuộc xã Ba Động, Ba Định tương đối đông và phát triển khá. Do đó, ta cần huy động quần chúng cơ sở tham gia cùng đội quân

an trí tiến hành "kỳ tập" giành thắng lợi, lập chính quyền cách mạng.

Thứ tư là hình thức đấu tranh. Hội nghị đã quyết định cần dùng các hình thức cao hơn kể cả sử dụng hình thức vũ trang, tổ chức các lực lượng vũ trang ở cơ sở bao gồm "tự vệ cứu quốc", "tiểu tổ du kích", những hình thức bạo lực công khai để cổ động phong trào, uy hiếp địch, vì Nhật chưa có cơ sở nhiều và chưa nắm được bộ máy tay sai.

Thứ năm là phải gấp rút xây dựng lực lượng vũ trang và căn cứ du kích ở miền núi để làm chỗ dựa cho phong trào cách mạng khi cần thiết.

Thứ sáu là thời gian khởi nghĩa. Hội nghị nhất trí là phải chớp thời cơ trong lúc Nhật chưa lên được Ba Tơ, bộ máy tay sai ở đây đã quá hoang mang, nếu chậm thì khó cho ta. Hội nghị quyết định phải hành động ngay vào sáng sớm ngày 11-3-1945 tức ngày 27 tháng giêng âm lịch, lúc ta kéo lên trình diện, bất ngờ chiếm đồn khổ xanh, rồi tràn sang chiếm Nha kiểm lý. Nếu gặp trở ngại thì nhất thiết phải hành động vào các ngày 12, 13 tháng 3 năm 1945 (28, 29 tháng giêng âm lịch).

Thứ bảy là thành lập Ban lãnh đạo khởi nghĩa gồm các đồng chí Trương Quang Giao, Phạm Kiệt, Trần Lương, Trần Quý Hai và Nguyễn Lộn do đồng chí Trương Quang Giao làm Trưởng ban. Toàn ban lãnh đạo khởi nghĩa cũng là Tỉnh ủy lâm thời đã được xây dựng và tăng cường.

Sự nhất trí cao của hội nghị là cơ sở cho nhận thức và hành động chớp thời cơ giành thắng lợi trong cuộc khởi nghĩa ở Ba Tơ.

Thực hiện quyết định và kế hoạch khởi nghĩa của hội nghị, đồng chí Trương Quang Giao, thay mặt Đảng bộ, triệu tập tất cả đảng viên và các đồng chí chưa được khôi phục lại danh hiệu đảng viên ở cảng an trí để phổ biến chủ trương và kế hoạch hành động. Tất cả đều đồng lòng hưởng ứng và sẵn sàng hành động với tinh thần tin tưởng và phấn khởi.

Tỉnh uỷ lâm thời phân công đồng chí Nguyễn Đôn liên hệ với Việt Minh Ba Tơ và đồng chí Trần Toại để huy động quần chúng tham gia giành chính quyền và đồn binh ở châu ly. Một số đồng chí khác đi Nghĩa Hành và các vùng lân cận.

Tất cả đều được tiến hành trong đêm 10 tháng 3. Trời vừa sáng, theo kế hoạch, anh em ở cảng an trí có đảng viên làm nòng cốt, được trang bị một ít súng và gậy gộc kéo đến chiếm đồn binh, nhưng cửa đồn đã đóng chặt. Dịch đã không cho lính ra ngoài, về nhà. Chúng nghe tin Nhật - Pháp bắn nhau từ tỉnh đưa lên nên đã đổi phó bằng cách "cấm trại".

Trong lúc ban lãnh đạo đang bàn phương án khác thì được tin có tên giám binh Pháp từ thị xã Quảng Ngãi, sau khi Nhật đảo chính đã tìm đường thoát chạy lên Ba Tơ nhằm kéo số lính ở đây lên Giá Vụt xây dựng lực lượng chống Nhật. Ban lãnh đạo quyết định kéo toàn bộ lực lượng xuống đón bắt tên giám binh để thuyết phục và buộc chúng giao đồn binh, vũ khí và hợp tác với ta chống Nhật. Tuy nhiên, tên giám binh nuốt lời hứa. Kế hoạch chiếm đồn một lần nữa không thành công.

Ban lãnh đạo khởi nghĩa liền họp khẩn cấp vào trưa ngày 11-3 tại suối Loa để bàn kế hoạch mới. Cuộc họp đã tiến hành kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, nhận

thấy việc giành chính quyền không thể thực hiện đơn thuần bằng bạo lực hay thương lượng với địch mà thành công, không thể đùa giỡn với khởi nghĩa. Phải tuân thủ quan điểm bạo lực. Phải có chỉ huy cụ thể và quyết đoán, tiến hành cho kỳ được cuộc khởi nghĩa giành chính quyền ở Ba Tơ. Thời cơ vẫn còn, phải kịp thời hành động.

Cuộc họp quyết định phân công:

- Đồng chí Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn trong Tỉnh ủy và đồng chí Nguyễn Khoách (đảng viên trong đội quân khởi nghĩa) được cử vào Ban chỉ huy, cấp tốc kéo toàn đội lên tiến hành khởi nghĩa ở Ba Tơ. Đồng chí Võ Thứ vừa mới lên Ba Tơ đã gia nhập đội quân này.

- Đồng chí Trần Lương về huy động quần chúng ở Mộ Đức, Nghĩa Hành, Đức Phổ tiến hành khởi nghĩa và ủng hộ cho khởi nghĩa Ba Tơ và bắt liên lạc với tỉnh Bình Định.

- Đồng chí Trần Quý Hai về phía bắc tỉnh gồm Sơn Tịnh, Bình Sơn cũng làm những nhiệm vụ như thế và bắt liên lạc với tỉnh Quảng Nam và cấp trên.

- Đồng chí Trương Quang Giao về ở trung tâm thị xã, Tư Nghĩa cùng các đồng chí ở đây tiến hành huy động quần chúng khởi nghĩa giành chính quyền, giữ mối quan hệ chỉ đạo các hướng và bắt liên lạc với cấp trên. Trước khi về địa phương, đồng chí Trương Quang Giao còn có nhiệm vụ sang Nghĩa Hành để thuyết phục đơn vị lính địch tham gia khởi nghĩa hoặc ủng hộ súng; đồng thời gặp các đồng chí người Thanh Hoá bị tù ở Quảng Ngãi đang thoát ra kéo lên Ba Tơ tham gia hoạt động.

Trước khi chia tay, đồng chí Trương Quang Giao đã nắm

chặt tay các đồng chí Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn... những người được Tỉnh uỷ phân công chỉ đạo, chỉ huy cuộc khởi nghĩa ở Ba Tơ, tuyên bố: "Bất kỳ phải hy sinh giá nào, chúng ta cũng phải khởi nghĩa, giành cho được chính quyền ở Ba Tơ. Chúng tôi sẽ nỗ lực phát động quần chúng đồng bằng vùng lên khởi nghĩa nông thôn để chi viện cho các đồng chí".

Sau cuộc họp, các thành viên nhanh chóng chia tay với tâm trạng náo nức với nhiệm vụ thiêng liêng của Đảng đã giao.

Bộ phận lãnh đạo, chỉ huy ở Ba Tơ nhanh chóng kéo quân về Ba Tơ. Một số đồng chí được phân công đến đồn binh gặp tên giám binh người Pháp, nhưng tên này từ chối hợp tác với ta. Việc liên lạc và phổ biến kế hoạch hành động với cơ sở vẫn được tiến hành. Quần chúng từ Trường An, Suối Loa, Hoàng Đồn, Nước Gia, Nước Lá đến Măng Đốc đã được các đồng chí Trần Toại, Huỳnh Thanh cùng các đồng chí trong Việt Minh Ba Tơ phát động nổi dậy làm chủ xóm làng, tham gia hàng ngũ cứu quốc và kéo quân tham gia giành chính quyền chầu ly và đồn binh Ba Tơ, càng về chiều người càng đông. Quyền Liệp là cơ sở trong đồn chuyển ra cho đội quân khởi nghĩa bốn khẩu súng.

Một cuộc mít tinh lớn được tiến hành tại sân vận động Ba Tơ, sau đó biến thành cuộc biểu tình thị uy. Quân chúng hô vang các khẩu hiệu: "Đánh đổ phát xít Nhật, tẩy sạch phát xít Pháp; Việt Nam hoàn toàn độc lập; Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm; Ủng hộ Mặt trận Việt Minh...". Tiếng hô khẩu hiệu và không khí rộn rịp xung quanh chầu ly, đồn binh đã uy hiếp tinh thần binh lính và bọn tay sai ở

châu ly. Tên giám binh Pháp và tên chỉ huy đồn binh trốn chạy về hướng Giá Vụt.

Sau cuộc mít tinh, đội quân khởi nghĩa gồm 17 đồng chí đã tiến vào Nha kiểm lý - cơ quan ngụy quyền của chúa Ba Tơ - buộc Bùi Danh Ngũ (kiểm lý của nha) cùng với các chánh tổng, chủ làng đang họp phải giao nộp toàn bộ vũ khí, giấy tờ, con dấu cho quân khởi nghĩa, hứa chấp hành mệnh lệnh của cách mạng.

Chính quyền địch ở châu ly nhanh chóng tan rã. Thừa thắng, quân khởi nghĩa chia làm nhiều cánh bao vây và tấn công đồn khố xanh châu ly. Ta vừa nổ súng, vừa kêu gọi binh lính trong đồn đầu hàng cách mạng. Cơ sở bên trong thuyết phục số lính trong đồn. Bên ngoài quân chúng từ nhiều hướng kéo về, đèn đuốc sáng rực, tiếng hô khẩu hiệu vang rền. Tiếng loa kêu gọi binh lính đầu hàng vang lên, cổng đồn được mở. Đội quân khởi nghĩa xông vào. Tất cả lính ở trong đồn đã ra xếp hàng ngoài sân theo hướng dẫn của cơ sở ta. Quyền Liệp là một trong những cơ sở trong đồn, trực tiếp gặp các đồng chí chỉ huy để báo cáo tình hình, cho biết đội Phổ và giám binh Pháp đã bỏ đồn chạy về phía tây.

Ta thu toàn bộ súng, đạn, lương thực trong đồn. Cờ tam tài của địch bị hạ xuống. Cờ đỏ sao vàng được kéo lên báo tin mừng thắng lợi.

Đội quân khởi nghĩa cử người về các làng xa ở Cơ Nhất, Vực Liêm, Măng Đốc, Giá Vụt báo tin, huy động đồng bào dự mít tinh mừng thắng lợi. Một số súng, đạn được trang bị cho đội quân, số còn lại được bố trí cất giấu ở các xóm Vạn Chài, Trường An, Cơ Nhất.

Cùng đêm, dưới sự lãnh đạo của Việt Minh, đồng bào ven đường số 5A (nay là Quốc lộ 24) từ Hóc Kè xuống Vực Liêm, Hùng Nghĩa, Tân Hội (Đức Phổ) ngả cây phá cầu, lăn đá làm chướng ngại vật ngăn chặn quân Nhật kéo lên Ba Tơ; rồi tiến hành giành chính quyền, tịch thu đồng triện của lý hương, làm chủ xóm làng, tham gia hàng ngũ cứu quốc và công tác cách mạng, ủng hộ đồng bào Ba Tơ khởi nghĩa. Quân chúng ở Khánh Giang, Trường Lệ, Suối Bùn, Phú Khương, Phú Thọ huyện Nghĩa Hành kéo tới đình làng họp mít tinh dưới sự huy động của Việt Minh và các đoàn thể cứu quốc để nghe diễn giải về nhiệm vụ chống Nhật, cứu nước, về khởi nghĩa vũ trang đánh đổ chính quyền địch, thành lập chính quyền cách mạng, chi viện cho cuộc khởi nghĩa Ba Tơ.

Tin khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi lan nhanh đến các vùng. Rạng sáng ngày 12-3, một cuộc mít tinh lớn được tổ chức tại sân vận động trước đồn Ba Tơ. Đồng chí Phạm Kiệt, người chỉ huy cuộc khởi nghĩa tuyên bố xoá bỏ chính quyền địch, xoá bỏ các thú thuế, xâu, lập chính quyền cách mạng ở Ba Tơ, kêu gọi đồng bào hăng hái tham gia hàng ngũ cứu quốc.

Tiếng hô khẩu hiệu: "Việt Nam độc lập muôn năm" vang lên. Đồng chí Nguyễn Đôn, chính trị viên của đội quân khởi nghĩa, thay mặt chính quyền cách mạng đọc lời tuyên cáo:

"Kính thưa toàn thể đồng bào!

Ủy ban Nhân dân Cách mạng Ba Tơ theo tiếng gọi của giang sơn, nhận lấy nhiệm vụ nặng nề lịch sử phó thác, đã mạnh mẽ tiên phong phát cờ khởi nghĩa, tiếp tục hưởng ứng đồng bào Nam Kỳ và Đội du kích Bắc Sơn, dựng lên chính quyền cách mạng Ba Tơ.

Chính quyền cách mạng Ba Tơ là một bộ phận khảng khít của chính quyền cách mạng toàn quốc, vừa là phần tử chống phát xít của Mặt trận Dân chủ thế giới. Từ giờ phút này, chính quyền cách mạng tuyên bố xoá bỏ các thứ thuế, nợ nần của Pháp lập ra. Nhiệm vụ của chính quyền cách mạng là cùng toàn dân Kinh, Thượng đánh đổ phát xít Nhật, tẩy sạch phát xít Pháp, làm cho Việt Nam hoàn toàn độc lập.

Đội quân du kích Ba Tơ là lực lượng của Cách mạng, của Đảng, của toàn thể đồng bào, có nhiệm vụ chiến đấu cho nền độc lập tự do của đất nước, bảo vệ đồng bào. Đồng bào hãy nuôi dưỡng bảo vệ nó hoàn thành nhiệm vụ.

Chúng tôi xin tuyên thệ trước đồng bào: Uỷ ban Nhân dân Cách mạng nguyện noi theo vết máu của tiền nhân, quyết rửa hờn cho giống nòi, phục thù cho Tổ quốc.

Chúng tôi kêu gọi đồng bào, lúc này hơn lúc nào hết, đồng bào Kinh, Thượng hãy mau mau đoàn kết lại, không phân biệt gái, trai, già trẻ, không phân biệt giàu, nghèo, không phân biệt tôn giáo hãy chung lưng đấu cật góp tài, góp sức tham gia vào cuộc cách mạng đem lại độc lập cho nước nhà...".

Sau khi nghe tuyên cáo, đồng bào nhất loạt hô khẩu hiệu biểu thị quyết tâm:

"Đánh đuổi phát xít Nhật!"

"Tẩy sạch phát xít Pháp!"

"Việt Nam hoàn toàn độc lập!"

Sau buổi lễ ra mắt, Uỷ ban Nhân dân Cách mạng Ba Tơ đem toàn bộ tài sản trong đồn (chinh, ché, nồi đồng, quần

áo, vải, ngựa, dê, lúa, gạo...) do thực dân Pháp đã cướp của nhân dân trong vùng, chia cho đồng bào nghèo, chỉ giữ lại chiếc máy đánh chữ, súng đạn và một con ngựa để làm phương tiện liên lạc, vận chuyển cho Đội du kích Ba Tơ.

Đội du kích đã toả ra các vùng xung quanh, cùng với Việt Minh các làng thuộc xã Ba Động, Ba Đình và nhiều xã vùng cao tổ chức ăn thề, nguyện cùng nhau đoàn kết, giữ vững lòng trung thành với cách mạng, ủng hộ đội quân khởi nghĩa. Một số đồng chí đã lên tận vùng cao gặp Già Kiêu, Đinh Rua, Đinh Rói bàn việc xây dựng và phát triển căn cứ, bàn việc chống Nhật nếu chúng kéo quân lên đàn áp cuộc khởi nghĩa.

Chiều 13 tháng 3, Ban Chỉ huy Đội du kích, đồng thời là Ban lãnh đạo, chỉ đạo cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã họp kiểm điểm tình hình, khẳng định cuộc khởi nghĩa tiến hành thuận lợi và nhanh chóng giành thắng lợi, quân chúng tham gia đông đảo, chính quyền đã được thành lập, các làng xung quanh đã tiến hành khởi nghĩa làm chủ xóm làng; nhưng quân chúng đang có ý lo ngại Nhật sẽ lên Ba Tơ, khủng bố phong trào. Cuộc họp chủ trương nhanh chóng chuyển chính quyền vào hoạt động bí mật, bằng bất cứ giá nào cũng phải duy trì và chuyển Đội du kích Ba Tơ lên xây dựng căn cứ ở núi Cao Muôn.

Thực hiện chủ trương trên, Ban chỉ huy phân công đồng chí Phạm Kiệt phụ trách việc chuẩn bị sắp xếp và chuyển Đội du kích lên căn cứ. Đồng chí Nguyễn Đôn cùng với các đồng chí Việt Minh Ba Tơ, trực tiếp là các đồng chí Trần Toại và Huỳnh Thanh phụ trách việc chuyển chính quyền

vào hoạt động bí mật, trực tiếp giáo dục tên Bùi Danh Ngũ và lý hương, già làng. Đồng chí Nguyễn Khoách lên vùng Già Kiêu bàn việc tiếp tế cho Đội. Một số đồng chí được chỉ định trở về hoạt động ở các huyện đồng bằng.

Chiều 14 tháng 3, đội quân đã chuyển sang phía bắc sông Liêng để hành quân lên căn cứ như đã định. Đến Hang Én đội quân dừng lại làm lễ tuyên thệ dưới cờ, thề "Hy sinh vì Tổ quốc".

Một số điều kỷ luật của Đội cũng được thông báo cho toàn Đội.

Trong những ngày khởi nghĩa, hai mươi đồng chí ở Thanh Hoá từ nhà lao Quảng Ngãi vượt ngục tìm đường lên Ba Tơ xin tham gia Đội du kích. Các đồng chí ở đây đã tìm mọi cách giúp đỡ các đồng chí trở về quê hoạt động, chỉ nhận 3 đồng chí: Cần, Mộc và Già Hương tham gia vào Đội.

Rạng sáng ngày 15 tháng 3, trên đường hành quân lên căn cứ, Đội cử người vượt sông gặp đồng chí Trần Lương từ đồng bằng lên thông báo tình hình và ý kiến của Thường trực Tỉnh uỷ về việc chuyển Đội du kích lên xây dựng căn cứ ở núi Cao Muôn, xây dựng lực lượng, chuẩn bị sẵn sàng cho phong trào chống Nhật, cứu nước trong thời gian tới.

\*

\* \* \*

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã giành được thắng lợi, Ban lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đã thực hiện đúng *Thư kêu gọi tổng khởi nghĩa* của đồng chí Hồ Chí Minh: "... Hãy đứng dậy đem sức ta mà tự giải phóng cho ta". Cuộc khởi nghĩa đã

nổ ra ở trung tâm châu ly, trực tiếp đánh vào khâu yếu nhất của bộ máy chính quyền đế quốc và bè lũ tay sai của địch, ở một vùng miền núi có địa "thế cơ động và rất thuận tiện. Ở đó, đế quốc Pháp không còn sức để "kháng Nhật", bọn tay sai bán nước hoang mang, dao động đến cực độ, còn phát xít Nhật chưa kịp thiết lập bộ máy cai trị. Trong khi ấy, thế và lực của cách mạng áp đảo lực lượng phản cách mạng. Nhân dân các dân tộc thiểu số săn có lòng căm thù giặc sâu sắc, săn sàng xông lên quyết sống mái với quân thù. Sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi rất chủ động, kiên quyết và sáng tạo.

Đây là một cuộc khởi nghĩa từng phần, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào cách mạng tỉnh nhà tiến lên tổng khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945. Cuộc khởi nghĩa đó đã chính thức khai sinh ra một chính quyền và lực lượng vũ trang cách mạng đầu tiên của nhân dân Quảng Ngãi, đặt dưới sự lãnh đạo và chỉ huy trực tiếp của Đảng bộ địa phương. Thắng lợi cuộc khởi nghĩa đã có ảnh hưởng to lớn, sâu xa và đã thúc đẩy mạnh mẽ tinh thần cách mạng, khí thế đấu tranh của nhân dân các dân tộc trong tỉnh và các địa phương lân cận.

Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ thắng lợi chứng tỏ tính chất đúng đắn của những dự kiến hết sức tài tình sáng suốt, khoa học của Trung ương Đảng đề ra: "... Với lực lượng săn có, ta có thể lãnh đạo một cuộc khởi nghĩa từng phần trong từng địa phương cũng có thể giành được thắng lợi mà mở đường cho một cuộc tổng khởi nghĩa to lớn".

Thắng lợi đó cũng chứng minh rằng một khi đường lối, chính sách cách mạng đúng đắn của Đảng đã thâm nhập

vào quần chúng thì nhất định nó sẽ trở thành một sức mạnh vật chất thật sự, đủ sức đạp đổ ách thống trị của quân cướp nước và bè lũ tay sai bán nước. Đồng thời cũng nêu lên sức sống mãnh liệt của phong trào yêu nước cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi đã được Đảng bộ kế thừa và phát huy đến cao độ trong việc giành lấy chính quyền về tay nhân dân.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ đã để lại nhiều kinh nghiệm quý báu:

- Có Đảng lãnh đạo với đường lối phương châm đúng là có tất cả.

Cũng như nhiều nơi khác, phần đông các đồng chí đảng viên đều được trực tiếp học tập tinh thần và nội dung Nghị quyết Hội nghị lần thứ tám của Trung ương Đảng (5-1941) tại nhà đày Buôn Ma Thuột. Khi ra tù, tuy bị an trí, nhưng nhờ có tinh thần cách mạng triệt để, quyết tâm cao, ý chí và nghị lực kiên cường, các đồng chí lãnh đạo ở Quảng Ngãi, chủ yếu cảng an trí Ba Tơ, đã vượt qua sự kiểm soát của địch, liên bắt tay hoạt động, bám sâu vào quần chúng, bám chặt vào cơ sở cách mạng, tiến hành xây dựng, củng cố và phát triển phong trào, tích cực chuẩn bị thực lực cách mạng.

- Nắm vững quan điểm bạo lực cách mạng trong đấu tranh giành chính quyền.

Quan điểm đó đã được Ban lãnh đạo vận dụng trong quá trình chỉ đạo cuộc khởi nghĩa Ba Tơ. Thực tiễn vận động cách mạng đã chỉ rõ, kẻ thù đến bước đường cùng vẫn còn tỏ ra rất ngoan cố và xảo quyệt. Ngay như tên sĩ quan Pháp trên đường chạy trốn, nhưng bản chất thực dân vẫn không

thay đổi. Ban lãnh đạo cuộc khởi nghĩa đầy mạnh công tác vận động binh lính địch, phát huy ưu thế tuyệt đối của bạo lực cách mạng, áp đảo quân thù, buộc chúng phải đầu hàng.

- Tiếp tục đưa cách mạng tiến lên giành lấy thắng lợi hoàn toàn.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ rất quan trọng, nhưng chỉ là thắng lợi bước đầu trong tiến trình lâu dài và gian khổ của cuộc cách mạng giải phóng dân tộc. Vấn đề có tính chất quyết định là phải biết giữ vững nó, trên cơ sở đó tạo ra thế và lực mới để xốc tới giành lấy thắng lợi hoàn toàn trong tổng khởi nghĩa.

Nhận thức sâu sắc quan điểm đó, sau thắng lợi của cuộc khởi nghĩa, Ban lãnh đạo đã đề ra chủ trương bảo vệ lực lượng cách mạng, củng cố những thành quả đã giành được, mở rộng phong trào ra khắp tỉnh. Ban lãnh đạo cũng đã kịp thời chuyển Đội du kích Ba Tơ lên xây dựng căn cứ địa cách mạng ở vùng rừng núi, sau đó chuyển xuống đồng bằng hoạt động. Mặt khác, chuyển chính quyền Ba Tơ vào hoạt động bí mật, nửa bí mật, hỗ trợ cho Đội du kích tồn tại và phát triển, củng cố và mở rộng thực lực cách mạng. Đồng thời Ban lãnh đạo cũng hết sức coi trọng việc xây dựng và phát triển lực lượng ở đồng bằng, dấy lên cao trào chống Nhật, cứu nước trong toàn tỉnh.

Thắng lợi của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ là thắng lợi của việc thực hiện đúng đườn lối đúng đắn của Đảng ta và Bác Hồ kính yêu; của sự năng động, sáng tạo, dám nghĩ dám làm, ý chí quyết chiến quyết thắng và nghệ thuật chỉ đạo khởi nghĩa của Đảng bộ tỉnh, của truyền thống đấu tranh cách mạng kiên cường và bất khuất, của lòng yêu nước

nồng nàn, ý chí căm thù địch của nhân dân Quảng Ngãi.

Từ đây, thực lực cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi được tăng cường, góp phần quyết định sự thắng lợi trong cao trào kháng Nhật, cứu nước, giành chính quyền về tay nhân dân.

### III - CAO TRÀO KHÁNG NHẬT, CỨU NƯỚC VÀ KHỎI NGHĨA GIÀNH CHÍNH QUYỀN THÁNG 8-1945

Sau Khởi nghĩa Ba Tơ (11-3-1945), tương quan lực lượng giữa ta và địch đã thay đổi có lợi cho phong trào cách mạng. Nhân dân ta có đủ điều kiện để tiến hành cuộc khởi nghĩa to lớn hơn.

Nhiều nơi trong cả nước, Đảng bộ các cấp đang tiến hành các hoạt động đấu tranh chống Nhật, phát triển lực lượng, tuyên truyền động viên và tập hợp quần chúng vào đội ngũ cách mạng.

Ngày 15 tháng 4 năm 1945, Ban Thường vụ Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị quân sự cách mạng Bắc Kỳ, đặt nhiệm vụ quân sự lên trên tất cả các nhiệm vụ quan trọng và cần kíp trong lúc này. Hội nghị quyết định phát triển lực lượng vũ trang và thống nhất Việt Nam Cứu quốc quân và Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân thành Việt Nam Giải phóng quân.

Ngày 16 tháng 4 năm 1945, Tổng bộ Việt Minh ra Chỉ thị tổ chức các ủy ban dân tộc giải phóng các cấp.

Ngày 4 tháng 6 năm 1945, khu giải phóng Việt Bắc được thành lập.

Ở nhiều nhà lao của địch, một số tù chính trị đấu tranh thoát khỏi sự giam cầm và về các địa phương hoạt động.

Ở Quảng Ngãi, những nhóm chính trị thân Nhật như "Ủy ban độc lập", nhóm "Đông Dương đại hội" của Ngô Đình Diệm, nhóm "Quốc dân Đảng", nhóm "Phản đế Tự cường", nhóm "Thanh niên Tiền tuyến", nhóm "Tân Việt Nam" đã tung tin thất thiệt gây hoang mang trong quần chúng. Những tên thân Nhật đội lốt tôn giáo đi sâu vào một số vùng nông thôn, lôi kéo quần chúng ủng hộ phát xít Nhật, chống lại Việt Minh. Phát xít Nhật đã dùng quân đội càn quét vùng núi Ba Tơ, nơi có các lực lượng du kích Ba Tơ đang xây dựng căn cứ, luyện tập, nhằm tiêu diệt lực lượng vũ trang và chính trị của ta ở những nơi này. Những hoạt động của địch đã gây tác động xấu đến một số người, nhất là quần chúng trung gian. Thậm chí, một số cán bộ, đảng viên từng trải trong hoạt động cách mạng cũng ngộ nhận, mơ hồ.

Trước tình hình đó, cuối tháng 3 năm 1945, Tỉnh uỷ lâm thời đã triệu tập hội nghị tại Gò Huyện, Mộ Đức do đồng chí Bí thư Trương Quang Giao chủ trì. Hội nghị có sự tham dự của các đồng chí hoạt động ở chiến khu, ở đồng bằng trong đó có cả đồng chí Nguyễn Chánh mới từ cảng an trí La Hy (Thừa Thiên) về dự. Hội nghị đã đánh giá tình hình, bàn chương trình hành động và quyết định một số vấn đề:

- Chưa nên phát động khởi nghĩa ở đồng bằng vì tương quan lực lượng giữa ta và địch chưa thay đổi có lợi hoàn toàn cho ta, tầng lớp trung gian chưa ngả về cách mạng.

- Cần phải bảo toàn lực lượng cả chính trị và vũ trang, đồng thời ra sức xây dựng và phát triển các lực lượng cách

mạng trong đó có lực lượng tự vệ cứu quốc và các tiểu tổ du kích. Đội du kích cứu quốc quân Ba Tơ, gọi tắt là **Đội du kích Ba Tơ** cần tiến hành vũ trang tuyên truyền và xây dựng căn cứ địa.

- Xúc tiến mạnh các mặt công tác. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục chủ trương mới của Đảng; vạch trần những thủ đoạn bịa bợm của phát xít Nhật và bè lũ tay sai; xây dựng các đoàn thể cứu quốc, đưa phong trào tiến lên.

- Bổ sung người vào Tỉnh uỷ, Ủy ban vận động cứu quốc.

- Trong tình hình mới có nhiều thuận lợi, ảnh hưởng của cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và sự ra đời đội quân du kích tập trung thoát ly ngày càng cổ vũ các tầng lớp quần chúng trong và ngoài tỉnh, cần vận dụng các hình thức đấu tranh công khai, nửa công khai kết hợp với bí mật hoạt động để xây dựng thực lực cách mạng..

Nhờ những chủ trương và phương thức hoạt động kịp thời, đúng đắn, thích hợp với tình hình mới nên ảnh hưởng của Việt Minh, của khởi nghĩa Ba Tơ và **Đội du kích Ba Tơ** ngày càng lan rộng, cổ vũ, động viên đồng bào tham gia xây dựng thực lực cách mạng. Các tổ chức cứu quốc được củng cố và phát triển trong toàn tỉnh. Việt Minh và Ủy ban vận động cứu quốc được hình thành ở các cấp. Sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường. Ban quân sự tỉnh được thành lập gồm các đồng chí Nguyễn Chánh, Phạm Kiệt, Nguyễn Đôn, Nguyễn Khoách chịu trách nhiệm trước Đảng bộ về chỉ đạo, chỉ huy các lực lượng vũ trang và xây dựng căn cứ.

Tỉnh uỷ đã phân công đồng chí Trần Lương phụ trách

phía nam tỉnh cùng với đồng chí Phạm Sanh trực tiếp bắt liên lạc với các tỉnh phía nam, trước hết là Bình Định. Đồng chí Trần Quý Hai và một số đồng chí khác phụ trách phía bắc tỉnh từ Trà Khúc trở ra, bắt liên lạc với các tỉnh phía bắc, trước hết là với Quảng Nam. Đồng chí Trương Quang Giao, Bí thư Tỉnh uỷ lâm thời lãnh đạo chung có trách nhiệm bắt liên lạc với Trung ương và Xứ uỷ, đồng thời phụ trách khu trung tâm gồm Mộ Đức, Nghĩa Hành, Tư Nghĩa và thị xã Quảng Ngãi.

Ngay sau đó, đồng chí Trần Lương đã bắt liên lạc được với một số đồng chí ở Bình Định, đồng chí Phạm Sanh đã vào Bình Định cùng với các đồng chí ở đây hoạt động. Đồng chí Trần Quý Hai cũng đã bắt liên lạc được với các đồng chí ở Quảng Nam.

Cuối tháng 3 năm 1945, các đảng viên cũ ở Hoài Nhơn (Bình Định) chính thức bắt liên lạc với Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi. Tỉnh uỷ Quảng Nam đã liên lạc được với Tỉnh uỷ Quảng Ngãi để tổ chức hội nghị liên tỉnh tại Hóc Cỏ (Tam Kỳ) do đồng chí Trần Quý Hai (đại biểu của Tỉnh uỷ Quảng Ngãi) chủ trì, bàn phương hướng phối hợp hoạt động giữa hai tỉnh<sup>1</sup>.

Hội nghị phân tích những nguyên nhân tất yếu Nhật làm cuộc đảo chính, vạch rõ những thủ đoạn mua chuộc, lừa bịp rất nguy hiểm của chúng. Hội nghị nhận định tình hình chính trị không thể ổn định nhanh vì Nhật mới làm đảo

---

1. Xem: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1930 - 1945 (Sơ thảo)*, Nxb. Đà Nẵng, 1995, tr. 270.

chính, chưa nắm và điều hành được bộ máy thống trị vốn là tay sai của Pháp để lại. Hội nghị quyết định phải gấp rút mở rộng lực lượng cách mạng trong hai tỉnh Nam - Ngāi, coi cách mạng Quảng Nam và cách mạng Quảng Ngāi gắn bó với nhau, lấy Đội du kích Ba Tơ làm nòng cốt, vận động ủng hộ Đội du kích Ba Tơ, phát triển Đội du kích Ba Tơ ra Trà Bồng (Quảng Ngāi), Trà My (Quảng Nam), lập căn cứ địa ở vùng núi, chuẩn bị đối phó với tình hình khi có khó khăn<sup>1</sup>.

Quân Nhật ngày càng hoạt động ráo riết, chúng đưa quân lên căn cứ Cao Muôn càn quét hòng tiêu diệt Đội du kích Ba Tơ. Đội du kích đã gặp không ít khó khăn về đời sống, nhưng cơ sở cứu quốc được mở rộng ở nhiều nơi, kể cả vùng cao Ba Tơ. Hầu hết những thủ lĩnh chống Pháp trong đồng bào dân tộc thiểu số lúc bấy giờ như Đinh Rua, Đinh Rói, Già Kiêu đều đứng về phía cách mạng. Tháng 4 năm 1945 địch chia làm nhiều cánh quân kéo lên truy lùng du kích Ba Tơ. Chúng đã đến làng ông Run đe dọa buộc ông dẫn đường đi đánh Đội du kích Ba Tơ, nhưng ông không khuất phục. Việc tiếp tế cho Đội cũng gặp nhiều khó khăn. Các cơ sở ở đồng bằng đã chuyển lương thực lên cho Đội nhưng cũng chưa đáp ứng kịp nhu cầu, trong khi đó Đội giữ nghiêm kỷ luật "không động đến cây kim sợi chỉ của dân", thậm chí không nhận lương thực thực tiếp tế của nhân dân ở những nơi quá thiếu thốn mặc dầu họ hết lòng ủng hộ giúp đỡ. Do phải di chuyển từ rừng này qua núi khác, ăn ở thiếu thốn ngoài

---

1. Xem: *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (1930-1945) (Sơ thảo)*, Sđd, tr.270.

rừng sâu, những nơi hiểm trở nên sức khỏe cán bộ, chiến sĩ giảm sút nhanh chóng.

Mặc dầu thế, tinh thần của Đội vẫn vững vàng với lời thề "Hy sinh vì Tổ quốc". Trong lúc này, các đoàn thể cứu quốc, các tổ chức vũ trang ở các huyện đồng bằng đang phát triển nhanh. Nhiều đồng chí từ các nhà lao Đắc Tô, Buôn Ma Thuột tiếp tục về tỉnh, kể cả một số đồng chí ở các tỉnh khác cũng tìm đến Quảng Ngãi để nghị được tham gia hoạt động.

Trước tình hình đó, cuối tháng 4 năm 1945, Tỉnh uỷ họp hội nghị mở rộng tại làng Thi Phổ Nhất (Mộ Đức) tiếp tục đề ra những công tác mới nhằm đẩy mạnh phong trào chống Nhật, cứu nước. Hội nghị một lần nữa nhấn mạnh:

- Phải kiên quyết đập tan các tổ chức tay sai của Nhật, vạch trần những luận điệu lừa bịp của chúng, vận động quần chúng đứng lên đấu tranh chống bắt phu, bắt lính, lục quyền của Nhật, đẩy mạnh hơn nữa việc tuyên truyền giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, của Việt Minh trong các tầng lớp quần chúng, giành ưu thế tuyệt đối về chính trị cả ở miền núi, nông thôn đồng bằng và thị trấn, thị xã.

- Đưa Đội du kích về đồng bằng kịp thời cổ vũ phong trào và xây dựng lực lượng cứu quốc, phát triển lực lượng vũ trang tập trung, xây dựng hai chiến khu: phía bắc gọi là chiến khu Phan Đình Phùng ở Vĩnh Sơn (Vĩnh Tuy, Sơn Tịnh), phía nam gọi là chiến khu Hoàng Hoa Thám, ở núi Lớn (Mộ Đức).

- Xúc tiến việc xây dựng tài chính của Đảng bộ, lập quỹ nuôi quân, mua sắm vũ khí, thuốc men, lương thực, vải vóc, quân trang, điều động cán bộ có năng lực đảm nhiệm công tác này.

- Cho ánh hành và phân phát những văn kiện: Điều lệ của các đoàn thể cứu quốc, Tuyên ngôn của Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh, Tuyên cáo của Ủy ban nhân dân cách mạng Ba Tơ, thư gửi cho trí thức và công chức, Thư của Ủy ban vận động cứu quốc tỉnh gửi anh em binh lính trong hàng ngũ địch, Thư của Ban Chấp hành Đảng bộ gửi đồng bào toàn tỉnh.

Cuối cùng, Hội nghị nêu rõ cần phải tăng cường sự lãnh đạo về mọi mặt, đẩy mạnh việc phát triển đảng viên, xây dựng chi bộ ở những nơi quan trọng; thành lập Ban Quân nhu, Ban Tài chính, Ban Tuyên truyền huấn luyện, Ban Chấp hành các đoàn thể cứu quốc; đổi tên Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi thành Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh, ra báo *Chọn độc lập*; cử cán bộ chuyên trách công tác ở thị xã, thị trấn; đẩy mạnh công tác binh vận.

Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng Quảng Ngãi đã tích cực chuẩn bị mọi điều kiện để tiến hành cuộc khởi nghĩa to lớn, giành chính quyền trong toàn tỉnh khi thời cơ xuất hiện.

Tỉnh uỷ vừa sử dụng báo *Chọn độc lập* vừa tổ chức những đội "Tuyên truyền xung phong" đi sâu vào quần chúng, giác ngộ và tổ chức họ tham gia các đoàn thể cứu quốc, các đội tự vệ cứu quốc, tiểu tổ du kích, ủng hộ nuôi quân. Chỉ trong vòng ba tháng, từ tháng 5 đến tháng 7 năm 1945, số lượng hội viên cứu quốc đã lên đến hàng vạn người, bộ máy chỉ đạo của một số đoàn thể đã được xây dựng từ xã lên tổng, phủ, huyện, tỉnh. Đoàn thể có số hội viên nhiều và phát triển nhanh là Hội Nông dân cứu quốc, Phụ nữ cứu quốc và Thanh niên cứu quốc. Các chi hội công nhân Hoả xa

cứu quốc, Binh lính cứu quốc cũng được xây dựng. Phong trào cứu quốc có nơi gần như công khai, thật sự làm chủ ở nhiều vùng, nhất là ở vùng từ quốc lộ 1A giáp với các vùng căn cứ, những nơi Tỉnh uỷ đóng cơ quan. Một số viên chức đầu ngành của chính quyền bù nhìn đã đứng về phía cách mạng, còn phần lớn đã hoang mang dao động cực độ. Các viên tri phủ, tri huyện Mộ Đức, Đức Phổ, Bình Sơn bắt liên lạc và nhận việc của Việt Minh. Một số tổ thái độ trung lập. Nhiều chánh, phó tổng, tổng đoàn, lý hương các làng đã đứng vào hàng ngũ cứu quốc của Việt Minh. Nhiều quan lại, cường hào, địa chủ lần lượt tham gia các hội thân hào cứu quốc, hoặc ủng hộ thóc lúa, tiền bạc cho cách mạng. Có nơi, cả bộ máy chính quyền thôn, xã xin tự nguyện thực hiện mọi công việc của Mặt trận Việt Minh và giao nộp cả tiền quỹ, thóc lúa cho cách mạng sử dụng. Lực lượng thanh niên tiền tuyến của chính phủ Trần Trọng Kim, các đảng phái, các nhóm phản động cũng co dần và tan rã.

Sau Hội nghị Tỉnh uỷ, các đồng chí Nguyễn Chánh, Nguyễn Đôn lên chiến khu vừa phổ biến nghị quyết mới, vừa tổ chức lại bộ máy lãnh đạo Đội du kích về chính trị cũng như về quân sự, đồng thời vạch kế hoạch cụ thể đưa Đội du kích về đồng bằng theo quyết định của Tỉnh uỷ, đứng chân ở hai đầu nam, bắc tỉnh xây dựng hai chiến khu Vĩnh Sơn và Núi Lớn<sup>1</sup>.

---

1. Về chiến khu phía bắc gồm có các đồng chí: Phạm Kiệt, Nguyễn Chánh, Nguyễn Khoách, Phan Phong, Võ Huynh (Thú), Lê Đồng, Võ Nhiếp, Lê Cân, Phạm Bá Mộc, Bùi Cả, Đinh Nhép, Võ Tuôi, Già Hương.

Sau hơn hai tháng chuyển về hoạt động ở đồng bằng, từ trên hai chục người Đội du kích Ba Tơ phát triển thành hai đại đội. Mỗi đại đội có từ 3 đến 5 trung đội, mỗi trung đội có 5 tiểu đội, và số quân mỗi đại đội lúc đó tương đương một tiểu đoàn bây giờ.

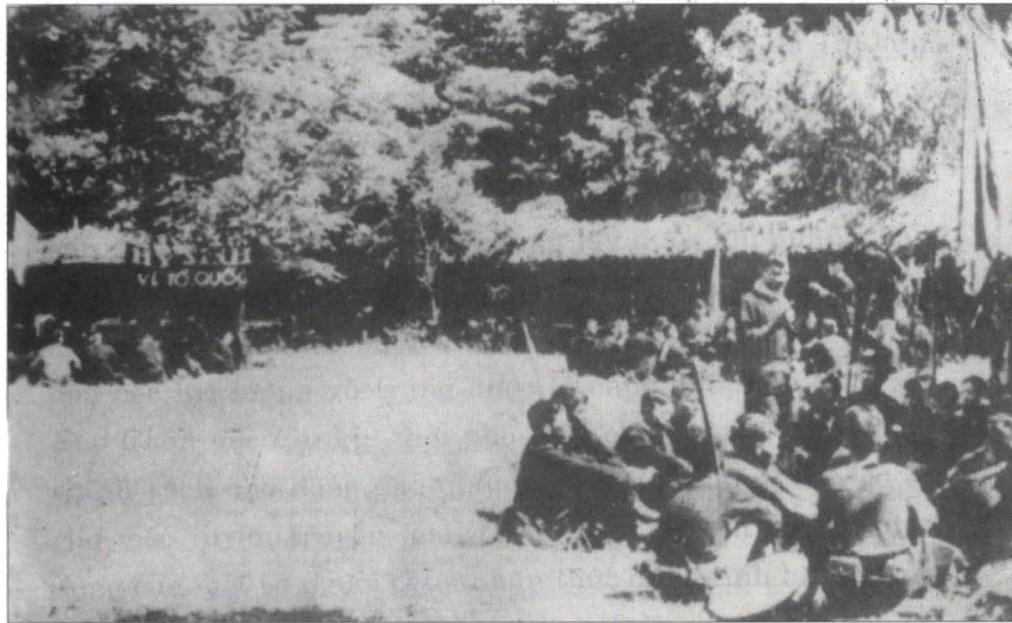
Đại đội Phan Đình Phùng đóng quân ở phía bắc, lấy Vĩnh Sơn, Vĩnh Tuy (tây Sơn Tịnh) làm căn cứ. Đồng chí Phạm Kiệt làm đại đội trưởng, đồng chí Nguyễn Chánh làm chính trị viên, đồng chí Võ Thứ và đồng chí Nguyễn Khoách làm đại đội phó.

Đại đội Hoàng Hoa Thám đóng quân ở Núi Lớn, Mộ Đức do đồng chí Nguyễn Đôn làm đại đội trưởng kiêm chính trị viên, đồng chí Lê Đức và đồng chí Dũ làm đại đội phó, sau đó bổ sung thêm đồng chí Trần Công Khanh đại đội phó, đồng chí Nguyễn Nhạn và đồng chí Nguyễn Hoa làm chính trị viên phó.

Hai đại đội vừa luyện tập vừa cử người đi các địa phương để huấn luyện cho du kích cứu quốc và tự vệ cứu quốc, vừa chọn người trong các lực lượng này bổ sung cho các đại đội. Một số huyện như Ba Tơ, Sơn Tịnh... cũng đã có những bãi tập cho các đội du kích. Lực lượng vũ trang cứu quốc ở các làng, xã, tổng huyện kể cả thị trấn, thị xã, trong công nhân xe lửa ngày càng phát triển, đi liền với sự phát triển các đoàn thể cứu quốc. Do đó, việc đảm bảo vật chất, vũ khí cho

---

- Về chiến khu phía nam có các đồng chí: Nguyễn Đôn, Nguyễn Tấn Phước, Phạm Hương, Nguyễn Trinh Anh, Nguyễn Hường (Hoa), Lê Lạc (Đức), Nguyễn Cừ, Huỳnh Quang Lầu, Huỳnh Họa, Nguyễn Hương (tức Thành).



Đội du kích Ba Tơ đang họp bàn kế hoạch chuẩn bị vũ trang khởi nghĩa



lực lượng vũ trang tập trung cũng như du kích, tự vệ ở các làng xã lúc này đang là công tác cấp thiết.

Tháng 6 năm 1945, Tỉnh ủy đã họp bàn, ra chỉ thị quy định phương hướng, nội dung, kế hoạch vận động và quản lý tài chính quân nhu các cấp, quyết định lấy ngày 27 tháng giêng âm lịch (tức ngày 11-3 là ngày khởi nghĩa Ba Tơ) làm "ngày đặc quyền mua sắm khí giới" cho Đội du kích, mở rộng các hình thức lạc quyền tiền bạc, lương thực, sắt thép, quần áo, vải vóc, các đồ dùng quân sự như ống nhòm, kẽ cẩu vũ khí săn bắn, súng ống mà quần chúng lấy được khi quân Pháp bỏ chạy. "Hũ gạo cứu quốc, hũ gạo nuôi quân" cùng với việc chăm lo các yêu cầu bảo đảm vật chất, sinh hoạt, hoạt động của các lực lượng vũ trang được tổ chức khắp các làng xã. Báo *Chợn độc lập* kịp thời phổ biến chủ trương, đường lối, chính sách cho đồng đảo quần chúng nhân dân, làm cơ sở cho việc tuyên truyền, giải thích, uốn nắn sự mơ hồ, dao động của một số người chưa nhận thức đúng tình hình, đồng thời vạch trần các luận điệu gian trá, xảo quyết của địch và các nhóm phản động. Báo *Xung phong* của Đội du kích Ba Tơ cũng ra đời để giáo dục đội viên và các lực lượng bán vũ trang trong tỉnh. Tỉnh ủy còn quyết định huy động thợ cơ khí lên chiến khu rèn vũ khí cho Đội du kích.

Nhờ sự nuôi dưỡng của nhân dân, từ chỗ chỉ có trên 20 người, Đội du kích Ba Tơ đã phát triển thành một đội quân xấp xỉ 1.000 người với 200 súng các loại. Cả tỉnh có gần 2.000 đội viên trong các tiểu tổ du kích và trên một vạn đội viên tự vệ cứu quốc.

Các đoàn thể cứu quốc phát động phong trào quyên góp

tài chính, vật dụng, lương thực, quần áo, quân nhu, quân khí cho cách mạng, cho du kích Ba Tơ. Phong trào không chỉ ở trong nội bộ tỉnh mà còn phát triển ra các tỉnh bạn Bình Định, Quảng Nam, Khánh Hoà. Có tỉnh vừa giúp vật chất, vừa chọn cán bộ để tăng cường cho Quảng Ngãi, phụ trách một số mặt công tác như Quảng Trị có đồng chí Trần Công Khanh, Quảng Nam có các đồng chí Hà Văn Tính và Trần Tống được tăng cường cho công tác quân sự, báo chí, tuyên truyền, tổ chức hàng ngũ cứu quốc công nhân hoả xa... Sự liên kết với các tỉnh bạn đã tạo thành thế liên hoàn gắn bó mật thiết, tin cậy, hỗ trợ lẫn nhau.

Một thời gian ngắn, các lò rèn vũ khí ở hai chiến khu đã được tổ chức. Sắt thép, băng ca từ các ngả được đưa lên chiến khu. Ngày đêm, trên các ngả đường đều có các đoàn gánhồng, mang công, thuyền nhỏ, xe thồ vận chuyển lương thực, quân nhu lên hai chiến khu, có lúc đã dùng cả xe ôtô để vận chuyển. Từ một vài ang gạo, lúa, bắp, một vài chiếc áo quần, đến hàng chục cây vải, hàng nghìn đồng bạc Đông Dương lúc bấy giờ đã được quân chúng tích cực đóng góp. Nhiều cá nhân trong bộ máy tay sai của Nhật, trong một số nhóm phản động cũng muốn xin gia nhập hàng ngũ Việt Minh. Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh đã ra Chỉ thị số 6 nêu rõ những điều kiện để kết nạp như: 1) Đứng trước quảng đại quần chúng chỉ trích hành động phản quốc của mình; 2) Viết tài liệu tự chỉ trích trên báo cách mệnh...

Để tranh thủ thời gian, vận động quần chúng trung gian đứng về phía cách mạng, những đội tuyên truyền xung

phong của tỉnh, phủ, huyện, tổng về các thôn, xã tổ chức mít tinh, giải thích cho đồng bào hiểu rõ chủ trương kháng Nhật, cứu nước của Việt Minh, phân tích, phê phán vạch trần những luận điệu bịa bợm của giặc Nhật và bọn tay sai. Đối với những tên cầm đầu ngoan cố, cách mạng nghiêm khắc cảnh cáo, giám sát, bao vây, cô lập chúng. Ngoài ra, Việt Minh còn tiến hành đấu tranh trực diện với bọn tay sai tại những cuộc hiếu dụ của các tổ chức phản động gồm thủ lĩnh thanh niên, hội trưởng liên nông do Tỉnh trưởng Lương Trọng Hồi cầm đầu. Uỷ ban vận động cứu quốc khu đông nam Mộ Đức đã làm tan rã tổ chức "Thanh niên tiền tuyến". Hầu hết các cuộc hiếu dụ do địch tiến hành để gọi là "trấn an" quần chúng, phát triển tổ chức của chúng trong tỉnh không được quần chúng hưởng ứng tham gia mà còn bị vạch mặt. Sức mạnh và thanh thế của Việt Minh, của Đội du kích Ba Tơ phát triển mạnh, từ phía tây quốc lộ 1 đã mở rộng sang phía đông, sát các vùng biển, kể cả đảo Lý Sơn. Các chiến khu ở hai đầu cũng đã phát triển lực lượng du kích lên đến các vùng ở Sơn Hà, Trà Bồng nối với Quảng Nam, phía nam đã lan ảnh hưởng lên đến Minh Long, Komplong (Kon Tum), Hoài Nhơn và An Lão (Bình Định).

Tuy nhiên, Tỉnh uỷ chưa nhận được sự chỉ đạo trực tiếp của Xứ uỷ, của Trung ương.

Xuất phát từ tình hình trên, Tỉnh uỷ quyết định cử đồng chí Trần Huy đi chắp mối liên lạc với cấp trên để báo cáo tình hình và xin chỉ thị.

Căn cứ vào Nghị quyết Trung ương 8 của Đảng và Chỉ thị "Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta",

tháng 6 năm 1945 Tỉnh uỷ đã họp phân tích tình hình và đề ra nhiệm vụ mới.

Tỉnh uỷ quyết định thành lập Ban soạn thảo kế hoạch tiến hành tổng khởi nghĩa trong toàn tỉnh gồm các đồng chí Nguyễn Chánh, Nguyễn Công Phương, Trần Quý Hai, Nguyễn Trí và đồng chí Trần Huy (người mang kế hoạch đi báo cáo và xin chỉ thị của Trung ương).

Sau một tuần thảo luận, bàn bạc, dự thảo kế hoạch khởi nghĩa được thông qua với các nội dung:

a) Nhận định về tính chất, thái độ của quân Đồng minh, trừ Liên Xô, đều là kẻ cướp, khi đánh Nhật xong chúng sẽ tìm cớ xâm chiếm nước ta, tiếp tay cho bọn phản động chống lại cách mạng. Hầu hết bọn chúng đều không thể tin cậy được.

b) Bất kỳ tình huống nào, ta phải dựa vào thực lực mình mà tiến hành khởi nghĩa giành lấy chính quyền trước khi quân Đồng minh đến. Tuyệt đối giữ nền độc lập, khi cần phải tiếp xúc với quân Đồng minh chỉ nêu khẩu hiệu hợp tác đánh Nhật, chứ không liên minh với chúng, vì liên minh dễ biến ta thành lực lượng để chúng chi phối trở thành tay sai cho chúng thực hiện mưu đồ cướp nước ta.

c) Phương pháp để giành chính quyền là phát động quần chúng vũ trang khởi nghĩa, nhất tề đứng dậy cùng các lực lượng vũ trang sẵn có và binh lính giác ngộ trong quân đội địch mà đập tan chính quyền bù nhìn, uy hiếp buộc quân Nhật đầu hàng, tước vũ khí của Nhật, khi thời cơ trực tiếp của cách mạng đến phải chủ động nhanh chóng chớp lấy.

d) Cử người tìm bắt liên lạc trực tiếp với Trung ương và

quan hệ chặt chẽ hơn nữa với các tỉnh bạn. Trong khi chờ đợi sự chỉ đạo của cấp trên, cần tiến hành mở hội nghị liên tịch các tỉnh Trung Bộ từ Quảng Bình trở vào để thông qua kế hoạch hành động, kế hoạch khởi nghĩa và kế hoạch phối hợp giữa các tỉnh và bầu Ban Thường trực điều khiển chung cuộc khởi nghĩa cả miền.

e) Dự kiến điều kiện khởi nghĩa:

- Nhận được chỉ thị của Trung ương;
- Quân Đồng minh đổ bộ lên đất Quảng Ngãi và các tỉnh lân cận để đánh Nhật;
- Các tỉnh bạn nổi lên khởi nghĩa;
- Nhân dân Nhật khởi nghĩa hoặc phát xít Nhật đầu hàng Đồng minh.

g) Biện pháp thực hiện: Tổ chức học tập tình hình và nhiệm vụ khẩn cấp cho cán bộ, đảng viên, hội viên các đoàn thể cứu quốc, các tổ chức vũ trang tập trung và cơ sở cứu quốc trong tỉnh. Xúc tiến việc mở đại hội các đoàn thể cứu quốc để hình thành các ban chấp hành từ huyện đến tỉnh. Phát động quần chúng tích cực chuẩn bị mọi mặt cho cuộc khởi nghĩa, sắm vũ khí, gậy gộc, tổ chức lực lượng và kế hoạch tiến hành từng cấp. Tiến hành các buổi lễ duyệt binh ở hai chiến khu nam, bắc tỉnh để động viên tinh thần quyết chiến, quyết thắng, hy sinh vì Tổ quốc và giao nhiệm vụ, kế hoạch hành động cụ thể cho mỗi đơn vị.

Kế hoạch trên được phổ biến trong toàn tỉnh. Các cấp ủy Đảng ra sức thực hiện để hoàn chỉnh các mặt chuẩn bị. Đồng chí Trần Huy đã mang kế hoạch này lên đường tìm Trung ương báo cáo tình hình.

Đầu tháng 7, sự liên kết các tỉnh từ Quảng Bình trở vào Khánh Hoà đã thông. Quan hệ với Trung ương cũng đã được chấp nhận. Nhiều tài liệu, chỉ thị, thông tin về các hoạt động của các lực lượng vũ trang, chính trị ở miền Bắc, miền Trung đã đến với Đảng bộ. Được sự tín nhiệm và uỷ thác của các Đảng bộ, Tỉnh uỷ Quảng Ngãi đã triệu tập hội liên tỉnh Quảng Bình, Thừa Thiên, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hoà ở thôn Vĩnh Lộc, nay thuộc xã Tịnh Bình, huyện Sơn Tịnh. Hầu hết các đồng chí trong Tỉnh uỷ Quảng Ngãi có mặt trong hội nghị<sup>1</sup>. Đại biểu Khánh Hoà là đồng chí Nguyễn Chí Thanh đã mang theo 30 đồng bạc Đông Dương của Đảng bộ để ủng hộ du kích Ba Tơ. Hội nghị đã nhận định tình hình địch, ta và bàn biện pháp thống nhất hành động, cử ban liên lạc, lấy Quảng Ngãi làm trung tâm cho phong trào các tỉnh Nam Trung Bộ, làm nhiệm vụ của Xứ uỷ (vì chưa có ý kiến của cấp trên nên chưa lập Xứ uỷ). Hội nghị thông qua và góp ý kiến thêm vào dự thảo kế hoạch chuẩn bị tổng khởi nghĩa của tỉnh Quảng Ngãi. Đặc biệt, hội nghị nhận định khi nào thời cơ đến phải kịp thời phát động quần chúng vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền trong miền và có sự phối hợp giữa các tỉnh.

Cuối hội nghị, đồng chí Tố Hữu đã về dự, thông báo tình hình trong và ngoài nước, phân tích sâu thêm tình thế cách

---

1. Theo các sách về lịch sử Đảng bộ một số tỉnh đã công bố và tư liệu ghi chép của đồng chí Trương Quang Giao thì đại biểu Khánh Hoà có đồng chí Nguyễn Chí Thanh, Phú Yên có đồng chí Lê Tự Nhiên tức Lê Tự Đồng, Bình Định có đồng chí Trần Lương, Quảng Nam có đồng chí Nguyễn Thuý và Phan Thêm, Quảng Bình có đồng chí Hồng Xích Tâm.



Địa điểm Hội nghị liên tịch các tỉnh Nam Trung Kỳ vào giữa  
tháng 7 năm 1945, tại thôn Vĩnh Lộc, nay thuộc xã Tịnh Bình,  
huyện Sơn Tịnh, thông qua kế hoạch chuẩn bị  
vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền khi thời cơ đến



mạng hiện nay và nhiệm vụ trước mắt của toàn Đảng, toàn dân là phải kiên quyết đứng lên giành lấy chính quyền từ tay phát xít Nhật. Một số vấn đề về chính sách, sách lược mới của Trung ương Đảng cũng được đồng chí Tố Hữu phổ biến rõ nên hội nghị đã nhận thức được sâu sắc, vững chắc thêm. Hội nghị càng thêm tin tưởng, phấn khởi, tỏ rõ quyết tâm và tranh thủ thời gian chấp hành cho kịp thời.

Đồng chí Tố Hữu hoan nghênh sáng kiến của Đảng bộ Quảng Ngãi và các Đảng bộ miền Trung đã dũng cảm nhận lấy trách nhiệm trước Đảng, vận dụng đúng đắn, sáng tạo đường lối, chủ trương của Đảng vào tình hình cụ thể của địa phương mình và giành được những thắng lợi đáng ghi nhận, nhất là tiến hành cuộc khởi nghĩa Ba Tơ, xây dựng lực lượng vũ trang lớn mạnh, tổ chức được sự liên kết giữa các tỉnh để có sự phối hợp hoạt động hỗ trợ lẫn nhau, nhằm thống nhất hành động và tổ chức cuộc hội nghị liên tịch này.

Tuy chưa phải hội nghị của một cấp uỷ miền, nhưng được sự chỉ đạo của cấp trên, hội nghị đã cử đồng chí Nguyễn Chí Thanh đại biểu Khánh Hòa, đồng chí Trần Quý Hai đại biểu của Quảng Ngãi đi dự Hội nghị toàn quốc của Đảng và Hội nghị Quốc dân ở Tân Trào do Tổng bộ Việt Minh triệu tập. Theo ý kiến của đồng chí Tố Hữu, hội nghị còn giao cho Tỉnh uỷ Quảng Ngãi chịu trách nhiệm phối hợp mọi hoạt động đấu tranh cách mạng giữa các tỉnh trong vùng, nhất là khi có thời cơ nổi dậy khởi nghĩa giành chính quyền.

Đồng chí Bùi Định được Tỉnh uỷ chỉ định trực tiếp phụ trách thị xã Quảng Ngãi, chịu trách nhiệm chuẩn bị khởi

nghĩa ở địa bàn quan trọng này. Trong nửa đầu tháng 8 năm 1945, các mặt công tác chuẩn bị cho khởi nghĩa đã cơ bản hoàn thành. Các lực lượng trung gian và hầu hết nhân sĩ, trí thức đã đứng về phía cách mạng. Các cấp chính quyền tay sai của địch rệu rã, nhiều người tình nguyện tham gia hàng ngũ Việt Minh. Việt Minh có thể gặp trực tiếp các tri huyện, thậm chí cả tuần vũ và những người đứng đầu cấp tỉnh phân tích tình thế cách mạng. Họ không dám phản ứng và ngăn cản các hoạt động của Việt Minh. Bọn cơ hội, phản động đội lốt tôn giáo, Quốc dân Đảng không dám hoạt động.

Để chủ động nắm bắt thời cơ giành chính quyền, trong khi có một vài thông tin về số phản động đội lốt tôn giáo đang chuẩn bị "mở thất" để cướp chính quyền trong năm Dậu, giờ Dậu, ta đã tiến hành tuyên truyền phân tích tình hình để tranh thủ đại đa số tín đồ, đồng thời nghiêm khắc cảnh cáo số phản động tay sai. Tỉnh ủy tiến hành chỉ đạo kế hoạch tổ chức duyệt binh cho hai đại đội du kích tập trung ở hai chiến khu. Ngày 10-8, một cuộc duyệt binh do Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh tổ chức tại chiến khu Vĩnh Sơn để trao cờ và giao nhiệm vụ cho đại đội Phan Đình Phùng. Buổi lễ đã được tổ chức rất trang trọng với sự có mặt của tất cả đội viên và ban chỉ huy đại đội, trung đội. Đồng chí Hồ Thiết, đại diện cho Ủy ban vận động cứu quốc của Tổng bộ Việt Minh tỉnh trực tiếp trao cờ, động viên và giao nhiệm vụ cho đội. Đồng chí Nguyễn Chánh thay mặt cho đại đội nhận cờ và hứa quyết tâm làm tròn nhiệm vụ. Đồng chí Nguyễn Đôn - chính trị viên của Đại đội Hoàng Hoa Thám ở chiến khu Núi Lớn phía nam, thay mặt

cho Đại đội Hoàng Hoa Thám tham dự, rút kinh nghiệm để về tổ chức lễ ở đơn vị mình. Buổi lễ còn có đại biểu các đoàn thể cứu quốc. Đồng chí Phạm Thị Trinh thay mặt cho phụ nữ trong tỉnh trao quà và phát biểu ý kiến. Đồng chí Đinh Trung đã thay mặt cho Ủy ban vận động cứu quốc Bình Định đến dự và mang theo quà tặng cho đại đội, trong đó có 1 ống nhòm, 1 la bàn và một bản đồ quân sự...

Đồng chí Phạm Kiệt, Đại đội trưởng Đại đội Phan Đình Phùng thay mặt cán bộ, chiến sĩ hứa quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ: đánh đuổi Nhật, Pháp nhất định thắng lợi, Việt Nam độc lập nhất định thành công.

Sau đó, tất cả các đại biểu chuẩn bị chuyển vào dự duyệt binh của Đại đội Hoàng Hoa Thám ở chiến khu phía Nam. Nhưng tình hình và thời cơ phát triển quá nhanh và xuất hiện ngoài dự tính chủ quan của ta, nên cuộc duyệt binh này không kịp tổ chức. Ngày 14-8, tức ngày 7 tháng 7 Ất Dậu, qua đài địch, cơ sở ta nắm được thông tin là Hồng quân Liên Xô đã đánh tan đội quân Quan Đông của Nhật, Mỹ đã thả hai quả bom nguyên tử xuống Hiroshima và Nagasaki. Nhật Hoàng tuyên bố đầu hàng Đồng minh không điều kiện.

Lập tức, trưa ngày 14 tháng 8 năm 1945, tuy chưa nhận được lệnh của Trung ương nhưng nắm bắt tình hình và thời cơ một cách chủ động, đồng chí Trương Quang Giao tổ chức họp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, nhận định: Thời cơ khởi nghĩa đã đến! Phải cấp tốc huy động quần chúng nổi dậy vũ trang khởi nghĩa, đánh đổ toàn bộ chính quyền địch, giành chính quyền về tay nhân dân. Ban Thường vụ Tỉnh ủy quyết định nhanh chóng chớp thời cơ và cấp tốc ra hai Chỉ thị số 8 và số

9 gửi đến các cấp bộ, các lực lượng vũ trang trong tỉnh lúc 15 giờ ngày 14-8-1945.

Chỉ thị số 8 viết:

"Giặc Nhật đã đầu hàng Đồng minh. Các cấp Hội, các Ban Chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân chúng vũ trang để kịp thời khởi nghĩa.

Các đội tự vệ, tiểu tổ du kích phải sẵn sàng. Ban Chấp hành cấp Hội nào cũng đều phải thi hành kỷ luật triệt để.

Huy động bằng hình thức công khai, truyền đơn, cờ, áp phích, công khai biểu tình, mít tinh, vũ trang bắt giữ bọn Việt gian.

Tình thế cấp bách phải thi hành triệt để chỉ thị không được chậm trễ. Các đồng chí phải nỗ lực.

Hy sinh cho Tổ quốc"

Liên sau đó, Chỉ thị số 9 cũng được ban hành, trong đó có đoạn viết:

"1. Tước khí giới quân Nhật và bảo an trong những nơi đã vũ trang quần chúng, cương quyết thi hành.

2. Phải huy động tự vệ, du kích bảo vệ và giữ gìn chiến sĩ và cơ quan cách mệnh.

3. Phải huy động thợ rèn trong mỗi làng để rèn khí giới công khai.

4. Các cấp bộ, các Ban Chấp hành tổng, làng đều phải may cờ Việt Minh, băng cho nhiều..."

Cuộc họp đã quyết định giao Thường trực Tỉnh ủy đảm nhận nhiệm vụ Ban lãnh đạo khởi nghĩa trong toàn tỉnh, do đồng chí Trương Quang Giao phụ trách. Ở các địa phương đã có sự phân công trước, do các đồng chí tỉnh uỷ viên đảm

nhận nhiệm vụ này cùng với các đồng chí lãnh đạo ở từng địa phương. Các đồng chí phụ trách quân sự cấp tốc trở về các chiến khu, đưa lực lượng vũ trang đánh vào các đồn thượng du, các đồn bảo an tước khí giới quân Nhật ở những nơi có điều kiện để hỗ trợ cho quần chúng khởi nghĩa ở các huyện, phủ lỵ và thị xã.

Đúng 16 giờ ngày 14 tháng 8, tiếng trống khởi nghĩa vang lên từ Thị Phố Nhất (Mộ Đức) nơi đóng cơ quan của Tỉnh uỷ, rồi lan nhanh đi các nơi. Cơn bão táp cách mạng đã bùng lên trong toàn tỉnh từ huyện này sang huyện khác, từ xã này đến xã khác. Mệnh lệnh được truyền đến đâu thì lập tức nhân dân vũ trang gậy gộc cùng với các tổ chức tự vệ cứu quốc và du kích cứu quốc dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đảng và Việt Minh vùng lân khai nghĩa.

Ban lãnh đạo của tỉnh chuyển về Xuân Phổ (Tư Nghĩa) để trực tiếp chỉ đạo cuộc khởi nghĩa toàn tỉnh và thị xã. Các lực lượng vũ trang tập trung ở hai chiến khu cũng đã triển khai lực lượng theo kế hoạch và mệnh lệnh của Tỉnh uỷ và Ban lãnh đạo khởi nghĩa.

Chiều và đêm 14-8, hầu hết các làng dọc đường quốc lộ 1, nhân dân đã vùng dậy giành chính quyền. Riêng ở thị xã, khởi nghĩa chưa kịp tiến hành bên trong nội thị, ở bên ngoài quần chúng đã nổi dậy. Các lực lượng cứu quốc ở ga xe lửa đã huy động quần chúng chiếm ga và các vùng lân cận. Cho đến đêm 15-8 hầu hết các làng xã, tổng, phủ, huyện kể cả thị xã và đảo Lý Sơn, nhân dân đã nổi dậy giành quyền làm chủ. Ngày 15 tháng 8, Tỉnh uỷ ra chỉ thị thành lập chính quyền cách mạng ở các làng, tổng, phủ, huyện, tỉnh.

Tại Mộ Đức, Ủy ban Khởi nghĩa phủ được thành lập gồm các đồng chí Võ Xuân Hào (Bí thư huyện ủy), Võ Xuân Đàm, Võ Xuân Phu, Phan Đồng, Bùi Bình, Phạm Quang Lược, do đồng chí Phạm Quang Lược làm Chủ tịch.

Được lệnh khởi nghĩa sớm nhất, bão táp cách mạng đã bùng lên từ các làng thuộc xã Đức Tân lan nhanh đến các làng thuộc xã Đức Nhuận, Đức Chánh, Đức Lân dọc đường số 1 rồi đến các làng thuộc xã Đức Phong, Đức Minh, Đức Phú, Đức Hoà... Nhiều tên Việt gian bị bắt. Các đồn bảo an bị tự vệ cứu quốc và du kích cứu quốc tấn công. Lính bảo an ở các đồn Quán Lát, Thiết Trường, Thạch Trụ... đầu hàng và giao súng cho cách mạng. Tri phủ Mộ Đức và toàn bộ nha lại đầu hàng. Chính quyền cách mạng ở phủ được thành lập do đồng chí Phạm Quang Lược làm Chủ tịch. Sau đó, ở đây đã diễn ra hai trận đánh quân Nhật tại Mỏ Cày và Cống Cao (Châu Me).

Tại Đức Phổ, dưới sự chỉ đạo trực tiếp của đồng chí Trần Ruộng, Ban khởi nghĩa huyện lập tức huy động quần chúng khởi nghĩa ngay sau khi tiếp nhận được mệnh lệnh.

Tối 14 tháng 8, tiếng trống mõ đã thúc giục quần chúng vùng lên khởi nghĩa. Du kích, tự vệ cứu quốc vũ trang bằng dao, gậy kéo đi vây bắt những phần tử chống đối cách mạng, bọn có tội ác với nhân dân. Số đông đã bị bắt, một số tìm đường trốn thoát.

Ở thị trấn Đức Phổ có 1 tiểu đội lính Nhật. Tối 14 tháng 8, Ban lãnh đạo khởi nghĩa Tổng Phố Tri thông qua một cơ sở ta có quan hệ với Nhật gửi cho chúng thư đề nghị đừng can thiệp vào công việc nội bộ Việt Nam, ra đường không

mang vũ khí. Chúng đã phải chấp nhận. Nhân dân kéo vào chiếm huyện đường. Nửa đêm 14 tháng 8 hai đại diện của Việt Minh Tổng Phổ Tri vào huyện đường tiếp nhận sự đầu hàng của tri huyện Trần Văn Việt.

Cuộc khởi nghĩa diễn ra đồng loạt, giành thắng lợi nhanh gọn trong đêm 14 tháng 8 ở hầu hết các xã trong huyện.

Ngày 15 tháng 8, quần chúng cách mạng biểu tình thị uy, tổ chức mít tinh. Riêng ở Sa Huỳnh và Tân Diêm (cách Sa Huỳnh 2km về phía bắc) có 1 tiểu đội lính bảo an đang đóng quân tại đó. Ở Sa Huỳnh có hai tên Nhật ở trong đồn Thương Chánh được vũ trang bằng súng máy, có hầm ngầm, công sự.

Trưa 15 tháng 8, du kích và tự vệ cứu quốc đột nhập vào trại bảo an Tân Diêm, bắt 10 tên bảo an, thu 10 súng, bắt giam lý trưởng Tân Diêm, rồi kéo vào phối hợp với các lực lượng khởi nghĩa ở La Vân tiến về Sa Huỳnh uy hiếp địch. Với khí thế của lực lượng quần chúng vũ trang khởi nghĩa, Việt Minh đã thuyết phục được tiểu đội bảo an ở Sa Huỳnh đầu hàng và cho chúng về với gia đình.

Chiều ngày 15 tháng 8, lực lượng khởi nghĩa tiến công đồn Thương Chánh, Sa Huỳnh. Hai tên Nhật dựa vào công sự chống cự, bắn trả làm ta hy sinh 2 du kích cứu quốc. Hai tên Nhật trốn thoát. Trong khi đó công nhân ga Sa Huỳnh tháo đường ray ở đầu phía nam cầu Lỗ làm lật nhào một đầu tàu hỏa xuống sông. Bọn Nhật từ phía nam ra quyết chiếm lại Sa Huỳnh. Ta đánh trả quyết liệt. Đồng chí Trần Bá

Hiệp, Ủy viên Ban lãnh đạo khởi nghĩa Tổng Phố Vân bị địch bắt và giết hại.

Trong ngày 16, liên tiếp có hai toán lính Nhật, một đi bằng ô tô ray (xe chạy trên đường ray) đến làng An Ninh bị ta đánh phải quay ra, một toán đi bằng ô tô đến Thuỷ Thạch bị ta đốn cây chặn đường và vây đánh phải lui về thị xã. Ở một số nơi khác quân Nhật có phản kích, ta vừa thuyết phục vừa đánh trả quyết liệt. Cuối cùng chúng phải rút hết.

Chính quyền các xã đã được thành lập. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện được thành lập do đồng chí Võ Tòng làm Chủ tịch.

Tại Ba Tơ, đồng chí Nguyễn Trí cùng với các đồng chí Việt Minh Ba Tơ ở các làng thuộc hai xã Ba Định, Ba Động gồm Trần Mai, Trần Hoá, Nguyễn Như Côn, Huỳnh Bê, Giáo Cát, Phạm Chánh, Phạm Mậu đã huy động lực lượng tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền ở các làng thuộc hai xã và thị trấn. Sau khi tiếp nhận được lệnh lúc 6 giờ ngày 15 tháng 8, khởi nghĩa đã lan ra các làng thuộc các xã dọc đường số 5 và toàn châu. Châu ly và đồn Ba Tơ đã bị quân khởi nghĩa chiếm lúc 10 giờ ngày 15 tháng 8. Bùi Danh Ngũ bị bắt. Lính ở đồn Ba Tơ đầu hàng và nộp vũ khí. Một số tên phản động ở địa phương bị trừng trị.

Ủy ban Nhân dân Cách mạng lâm thời châu Ba Tơ được thành lập, lúc đầu do đồng chí Huỳnh Thanh phụ trách, sau đó chuyển giao cho ông Đinh Khanh (người dân tộc Hrê) một chánh tổng đã sớm đứng về phía cách mạng, làm Chủ tịch.

Đồng chí Nguyễn Trí liền cử một đoàn cán bộ do đồng chí Huỳnh Long Thành phụ trách lên Komplong (Kon Tum)

kêu gọi nhân dân đứng lên khởi nghĩa, kêu gọi chỉ huy và binh lính đồn Komplong hạ vũ khí giao đồn cho cách mạng. Bọn lính và chỉ huy đồn đã đầu hàng giao nộp toàn bộ vũ khí. Chính quyền địch bị giải tán, Việt Minh Quảng Ngãi lập chính quyền cách mạng lâm thời và sau đó bàn giao lại cho Việt Minh Kon Tum tiếp quản.

Trước đó, một đơn vị của du kích quân Ba Tơ ở Đại đội Hoàng Hoa Thám kéo lên theo mệnh lệnh của Tỉnh uỷ và Ban Chỉ huy đại đội giúp nhân dân Ba Tơ, Minh Long giành chính quyền, đến nơi thì mọi việc đã kết thúc. Đơn vị lập tức chuyển quân về Đức Phổ theo kế hoạch khởi nghĩa.

Tại Nghĩa Hành, mệnh lệnh khởi nghĩa đã đến lúc 16 giờ ngày 14 tháng 8 do đồng chí Nguyễn Tấn Thứ mang về tại Hòa Vinh. Lập tức, các lực lượng quần chúng và tự vệ, du kích cứu quốc nhanh chóng tập họp xuống đường mang theo gậy gộc, dao rựa. Các làng thuộc các xã bên cạnh như Hành Phước, Hành Tín, Hành Thịnh lập tức hưởng ứng. Lực lượng khởi nghĩa nổi dậy lùng bắt Việt gian, lý hương, thu đồng triện. Tối 14 tháng 8, Uỷ ban vận động cứu quốc huyện họp bất thường để thống nhất chủ trương kế hoạch phát động quần chúng tiến hành vũ trang khởi nghĩa giành chính quyền. Sáng 15 tháng 8, các làng, xã trong huyện đã nhận được lệnh khởi nghĩa. Nhân dân và các lực lượng tự vệ, du kích cứu quốc xã Hòa Vinh đã xông vào đồn Hòa Vinh đòi lính Nhật hạ vũ khí đầu hàng. Chúng không chịu đầu hàng. Ta giằng co với địch, đồng thời báo tin lên cấp trên. Một đơn vị du kích Ba Tơ kéo đến, bọn Nhật đã bỏ đồn tháo chạy về thị xã.

Cả ngày 15 tháng 8, toàn huyện nỗi dậy với sự tiếp sức của lực lượng du kích Ba Tơ do đồng chí Nguyễn Đôn trực tiếp chỉ huy. Hai trung đội du kích Ba Tơ đã cùng với lực lượng khởi nghĩa địa phương bao vây huyện lỵ. Tên tri huyện đầu hàng và ra lệnh đồn bảo an giao súng cho quân khởi nghĩa.

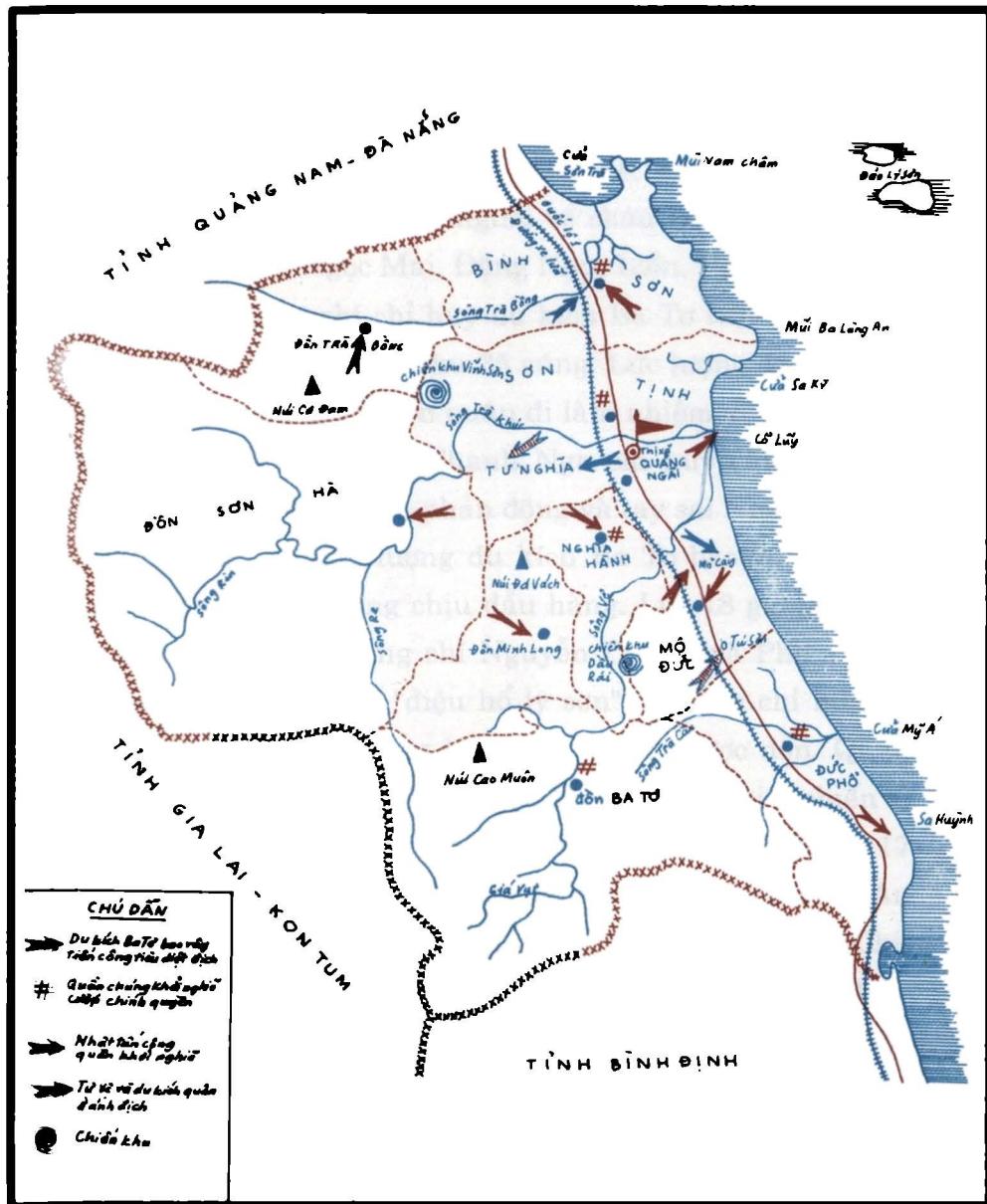
Lúc 16 giờ ngày 15 tháng 8, Uỷ ban khởi nghĩa tuyên bố đã giành được chính quyền trong toàn huyện và tiến hành xử trí bọn Việt gian. Tối 15 tháng 8, Uỷ ban khởi nghĩa họp và thành lập chính quyền cách mạng huyện.

Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Nghĩa Hành gồm 5 đồng chí do đồng chí Trương Đình Khánh làm Phó Chủ tịch. Một tuần lễ sau đó, Tỉnh uỷ đã quyết định cử đồng chí Nguyễn Công Phương làm Chủ tịch.

Tại Sơn Hà, Việt Minh xã Hà Tân được Việt Minh tỉnh giao nhiệm vụ hoạt động trên toàn địa bàn Sơn Hà. Trước đây, các đồng chí Lâm Hữu Bá, Lê Trọng Lung, Đặng Ngọc Liên, Trần Quang Hải (tức Di), Ông (Bảy Dậu), Nguyễn Chuẩn (tức Tải) đã được giao trách nhiệm hoạt động ở vùng cao Sơn Hà. Đồng chí Nguyễn Quang Lâm đã từng trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo phong trào cách mạng khi ở đây và đã xây dựng một trung đội du kích thoát ly vào ngày 14 tháng 7 năm 1945 do đồng chí Đinh Ngót làm trung đội trưởng, Đinh Anh làm trung đội phó trực thuộc đại đội Phan Đình Phùng và có quan hệ với chiến khu Tà Ót, Tư Nghĩa.

Việc khởi nghĩa giành chính quyền của các lực lượng cứu quốc và nhân dân ở Sơn Hà đã được tiến hành thuận lợi với sự trợ giúp của các đơn vị du kích Ba Tơ ở chiến khu Phan

# QUẢNG NGÃI TRONG CÁCH MẠNG THÁNG TÁM 1945



Quảng Ngãi trong Cách mạng Tháng Tám 1945



Đình Phùng do các đồng chí Nguyễn Chánh và Phạm Kiệt chỉ huy.

Ngày 15 tháng 8, Việt Minh xã Hà Tân đang họp bàn kế hoạch khởi nghĩa thì được tin lực lượng du kích Ba Tơ do đồng chí Phan Phong và đồng chí Tạ Bá Tường chỉ huy đã chiếm xong chốt lỵ Sơn Hà (ở làng Rê, nay thuộc xã Sơn Giang), nên đã lập tức đưa người về chốt lỵ tiếp quản. Các đồng chí Nguyễn Ngọc Mai, Đặng Ngọc Liên, Nguyễn Thị Kỷ cùng với các đồng chí chỉ huy du kích Ba Tơ trực tiếp nhận sự đầu hàng của địch, ta thu 35 súng. Lực lượng du kích Ba Tơ đã nhanh chóng chuyển quân đi làm nhiệm vụ và để lại 4 chiến sĩ do đồng chí Hạ Thanh Nga chỉ huy cùng với địa phương truy quét bắt bọn phản động và tay sai Nhật, Pháp...

Trong khi đó, lực lượng du kích Ba Tơ bao vây đồn Di Lăng. Địch ở đây không chịu đầu hàng. Lúc 18 giờ ngày 15 tháng 8 năm 1945, đồng chí Nguyễn Chánh và Phạm Kiệt đã thực hiện kế hoạch "điệu hỏe ly sơn", bắt tên chỉ huy và buộc tên này gọi lính đầu hàng. Ta chiếm được đồn. Quản Trấn bị bắt. Hai trung đội du kích Ba Tơ đã để lại 6 chiến sĩ giữ đồn và nhanh chóng chuyển quân về Xuân Phổ. Ngày 17 tháng 8, Việt Minh đã điều một trung đội du kích làng An Kim (thuộc xã Tịnh Giang ngày nay) do đồng chí Lê Chi, chính trị viên lên làm nhiệm vụ ổn định tình hình ở Sơn Hà.

Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời chốt Sơn Hà được thành lập do đồng chí Nguyễn Minh làm Chủ tịch, ra mắt nhân dân ngày 20-8-1945.

Tại Minh Long, chiều 14 tháng 8, Ban vận động cứu quốc đã nhận được lệnh khởi nghĩa của tỉnh, kèm theo thư

của đồng chí Nguyễn Đăng Vân từ Nghĩa Hành gửi lên. Ban đã cử đồng chí Lê Quang Ngọc cấp tốc xuống Nghĩa Hành bàn kế hoạch và nhận một số khẩu hiệu và truyền đơn cách mạng đem về. Giữa đường đồng chí Ngọc gặp đồng chí Nguyễn Trí từ Mộ Đức lên báo tin về những việc phải làm ngay và gấp rút về Minh Long. Ngay trong đêm 14 tháng 8, lúc 20 giờ, Ban vận động cứu quốc họp, bàn và quyết định chuyển thành Ban chỉ huy khởi nghĩa trong toàn châu. Theo kế hoạch, Ban huy động toàn bộ lực lượng chính trị, vũ trang cùng quân chúng chia thành 3 bộ phận: một bộ phận đánh chiếm đồn Minh Long; một bộ phận đánh chiếm Nha kiểm lý; một bộ phận bắt lý hương các xã giao ấn tín. Mỗi bộ phận đều có một đồng chí trong Ban chỉ huy trực tiếp phụ trách.

Lúc 21 giờ, lực lượng vũ trang khởi nghĩa gồm 8 người do đồng chí Ngọc chỉ huy đánh chiếm đồn bảo an. Dựa vào sự quen biết, đồng chí Ngọc gọi lính trong đồn mở cửa. Cửa đồn mở, đồng chí Ngọc và anh em xông vào buộc lính trong đồn phải đầu hàng.

Lực lượng đánh chiếm Nha kiểm lý do đồng chí Nguyễn Trí và Trần Đề chỉ huy. Lực lượng khởi nghĩa đã mưu trí buộc tên kiểm lý Phạm Văn Lý giao nộp toàn bộ sổ sách ấn tín và 6 khẩu súng cho lực lượng khởi nghĩa.

Chỉ trong vòng 3 tiếng đồng hồ, lực lượng khởi nghĩa đã chiếm xong đồn bảo an và Nha kiểm lý.

Trong khi đó, đồng chí Lê Đình Dũng chỉ huy quân khởi nghĩa đã bắt được tên lý trưởng Đề và hương kiểm xã Tăng Long.

Khởi nghĩa ở Minh Long thắng lợi. Trước đó, một trung

đội du kích Ba Tơ (trung đội Nguyễn Nghiêm) do đồng chí Nguyễn Tân Phước chỉ huy, Nguyễn Duy Phê làm chính trị viên kéo lên hỗ trợ cho lực lượng khởi nghĩa, nhưng khi đến nơi, khởi nghĩa đã thắng lợi. Ban chỉ huy khởi nghĩa huyện đã giao cho đội du kích Ba Tơ 15 khẩu súng chiến lợi phẩm và giữ lại 5 khẩu trang bị cho lực lượng tự vệ, du kích cứu quốc ở địa phương làm nhiệm vụ bảo vệ trật tự, trị an,

10 giờ sáng ngày 15 tháng 8, khoảng 100 quân chúng được huy động tham gia cuộc tuần hành thi uy chung quanh nhà lỵ, hô vang các khẩu hiệu: "Đả đảo đế quốc Pháp", "Đả đảo phát xít Nhật", "Đả đảo bọn Việt gian phản quốc", "Cách mạng thành công muôn năm", "Việt Nam độc lập muôn năm"; rồi kéo đến trường học Minh Long dự lễ ra mắt Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời nha Minh Long do đồng chí Trần Đề làm Chủ tịch.

Tại Sơn Tịnh, trước ngày khởi nghĩa tình thế cách mạng chín muồi, Uỷ ban vận động cứu quốc đã làm ngay chức năng Uỷ ban khởi nghĩa. Các Uỷ ban khởi nghĩa tổng, xã đã được hình thành, lực lượng phòng triệt được tổ chức. Các tổ chức tự vệ cứu quốc, du kích cứu quốc đã được tập luyện và trang bị gậy gộc, dao, giáo, mác. Danh sách số ác ôn cần phải trừu trị đã được chốt lại, kế hoạch khởi nghĩa được vạch ra và chờ lệnh cấp trên.

Ngày 14 tháng 8 năm 1945, ngay sau 15 giờ, Ban Thường trực Uỷ ban khởi nghĩa phủ tiếp được lệnh khởi nghĩa của tỉnh, liền ra lệnh cho các uỷ ban tổng, xã huy động tất cả các lực lượng cứu quốc và nhân dân vùng lên khởi nghĩa. Lập tức tiếng tù và, tiếng mõ, xèng la vang lên

khắp mọi nẻo xóm thôn. Những người đi đường, làm đồng đã tham gia khởi nghĩa. Bọn Việt gian ngoan cố bị bắt. Các ngả đường đều được du kích tự vệ chốt giữ để kiểm soát người lạ mặt đến địa phương. Mọi người dân đều tự trang bị vũ khí mà mình có sẵn như dao, gậy...

Ở phủ đường Sơn Tịnh, bọn ngụy quyền và lực lượng bảo an hoảng hốt bỏ chạy, chỉ còn một ít lẩn trốn trong đồn. Uỷ ban khởi nghĩa phủ quyết định giao cho đồng chí Nguyễn Thuỷ và Ban khởi nghĩa Tổng Hoà trực tiếp lãnh đạo và chỉ huy các lực lượng du kích, cùng quần chúng tiến hành đánh chiếm phủ lỵ. Đến 16 tháng 8 năm 1945, các lực lượng khởi nghĩa các làng Tiên Phước, Phú Nhuận, Phong Niên phối hợp với các xã ven sông Trà Khúc chia thành nhiều mũi đột nhập vào phủ đường. Khiếp sợ trước khí thế của lực lượng vũ trang khởi nghĩa, địch đầu hàng. Tri phủ Phạm Phú Tiết và bọn tay sai bị bắt. Ta thu nhiều tài liệu, hồ sơ, súng đạn. 22 giờ đêm 16 tháng 8 trên toàn bộ địa bàn Sơn Tịnh, bộ máy tay sai của địch tan rã, chính quyền về tay nhân dân.

Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời các xã, tổng lần lượt được thành lập. Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ được thành lập, đồng chí Phan Xích được cử làm Chủ tịch.

Tại Trà Bồng, theo sự chỉ đạo của Tỉnh uỷ và Uỷ ban khởi nghĩa tỉnh, lực lượng của Đội du kích Ba Tơ do đồng chí Võ Thứ chỉ huy từ chiến khu Vĩnh Sơn lên hỗ trợ lực lượng cứu quốc và quần chúng ở đây tiến hành khởi nghĩa. Việt Minh ở Trà Bồng đã tiếp được lệnh khởi nghĩa và chiều tối ngày 14 tháng 8 các đồng chí Đào Du, Bùi Thanh, Bùi Anh

liên triệu tập lực lượng nòng cốt đã xây dựng từ trước, phân công một bộ phận chặn cây chặn đường từ Châu Ô lên Trà Bồng để ngăn cản giặc Nhật, một bộ phận vây bắt Việt gian, một bộ phận phối hợp với du kích Ba Tơ vây đánh chiếm đồn Trà Bồng, một bộ phận huy động các máy may ở Đông Phú, Vinh Hoà may cờ đỏ sao vàng. Tất cả các việc đều được tiến hành từ đêm 14 tháng 8. Hai trung đội du kích Ba Tơ từ chiến khu kéo ra Trà Hoà (nay thuộc xã Trà Bình) tiến lên các làng thuộc xã Trà Phú, Trà Thuỷ, qua Trà Xuân thì gặp Nhật áp sát châu ly. Lực lượng khởi nghĩa địa phương theo kế hoạch cùng lực lượng du kích Ba Tơ bao vây uy hiếp. Tên kiểm lý và toàn bộ lính đầu hàng nhanh chóng. Những tên phản động cầm đầu cũng đã bị bắt. Toàn bộ chính quyền địch đã bị lật đổ. Khi đã chiếm xong châu ly, lực lượng du kích Ba Tơ kéo về đồng bằng, Việt Minh tỉnh chỉ định đồng chí Bùi Anh phụ trách chính quyền cách mạng châu Trà Bồng.

Sau đó Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời châu được thành lập, ra mắt nhân dân, do đồng chí Đào Du làm Chủ tịch.

Tại Bình Sơn, lệnh khởi nghĩa đã về từ chiều tối ngày 14 tháng 8 và trong đêm đã đến được hầu hết các xã. Sáng ngày 15 tháng 8, đồng chí Phạm Chương, thành viên Uỷ ban vận động cứu quốc của Tổng bộ Việt Minh tỉnh đã triệu tập một hội nghị đại diện các tổng tại Ngọc Trì (nay thuộc xã Bình Chương) để phổ biến mệnh lệnh và bàn kế hoạch. Uỷ ban khởi nghĩa phủ cùng với Ban khởi nghĩa các tổng đã trực tiếp chỉ huy các địa phương tiến hành khởi nghĩa ngay trong

ngày 15 tháng 8 và chỉ trong ngày 15 tháng 8 toàn bộ chính quyền đã về tay nhân dân. Cũng trong ngày, khi được tin nhân dân khởi nghĩa ở nhiều nơi, Tri phủ Phạm Phú Hữu cùng gia đình bỏ phủ đường chạy về quê ở Quảng Nam. Cai, đê đóng cửa phủ chờ Việt Minh đến để bàn giao ấn tín sổ sách. Hầu hết lý hương các làng xã, tổng đều đem nộp sổ sách, đồng triện cho quân khởi nghĩa. Một số tên phản động đã bị bắt. Một số chức sắc và phân tử phản động đội lốt tôn giáo chống đối cách mạng đã bị trừng trị.

Trong khi đó, quân Nhật ở đầu cầu phía bắc Châu Ó chưa có lệnh đầu hàng từ cấp trên, nên còn chốt giữ ở đây. Một đơn vị của du kích Ba Tơ từ Trà Bồng tiến về giúp Bình Sơn đánh Nhật và tiến hành khởi nghĩa. Các lực lượng tự vệ và du kích cứu quốc các làng thuộc xã Bình Trung, Bình Dương được huy động đánh quân Nhật. Lực lượng du kích Ba Tơ đã dùng thuyền áp sát đồn và bị quân Nhật phát hiện trước, bắn chìm thuyền, 4 đồng chí hy sinh. Đến 16 tháng 8, quân Nhật đã buộc phải rút về tỉnh lỵ, lập tức lực lượng khởi nghĩa về tiếp quản phủ lỵ. Uỷ ban vận động cách mạng lâm thời phủ Bình Sơn được thành lập, do đồng chí Lê Vỹ làm Chủ tịch.

Ngày 19 tháng 8, du kích Tiên Đào đã chặn bắt một xe ô tô chở hai tên Trần Bình (Đốc lý Đà Nẵng) và Phan Thúc Ngô (Tổng đốc Nghệ An), bọn chúng khai là vào Sài Gòn nhận mệnh lệnh Nhật về ám sát Bảo Đại, rước Cường Để về làm quốc trưởng.

Ngày 20 tháng 8 năm 1945, du kích An Hải (nay thuộc xã Bình Châu) đã lập mưu giết 2 tên Nhật và 1 tên bảo an

đang canh giữ nhà đèn Phú Quý có hành động chống cự cách mạng, thu 3 khẩu súng.

Tại Lý Sơn, sau khởi nghĩa Ba Tơ, Trương Túc - Bang tá Lý Sơn - cùng gia đình bỏ chạy khỏi đảo. Công việc chuẩn bị khởi nghĩa được chi bộ Đảng và Việt Minh ở Lý Sơn tiến hành rất khẩn trương. Một trung đội du kích gồm 18 đội viên được thành lập. Các đồng chí Nguyễn Thu (Bê Bê) và Nguyễn Ngọc Lan được cấp trên cử ra đảo để huấn luyện du kích cứu quốc. Gươm, giáo, mác, mǎ tấu đã được rèn để vũ trang cho đội và quần chúng cách mạng. Các đoàn thể cứu quốc được chuẩn bị tư tưởng sẵn sàng hành động khi thời cơ đến.

Nhận được lệnh khởi nghĩa, chi bộ Đảng đã họp bàn lấy ngày 16 tháng 8 năm 1945 làm ngày toàn dân khởi nghĩa trên đảo Lý Sơn. Uỷ ban khởi nghĩa lúc bấy giờ lấy tên Uỷ ban quân sự cách mạng của đảo được thành lập, do đồng chí Phan Nật, Chủ nhiệm Việt Minh làm Trưởng ban. Đồng chí Phạm Lệ, Phó chủ nhiệm Việt Minh làm Phó ban kiêm trung đội trưởng trung đội du kích. Đồng chí Dương Hạnh làm Phó ban phụ trách xã Hải Yến. Đồng chí Nguyễn Thanh Lược làm Phó ban phụ trách xã Vĩnh Long.

Uỷ ban khởi nghĩa đã quyết định giao cho trung đội du kích bắt một số tên tay sai của Pháp.

Lúc này đồng chí Cao Thanh Trà là cơ sở cách mạng của ta trong hàng ngũ binh lính địch đã tham gia vào cuộc khởi nghĩa ở đây.

Ngày 16 tháng 8, Việt Minh Lý Sơn huy động đông đảo các lực lượng cứu quốc và quần chúng võ trang biểu tình thi

uy, hô vang các khẩu hiệu: "Đả đảo Việt gian bán nước", "Üng hộ Mặt trận Việt Minh", "Nước Việt Nam độc lập muôn năm". Cuộc biểu tình lan ra khắp đảo. Lực lượng khởi nghĩa chiếm đồn Bang Tá, địch hốt hoảng bỏ chạy. Ta tịch thu toàn bộ tài liệu và 8 khẩu súng trường. Đồng triện của lý hương hai xã bị tịch thu. Cuộc khởi nghĩa trên đảo giành thắng lợi.

Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời đảo Lý Sơn được thành lập và ra mắt đồng bào trong một cuộc mít tinh lớn. Đồng chí Phan Nật được cử làm Chủ tịch. Lý Sơn được lấy tên là Tổng Trần Thành. Đồng chí Dương Hạnh làm Chủ tịch xã Hải Yến (được mang tên xã Dương Sạ), đồng chí Phạm Lệ làm Chủ tịch xã Vĩnh Long (vẫn mang tên xã Vĩnh Long). Lý Sơn trực thuộc phủ Bình Sơn.

Tại Tư Nghĩa và thị xã Quảng Ngãi, chiều ngày 14 tháng 8 năm 1945, Uỷ ban khởi nghĩa tỉnh do đồng chí Trương Quang Giao phụ trách trực tiếp chỉ đạo khởi nghĩa.

Ngay trong đêm 14-8-1945, tiếng trống cách mạng đã vang lên dồn dập từ làng Xuân Phổ. Mệnh lệnh loan truyền khắp xóm thôn. Đồng chí Bùi Định, người được phân công phụ trách thị xã, đồng chí Phạm Trung Mưu - Bí thư Phủ uỷ Tư Nghĩa và đồng chí Từ Ty đã họp bàn thống nhất kế hoạch khởi nghĩa.

Khi nhận được lệnh, Ban khởi nghĩa các xã đã nhanh chóng huy động quần chúng theo kế hoạch khởi nghĩa giành chính quyền. Bộ máy chính quyền địch ở các thôn xã tan rã. Hầu hết bọn Việt gian bị bắt.

Tại phủ đường Tư Nghĩa, ta cử người mang thư kêu gọi

tri phủ Cao Hữu Đồng đầu hàng. Cao Hữu Đồng lại giao chức tri phủ cho Trần Kim Liên. Lực lượng khởi nghĩa ở nam sông Vệ, Tống An và Tống Hà được huy động vây chặt phủ đường, buộc tên tri phủ Trần Kim Liên phải đầu hàng.

Ngày 15 tháng 8, bọn Nhật ở thị xã kéo quân lên Xuân Phố (Nghĩa Kỳ) sục sạo lùng tìm cơ quan chỉ đạo khởi nghĩa của tỉnh và phủ Tư Nghĩa. Ta vừa phải di chuyển địa điểm để bảo toàn lực lượng, vừa đánh trả quyết liệt, buộc chúng phải tháo chạy về tỉnh lỵ.

Chiều ngày 16 tháng 8, quân Nhật đưa một trung đội lên để tìm cơ quan chỉ đạo của ta và đòi xác chết. Trước đó, ta điều động lực lượng Du kích Ba Tơ tập trung từ Di Lăng về đối phó. Ta đánh diệt một số tên của chúng. Bên ta một số đồng chí hy sinh, trong đó có đồng chí trung đội trưởng Phan Diệt.

Tại đồn Thương Chánh (Cổ Luỹ), lực lượng khởi nghĩa bao vây, gọi địch đầu hàng, nhưng chúng ngoan cố chống lại. Lực lượng khởi nghĩa phải chất củi đốt cháy quanh đồn, buộc chúng phải đầu hàng trong đêm 16-8-1945.

Cuộc khởi nghĩa ở Tư Nghĩa thắng lợi. Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ Tư Nghĩa đã được thành lập ra mắt nhân dân trong cuộc mít tinh tại sân vận động La Hà do đồng chí Từ Ty làm Chủ tịch.

Tại thị xã, các đồng chí Bùi Định, Trần Xướng, Đoàn Thành, Cao Hùng đã tổ chức phối hợp các lực lượng tiến hành khởi nghĩa.

Ngay trong đêm 14 tháng 8, anh em công nhân xe lửa và nhà máy đèn đã tháo gỡ cất giấu các máy móc chủ yếu, làm

hệ thống điện trong thị xã tắt, xe lửa không chạy được. Anh em công nhân xe lửa tập trung về Thu Phố (Nghĩa Kỳ, Tư Nghĩa). Bên ngoài nội thị, các chợ không họp. Các cửa hàng buôn bán và dịch vụ đóng cửa. Quần chúng chuẩn bị cờ, vũ khí và tổ chức tuần hành ở ngoại thị. Một số lính ở đồn khố đỏ bỏ chạy, số còn lại nằm im.

Đêm 15 tháng 8, lực lượng khởi nghĩa huy động quần chúng nội thị cùng với chi hội "Binh nhân Cứu quốc" trong đồn khố xanh nổi dậy chiếm đồn thu toàn bộ vũ khí gồm 36 súng trường, một trung liên và 36 súng lục. Hầu hết số lính trong đồn tham gia lực lượng khởi nghĩa. Những cai đội và binh lính không phải là hội viên cứu quốc được đưa về tập trung ở Ba La để học tập và cho về địa phương. Cũng trong đêm, đồn khố đỏ chỉ còn 10 tên cũng bị các lực lượng khởi nghĩa đánh chiếm và thu toàn bộ vũ khí. Cùng đêm, lực lượng khởi nghĩa thu toàn bộ hồ sơ của Sở Mật thám tỉnh. Bùi Trọng Lệ, Chánh Sở mật thám chạy trốn và bị bắt ngày 17 tháng 8. Đêm 16 tháng 8 năm 1945, quân khởi nghĩa đánh chiếm dinh Tỉnh trưởng và các cơ quan trực thuộc ngụy quyền (kể cả kho bạc). Tỉnh trưởng Lương Trọng Hồi đã giao toàn bộ ấn tín, tiền bạc, vũ khí cho cách mạng. Lực lượng khởi nghĩa giữ Lương Trọng Hồi để liên lạc, đàm phán với Nhật.

Lúc này, tại thị xã còn một tiểu đoàn lính Nhật và một đại đội lính khố xanh gồm 300 tên bảo an, nhưng trước sức mạnh của lực lượng khởi nghĩa, quân Nhật và bảo an không có phản ứng gì đáng kể. Một tổ quân Nhật đóng ở ga Ông Bố, một tổ khác đóng ở nhà Đinh Chấn Thông (Hoa Kiều) bị

lực lượng khởi nghĩa bắt giao nộp cho Ủy ban khởi nghĩa thị xã. Nhật điều quân đi một số nơi, bị ta chặn đánh ở Ba La, Ngọc Áng, Mỏ Cày (Mộ Đức). Khi đồng chí Bùi Định điều đình với quân Nhật thì chúng giữ đồng chí Bùi Định làm con tin. Ủy ban khởi nghĩa tiếp tục cử đồng chí Trần Tống điều đình với chúng. Từ ngày 18 tháng 8 năm 1945, ta và Nhật đã điều đình theo 4 điều kiện ta đưa ra, trong đó có điều kiện bắt chúng giao nộp toàn bộ vũ khí. Viện có chưa tiếp được lệnh của trên nên chúng nhất quyết từ chối điều kiện này<sup>1</sup>. Cuối cùng, đến ngày 21-8-1945 hai bên đã thống nhất 3 điều kiện của cách mạng nêu ra. Lập tức, lực lượng khởi nghĩa thông báo cho các cấp không bao vây thị xã, để quân chúng đi lại và quân Nhật chuẩn bị rút về Đà Nẵng. Đến chiều ngày 25-8-1945 (ngày 18 tháng 7 Ất Dậu), Việt Minh Quảng Ngãi và Nhật đã ký vào bản giao ước với nội dung như sau:

"Chiều ngày 18 tháng 7, An Nam

Bản giao ước giữa Việt Minh Quảng Ngãi và quân đội Nhật có những điều kiện sau đây:

{

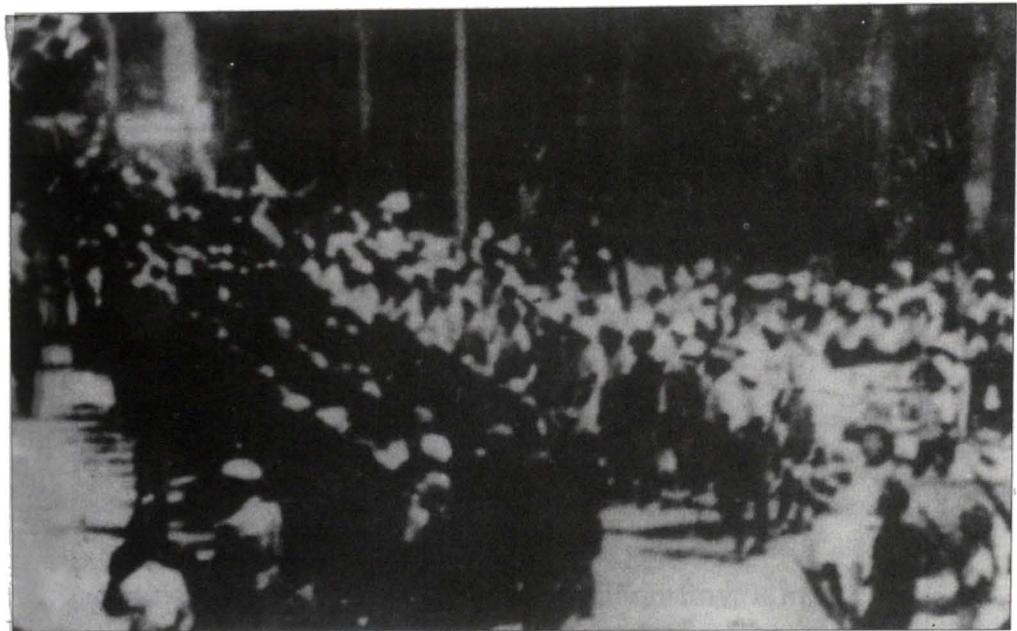
- 
1. Theo Thép Mới trong bài "Hà Nội vốn là sáng tạo" đăng báo *Nhân Dân* số 12086, ngày 10-8-1982 thì đến chiều 17-8-1945, tướng Xuxibasi, Tư lệnh Quân đoàn 38 của Nhật chiếm đóng toàn Đông Dương mới nhận được lệnh của Thống chế nam tước Têrôsi, Tư lệnh đạo quân Quan Nam của Nhật từ Sài Gòn điện ra là thực hiện chuẩn bị ngừng bắn trong vòng 5 ngày, với yêu cầu phải giữ nguyên hiện trạng cho đến khi quân Đồng minh đến. Xuxibasi mới ký lệnh đề ngày 18-8 cho toàn Quân đoàn 38 của y thực hiện ngừng bắn kể từ 8 giờ ngày 21-8-1945.

1. Quân Nhật không can thiệp vào nội trị Việt Nam và các cuộc vận động quần chúng của Việt Minh.
2. Việt Minh không xâm phạm quân Nhật, dán yết thị và truyền đơn chống quân Nhật nữa.
3. Quân Nhật tuyệt đối không đánh nhân dân Việt Nam và quân đội Việt Nam; quân đội Việt Nam hoặc nhân dân Việt Nam tự ý đánh quân Nhật thì quân Nhật sẽ kiên quyết đối phó, về bên Việt Minh cũng vậy, tuyệt đối không đánh quân Nhật, nếu quân Nhật tự ý đánh quân Việt Minh thì Việt Minh cũng kiên quyết đối phó lại như thế".

Sau khi ký, toàn bộ quân Nhật phải rút về đồn khố xanh ở góc tây nội thành.

Cùng với việc đè bẹp ý chí kháng cự của quân Nhật và tay sai, Đảng bộ và chính quyền cách mạng đã phá tan âm mưu toan lập chính quyền phản cách mạng của Ngô Đình Diệm. Diệm bị bắt từ phía nam và dẫn về Quảng Ngãi. Lúc này, Hồ Tá Khanh, bộ trưởng trong chính phủ Trần Trọng Kim và Lê Huy Thược, tổng thư ký thanh niên được chính phủ Trần Trọng Kim phái vào yêu cầu Việt Minh Quảng Ngãi hợp tác với chúng để lập chính phủ mới. Ta đã bác bỏ và trừng trị một số tên phản động đội lốt tôn giáo đã giết cán bộ và du kích Ba Tơ. Nhưng trước tội ác滔天 của bọn phản động, một số nơi anh em du kích và lực lượng khởi nghĩa không kìm chế được đã lạm sát trong việc xử trí các tên phản động ngoan cố.

Rạng sáng ngày 30-8 (23-7 âm lịch) hàng chục vạn quân chúng từ các nơi trong tỉnh kéo về tinh ly cùng quần chúng ở thị xã dự mít tinh chào mừng lễ ra mắt Ủy ban nhân dân



Nhân dân các dân tộc và lực lượng vũ trang tỉnh Quảng Ngãi tham dự cuộc mít tinh và lễ diễu hành chào mừng thắng lợi Cách mạng Tháng Tám ở địa phương; và chứng kiến lễ ra mắt của Ủy ban nhân dân cách mạng tỉnh Lê Trung Đình vào sáng ngày 30-8-1945



cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Định (tên gọi tỉnh Quảng Ngãi lúc đó).

Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời tỉnh Lê Trung Định gồm có:

- Trần Toại: Chủ tịch (sau một thời gian ngắn bị ốm, cụ Nguyễn Công Phương đang làm Chủ tịch Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời huyện Nghĩa Hành được điều lên thay thế);

- Hồ Thiết - Phó Chủ tịch;

- Trần Quý Hai và Nguyễn Quang Lâm, Thường trực, phụ trách hành chính và tư pháp.

Các uỷ viên khác:

- Phạm Kiệt: Phụ trách quân sự;

- Nguyễn Duân: Phụ trách kinh tế và cứu tế;

- Võ Hựu: Phụ trách tuyên truyền kiêm lao động;

- Huỳnh Chư: Phụ trách tài chính;

- Bùi Diệp: Phụ trách công chính kiêm thuỷ, lâm;

- Nguyễn Định: Phụ trách giáo dục;

- Đào Trọng Hiển: Phụ trách y tế.

Uỷ ban nhân dân cách mạng lâm thời thị xã cũng đã ra mắt nhân dân do ông Trần Trọng Hải làm Chủ tịch.

\*

\* \* \*

Cuộc tổng khởi nghĩa Cách mạng Tháng Tám năm 1945 ở Quảng Ngãi đã giành được thắng lợi to lớn chỉ trong 3 ngày (từ chiều ngày 14-8 đến tối ngày 16-8-1945). Đó là

"Ngày hội" của nhân dân các dân tộc, các tầng lớp, đặc biệt là đồng đảo quần chúng lao động trong tỉnh vốn có truyền thống yêu nước và cách mạng lâu đời thể hiện ở phong trào cách mạng chống Pháp từ thời Cần Vương nhưng vẫn chưa giành được thắng lợi. Chỉ đến khi phong trào cứu nước dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản thì cuộc khởi nghĩa mới giành được "Độc lập, Tự do".

Trong Cách mạng Tháng Tám (1945), lần đầu tiên nhân dân các dân tộc toàn tỉnh Quảng Ngãi đã nhất tề đứng lên đập tan toàn bộ ách thống trị của bọn đế quốc và bè lũ tay sai tại địa phương, giành lấy chính quyền về tay nhân dân, mở ra một thời kỳ mới - thời kỳ nhân dân làm chủ quê hương và vận mệnh bản thân mình. Thắng lợi to lớn đó đã trực tiếp góp phần xứng đáng vào trang sử vẻ vang nhất, chói lọi nhất và là một trong những bước ngoặt vĩ đại nhất của cuộc đấu tranh cách mạng của dân tộc ta.

Thắng lợi to lớn đó không chỉ là kết quả của cuộc vận động giải phóng dân tộc trong thời kỳ 1939-1945, mà là kết quả tất yếu của cả quá trình vận động cách mạng từ khi Đảng bộ được thành lập, trải qua các cuộc tổng diễn tập. Đó là cao trào cách mạng 1930-1931, thời kỳ Mặt trận dân chủ 1936-1939 và cao trào toàn dân nổi dậy giành chính quyền (1939-1945).

Trải qua 15 năm đấu tranh cách mạng theo con đường của Đảng, tuy xa sự lãnh đạo trực tiếp của Trung ương và thường bị đứt liên lạc với Xứ ủy, nhưng Đảng bộ đã bám chắc vào Nghị quyết của Đảng, kết hợp với việc vận dụng sáng tạo kinh nghiệm đấu tranh cách mạng (qua các thời kỳ

lịch sử), biết phát huy yếu tố truyền thống yêu nước của quê hương vào hoàn cảnh cụ thể để đề ra chủ trương, phương pháp và các hình thức tổ chức tập hợp lực lượng cũng như các phương thức đấu tranh cơ bản rất phù hợp với từng thời kỳ cách mạng. Điều đó đã được chứng minh trong cuộc vận động giải phóng dân tộc vào những năm 1939 - 1945. Thời kỳ này, Đảng bộ đã đặc biệt chú trọng vận động tuyên truyền giáo dục nhân dân các dân tộc thiểu số tham gia vào các tổ chức cách mạng. Miền núi đã trở thành căn cứ cách mạng của tỉnh. Tổ chức lãnh đạo của Đảng bộ và cơ sở quần chúng cách mạng được gầy dựng lại cũng ở miền núi và toả đi khắp các miền trong tỉnh. Và cũng chính nơi đây, Đảng bộ đã lãnh đạo thắng lợi cuộc khởi nghĩa Ba Tơ (11-3-1945). Đó là một cuộc khởi nghĩa đã được chuẩn bị chu đáo về mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức, được tiến hành do những người cộng sản bị địch giam hãm và kiểm soát chặt chẽ trong cảng an trí Ba Tơ. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy Quảng Ngãi, các đồng chí đó đã triển khai đúng tinh thần Nghị quyết của Hội nghị lần thứ tám Trung ương Đảng Cộng sản Đông Dương (5-1941) được học tập, quán triệt tại nhà đầy Buôn Ma Thuột nên đã giành được thắng lợi. Cuộc khởi nghĩa đó đã thiết lập chính quyền cách mạng đi đôi với sự hình thành Đội du kích Ba Tơ, lực lượng vũ trang tập trung đầu tiên của tỉnh, lực lượng tiền thân của quân đội nhân dân ở miền Nam Trung Bộ, nòng cốt cho lực lượng vũ trang quần chúng trước và trong ngày tổng khởi nghĩa. Hai chiến khu cách mạng và Đội du kích Ba Tơ đã gây thanh thế lớn cho phong trào phát triển nhanh chóng. Khí thế cách

mạng đã áp đảo các tổ chức và lực lượng phản động. Hệ thống lãnh đạo của Đảng được xây dựng từ tỉnh, phủ, huyện, đến thôn, xã thông qua Mặt trận Việt Minh.

Những điều kiện chủ quan về mặt tư tưởng và tổ chức, lực lượng chính trị, vũ trang đã sẵn sàng, đến độ chín muồi và khi thời cơ đến đã kịp thời hành động đồng loạt và nhanh chóng, giành thắng lợi vẻ vang. Tuy các lực lượng phản cách mạng rất ngoan cố, liều lĩnh, trong đó đáng kể nhất là bọn phản động đội lốt tôn giáo, bọn Quốc dân Đảng..., nhưng Đảng bộ thông qua Mặt trận Việt Minh đã kịp thời ứng phó đúng đắn, quyết liệt, nên đã ngăn chặn được mưu đồ đen tối của chúng.

Cuộc khởi nghĩa đã giành thắng lợi trọn vẹn, nhanh chóng, kịp thời, tương đối sớm, đều khắp ở nông thôn, rừng núi, thị xã, thị trấn. Dưới sự lãnh đạo của Tỉnh uỷ, bằng các hình thức vũ trang quần chúng giành chính quyền là chủ yếu, đồng thời lực lượng vũ trang tập trung có nhiệm vụ tiến công các đồn bốt miền núi, tham gia giành chính quyền và chặn đánh quân Nhật để bảo vệ chính quyền cách mạng. Cách mạng Tháng Tám ở Quảng Ngãi lại diễn ra trong lúc quân Nhật chưa kịp nhận lệnh đầu hàng, nên cuộc chiến đấu giữa ta và quân Nhật trở nên quyết liệt. Đó cũng là một đặc trưng của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám 1945 diễn ra ở Quảng Ngãi. Thực tế đó đã chứng minh một luận điểm hoàn toàn đúng đắn của Đảng ta tại "Quốc dân Đại hội" ở Tân Trào ngày 16-8-1945 "... Không phải Nhật bại là nước ta tự nhiên được độc lập. Nhiều sự gay go trở ngại sẽ xảy ra. Chúng ta phải khôn khéo và kiên quyết. Kiên quyết để

giành cho được nên hoàn toàn độc lập"<sup>1</sup>.

Chỉ trong 3 ngày đêm thực hiện Chỉ thị số 8 truyền lệnh khởi nghĩa, Đảng bộ, nhân dân và lực lượng vũ trang cách mạng Quảng Ngãi vùng lên như vũ bão và đã giành được chính quyền trong toàn tỉnh, góp phần vào thắng lợi chung của cuộc Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 trong cả nước.

---

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập, Sđd*, t.7, tr.561.

## KẾT LUẬN

Quảng Ngãi là một tỉnh nằm giữa hai miền Nam - Bắc của Tổ quốc ta, nơi giao thoa của các phong trào yêu nước và cách mạng trong suốt chiều dài lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc.

Quảng Ngãi đi vào lịch sử không chỉ bởi sự hùng vĩ của núi sông mà còn bởi những con người cần cù, sáng tạo trong lao động sản xuất, kiến tạo cuộc sống, anh dũng, bất khuất trong đấu tranh chống các kẻ thù xâm lược, bảo vệ quê hương.

Từ khi có Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, lãnh đạo cách mạng Việt Nam, truyền thống đó đã được phát huy lên tầm cao mới, tô thắm những trang sử hào hùng của mảnh đất và con người miền núi Án, sông Trà.

Ngay từ những năm 20 của thế kỷ XX, bằng sự mẫn cảm chính trị của mình, nhiều thanh niên, trí thức yêu nước ở Quảng Ngãi đã tham gia các phong trào yêu nước và lần lượt thành lập các tổ chức "Công ái xã", "Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên" để tuyên truyền, vận động phong trào yêu nước tinh nhà đi theo đường lối cứu nước mới do lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc truyền bá vào Việt Nam. Đặc biệt, tháng 7-

1929 tổ chức "Dự bị Cộng sản" ở Quảng Ngãi thành lập, thể hiện những nét riêng, độc đáo trong việc vận dụng những nguyên lý của chủ nghĩa Mác - Lê nin vào Việt Nam. Đó là việc những người cộng sản ở Quảng Ngãi không tán thành hiện trạng ở nước ta có nhiều tổ chức cộng sản ở 3 miền Bắc - Trung - Nam thời bấy giờ. Họ chỉ nhất trí chủ trương thành lập một Đảng Cộng sản thống nhất, đoàn kết, lấy chủ nghĩa Mác - Lê nin làm nền tảng tư tưởng do đồng chí Nguyễn Ái Quốc trực tiếp lãnh đạo. Chính vì vậy, ngay từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam do đồng chí Nguyễn Ái Quốc sáng lập (3-2-1930), tháng 3-1930, những người cộng sản ở Quảng Ngãi đã tuyên bố thành lập chi bộ cộng sản đầu tiên tỉnh Quảng Ngãi và Tỉnh ủy lâm thời tỉnh Quảng Ngãi do đồng chí Nguyễn Nghiêm làm Bí thư. Như vậy, Quảng Ngãi là một trong những địa phương thành lập Tỉnh ủy sớm nhất trong cả nước.

Trong cao trào cách mạng 1930 - 1931, dưới sự tổ chức và lãnh đạo của Đảng bộ, phong trào cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi đã diễn ra mạnh mẽ, quyết liệt đều khắp các địa phương trong tỉnh, được Thường vụ Trung ương Đảng đánh giá là "mạnh nhất trong phía Nam Trung Kỳ".

Những năm 1932 - 1935, mặc dù phong trào cách mạng bị thực dân Pháp và bè lũ tay sai đàn áp dãm máu, nhưng nhờ có lòng yêu nước nồng nàn, tinh thần đoàn kết và ý chí đấu tranh kiên cường, bất khuất, phong trào cách mạng của Đảng bộ và nhân dân Quảng Ngãi tiếp tục được củng cố và phát triển. Nhiều cán bộ, đảng viên đã ngoan cường đấu tranh chống kẻ thù ngay cả trong nhà tù của chúng. Tỉnh ủy

liên tục được tổ chức lại và có thời gian làm nhiệm vụ của Xứ uỷ Trung Trung Kỳ. Tại phiên toà "Tái tổ cộng sản" (1935), những người cộng sản Quảng Ngãi đã công khai tố cáo tội ác của thực dân, phong kiến, cổ vũ các tầng lớp nhân dân trong cuộc đấu tranh chống thực dân Pháp và tay sai. Đặc biệt trong hoàn cảnh bị địch đàm áp, khủng bố quyết liệt, các đảng viên của Đảng bộ đã mưu trí, khôn khéo, sáng tạo, tìm cách kết nối, tổ chức hội nghị bàn biện pháp khôi phục phong trào cách mạng, bầu Ban cán sự Trung Nam của Xứ uỷ Trung Kỳ để thống nhất lãnh đạo phong trào cách mạng các tỉnh từ Quảng Nam đến Khánh Hoà.

Trong phong trào đấu tranh dân chủ những năm 1936 - 1939, Đảng bộ Quảng Ngãi đã tổ chức được nhiều hoạt động nổi bật, chứng tỏ khả năng của Đảng bộ trong việc tập hợp, vận động quần chúng đấu tranh công khai với kẻ thù. Cuộc vận động Đông Dương Đại hội, tổ chức Tín Thành thư quán, đón tiếp Gôđa và Toàn quyền Brêviê... là những sự kiện lớn góp phần xứng đáng cùng toàn Đảng, toàn dân thúc đẩy cao trào đấu tranh vì dân sinh, dân chủ, hoà bình (1936 - 1939) giành thắng lợi.

Trong cao trào cách mạng 1939 - 1945, nhất là từ khi Bác Hồ về nước, Mặt trận Việt Minh ra đời, Nghị quyết Trung ương 8 (tháng 5-1941) soi đường cho cách mạng Việt Nam, Đảng bộ đã có những bước phát triển vượt bậc về nhận thức và hành động cách mạng. Từ trong các nhà lao, cảng an trí của địch, đội ngũ cán bộ, đảng viên của Đảng bộ đã nêu cao tinh thần độc lập, tự chủ vận dụng sáng tạo đường lối của Đảng, phát động nhân dân làm nên cuộc khởi nghĩa Ba

Tơ, xây dựng Đội du kích Ba Tơ, một trong những đơn vị tiền thân của quân đội nhân dân Việt Nam sau này. Cũng trong thời điểm lịch sử quan trọng này, Đảng bộ Quảng Ngãi tiếp tục được các tỉnh bạn từ Quảng Bình đến Khánh Hòa tín nhiệm chọn là trung tâm cho phong trào cách mạng các tỉnh Nam Trung Bộ.

Trong Cách mạng Tháng Tám năm 1945, phát huy tinh thần chủ động, sáng tạo với ý chí quyết tâm cao, Đảng bộ đã phát động phong trào cách mạng của quần chúng kịp thời chớp thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền về tay nhân dân. Chỉ trong vòng 3 ngày đêm, từ chiều ngày 14-8 đến đêm 16-8-1945, cuộc khởi nghĩa nổ ra thắng lợi. Trong điều kiện lịch sử thời bấy giờ, Cách mạng Tháng Tám ở Quảng Ngãi nổ ra sớm, đều khắp và rất quyết liệt. Khởi nghĩa nổ ra trong 3 ngày đã giành được chính quyền về tay nhân dân, nhưng phải đến hơn 10 ngày sau, tức là ngày 30-8-1945 chính quyền cách mạng mới ra mắt, vì phải vừa đánh vừa đàm với quân Nhật ở thị xã. Thực tiễn những ngày khởi nghĩa trong Cách mạng Tháng Tám ở Quảng Ngãi đã chứng tỏ rằng cách mạng là sáng tạo, là ngày hội của quần chúng, dù kẻ thù có hung hãn đến đâu, cuối cùng cũng đều bị bao táp cách mạng của quần chúng đè bẹp.

Hơn 15 năm đấu tranh đầy hy sinh, gian khổ, tuy ở xa sự chỉ đạo của Trung ương, nhưng Đảng bộ Quảng Ngãi đã luôn bám sát đường lối cách mạng của Đảng, đồng thời luôn chủ động, sáng tạo trong việc đề ra các chủ trương, phương pháp, hình thức tổ chức và tập hợp lực lượng đấu tranh phù hợp với từng thời kỳ phát triển của cách mạng.

Từ thực tiễn sinh động lãnh đạo nhân dân toàn tỉnh đấu tranh giành chính quyền giai đoạn 1930 - 1945, Đảng bộ Quảng Ngãi đúc kết được mấy điểm quan trọng sau đây:

1. Sự ra đời của Đảng bộ là sự tiếp nối truyền thống yêu nước và cách mạng của nhân dân Quảng Ngãi được hun đúc từ mấy trăm năm lịch sử, nhất là trong các phong trào yêu nước chống thực dân Pháp xâm lược như Văn Thân, Cần Vương, chống thuế, Duy Tân hội, Việt Nam Quang phục hội. Chủ nghĩa yêu nước như dòng chảy liên tục, khi gặp trào lưu tư tưởng mới của thời đại, đó là chủ nghĩa Mác - Lênin thì tất yếu dẫn đến bước biến chuyển cơ bản về chất của con đường cứu nước. Các tổ chức Tân Việt, Hội Việt Nam Cách mạng Thanh niên, Dự bị cộng sản ở Quảng Ngãi đã đánh dấu các bước chuyển cơ bản đó.

2. Tổ chức Đảng ở Quảng Ngãi ra đời là một tất yếu lịch sử. Sự lãnh đạo của Đảng bộ là nhân tố quyết định sự phát triển của phong trào đấu tranh chống thực dân, phong kiến trong thời kỳ 1930 -1945. Trước những bước ngoặt của lịch sử, Đảng bộ luôn luôn thể hiện bản lĩnh chính trị vững vàng, bình tĩnh, chủ động, sáng tạo, đưa ra những quyết sách đúng đắn, lãnh đạo phong trào cách mạng trong tinh vẹt qua gian khổ, hy sinh, giành nhiều thắng lợi quan trọng, góp phần cùng cả nước hoàn thành nhiệm vụ đập tan bộ máy chính quyền của đế quốc, phong kiến, giành chính quyền về tay nhân dân.

3. Trong bất kỳ tình huống nào, ngay cả những lúc phong trào cách mạng bị địch khủng bố, tổ chức Đảng bị bể vỡ nhiều lần, nhiều cán bộ, đảng viên bị bắt, bị tù dày,

nhưng tuyệt đại đa số cán bộ, đảng viên của Đảng bộ vẫn kiên trung, bất khuất. Đảng viên bị địch bắt, trong tù dày vân tổ chức học tập chính trị, văn hoá, quân sự, tìm cách móc nối liên lạc với cấp trên và cơ sở bên ngoài để hoạt động cách mạng. Trong ngục tù đế quốc, nhiều đồng chí đã dũng cảm đấu tranh chống chế độ nhà tù thực dân, đòi cải thiện đời sống, chống phạt vạ, tiêu biểu là các đồng chí Trương Quang Trọng, Nguyễn Nghiêm (những năm 1930 - 1931), Nguyễn Năng Lự, Huỳnh TẤu (những năm 1940 - 1945), v.v.. Những đảng viên còn hoạt động bên ngoài, tiếp tục bám phong trào, gây dựng tổ chức, móc nối liên lạc, từng bước đưa phong trào phát triển mạnh mẽ hơn.

Trong quá trình lãnh đạo, Đảng bộ luôn luôn chú trọng mở rộng mối liên hệ với phong trào cách mạng các tỉnh bạn, hỗ trợ, giúp đỡ nhau những lúc khó khăn, được Xứ uỷ và các tỉnh bạn tin tưởng.

4. Ra đời, phát triển trong điều kiện một tỉnh nghèo, nông nghiệp lạc hậu, công nghiệp chưa phát triển, nên thành phần lãnh đạo của các tổ chức Đảng hầu hết là trí thức nho học yêu nước. Chính vì vậy, quá trình lãnh đạo phong trào cách mạng có lúc, có nơi ít nhiều Đảng bộ chịu ảnh hưởng của tư tưởng phong kiến, tiểu tư sản. Đó là chưa kể những tổ chức phản động luôn luôn gây ảnh hưởng, tranh giành quần chúng với Đảng như bọn tờ *Đảng*, Tân Việt Nam, Thanh niên tiền tuyến. Tuy vậy, chủ nghĩa yêu nước, ý chí căm thù giặc sâu sắc là nguồn sức mạnh tinh thần to lớn giúp Đảng bộ luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, trung thành với chủ nghĩa Mác - Lê nin và đường lối cách

mạng do Đảng ta và lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc đề ra.

Nhìn chung, tinh thần cách mạng dân tộc dân chủ đã được thể hiện đậm nét ở Quảng Ngãi trong các thời kỳ lịch sử.

5. Về phương pháp cách mạng, Đảng bộ đã vận dụng và kết hợp các hình thức đấu tranh rất linh hoạt giữa bất hợp pháp, nửa hợp pháp và hợp pháp. Có lúc, có nơi Đảng bộ vận dụng cả 2 hình thức đấu tranh chính trị và đấu tranh vũ trang như biểu tình, kêu kiện, tranh cử, v.v. diệt ác, tổ chức lực lượng vũ trang khởi nghĩa, nhưng nhìn chung xu hướng sử dụng bạo lực triệt để và vận dụng sức mạnh tổng hợp của quần chúng là rõ nhất.

Trong quá trình đấu tranh cách mạng và xây dựng tổ chức, Đảng bộ càng ngày càng thể hiện rõ sự trưởng thành về bản lĩnh chính trị, sự nhạy bén trong phân tích và đánh giá tình hình, vững vàng, dày dạn trong thực tiễn đấu tranh cách mạng. Đó là bản chất của Đảng bộ Quảng Ngãi. Tuy nhiên, có lúc, có nơi vẫn không tránh khỏi những biểu hiện dao động, tinh thần cảnh giác chính trị chưa cao hoặc quá khắt khe, có khi tả khuynh, nhất là trong công tác tổ chức hoặc trấn áp bọn phản cách mạng trong Tổng khởi nghĩa giành chính quyền Tháng Tám 1945.

# **PHỤ LỤC**



# DANH SÁCH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ TỈNH ỦY (1930 - 1945)

1	Nguyễn Nghiêm	1930 - 1931
2	Phan Thái Át	1931
3	Võ Sỹ (Lê Văn Sỹ)	1932
4	Phạm Quy	1933
5	Phạm Xuân Hoà	1934 - 1935
6	Nguyễn Công Phương	1935 - 1936
7	Nguyễn Trí	1937
8	Phạm Trung Mưu	1938
9	Nguyễn Thành Nghi	1939
10	Nguyễn Chánh	1939
11	Võ Xuân Hào	1940 - 1941
12	Huỳnh TẤU	1943
13	Trương Quang Giao	1944 - 1945

**CUỘC BIỂU TÌNH ĐỨC PHỐ (1930) -  
CUỘC BIỂU TÌNH ĐẦU TIÊN, MỞ MÀN  
CAO TRÀO CỘNG SẢN Ở QUẢNG NGÃI**

Mười sáu Tháng Tám  
Đêm thu trăng sáng  
Lúc canh hai đà tháp thoáng đông người  
Đến Gò Đa Tân Hội  
Giục tiếng trống đầu tiên dữ dội  
Báo hiệu nhanh "giờ nổi vùng lên"  
Hùng Nghĩa ba thôn  
Văn Trường, Mỹ Thuận  
Trống mỗi phút, mỗi giây lan rộng  
Khắp bầu trời ba tổng: Cẩm, Ca, Tri  
  
Chuẩn bị xong, người người kéo ra đi.  
Nào cơm gói  
Nao dùi, dây  
Nào cờ cầm tay  
Nào băng, biểu ngữ  
Có toán phá ngõ  
Có toán vượt đồng  
Có toán phá đập

## Có toán băng sông

Tất cả về địa điểm tập trung  
Tại Lộ Bàng dám đất bên trường  
Một giờ sáng ba nghìn người có mặt  
Một đồng chí giả người ở Bắc  
Bước lên dài diễn thuyết mọi người nghe

### Đồng chí nói:

Thưa toàn thể đồng bào, thân mến  
Nước Việt Nam hơn bốn nghìn năm  
Đã từng chống giặc ngoại xâm  
Rạng trang lịch sử, tiếng tăm lẫy lừng  
Nào Phù Đổng, Bà Trưng, Bà Triệu  
Nào Lý, Ngô, Hưng Đạo, Úc Trai  
Dẹp thù trong, đuổi giặc ngoài  
Tây Sơn nối tiếp, thu hồi giang sơn

Việc chẳng may, Gia Long phá nước  
Về dày mồ, chúng rước voi Tây  
Bán nước, cướp nước hai tay  
Triều đình với Pháp cả bầy hại dân

Đồng bào chịu trăm phần khổ nhục  
Đồng đứng lên Nam Bắc một lòng  
Trương Định, Hoàng Thám, Phan Phùng  
Lê Đình, Mai Thưởng khắp vùng đâu đâu

Nay đến lượt đồng bào Nghệ Tĩnh  
Hàng vạn người sát cánh biếu tình  
Phong trào tiếp tục đấu tranh  
Xông lên, cương quyết hy sinh đòi quyền

Ta chẳng lẽ ngồi yên đứng ngó  
Để thực dân khủng bố giống nòi  
Đồng bào yêu nước ta ơi!  
Quốc thù không thể một trời đội chung  
Giờ có Đảng Đông Dương cộng sản  
Đảng dẫn đầu cách mạng chúng ta  
Đảng mưu độc lập nước nhà  
Tự do, cơm áo, làm đà tiến lên  
Đảng kêu gọi công nông binh  
Cùng nhau xiết chặt, giành quyền lợi chung  
Đảng kêu cả nước anh hùng  
Phá tan nô lệ, quyết vùng đứng lên!  
Lời vừa dứt, tiếng hoan hô như sấm  
Người người, tay đưa quả đấm lên cao  
Miệng thét to: "- Giảm thuế, giảm xâu!

- Chống khủng bố đồng bào Nghệ Tĩnh!
- Đả đảo đế quốc!
- Đả đảo phong kiến! .
- Độc lập tự do thực hiện!
- Đảng Đông Dương cộng sản muôn năm!"

Nghe mỗi thù, càng thấm càng căm  
Nghe lời Đảng càng tin, càng quyết chí

Hàng loạt truyền đơn  
Tuôn ra như suối  
Mọi người xem như cởi tấm lòng  
Mít tinh mọi việc vừa xong  
Lệnh chỉ huy gọi: đồng bào trật tự  
Đâu đó xếp thành hàng ngũ  
Thầy rập ràng rầm rộ bước chân đi  
Gió tung bay phất phới ngọn hồng kỳ  
Chiếu liềm búa trăng khuya vàng rực  
Tiếng trống đánh trời long núi nở  
Giương cao băng, biểu ngữ chỉnh tề  
Trông nhịp nhàng mà hùng tráng oai nghi  
Từng chặng một, đội chỉ huy cất tiếng:

Đi lên! Đi lên!  
Mau lên! Tiến lên!  
Chị em! Anh em!  
Mau lên! Tiến lên!

Muôn triệu người dân ta đứng lên!  
Quyết đánh tan những loài đế quốc  
Quyết đánh tan những quân phong kiến  
Giành chính quyền về công nông binh  
Phải chính quyền về công nông binh!

Đi lên! Đi lên!  
Mau lên! Tiến lên!  
Chị em! Anh em!  
Mau lên! Tiến lên!

Chúng ta đi thi uy biểu tình  
Tỏ một lòng cùng nhau đoàn kết

Thê một lòng cùng nhau sống chết  
Đạp cường quyền, bước tới đấu tranh  
Lướt súng thù, vững bước đấu tranh

Đi lên! Đi lên!

Mau lên! Tiến lên!

Chị em! Anh em!

Mau lên! Tiến lên!

Quyết phen này giành quyền tự do  
Quyết phen này giành quyền độc lập  
Quyết phen này xây nền hạnh phúc  
Quyết phen này cuộc đời ấm no  
Quyết phen này muôn thuở ấm no

Đi lên! Đi lên!

Mau lên! Tiến lên!

Chị em! Anh em!

Mau lên! Tiến lên!

Này, này, này Đông Dương Cộng sản  
Mừng trong lòng từ đây có Đảng  
Vững bước đường từ đây theo Đảng  
Nhắm cờ hồng ta hãy tiến lên!  
Phất cờ hồng ta cứ kéo lên!

Ta hè tiến lên!

Tới! Tới! Tới!

Đoàn biểu tình trong lúc đi hăng hái  
Đội tự vệ nhiệm vụ lo xem lại  
Ai lôi thôi cần phải nghiêm minh  
Đội phòng gian đi bắt những tên

Phản động, cường hào, mẩy quân tình báo

Hoặc đưa ra cảnh cáo

Hoặc bịt mắt dẫn theo

Lo ngăn đường, phá cống, đẵn cây

Đội "phòng triệt" chặn lính, Tây, cứu viện

Đoàn biểu tình trên bờ kè tiến

Chốc chốc lại thêm đông

Cuồn cuộn như sóng dâng

Ào ào như bão táp

Gần mờ sáng, xông vào vây huyệnlý

Bọn quan lại khiếp vía kinh hồn

Miễn thoát thân, trối kệ nha môn

Chúng bỏ huyệnlý, từ bao giờ, trốn mất

Thù lâu đời chồng chất

Khí thế đương bùng bùng

Có toán xông vào trại

Bẻ gông, phá cùm, giải phóng phạm nhân

Có toán lên công đường, đậm tan cửa kính

Đập, đập, đập

Ấn, dấu, súng

Đèn huyềnlý, ghế tựa

Tủ thuế khoá sổ bộ

Luật lệ, hồ sơ

Dem ra sân chất đống đốt ra tro

Tiêu tan áp bức!

Có toán xuống tư thất, đập va ly, trấp bạc

Bạc tung ra, nhưng không mất một đồng

Có chị nhìn xe kéo gọng đồng

Miệng vừa nói: đây là cửa bóc lột

Dùi nơi tay chị đập gãy ngay

Đất bờ thành: biểu ngữ, cờ, băng

Đầy mặt đất rải truyền đơn bướm bướm

Lá cờ Đảng

Lá cờ đầu tiên, cờ chỉ huy to tướng

Kéo hiên ngang bay lượn trên không

Chương trình xong, trời sấp chiếu tia hồng

Lệnh tuyên bố: Cuộc biểu tình giải tán

\*

\* \* \*

Giờ giải tán, đoàn quân gần nửa vạn

Phấn khởi về như thắng trận khải hoàn

Từ đây thề đúc lá gan

Dò lần theo Đảng lên đường đấu tranh.

*Tác giả: Nguyễn Hữu Mô (Đức Phổ)*

# THÔNG CÁO SỐ 3

(Trích)

Vì sự cần thiết về chính trị cũng như quân sự, Uỷ ban vận động cứu quốc thông cáo cho các cấp bộ các giới phải thi hành những vấn đề sau này:

## I - CHỈNH ĐỔN TÊN UỶ BAN VẬN ĐỘNG CỨU QUỐC:

Uỷ ban vận động cứu quốc của Quảng Ngãi có nhiệm vụ vận động các đoàn thể cứu quốc của các giới để đi đến thành lập Việt Minh tỉnh. Trải qua thời gian vận động, Uỷ ban đã tổ chức khắp các giới. Hiện nay có giới, hệ thống sắp đến toàn tỉnh, song có nhiều giới như Thanh niên, Phụ nữ thì chưa đến, thành thủ Việt Minh tỉnh chưa thành lập được.

Muốn cho các hội viên thấy rõ, cần phải gia khẩn phát triển các giới còn kém.

Muốn cho quảng đại quần chúng nhận rõ mục đích của Uỷ ban vận động cứu quốc với Việt Minh không khác nhau nên từ nay Uỷ ban quyết định chỉnh đốn tên Uỷ ban là: "Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh".

(...)

### **III - SẮM KHÍ GIỚI CHO TIỂU TỔ DU KÍCH**

Các Ban Chấp hành cần phải giải thích cho các đội viên trong tiểu tổ du kích nhận rõ: họ có nhiệm vụ tự tìm lấy khí giới cho mình, những khí giới họ thạo và thích dùng. Đồng thời các tiểu tổ và chi hội phải tìm cách giúp họ. Đó là nhiệm vụ của đoàn thể đối với hội viên trong đoàn thể mình gia nhập vào quân đội. Nếu hội viên nào quá nghèo mà chi hội không đủ sức giúp thì báo lên thượng cấp để quyên nơi khác giúp họ.

### **IV - RÈN KHÍ GIỚI:**

Đáng lẽ mỗi đội viên tự rèn lấy khí giới cho tiện và vừa ý mình, nhưng làm như vậy sẽ ồn ào và lộ bí mật. Muốn cho công việc được chu đáo, các Ban Chấp hành chi hội phải có một người phụ trách chuyên lo về việc sắm khí giới, người này phải thu thập những súng của các hội viên đã kiếm được và tự họ sắp đặt cách rèn, rèn xong của đội viên nào giao cho người ấy giữ để luyện tập, không nên để một chỗ và hết sức giữ bí mật; đừng để bọn tay chân phát xít Nhật biết, nó soát thợ rèn thì khó làm. Nếu địa phương nào không có thợ thì báo cáo lên nơi khác rèn giúp.

### **V - XE ĐẠP, ĐỒNG HỒ, KIM CHỈ NAM, ÔNG DÒM:**

Hiện nay ngành quân sự của ta đương phát triển. Xe đạp, đồng hồ, kim chỉ nam, ống dòm là những đồ tối cần cho

quân sự. Vậy các đồng chí cứu quốc phải tìm cho được để giúp cho quân đội cần dùng. Các hội viên ai có xe đạp, đồng hồ phải hy sinh, còn ống dòm và kim chỉ nam nếu không có phải tìm mua gấp.

## VI - MỞ RỘNG SỰ TUYÊN TRUYỀN ẢNH HƯỞNG CỦA ĐỘI DU KÍCH CỨU QUỐC BA TƠ:

Hiện nay ảnh hưởng đội quân Du kích cứu quốc Ba Tơ vẫn có, song chưa được ăn sâu và lan rộng trong quần chúng. Vậy chúng ta phải mở rộng sự tuyên truyền ảnh hưởng của đội quân ấy, để quảng đại quần chúng nhận rõ nhiệm vụ: cần phải ủng hộ đội quân ấy về mọi phương diện.

(...)

## VIII - GIA KHẨN VẬN ĐỘNG THỢ RÈN:

Thợ rèn hiện nay rất cần cho quân sự. Các đồng chí phải gia khẩn vận động thợ rèn vào hội và với người nào có đủ điều kiện thì khuyến khích họ nhập ngũ để giúp việc cho quân đội.

**Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của  
Tổng bộ Việt Minh**

*Ra ngày 22-4 Ất Dậu (tức ngày 2-6-1945 dương lịch)  
(có dấu đỏ của Việt Minh)*

## THÔNG CÁO SỐ 4 (Trích)

Công việc cách mạng ngày càng bế bộn, số chi tiêu càng ngày càng nhiều, thế mà quỹ tiền của ta thì rất ít. Sở dĩ thế, chúng tôi nhận thấy cách thu tiền và hội phí của ta còn lộn xộn và hẹp hòi.

Muốn bổ cứu vào hai điều ấy, toàn thể Hội nghị tỉnh quyết định phải: Chính đốn và mở rộng.

### A. CHỈNH ĐỐN:

Người phụ trách tài chính từ tỉnh xuống tổng tự lấy người cùng tổ chức thành lập tiểu ban tài chính chuyên môn để lo chuyên môn, v.v..

### B. MỞ RỘNG SỰ LẠC QUYÊN:

... Các chi hội cần lựa người hội viên đủ tín nhiệm đứng ra tổ chức những cuộc lạc quyên thường xuyên như lúa, gạo, khoai, bắp, vải, đường... trong quần chúng cứu quốc và cảm tình để ủng hộ đội quân Du kích cứu quốc Ba Tơ.

Sự lạc quyên ấy có ý nghĩa sâu sắc:

phải mở các cuộc hội nghị các Ban chấp hành từ trên chí dưới và các tiểu tổ, giải thích một cách rành mạch trong bản thông cáo để thi hành cho triệt để.

**Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của  
Tổng bộ Việt Minh**  
*(Âm lịch ngày 25 tháng 4 Ất Dậu)*

# THƯ KÊU GỌI ĐỒNG BÀO HƯỞNG ỨNG NGÀY 27-1 ÂM LỊCH (TỨC NGÀY 11-3)

## THUA ĐỒNG BÀO!

Chúng tôi Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của Tổng bộ Việt Minh, đương tiếp tục tiến hành nhiệm vụ, chiến đấu thực hiện nền độc lập chân chính cho Tổ quốc và giải phóng cho dân tộc.

Về quân sự cũng như chính trị, trên bước tiến thủ chúng tôi cố vượt qua những nỗi gay go mọi phương diện để mỗi ngày cách mạng được kiên cố, tiến triển và chuẩn bị lực lượng khởi nghĩa cho kịp với thời cơ sắp đến.

Giờ đây, hàng ngũ chúng ta chỉnh tề, quân đội chúng ta đương sôi máu giết giặc. Họ chỉ còn đợi lệnh của đồng bào xông bước tiên phong phất cờ chiến đấu trước quân địch. Nhưng hiện nay chỉ có vấn đề rất cần thiết quan trọng là vấn đề khí giới. Vì quân du kích của ta đã tăng thêm gấp bội, tương đối với số khí giới đã có, vẫn còn thiếu thốn, mà muốn giải quyết được vấn đề này, lại phải cần đến một số tiền quá nhiều. Vì từ một cây gươm, lưỡi giáo cho đến khẩu súng, viên đạn cũng không phải ngoài tiền. Bởi vậy theo con

số phỏng trù đến hàng vạn, và các quỹ ủng hộ Ba Tơ cứu quốc cũng chưa đủ dùng vào công việc hàng ngày, thì có đâu chi vào khoản khí giới cho nổi.

Trước sự nhu cầu cấp bách này, Ủy ban chúng tôi quyết định từ đây đến ngày 27 mỗi tháng mở "Một ngày đặc quyền sắm khí giới" để sung vào quỹ sắm khí giới cho quân đội, ngày ấy là ngày dựng chính quyền cách mạng Ba Tơ cũng chính ngày ấy đã để ra đội quân du kích cứu quốc.

Thưa đồng bào! Sự nghiệp của Tổ quốc có gây dựng được hay không và tiền đồ cách mạng tiến triển hay không phần lớn cũng nhờ vào tấm lòng hy sinh ủng hộ của toàn thể đồng bào. Vậy chúng tôi xin kêu gọi toàn thể đồng bào hãy sốt sắng hy sinh bỏ vào quỹ "Đặc quyền sắm khí giới" cho quân đội, hiện nay quân đội đương mong đợi đồng bào. Đồng bào hãy vì nhiệm vụ của Tổ quốc, đáp lại tiếng gọi của chúng tôi. Chúng tôi nguyện đem hết tinh thần nghị lực để làm tròn sứ mạng của đồng bào đã giao phó.

Tung hô:

- 1- Đánh đuổi phát xít Nhật.
- 2- Tẩy sạch phát xít Pháp Đông Dương.
- 3- Diệt trừ Việt gian phản quốc.
- 4- Bắt tay Anh, Mỹ.
- 5- Liên minh với Tàu.
6. Việt Nam hoàn toàn độc lập.

**Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của  
Tổng bộ Việt Minh**

# THƯ CỦA ĐẢNG BỘ QUẢNG NGÃI GỬI CHO CÁC ĐOÀN THỂ CỨU QUỐC TRONG TỈNH

*Ngày 20 tháng 5 năm Ất Dậu*

Hỡi các đoàn thể cứu quốc!

Nước ta mất về tay giặc Pháp đã lâu, thù ấy chưa trả xong nay lại sa vào giặc Nhật.

Đời nô lệ kéo dài, nhục vong quốc thêm nặng, chúng ta đang tâm ngồi nhìn quân giặc ngoài thay nhau xâu xé đồng bào hay sao?

- Không! Quyết không! Chúng ta là con cháu những vị anh hùng cứu quốc bất hủ: Ngô Quyền, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Quang Trung, chúng ta quyết không chịu làm tôi mọt cho giặc mãi được.

Từ khi mất nước đến nay, đồng bào tỉnh ta luôn luôn góp sức vào công việc giết giặc cứu nòi. Sự nghiệp của các chiến sĩ Văn Thân, kháng sưu, 1930 - 1931, vẫn còn vang. Gương sáng các vị lãnh tụ: Cử Đình, Tú Tân, Trần Cao Vân, Nguyễn Nghiêm đương treo cao.

Mấy năm gần đây, tuy công việc giải phóng trong tỉnh luôn luôn tiếp tục, nhưng chưa có một phong trào nào mãnh

liệt, so với các tỉnh thì tỉnh ta kém xa. Đó chẳng phải đồng bào bản tính thiêng hiết thành với công việc cứu nước, mà chính tại các chiến sĩ cách mệnh kém quyết tâm chiến đấu chưa hẳn một lòng sống chết vì nước liều mình.

Hiện nay cơ hội đã đến! Bên Âu châu: Liên Xô toàn thắng, đánh tan giặc Đức, ở Á châu: Nhật Bản đại bại, bị đánh ba mặt bốn bề. Khắp nước ta phong trào cứu quốc bồng bột. Cứu quốc quân của Việt Minh đang chiến đấu với phát xít Nhật ở Bắc Kỳ. Ngay trong tỉnh ta, đội quân Du kích cứu quốc Ba Tơ đang phát triển nhanh chóng. Giặc Nhật chết đến nơi! Cơ hội đã đến rồi! Chúng ta không nỗ lực chiến đấu còn chờ đợi lúc nào?

Trong công việc cứu nước, Đảng Cộng sản nguyện gánh lấy một phần quan trọng. Trên 15 năm, Đảng Cộng sản luôn luôn sát cánh đồng bào hoà máu trong những cuộc chiến đấu chung để giải phóng cho giống nòi. Hiện nay các Đảng bộ Cộng sản khắp nước cùng các đoàn thể cứu quốc huynh đệ, ghép chặt hàng ngũ trong Việt Minh, quyết liệt chiến đấu, diệt tan giặc Nhật và bè lũ thân Nhật, để giải phóng cho dân tộc, lập Chính phủ Việt Nam cộng hoà tân dân chủ, thi hành triệt để Chương trình Việt Minh làm cho dân giàu, nước mạnh. Cũng như các Đảng bộ Cộng sản các nơi, Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi xin tình nguyện làm một tên lính tiền phong trong việc cứu quốc ở tỉnh này. Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi liên hệ với tất cả các tầng lớp của nhân dân, không phân biệt giai cấp, tôn giáo, bắt tay tất cả các đoàn thể chống Nhật, không phân biệt xu hướng chính trị để chung lo việc cứu nước; nhưng Đảng Cộng sản cũng không

quên vạch mặt, chỉ trán bọn giả danh cách mệnh lừa dối đồng bào. Đảng đã có đại biểu trong Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi để vận động các đoàn thể cứu quốc các giới đi lên Việt Minh toàn tỉnh. Vậy chúng ta hãy cố gắng lên và chuẩn bị sẵn sàng để chờ khi có mệnh lệnh của Tổng bộ Việt Minh thì đồng thời nỗi dậy cướp chính quyền. Trước tinh thần các chiến sĩ vì nước bỏ mình; trước toàn thể đồng bào, Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi thể: đem hết sức chiến đấu để tiêu diệt phát xít Nhật và bọn Việt gian thân Nhật, giành quyền độc lập cho Tổ quốc. Cũng như các đoàn thể cứu quốc huynh đệ, Đảng Cộng sản có nhiệm vụ chiến đấu thủ tiêu tất cả những tư tưởng hoạt đầu, những xu hướng bình thường, đầu cơ phản bội, để thi hành triệt để Chương trình Việt Minh và cùng nhau xây dựng nền hạnh phúc chung cho toàn thể dân tộc.

Tinh thần đoàn kết và chiến đấu muôn năm!

Việt Nam cách mệnh thành công muôn năm!

Thế giới cách mệnh thành công muôn năm!

**Đảng bộ Cộng sản Quảng Ngãi**

## THƯA ĐỒNG BÀO YÊU DẤU

Hơn tám mươi năm mất nước, Tổ quốc bị điêu linh, giống nòi bị dày đoạ. Hết làm tôi cho giặc Pháp đến làm mọi cho quân cướp Nhật. Giặc Pháp dã man, cướp Nhật lại càng quá sá. Nó nêu hai chữ độc lập suông, lừa dối đồng bào để bắt người lấy của, đem ra thiêu đốt ở chiến trường, cướp giụt lợi quyền riêng cho nó.

Đứng trước tình cảnh nguy vong của toàn thể đồng bào, Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi ra đời, chuẩn bị đánh Nhật giành quyền độc lập cho đất nước.

Hiện nay chúng tôi đương theo đuổi hai nhiệm vụ cấp bách:

1. Ủng hộ đội quân Du kích cứu quốc Ba Tơ.
2. Đoàn kết đồng bào cho kịp thời cơ sắp đến.

Song le mục đích cứu quốc chính đáng đến đâu, mà tiền không có thì công việc vận động cứu quốc khó thành.

Đội Du kích cứu quốc Ba Tơ, dù khí giới đã có, chỉ hy sinh dũng cảm sẵn sàng mà lương thực, bạc tiền thiếu hụt e cũng khó lòng đeo đuổi chiến đấu.

Bấy lâu đồng bào đã sẵn sàng tham gia vào các hội cứu quốc hoặc ủng hộ tiền tài, ngặt vì trước kia có bọn giả danh

cách mệnh lợi dụng nghĩa vụ đồng bào lấy tiền bỏ túi, nên hiện nay đồng bào tuy vẫn nhiệt thành, nhưng vẫn còn dè dặt. Đối với bọn chó má ấy còn dở ngón nữa, cách mệnh sẽ trừng trị. Muốn cho đồng tiền huyết mạch của đồng bào thật dùng vào cách mệnh, Ủy ban chúng tôi in ra bản lạc quyên này có đánh số hiệu hẳn hoi, đồng bào có giúp vào quỹ cứu quốc này: quỹ Ba Tơ bằng tiền hay bất cứ vật gì, tối hạt nhận thẻ lấy phái biên lai, rồi chúng tôi lần lượt đăng trên báo *Chọn Độc lập* của Ủy ban sắp xuất bản nay mai để làm bằng chứng.

Thưa đồng bào, Ủy ban cứu quốc chúng tôi cũng như đội quân Du kích cứu quốc Ba Tơ, tuyên thệ trước đồng bào nỗi gót tiền nhân, hy sinh đến giọt máu cuối cùng giành quyền độc lập cho Tổ quốc để khôi phụ lòng tin cậy của toàn thể đồng bào Việt Nam yêu dấu.

**Ủy ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi**

## CHỈ THỊ SỐ 6

Các cấp hội cứu quốc các giới phải thi hành những điều cần thiết trong giai đoạn này:

### I- THÀNH LẬP TỈNH NÔNG DÂN, THANH NIÊN CHÍNH THỨC

Hiện nay nông dân, thanh niên đã đủ điều kiện thành lập tỉnh chính thức, trong các phủ, huyện phải cử từ dưới tiểu tổ lên, để thành lập phủ, huyện chính thức và cử đại biểu dự hội nghị tỉnh, để thành lập tỉnh uỷ nông dân, thanh niên chính thức. Địa phương nào chưa đủ điều kiện cũng phải cử từ dưới tiểu tổ lên để thành lập ở cấp bộ ấy, để kịp ngày 20-6 trở đi, Uỷ ban vận động cứu quốc sẽ triệu tập để cử Ban chấp hành tỉnh nông dân, thanh niên chính thức và để thành lập Việt Minh chính thức (số đại biểu đã có thư trước).

### II- TẬP TỰ VỆ

Trong thời kỳ tiền khởi nghĩa, tự vệ chẳng những có nhiệm vụ bảo vệ các cơ quan cách mệnh, chiến sĩ cách mệnh, mà cần phải vũ trang để bảo vệ cho các cuộc tranh đấu. Vậy

từ nay trở đi, chi hội nào cũng nên kiêm thày võ, tập sự đánh đố cho thạo, rồi theo chương trình tập tự vệ mà tập dần đi, lúc nào có người quân sự về sẽ chỉ vẽ thêm.

### III- VÕ TRANG TIỀU TỔ DU KÍCH VÀ TỰ VỆ

Các Ban chấp hành chi hội phải chỉ thị cho tự vệ sắm các thứ khí giới thạo dùng như: gươm, dao, giáo, mác, rựa, quέo, câu liêm... tuỳ theo sự thích dụng của mình không cần một thứ giống nhau cũng được. Ngoài ra tiểu tổ du kích mỗi người phải có một con dao bảy nǎm, kiểu mẫu Ban chấp hành phải hỏi người quân sự về tập thì biết. Nếu họ sắm không nổi thì Ban chấp hành phải sắm, tiền thì quyên trong các tiểu tổ. Nếu rèn không được thì phải báo cáo và đưa tiền lên.

### IV- MỞ CÁC CUỘC MÍT TINH BÍ MẬT

Cơ sở tổ chức cách mệnh lan rộng hầu khắp toàn tỉnh. Song trình độ giác ngộ chiến đấu của quần chúng còn kém. Muốn nâng cao trình độ hiểu biết cho họ, mỗi làng hay hai, ba làng cần phải họp lại tuỳ sự thuận tiện, mở những cuộc mít tinh bí mật, giải thích cho quần chúng thấy rõ đường lối cách mệnh, nhiệm vụ của mình, chỉ rõ sự lừa dối, gian xảo, lực lượng quân thù và chỉ rõ lực lượng cách mệnh, tập họ tranh đấu đi đến hình thức bán công khai và công khai. Trong các cuộc mít tinh này, những người không có trong tổ chức mà họ vẫn cảm tình cách mệnh nên cho họ tham gia, để lan rộng ảnh hưởng cho cách mệnh. Ban chấp hành phủ,

huyện phái người trực tiếp giám đốc như: sắp đặt, canh gác, tập trung giải tán... nếu để mình Ban chấp hành chi hội sẽ không chu đáo.

## V. LẬP CÁC TIỂU BAN TUYÊN TRUYỀN CÔNG KHAI BẰNG MIỆNG

Cách mệnh là sự nghiệp của quảng đại quần chúng. Muốn cho quàng đại quần chúng hiểu cách mệnh là gì và chống lại sự tuyên truyền của bọn phản động, các Ban chấp hành từ tổng đến phủ phải tìm người lập ra tiểu ban tuyên truyền công khai bằng miệng, để đánh tan sự tuyên truyền của bọn Việt gian và bọn hoạt đầu cách mệnh, dự bị đi đến cuộc tuyên truyền xung phong sắp tới. Ban này chịu dưới quyền điều khiển của chấp hành phủ, tổng.

## VI- VIỆC PHÁT TÀI LIỆU

Cơ sở cách mệnh mỗi ngày thêm lan rộng, thì sự kiểm tra cách mệnh cần phải chu đáo, mà nhất là tài liệu lúc này lại cần kiểm tra chu đáo hơn. Vậy từ nay trở đi, tài liệu đưa về Ban chấp hành chi hội phát cho các tiểu tổ phải định kỳ trong mấy ngày cho xong, trả lại Ban chấp hành nhận giữ.

## VII- CÁC HỘI VIÊN CỨU QUỐC CÁC GIỚI TỪ NAY KHÔNG ĐƯỢC TỔ CHỨC NGƯỜI NGOÀI PHẠM VI HOẠT ĐỘNG CỦA MÌNH

Hiện nay bọn Việt gian phản quốc giả danh cách mệnh

ra tổ chức các hội cứu quốc Việt Minh để phá rối cách mệnh. Muốn ngăn ngừa bọn nó, từ nay trở đi, những người hội viên cứu quốc các giới không được tổ chức ra ngoài phạm vi hội đã giao phó. Song có thể tuyên truyền rộng ra bất cứ nơi nào, sau khi tuyên truyền được người nào, cứ theo hệ thống giới thiệu để hội đưa người ở địa phương ấy đến tổ chức.

## VIII- THỜI HẠN LẤY BÁO CÁO

Muốn lấy báo cáo khôi trễ, từ nay các phủ, huyện phải đưa báo cáo tháng trước về cho tỉnh trước ngày mồng mười (10) tháng sau.

## IX- ĐIỀU KIỆN KẾT NẠP NHỮNG NGƯỜI THUỘC PHÁI PHẢN ĐỘNG TRƯỚC KIA

Cách mệnh đối với phản động là thù, song quần chúng phần nhiều lầm lạc, thế nên khi họ biết ăn năn tự hối, quay về cách mệnh thì cách mệnh sẵn sàng dung nạp. Nhưng muốn dung nạp hạng này, phải dựa theo sự phản động của họ trước kia mà đặt điều kiện; như bọn mật thám cho Pháp trước kia hay bọn tham gia vào các đoàn thể thân Nhật... thì điều kiện kết nạp phải:

**1. Đứng trước quảng đại quần chúng chỉ trích hành động phản quốc của mình.**

2. Viết tài liệu tự chỉ trích đăng lên báo cách mệnh.
  3. Công khai chống các đoàn thể mình đã có chân từ trước về mọi phương tiện.
  4. Hăng hái tuyên truyền cách mệnh theo đường lối chính trị Việt Minh.
  5. Tuyên truyền được người nào, giới thiệu cách mệnh đến tổ chức.
- Sau khi đã đủ 5 điều kiện trên, phải được thượng cấp thừa nhận mới được kết nạp.

## X. BỘN CAO ĐÀI SẮM KHÍ GIỚI

Bộn Cao Đài trong tỉnh có đôi nơi sắm khí giới và tập luyện mục đích để chống cách mệnh. Vậy làng nào có Cao Đài, các ban chấp hành chi hội phải coi họ có sắm khí giới tập luyện gì không, nếu có sắm để chố, điều tra xác thực phải báo cáo lên để tìm cách đối phó, chứ không được cướp khí giới của chúng trong lúc này.

XI- VẤN ĐỀ BẮT LÍNH (*nhắc lại thông cáo số 1 về việc bắt lính cho Nhật, lính bảo an*). Các hội viên cứu quốc của các giới phải tuyên truyền cho quảng đại quần chúng hiểu: đi lính là chết vô ích, nếu bị bắt phải tìm đủ cách trốn cho được. Người nào tình nguyện đi du kích, các Ban chấp hành các cấp hội cứ dựa theo điều kiện cách mệnh mà kết nạp họ.

XII- Bao gai, mèn, mū sắt, đèn cạc bia, cốt mìn, thuốc nổ trong thuỷ lôi, cờrếp mỏng, bột huỳnh tinh là những thứ cần thiết cho quân đội, các hội viên cứu quốc các giới gắng tìm gấp cho.

**Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của  
Tổng bộ Việt Minh**  
**Ngày 20-6 Ất Dậu**

## CHỈ THỊ SỐ 7

Lúc này bọn chính phủ Việt gian đương ráo riết sức bắt đồng bào ta đi phu sửa cầu đường cho quân giặc Nhật cướp nước. Như thế chẳng những hành hạ đồng bào phải làm lụng khổ sở dưới báng súng, lưỡi gươm của giặc Nhật ở xứ này. Trong khi Đồng minh sắp đổ bộ đánh phá giặc Nhật bị kinh khủng tan vỡ ngoài mặt trận, giờ chết của giặc Nhật đã kề bên.

Trong khi đồng bào ở Bắc đương hợp sức với đội quân cứu quốc Bắc Sơn tiêu trừ giặc Nhật, đồng bào Trung Nam đương sôi nổi hưởng ứng đánh giết giặc Nhật và đội quân Du kích cứu quốc Ba Tơ cũng đương chuẩn bị đánh giặc Nhật. Nếu chúng ta cứ ngồi yên chịu để cho giặc Nhật sai khiến, chúng kéo đồng bào ta ra sửa cầu đường cho chúng chạy chết và đòn áp cách mệnh cho mau lẹ tức là chúng ta tự phản lấy quyền lợi cho chúng ta, quyền lợi của đồng bào dân tộc và Tổ quốc ta.

Không, quyết không ! Chúng ta phải gây cao phong trào kháng Nhật, cứu nước. Nhiệm vụ của các đoàn thể các giới ngay bây giờ phải cấp bách thi hành:

1. Giải thích cho toàn thể đồng bào chống nạn bắt phu

làm đường cầu cho giặc Nhật. Phải gây dư luận mạnh mẽ trong quang đại quần chúng làm bật nỗi tinh thần kháng Nhật trong dân chúng. Vạch mặt bọn hô hào đi làm cầu đường cho Nhật trước quần chúng (có thể mở các cuộc mít tinh bán khai nho nhỏ trong từng nhóm để giải thích).

**2.** Một khi chúng sức tên người nào, tuyên bố không đi, chúng bắt thoát ngay, nếu có người bị bắt trói giải, tự vệ tìm cách giải vây.

*Chú ý:* (Cấm không được đánh giết chúng) nếu thoát không được mà giải vây cũng không được thì đến chô làm việc thoát ly ngay.

**3.** Luôn luôn huy động tự vệ canh gác và nghe ngóng nó về làng bắt người, thì tin cho đồng bào thoát ngay.

Các cấp hội, các đoàn thể phải đặc biệt thi hành cho kỹ được chỉ thị này không được chậm trễ.

*Chú ý: Tuyên truyền phải nêu cao 2 khẩu hiệu:*

**1.** Chống bắt phu sửa cầu đường cho phát xít Nhật.

**2.** Lập chính quyền cách mạng của nhân dân.

### Thường trực

*Ngày 2 tháng 7 năm Ất Dậu*

## CHỈ THỊ SỐ 8

Giặc Nhật đã đầu hàng Đồng minh. Các cấp hội, các Ban chấp hành phải cấp bách huy động toàn dân chúng vũ trang để kịp khởi nghĩa.

Các đội tự vệ, tiểu tổ du kích phải sẵn sàng! Ban chấp hành cấp hội đều phải thi hành kỷ luật triệt để.

Huy động bằng hình thức công khai, truyền đơn, cờ, áp phích, công khai biểu tình, mít tinh, vũ trang, bắt giữ Việt gian.

Tình thế cấp bách phải thi hành triệt để chỉ thị không được chậm trễ.

Các đồng chí phải nỗ lực.

Hy sinh cho Tổ quốc

*Ngày mồng 7 tháng 7 âm lịch*

(14 tháng 8 dương lịch)

**Thường trực**

(Có dấu tròn của Việt Minh đóng, khẩu hiệu trên dấu là: giết phát xít Nhật, Việt Nam độc lập. Ở giữa lá cờ đỏ sao vàng có chữ Việt Minh).

## CHỈ THỊ SỐ 9

- 1.** Tước khí giới quân Nhật và Bảo an trong những nơi đã vỡ trang quân chúng cương quyết thi hành.
- 2.** Phải huy động tự vệ du kích bảo vệ và giữ gìn chiến sĩ và cơ quan cách mạng.
- 3.** Phải huy động thợ rèn trong mỗi làng để rèn khí giới công khai.
- 4.** Các cấp bộ, các Ban chấp hành tổng làng đều phải may cờ Việt Minh, băng cho nhiều (băng viết áp phích sẽ gửi về sau).

*3 giờ chiều ngày 7 tháng 7 Ất Dậu*

**Thường trực phủ Th - N**

(Trích sao Chỉ thị của Thường trực tỉnh)

**CHỈ THỊ SỐ 10**  
**LẬP CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG CỦA**  
**NHÂN DÂN Ở CÁC LÀNG TỔNG,**  
**PHỦ, HUYỆN, TỈNH**

**I- CẦN PHẢI LẬP ỦY BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG**

Sau một ngày đêm dưới sự lãnh đạo của Việt Minh các giới đồng bào toàn tỉnh đã phát động được một phong trào kháng Nhật đặc biệt mạnh mẽ với những hình thức mới mẻ, tổng võ trang nhân dân, giới nghiêm, tổng biểu tình, tuần hành, thị uy, võ trang và phát động khởi nghĩa từng phần. Cờ đỏ sao vàng năm cánh hiện nay đã phát phói hầu khắp tỉnh Quảng Ngãi. Chính quyền giặc Nhật và lũ Việt gian phản quốc trong tinh tan rã gần hết. Trừ khu tinh ly và phụ cận, các phủ huyện ly và một số ít địa phương không kể, hầu hết hương thôn nay đã thuộc quyền kiểm soát hoàn toàn của các đội tự vệ, tiểu tổ du kích và nhân dân võ trang. Chính quyền thực tế đã về tay nhân dân cách mạng mặc dầu chưa thành lập cơ quan cầm quyền. Cứ tình hình mới ấy, Ban Thường vụ Việt Minh quyết định cho các Ủy ban cứu quốc

địa phương phải lãnh đạo nhân dân ở những vùng ấy thành lập chính quyền cách mạng của nhân dân địa phương theo hình thức Uỷ ban nhân dân cách mạng. Uỷ ban nhân dân cách mạng bắt đầu thành lập trong các làng, tổng nào mà nhiều làng đã thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng thì thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng toàn tổng, rồi do Uỷ ban này mà lập ra Uỷ ban nhân dân cách mạng ở những làng chưa có. Lập các Uỷ ban nhân dân cách mạng làng, tổng, phủ, huyện là những bước đầu để tiến tới thành lập Uỷ ban nhân dân cách mạng toàn tỉnh.

## II- CÁCH TỔ CHỨC CÁC UỶ BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG LÀNG, TỔNG, PHỦ, HUYỆN

Uỷ ban cứu quốc (hay Uỷ ban Việt Minh) làng chỉ định trước những người đưa vào Uỷ ban nhân dân cách mạng, rồi giới thiệu cho toàn thể đồng bào (từ 18 tuổi trở lên) bầu cử giữa một cuộc "mít tinh" long trọng tại đình làng.

*Chú ý:* Mời những người tai mắt cùng đại biểu của làng khác của các giới ở làng lân cận đến dự "mít tinh" để tăng vẻ long trọng và khuyến khích. Uỷ ban nhân dân cách mạng các tổng có thể thành lập trong một cuộc "mít tinh" toàn tổng, hoặc mỗi làng có thể họp "mít tinh" trực tiếp cử đại biểu để họp lại thành Uỷ ban nhân dân cách mạng toàn tổng, phủ, huyện, v.v.. Số đại biểu của mỗi làng nhiều ít là tùy theo số lượng nhân dân của mỗi làng (ví dụ làng 100 dân được cử một đại biểu thì làng 500 dân được cử 5 đại biểu) tuyển cử luôn luôn theo lối phổ thông đầu phiếu, bất cứ đàn

ông đàn bà từ 18 tuổi trở lên đều được bầu cử, ứng cử. Phải chú ý chọn những phần tử đã tỏ ra tận tụy hy sinh, cương quyết trong cao trào kháng Nhật, cứu nước hiện tại, phải gạt bỏ tất cả những phần tử do dự, lưỡng chừng ra ngoài Uỷ ban nhân dân cách mạng. Số uỷ viên trong các Uỷ ban nhân dân cách mạng nhiều hay ít tuỳ theo làng đồng hay ít, nhưng ít nhất Uỷ ban nhân dân mỗi làng cũng phải được 5 người.

*Chú ý:* Tất cả mọi người cùng ở trong địa phận một làng ngụ cư hay chính xã đều có quyền bầu cử, ứng cử ngang nhau, vì cách phân biệt đó là do bọn phát xít gây ra để chia rẽ đồng bào ta, nay chính quyền cách mạng của nhân dân phải tức khắc xoá bỏ sự phân biệt ấy để cho tất cả đồng bào đều được hưởng quyền lợi ngang nhau. Sau khi được bầu cử, mỗi người uỷ viên đều phải đứng ra đưa tay tuyên thệ trước đồng bào trong cuộc mít tinh. Tuyên thệ như thế này: "Tôi tên là... được cử vào Uỷ ban nhân dân cách mệnh, xin thưa trước toàn thể đồng bào, sẽ hết sức trung thành với Tổ quốc và đồng bào và xin hy sinh đến cùng để phụng sự quyền lợi cho đồng bào, Tổ quốc, nếu sau này sai lời tôi xin chịu tội".

Sau khi Uỷ ban nhân dân cách mạng thành lập, Việt Minh cùng các đoàn thể cứu quốc vẫn để nguyên và mở rộng để ủng hộ chính quyền cách mạng của nhân dân.

### III- NHIỆM VỤ CỦA UỶ BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG

Uỷ ban nhân dân cách mạng là cơ quan cách mạng thay mặt đồng bào cầm chính quyền đã cướp được ở các địa phương. Uỷ ban nhân dân cách mạng phải thực hiện tức

khắc những điều đã ghi trong Chương trình Việt Minh, để cho nhân dân thấy rõ quyền lợi thiết thực của chính quyền cách mạng, do đó nâng cao tinh thần hy sinh chiến đấu của nhân dân đặng kiên quyết bảo vệ chính quyền ấy, củng cố và lan rộng phong trào kháng Nhật, cứu nước đặng tiến lên tổng khởi nghĩa toàn quốc.

Uỷ ban nhân dân cách mạng phải lập tức tuyên bố (bảng yết thị, diễn thuyết) và thi hành những việc sau này:

**1. Toàn thể đồng bào từ giàu đến nghèo, từ sang đến hèn, từ đàn ông đến đàn bà, hoàn toàn bình đẳng vì hết thảy là con yêu của Tổ quốc.**

**2. Huỷ bỏ hết thảy luật lệ của bọn đế quốc phát xít hay Việt gian đặt ra, bãi bỏ hội đồng hào mục cùng tất cả những chức dịch cũ (lý trưởng, ngũ hương, v.v.), tịch thu và phá huỷ tất cả các đồng triện của lý trưởng, chánh trưởng ban, hương bộ là những vật liệu tiêu biểu cho chế độ nô lệ của lũ giặc cướp nước.**

**3. Giải tán tất cả các đoàn thể phát xít phản quốc (Cao Đài, Tân Việt Nam, v.v.).**

**4. Bãi bỏ tất cả các thứ thuế cũ: thuế định, thuế diền, thuế môn bài, thuế chợ, thuế doan, v.v..**

**5. Phổ thông đầu phiếu.**

**6. Nam nữ bình quyền.**

**7. Thi hành tự do báo chí, tín ngưỡng, xuất bản, hội họp, tổ chức, biểu tình, thị uy, tuần hành.**

**8. Huỷ bỏ hết thảy nợ nần do nhân dân mắc của các nhà ngân hàng nông khố cùng tất cả những công ty của lũ giặc cướp.**

**9.** Diệt trừ Việt gian và tịch thu tài sản của chúng để sung công hoặc chia cho dân nghèo (chỉ tịch thu những thằng bị án tử hình hoặc bị trọng tội).

**10.** Diệt trừ trộm cướp để bảo vệ tài sản và tính mạng cho đồng bào.

**11.** Đặc biệt chú ý củng cố phong trào vũ trang nhân dân mở rộng và củng cố các đội tự vệ du kích để củng cố chính quyền cách mạng của nhân dân địa phương và tiến tới tổng khởi nghĩa.

Còn những điều khác trong chương trình Việt Minh sẽ tiếp tục chiến đấu để thi hành cho kỳ được tất cả.

#### **IV- CÁCH PHÂN CÔNG TRONG UỶ BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG**

Mỗi Uỷ ban nhân dân cách mạng làng phải cử một người Chủ tịch, một người Phó Chủ tịch (nếu là làng lớn), một người thư ký giúp việc biên chép sổ sách hộ tịch của làng.

Một uỷ viên quân sự coi việc bảo an, tự vệ và du kích.

Một uỷ viên cứu tế coi việc giúp đỡ những người đau ốm tàn tật, già yếu, nghèo đói.

Một uỷ viên tài chính coi công việc và đồ khí mệnh của làng.

Một uỷ viên tuyên truyền và huấn luyện, coi việc huấn luyện, tuyên truyền chính trị cho nhân dân, cùng việc học hành trong làng.

Một uỷ viên tư pháp coi việc phân xử những vụ kiện

thưa, trộm cướp, chửi mắng, đánh lộn, v.v..

Một uỷ viên thuỷ làm, nếu làng có ao, đầm, sông ngòi rừng núi.

Một uỷ viên coi việc đắp đập, nếu làng nào có đập, v.v.. Phải tuỳ theo sự cần thiết của làng mà thêm bớt số uỷ viên. Ở những làng nhỏ, một uỷ viên có thể kiêm đôi ba việc (*ví dụ: Chủ tịch kiêm tư pháp; cứu tế kiêm tài chính, v.v.*).

Trụ sở của Uỷ ban nhân dân cách mạng là đình làng hay các nhà hội, có tự vệ ứng hộ cẩn thận. Uỷ ban nhân dân cách mạng phải lập Ban Thường vụ gồm có Chủ tịch, Phó Chủ tịch (*nếu là làng lớn*), thư ký hay thêm một vài uỷ viên nữa nếu Uỷ ban có đông người.

## V. CÁCH LÀM VIỆC TRONG UỶ BAN NHÂN DÂN CÁCH MẠNG

**1.** Những việc quan hệ phải do hội nghị toàn Ban quyết định, theo nguyên tắc thiểu số phục tùng đa số.

**2.** Những việc bất thường mà không kịp triệu tập toàn Ban và những việc lặt vặt đều do Ban Thường vụ quyết định.

**3.** Những điều quyết định của mỗi uỷ viên phải được Ban Thường vụ đồng ý mới được thi hành.

Trên đây là những nhiệm vụ cần thiết trong giai đoạn hiện tại. Sau này có điều gì cần thiết sẽ bổ khuyết.

Muốn bảo đảm những quyền lợi cho toàn thể đồng bào

và thi hành triệt để Chương trình Việt Minh, đồng bào cần phải nỗ lực chiến đấu để thực hiện chính quyền cách mạng của nhân dân toàn quốc.

Các đồng chí! Cơ hội giải phóng cho giống nòi nghìn năm mới có một!

Hãy tiến lên chiến đấu, hy sinh vì Tổ quốc!

Chúng ta nhất định sẽ đoạt thắng lợi cuối cùng!

*Dương lịch ngày 15 tháng 8 năm 1945*

**Uỷ ban vận động cứu quốc Quảng Ngãi của  
Tổng bộ Việt Minh**

## TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Văn kiện Đảng Toàn tập* (các tập 1, 2, 7), Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1998 - 2000.
2. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1996.
3. *Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam (Sơ thảo) tập I, 1929 - 1954*, Nxb. Sự thật, Hà Nội, 1981.
4. *Sơ thảo Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi (thời kỳ 1930 - 1945)*, Hội đồng hương Quảng Ngãi ở miền Bắc và Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng Nghệ An, 1975.
5. *Lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi 1929 - 1945 (Sơ thảo)*, Ban Nghiên cứu Lịch sử Đảng Nghĩa Bình, 1985.
6. *Quảng Ngãi - Đất nước - Con người - Văn hoá*, Sở Văn hoá - Thông tin Quảng Ngãi, 1997.
7. Bùi Định: *Tìm hiểu các phong trào yêu nước, chống Pháp của nhân dân tỉnh Nghĩa (1888 - 1945)*, Ban nghiên cứu Lịch sử Đảng và Sở Văn hoá - Thông tin Nghĩa Bình, 1985.
8. Phạm Kiệt: *Từ núi rừng Ba Tơ*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1977.
9. *Cuộc khởi nghĩa Ba Tơ và Đội du kích Ba Tơ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

10. *Đội du kích Ba Tơ - Nhớ lại và suy nghĩ*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2000.

11. *Lịch sử Đội du kích Ba Tơ (1945 - 1946)*, Ban Thường vụ Tỉnh ủy Quảng Ngãi và Bộ Tư lệnh Quân khu V, 2000.

12. *Đồng chí Nguyễn Nghiêm - người chiến sĩ cách mạng kiên cường, Bí thư đầu tiên của Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi*, Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi, 2000.

13. *Nguyễn Chánh - Con người và sự nghiệp*, Nxb. Quân đội nhân dân, Hà Nội, 1997.

14. *Lịch sử Mặt trận dân tộc thống nhất tỉnh Quảng Ngãi 1930 - 1975*, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi, 1995.

15. Truyền thống yêu nước, phong trào yêu nước và Lịch sử Đảng bộ các huyện, thị xã:

- Đức Phổ 1930 - 1975, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995.

- Thị xã Quảng Ngãi 1930 - 1975, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1999.

- Bình Sơn 1930 - 1975, Nxb. Tổng hợp Nghĩa Bình, 1988.

- Sơn Tịnh tập I (1929 - 1945), 1986

- Mộ Đức tập I (1930 - 1954), 1995

- Nghĩa Hành (1930 - 1975), 1997

- Ba Tơ tập I (1930 - 1954), 1989

- Tư Nghĩa tập I (1930 - 1945), 1995

- Sơn Hà (1945 - 1990), 1993

- Trà Bồng (1930 - 1992), 1994

- Minh Long (1930 - 1999), 2000

- Sơn Tây (1930 - 1998), 1999

- Lý Sơn (1930 - 1995), 2000

16. Tài liệu lưu trữ tại Cục lưu trữ Văn phòng Trung ương Đảng, Cục lưu trữ Trung ương II (Thành phố Hồ Chí Minh).

17. Tài liệu, tư liệu lưu trữ tại Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Quảng Ngãi:

- Thư, Chỉ thị của Tỉnh ủy Quảng Ngãi năm 1945

- Biên bản, ghi chép các cuộc họp, toạ đàm, thảo luận các nội dung, sự kiện lịch sử Đảng bộ tỉnh Quảng Ngãi giai đoạn 1929 - 1945.

- Hồi ký của các đồng chí đảng viên giai đoạn 1930 - 1945, các đồng chí cách mạng lão thành: Phan Thái Ất, Nguyễn Công Phương, Trần Hàm, Trần Huy, Trần Toại, Huỳnh Toàn Cầu, Đặng Tòng...

- Tường trình, báo cáo, hồ sơ của công sứ, mật thám Pháp tại Quảng Ngãi và Trung Trung Kỳ.



**Chịu trách nhiệm xuất bản  
TRỊNH THÚC HUỲNH**

**Chịu trách nhiệm bản thảo  
TS. LÊ MINH NGHĨA**

**Biên tập nội dung: ĐINH LỰC**

**NGUYỄN MINH HƯỜNG**

**Trình bày bìa: PHÙNG MINH TRANG**

**Chế bản vi tính: VIỆT HÀ**

**Sửa bản in: NGUYỄN MINH HƯỜNG**

**Đọc sách mẫu: NGUYỄN MINH HƯỜNG**

**3K1(V223)**

**Mã số: \_\_\_\_\_  
CTQG-2005**

---

In 2.540 cuốn, khổ 15 x 22 cm, in tại Công ty in Giao thông.

Giấy phép xuất bản số: 143-37/CXB-QLXB, cấp ngày 14-1-2005.

In xong và nộp lưu chiểu tháng 7-2005.



DCN.000042

NHÀ XUẤT BẢN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA

24 Quang Trung - Hà Nội

ĐT: 9422008

FAX: 84-4-9421881

E-mail: nxbctqg@hn.vnn.vn

Website: www.nxbctqg.org.vn

## TÌM ĐỌC

- 222 CÂU HỎI VÀ TRẢ LỜI VỀ ĐẢNG VÀ TIẾN HÀNH  
ĐẠI HỘI ĐẢNG CÁC CẤP

Ban Thường vụ tỉnh ủy Quảng Ngãi

- BA ĐƠN VỊ VŨ TRANG ĐẦU TIÊN VỚI CUỘC KHỞI NGHĨA  
TRÀ BỒNG VÀ MIỀN TÂY QUẢNG NGÃI

Tỉnh ủy - Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh Quảng Ngãi

- CHÂN DUNG CÁC BÀ MẸ VIỆT NAM ANH HÙNG  
TỈNH QUẢNG NGÃI

Giá: 66.200đ